

NGUYỄN DUY CẨM VÂN

M  
O  
D  
E

BÀI HỌC  
**CẮT MAY**  
TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Nguyễn Duy Cẩm Vân

# **BÀI HỌC CẮT MAY**

## **TẬP 1**

**Giáo Khoa Căn Bản**  
(Tái bản lần thứ ba)

- \* Áo kiểu
- \* Y phục trẻ em
- \* Chemise và quần âu nữ
- \* Áo bà ba
- \* Áo dài tay raglan

# **BÀI HỌC CẮT MAY**

## **TẬP 1**

**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**

**161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh**

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* LÊ HOÀNG

*Biên tập:* THANH HƯƠNG

*Sửa bản in:* HÀ YÊN

*Phát hành tại:*

**NHÀ SÁCH 42**

**42 - Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1**

**ĐT: (08) 8244422 - 8233741**

**Fax: (08) 8244422**

---

In 1.000 bản, khổ 19 x 27cm. In tại Phân xưởng in Tư Tưởng Văn Hóa Thành Ủy. Số đăng ký KHXB: 257/30 do Cục Xuất Bản cấp ngày: 01.3.2001 và giấy trích ngang KHXB số 221/2001. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2001.

# LỜI NÓI

**BÀI HỌC CẮT MAY** này biên soạn và trình bày theo phương pháp **PHÂN TÍCH** và **TỔNG HỢP**. Toàn bộ y phục căn bản, phổ thông của nam nữ, người lớn, trẻ em, được phân tích thành từng phần. **ÁO** gồm **THÂN**, **TAY** và **CÓ**. **QUẦN** gồm **THÂN**, **TÚI** và **LUNG**. Mỗi phần xếp thành từng chương. Trong mỗi chương, những phần giống nhau về hình dạng, hay cách cắt, ráp, xếp chung vào một nhóm. Các nhóm có liên quan với nhau lại được xếp kế cận liên tiếp nhau. Phân tích và hệ thống hóa từ chính đến phụ, từ dễ đến khó.

Chương trình diễn giảng trong các lớp cắt may cũng theo phương pháp này. Học kỹ lý thuyết và thực tập hoàn chỉnh từng bộ phận. Lựa chọn các bộ phận thích hợp và ráp nối lại với nhau, để có nhiều mẫu y phục theo ý mình. Với phương pháp này, hy vọng thời gian học rất ít, mà kiểu mẫu y phục lại biết được nhiều, mau hiểu mà lâu quên để trước mắt, phục vụ gia đình trong mức độ khiêm tốn.

Rất mong và sẵn sàng đón nhận ý kiến của các bạn học viên, đóng góp bổ sung cho những thiếu sót trong khi biên soạn. Chân thành cảm ơn trước và kính chúc các bạn thu được kết quả tốt, khi sử dụng tập bài học nhỏ bé này.

NGƯỜI BIÊN SOẠN



## ĐÔI ĐIỀU GIÚP CÁC BẠN TỰ HỌC

Muốn thực hiện dễ dàng bất cứ một mẫu y phục mới lạ nào, đề nghị Quý Bạn nên bắt đầu với các mẫu căn bản - vẽ, cắt trên giấy - Rồi từ những đường nét căn bản này sẽ giúp Quý bạn thực hiện những mẫu mã mới một cách tự tin và thoải mái. Chúng tôi xin gợi ý với Quý Bạn nên thực hiện theo các giai đoạn sau đây :

1. Đọc phần lý thuyết, quan sát kỹ hình vẽ, ghi nhớ ni mẫu và công thức. Vì ngoại trừ một số mẫu khác biệt có ghi chú thêm trong hình, còn lại các hình đều áp dụng ni mẫu và công thức đã ghi ở phần căn bản.

2. Chuẩn bị sẵn đầy đủ các vật dụng cần thiết như : vải tận dụng hay giấy, kéo, thước, kim, chỉ v.v...

3. Theo lời hướng dẫn trong sách, tuân tự đọc đến đâu, thực hiện liền đến đó. Kết quả của phần trước sẽ là lời giải đáp và là nền móng cho phần kế tiếp.

4. Khi gặp trở ngại, nên vui vẻ và kiên nhẫn tuân tự tháo ra, xem xét kỹ từng phần, từng khâu để tìm nguyên nhân sai sót và sai sót ở khâu nào, rồi tiếp tục trở lại. Nếu cứ thấy «rối mù» mãi, thì cách tốt nhất là hãy giải trí và lúc khác sẽ làm.

Trên đây là kinh nghiệm của nhiều bạn học viên và của chúng tôi, xin được trao lại cho Quý Bạn. Rất mong đó là điều hữu ích thiết thực.

Chúc Quý Bạn thành công

**LỚP THỰC HÀNH CẮT MAY  
PHỤC VỤ GIA ĐÌNH**

**LƯỢC ĐỒ GIÁO TRÌNH  
CẮT MAY Y PHỤC PHỔ THÔNG**

BỘ MÔN	HỌC : PHÂN TÁCH + XẾP LOẠI	HÀNH : TỔNG HỢP SÁNG CHẾ
A. ĐỒ KIỂU	<b>I. THÂN ÁO</b> 1) Tay ráp 2) Tay liền 3) Tay Raglan	Cắt may dưới các dạng căn bản * Liền thân. * Đò rời * Vai chồm * Gài nút * Chui đầu * Thân lệch * Vạt ngang * Vạt bầu * Xẻ tà. * Dún thân * Xếp li * Smock * và các biến dạng mang tính thời trang.
	<b>II TAY ÁO</b>	* Tay căn bản * Tay hát * Tay phồng * Cánh tiên * Cánh hồng * Loa rũ * Đố sóng * Nách vuông ... Và các biến dạng của tay mang tính thời trang.
	<b>III. CỔ ÁO</b> 1) Không bầu 2) Có bầu	* Tròn và chia khóa * Vuông và chữ U * Tim và thuyền * Các biến dạng thời trang. * Danton (cổ lật) và chữ B * Sam, cánh vuông và cánh. * én * Xây, lá sen và lĩnh thủy * Bà lai, cà vạt, cổ lọ và cổ đứng (lãnh tụ). Các biến dạng
	<b>IV. TÚI ÁO</b> 1) Phổ thông 2) Kiểu	Cấu tạo đơn giản, cân đối * Kích thước vừa. Cấu tạo đa dạng, phức tạp * Cân đối hay tương phản về bố cục, đường nét, màu sắc... - K.th.có thể nhỏ, hay lớn hơn b.thường
	<b>V. PHẦN PHỤ</b>	Cách dún, xếp li, viền, kết bèo, kết ren, làm khuy, nút - Cách nối, đầu sọc, cặp nẹp, cơi nẹp.
	<b>VI. QUẦN PHỔ THÔNG</b>	Quần luống thun, gài nút, cắt trên vải thẳng hay vải xéo * Quần đùi thường, thể thao.
B. ÁO ĐẪM P. THÔNG	<b>ÁO KIỂU + VÁY</b> Váy liền với áo * Váy rời với các dạng căn bản: Váy thẳng, nón cụt, bán nguyệt, tròn xoe. Tổng hợp các dạng, xếp li, ráp nhiều mảnh vv...	
C. SƠ MẪI NAM NỮ	Áp dụng thân và tay áo theo áo kiểu * Cấu tạo đơn giản hơn nhưng kỹ thuật cắt ráp chính xác hơn đồ kiểu. Phần quan trọng nhất là cổ keo.	
D. QUẦN ÁU NAM NỮ	<b>I. THÂN QUẦN</b> 1) Ống rộng 2) Ống hẹp 3) Quần short	Thân trước có li hay không li * Thân sau có pince hay không pince * Lung liền hay lung rời * Thân liền hay ráp nối. (Jean, Hara)
	<b>II. TÚI QUẦN</b> 1) Thân trước 2) Thân sau 3) Túi ẩn	* Túi kiểu Jean - Túi xéo - Túi thẳng * Các biến dạng của túi mang tính thời trang. * Túi đắp (kiểu Jean) * Túi mó. * Phía trước (túi đồng hồ) * Phía sau (túi dắt lưng).
	<b>III. CÁC BỘ PHẬN KHÁC</b> 1) Lung 2) Cửa quần 3) Lai quần	* Lung liền, lung rời lót dụn * Lung luống thun * Đầu chồm * Đai nịt. * Tra giây, kéo * Khuy nút. * Lai lớn * Lai nhỏ * Lai lên Lové.

1. Thực tập kỹ từng bộ phận theo mỗi bài lý thuyết.  
 2. Cắt ráp : a) Chọn 1 kiểu thân + 1 kiểu tay + 1 kiểu cổ + 1 kiểu túi + Cắt ráp sẽ thành 1 kiểu áo.  
 b) Chọn 1 kiểu áo (từ cổ đến eo) + 1 kiểu váy + cắt ráp sẽ thành 1 kiểu áo đầm.  
 c) Chọn 1 kiểu thân + 1 kiểu túi trước + 1 kiểu túi sau + 1 kiểu lưng + Cắt ráp sẽ thành 1 kiểu quần.

**I. Y PHỤC PHỔ THÔNG**

1. Tìm hiểu kiểu gốc căn bản của kiểu thời trang  
 2. Nghiên cứu kỹ thuật sáng chế và cắt ráp dựa vào mẫu thời trang có sẵn, sáng chế thành nhiều mẫu mới.

**II. Y PHỤC THỜI TRANG**



## 7 BƯỚC VÀO NGHỀ

1. Lấy số đo chính xác. Ghi nhận các đặc điểm của vóc dáng : vai, ngực, lưng, eo, mông v.v.. Hỏi ý kiến «khách hàng» về kiểu mẫu y phục, các chi tiết về các bộ phận của y phục : túi, lưng, vạt v.v... Đồng thời tính toán, kiểm tra lại mặt hàng (khổ vải, chiều dài v.v...)

2. Ứng dụng công thức để tính sẵn kích thước của y phục.

3. Vẽ khung với các đường nét căn bản, tương ứng với từng phần đã đo trên người.

4. Chọn kích thước thích hợp cho mỗi đường và hoàn chỉnh toàn bộ các đường nét của y phục.

5. Kiểm tra vị trí, kích thước của mỗi đường cho đúng và đủ. Các chỗ ráp nối phải ăn khớp.

6. Chừa đường may đủ yêu cầu cho mỗi chỗ. Cắt đúng đường vẽ chừa thêm để may.

7. Ráp đúng kỹ thuật và đạt yêu cầu mỹ thuật : «NHANH - BỀN - ĐẸP».

## 3 ĐIỀU GHI NHỚ

1. THUỘC TÊN các đường trên mỗi y phục.

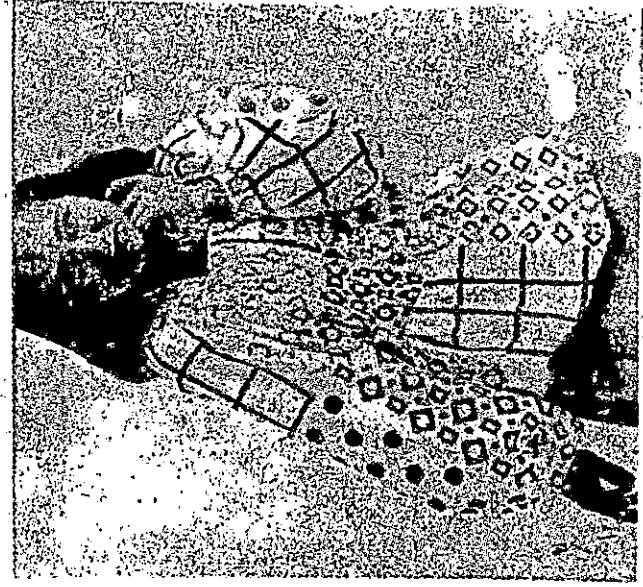
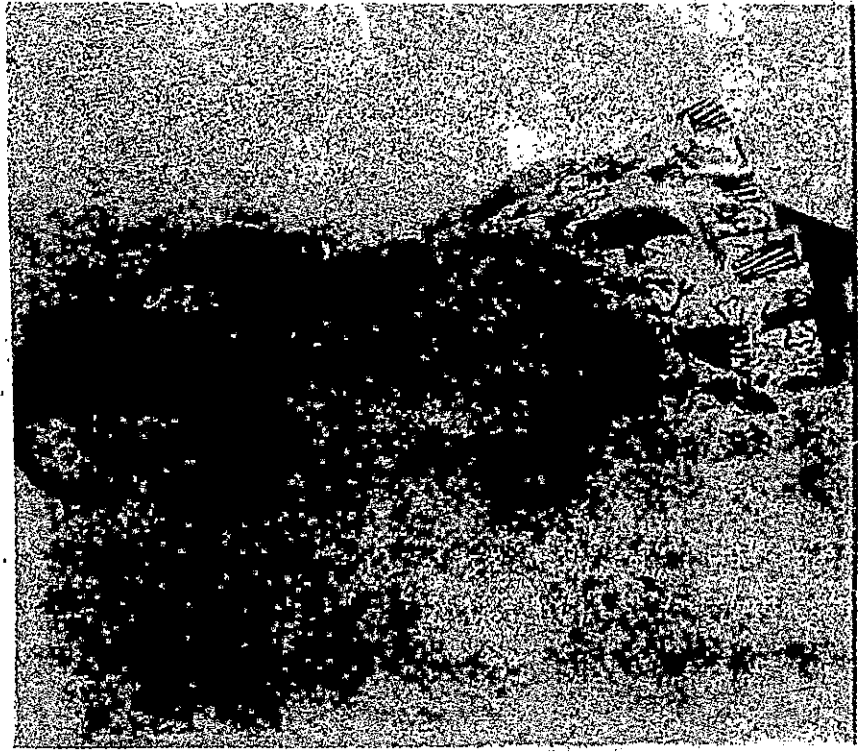
2. NHỚ ĐÚNG vị trí của chúng (đường làm chuẩn và khoảng cách của đường khác đến đường làm chuẩn).

3. TÍNH ĐÚNG kích thước của mỗi đường (tính theo công thức nào ? Đo từ đâu đến đâu ?)



00

KID





# CÁCH ĐO

- Đo vừa sát cho số đo chính xác. Nếu muốn mặc ôm hay rộng, thì cộng phần cử động ít hay nhiều.

- Đo vừa thẳng thước. Không kéo căng quá, cũng không để lỏng.

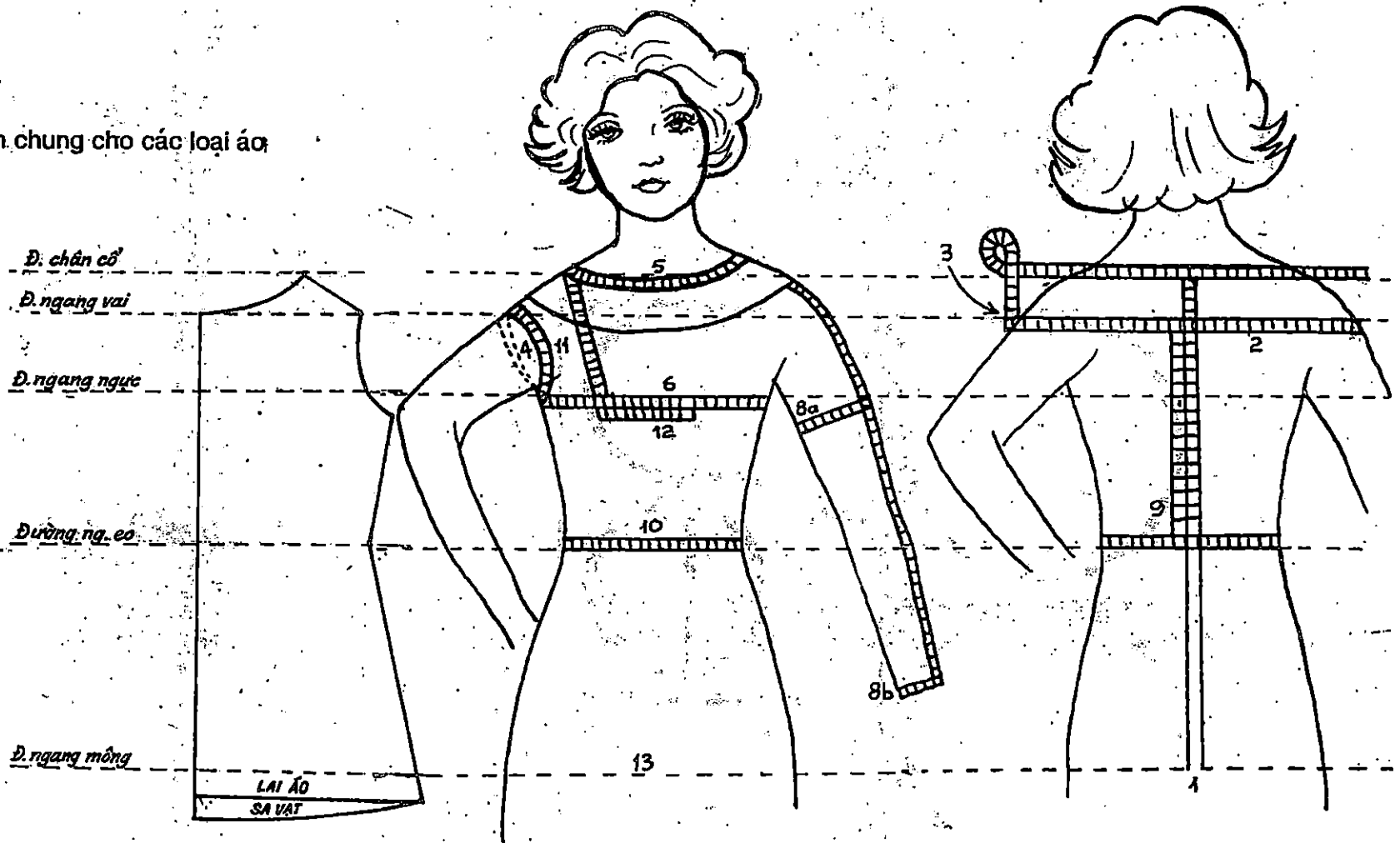
## I. CÁC SỐ ĐO ĐỂ VẼ

Các đường căn bản chung cho các loại áo mặc thông thường.

1. Dài áo
2. Ngang vai
3. Hạ xuôi vai
4. Vòng nách
5. Cổ
6. Ngực
7. Dài tay
- 8a, 8b. Cửa tay

II. CÁC SỐ ĐO DÀNH CHO MỘT SỐ KIỂU ÁO, HAY MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP RIÊNG.

9. Hạ eo
10. Eo
11. Hạ ngực
12. Cách ngực
13. Mông



# ÁO TAY RÁP CĂN BẢN

## I. LẤY SỐ ĐO

### A. CÁCH ĐO

1. DÀI ÁO : Đo từ xương ót đến mông (dài ngắn tùy ý).
2. VAI : Đo từ đầu vai trái qua phải.
3. HẠ XUÔI VAI : Khoảng cách thẳng đứng từ đầu vai lên đường chân cổ.
4. VÒNG NÁCH : Đo sát quanh vòng nách qua đầu vai, tay chống nạnh.
5. CỔ : Đo sát quanh chân cổ.
6. NGỰC : Đo sát quanh ngực, chỗ nở nhất.
7. DÀI TAY : Đo từ đầu vai xuống tay (dài ngắn tùy ý).
8. CỬA TAY : Đo quanh tay tại điểm dài tay, độ rộng tùy ý.
9. TAY PHỒNG : Cửa tay, đo vừa sát quanh bắp tay.

### B. NI MẪU

- |                    |                    |
|--------------------|--------------------|
| 1. Dài áo : 56     | 7. Dài tay : 16    |
| 2. Vai : 34        | 8. Cửa tay : 28    |
| 3. Hạ xuôi vai : 4 | 9. Nẹp : 3         |
| 4. Vòng nách : 33  | 10. Khuy nút : 1,5 |
| 5. Cổ : 32         | 11. Lai : 2        |
| 6. Ngực : 80       | 12. Sa vặt : 2     |

### C. CÁCH TÍNH VẢI

#### 1. KHỔ VẢI 0,90

a) Tay ngắn : (dài áo + lai và đường may) x 2

b) Tay dài : (dài áo + lai và đường may) x 2 + 1 lần dài tay.

2. KHỔ VẢI 1,20 (chung cho tay ngắn và tay dài)

a + b) : 1 lần dài áo + 1 lần dài tay + lai và đường may.

#### 3. KHỔ VẢI 1,40 trở lên 1,60

a) Tay ngắn : 1 lần dài áo + lai và đường may.

b) Tay dài : 1 lần dài áo + lai và đường may + 30cm.

#### 4. KHỔ VẢI 0,80

a + b) (ngực dưới 80) : Theo cách tính vải khổ 0,90

a + b) (ngực trên 80) : Theo cách tính vải khổ 0,90 + 40cm

CHÚ Ý : Cách tính vải này áp dụng cho tầm vóc trung bình cất thông thả.

Nếu ngực trên 90, mông trên 100, phải tăng 30 đến 50cm.

## II. CÔNG THỨC ĐỂ TÍNH KÍCH THƯỚC

### 1. Dài áo

T. trước = số đo - 1 ( $56 - 1 = 55$ )

T. sau = số đo + 1 ( $56 + 1 = 57$ )

### 2. Hạ xuôi vai

• (T. trước và sau) = số đo (4)

### 3. Hạ nách

• T. trước =  $1/2$  vòng nách - 1 ( $33 : 2 - 1 = 15,5$ )

• T. sau =  $1/2$  vòng nách + 1 ( $33 : 2 + 1 = 17,5$ )

### 4. Vào cổ

• (T. trước và sau) =  $1/6$  cổ + 0,5 ( $32 : 6 + 0,5 = 6$ )

### 5. Hạ cổ

• T. trước =  $1/6$  cổ + 1 ( $32 : 6 + 1 = 6,5$ )

• T. sau = 2

### 6. Ngang vai

• (T. trước và sau) =  $1/2$  vai ( $34 : 2 = 17$ )

### 7. Ngang ngực

• T. trước =  $1/4$  ngực + 2 ( $80 : 4 + 2 = 22$ )

• T. sau =  $1/4$  ngực + 1 ( $80 : 4 + 1 = 21$ )

### 8. Ngang eo

• T. trước = Ngang ngực - 2 ( $22 - 2 = 20$ )

• T. sau = ngang ngực - 2 ( $21 - 2 = 19$ )

### 9. Ngang mông

• T. trước = Ngang ngực + 2 ( $22 + 2 = 24$ )

• T. sau = Ngang ngực + 2 ( $21 + 2 = 23$ )

### 10. Vào nách

• T. trước =  $1/2$  vai - 3 (-2,5) ( $34 : 2 - 3 = 14$ )

• T. sau =  $1/2$  vai - 2 ( $34 : 2 - 2 = 15$ )

## III VẼ THÂN ÁO



# THÂN TRƯỚC

### A. CÁCH GẤP VẢI

Gấp vải bề trái ra ngoài. Biên vải chập đôi, quay vào lòng người cắt. Đầu vải bên mặt vẽ cổ, bên trái vẽ lai.

### B. VẼ KHUNG VỚI CÁC ĐƯỜNG CĂN BẢN

Lần lượt vẽ các đường theo thứ tự :

1. Đường nẹp (hay đỉnh) áo, vẽ song song và cách biên vải 3cm.

2. Đường khuy nút, vẽ cách đều đường nẹp 1,5.

3. Đường chân cổ, vẽ cách đầu vải bên tay mặt 1 và thẳng góc với nẹp.

4. Đường ngang mông, cách đường chân cổ = số đo dài áo theo công thức  
(Dài áo - 1 / 56 - 1 = 55)

5. Đường lai, cách ngang mông theo số đo (2cm).

6. Đường sa vạt, vẽ cách đường lai theo số đo (2cm).

7. Đường ngang vai, cách đường chân cổ theo số đo hạ xuôi vai (4cm).

8. Đường ngang ngực, vẽ cách ngang vai theo số đo hạ nách theo công thức  
(1/2 Vn 33 / 2 - 1 = 15,5).

9. Đường ngang eo, vẽ cách ngang ngực theo số đo hạ eo (Trung bình 13 đến 15).

### C. CHỌN KÍCH THƯỚC VÀ HOÀN CHỈNH THÂN ÁO

1. VÀO CỔ. Đo từ khuy nút vào theo đường chân cổ một đoạn bằng  $1/6$  cổ + 0,5  
(32 : 6 + 0,5 = 6cm).

2. HẠ CỔ. Từ đường chân cổ đo xuống theo đường khuy nút một đoạn bằng  $1/6$  cổ + 1  
(32 : 6 + 1 = 6,5cm).

3. Lấy ĐƯỜNG KHUY NÚT làm chuẩn. Từ đó đo vào để tính kích thước cho các đường theo công thức :

a) NGANG VAI =  $1/2$  vai (34 : 2 = 17). Nối điểm vào cổ đến vai. Đó là đoạn RỘNG VAI.

b) NGANG NGỰC =  $1/4$  ngực + 2  
(80 : 4 + 2 = 22).

c) NGANG EO = ngang ngực - 2  
(22 - 2 = 20).

d) NGANG MÔNG = ngang ngực + 2  
(22 + 2 = 24).

4. Nối các điểm ngực đến eo và eo đến lai. Đó là đường SƯỜN AO. Nối điểm giữa sa vạt đến lai.

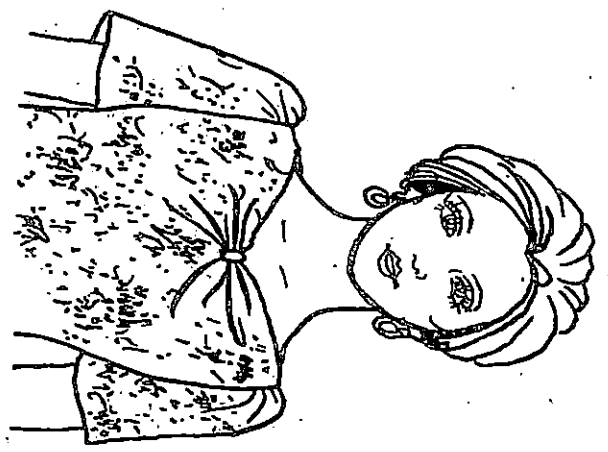
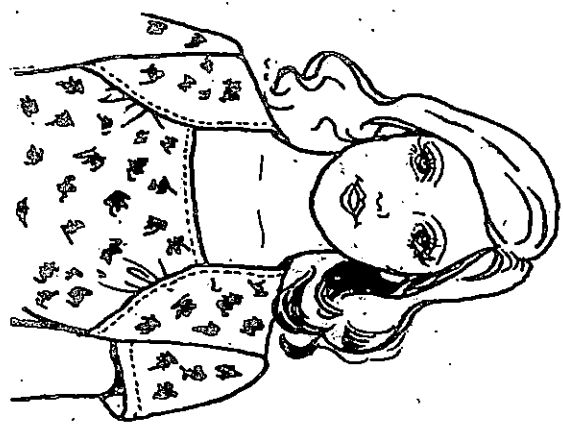
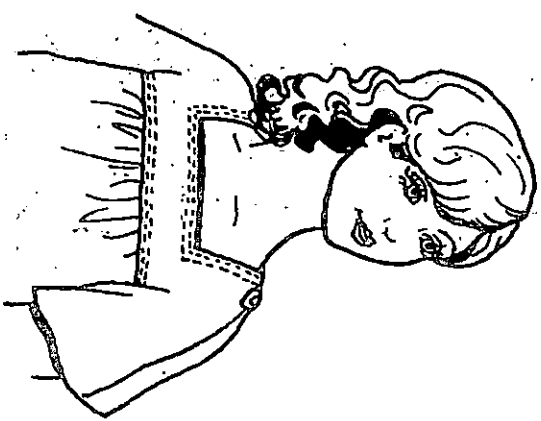
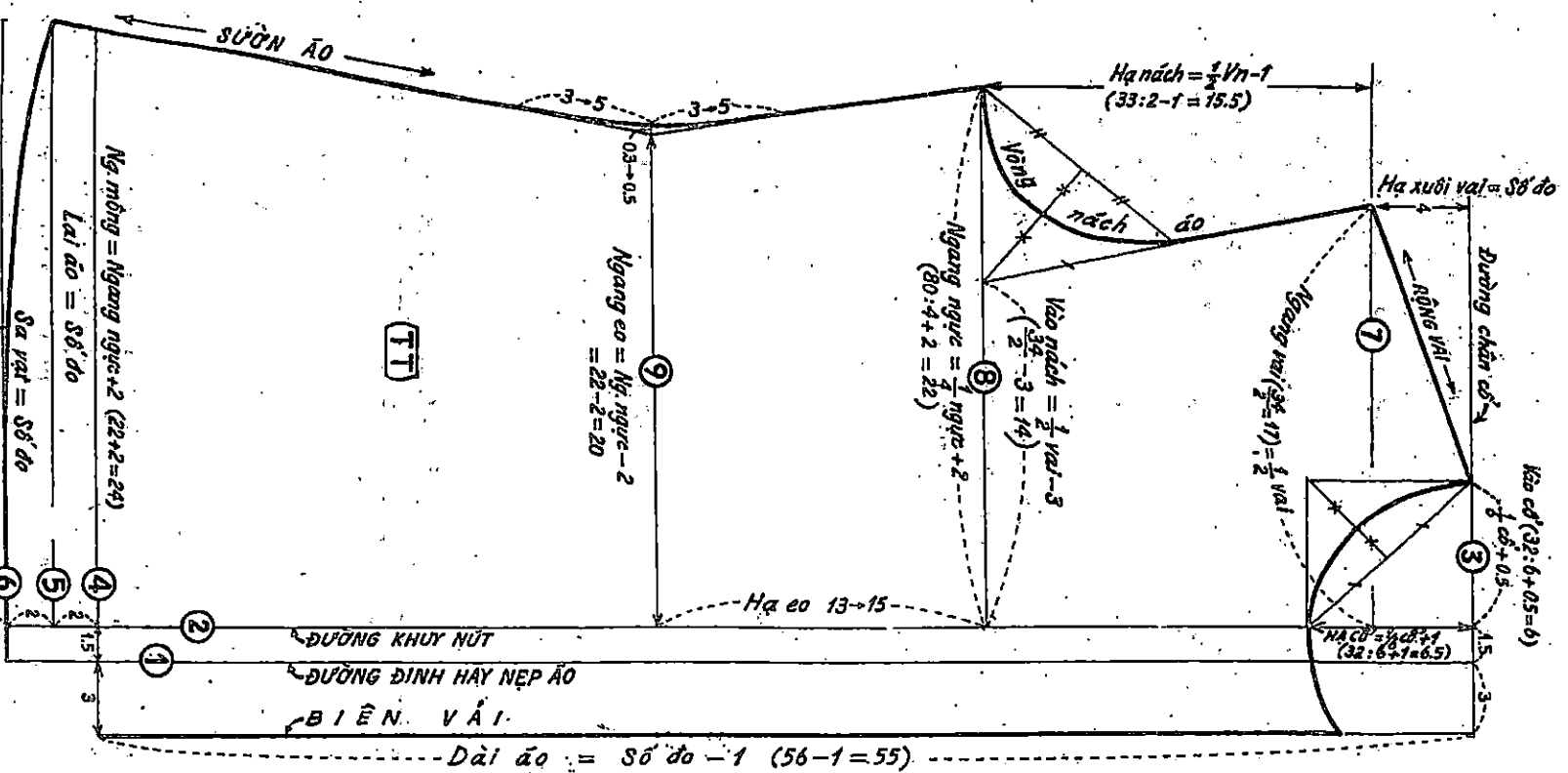
5. VÀO NÁCH. Từ đường nút đo vào theo đường ngang ngực, lấy một đoạn bằng  $1/2$  vai - 2,5 đến 3. (34 : 2 - 3 = 14).

Nối điểm đầu vai đến điểm vào nách và vẽ cong đường nách.

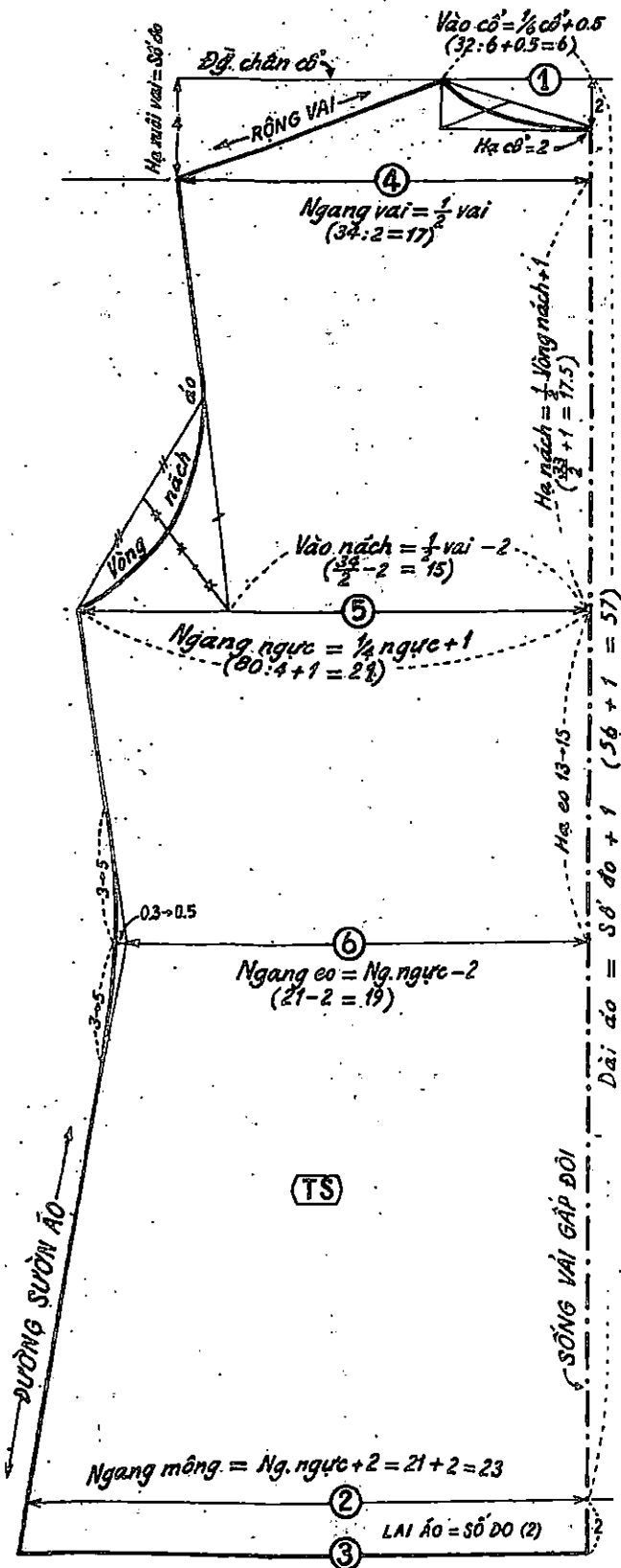
6. Vẽ cong lơi chỗ eo và sa vạt.

7. Kiểm tra lại vị trí và kích thước của các đường trên thân áo. Chừa đường may cổ 0,5. Vải, vòng nách 1cm. Sườn áo 1,5 đến 2. Sa vạt cắt sát.





# THÂN SAU



## A. CÁCH XÉP VẢI

Vải gấp đôi, bề trái ra ngoài, sống vải quay vào lòng người cắt. Đầu vải bên tay mặt vẽ cổ. Bề rộng vải chỉ gấp vừa bằng đường ngang hông + đường may.

## B. VẼ KHUNG VỚI CÁC ĐƯỜNG CĂN BẢN

Lần lượt vẽ khung với các đường :

1. **Chân cổ.** Vẽ cách đầu vải bên tay mặt 1
2. **Ngang hông.** Cách chân cổ bằng dài áo + 1 ( $56 + 1 = 57$ ).
3. **Ngang lai.** Vẽ dưới ngang hông theo số đo (trung bình 1,5 đến 3).
4. **Ngang vai.** Vẽ cách chân cổ bằng số đo hạ xuôi vai. (trung bình 3,5 đến 5).
5. **Ngang ngực.** Cách ngang vai bằng  $1/2$  vòng nách + 1 ( $33 : 2 + 1 = 17,5$ ).
6. **Ngang eo.** Cách ngang ngực giống thân trước.

## C. CHỌN KÍCH THƯỚC CHO CÁC ĐƯỜNG.

Lấy nếp gấp của vải làm chuẩn, lần lượt tính kích thước các đường :

1. **Vòng cổ.** Đo vào cổ ( $1/6$  cổ + 0,5) và hạ cổ = 2 để vẽ vòng cổ.
  2. **Ngang vai.** Lấy  $1/2$  vai ( $34 : 2 = 17$ ) Nối điểm vào cổ đến vai để có đoạn rộng vai
  3. **Ngang ngực.** Lấy  $1/4$  ngực + 1 ( $80 : 2 + 1 = 21$ ).
  4. **Ngang eo.** Lấy nhỏ hơn ngang ngực 2 ( $21 - 2 = 19$ ).
  5. **Ngang hông.** Lớn hơn ngang ngực 2 ( $21 + 2 = 23$ ).
- Nối các điểm ngực, eo, hông kéo dài đường sườn áo đến lai. Vẽ cong lơi chỗ eo.

6. **Vòng nách.** Vẽ điểm vào nách =  $1/2$  vai - 2 ( $34 : 2 - 2 = 15$ ) từ nếp gấp đo vào theo đường ngang ngực. Nối điểm vai đến vào nách và vẽ cong vòng nách.

7. Kiểm tra vị trí và kích thước của các đường. Chừa đường may : cổ 0,5, vai và nách 1; sườn 1,5 đến 2, lai cắt sát.

#### IV. KIỂM TRA TỔNG QUÁT

Đây là nguyên tắc căn bản, bảo đảm cho sự cân đối và ăn khớp giữa các phần khác nhau của áo : giữa thân trước và thân sau, giữa thân và tay, v.v...

Ngoài ra, nó còn nhằm hai mục đích thực tế khác nữa. Thứ nhất, ứng dụng để vẽ bất cứ kiểu mẫu áo nào, kể cả áo thời trang. Thứ hai, khi gặp sự cố, sẽ dễ dàng tìm được nguyên nhân và cách giải quyết thích hợp và hiệu quả. Các nguyên tắc đó là :

1. Chiều dài hai thân từ ngực tới hông, lái bao giờ cũng bằng nhau.

2. Thân trước dài hơn thân sau phần sa vạt.

3. Thân sau dài hơn thân trước phần chòm vai, đo từ ngang ngực lên cổ và từ ngực lên đầu vai. Phần chênh lệch bằng 2 lần chòm vai (2cm cho các kiểu áo căn bản, trừ áo tay raglan).

4. Vòng nách trước sâu hơn vòng nách sau, chỗ nhiều nhất là 1cm.

5. Đường xiên hạ nách tay bằng 1/2 vòng nách của thân áo (xem bài tay trang)

#### V. CÁCH RÁP

1. Thực hiện phần phụ trước, rồi ráp phần phụ vào phần chính.

2. Ráp đúng kỹ thuật : - May đúng, đường may, mũi may vừa 7/1cm - Chỉ trên chỉ dưới thẳng đều. Chỉ lỏng mau sút, quá chặt bị nhăn, đứt chỉ - Các đường cong : cổ, nách, vạt bầu... phải may cầm trước khi ráp - Trá canh khi may qua các phần canh vạt xéo cho khỏi dợn sóng, như chích bên, may miệng túi, vạt bầu... - Khi may, phần chính đặt trên phần phụ, miếng ngấn đặt trên miếng dài.

Yêu cầu mỹ thuật : đường may đều đặn, canh, góc sắc nét.

3. Ngoài cách chung trên đây, mỗi kiểu áo còn có các chi tiết riêng về cách ráp sẽ chỉ dẫn ở mỗi bài riêng.

#### GHI CHÚ :

#### I. CỘNG CỬ ĐỘNG VÀO NGANG NGỰC

##### 1. NGỰC BÌNH THƯỜNG.

a) Mặc vừa :  $TT = 1/4 N + 2$   
 $TS = 1/4 N + 1$

b) Mặc rộng :  $TT = 1/4 N + 3$   
 $TS = 1/4 N + 2$

##### 2. NGỰC LỚN.

a) Mặc vừa :  $TT = 1/4 N + 3$   
 $TS = 1/4 N + 0$

b) Mặc rộng :  $TT = 1/4 N + 3$   
 $TS = 1/4 N + 1$  đến 2

3. Nếu hông lớn hơn ngực 10 đến 13 Ngang  
 $\text{mông (TT, TS)} = \text{Ng. ngực} + 3$

##### 4. THỜI TRANG MẶC RỘNG.

Thân trước và sau + cử động như nhau  
 $\text{Ngang ngực} = 1/4 \text{ ngực} + 4$  đến 5

Eo và hông = ngang ngực

#### II. TRƯỜNG HỢP ĐO MÔNG.

Các trường hợp phải đo hông :

- Mặt thật sát có chiếc pince
- May áo sport (ngắn ngang hông)
- Hông lớn hơn ngực từ 14 trở lên

Ngang hông :

- T. trước =  $1/4 \text{ sd} + 2$

- T. sau =  $1/4 \text{ sd} + 1$  đến 2

#### III. CÁCH BỐ TRÍ CÁC BỘ PHẦN CỦA ÁO (QUẦN) THEO KHỔ VẢI.

1. Tùy thuộc vào khổ vải và số đo ngang hông, để sắp xếp các phần chính của áo : 2 thân trước, thân sau, 2 tay vừa chiếm hết bề ngang khổ vải theo cách sau :

a) (khổ rộng) 2 thân trước + thân sau hết khổ vải

b) (khổ hẹp) 1 thân trước + thân sau hết khổ vải

1 thân trước và 2 tay hết khổ vải

c) Các chỗ vải thừa dùng cắt đồ, túi, bầu...

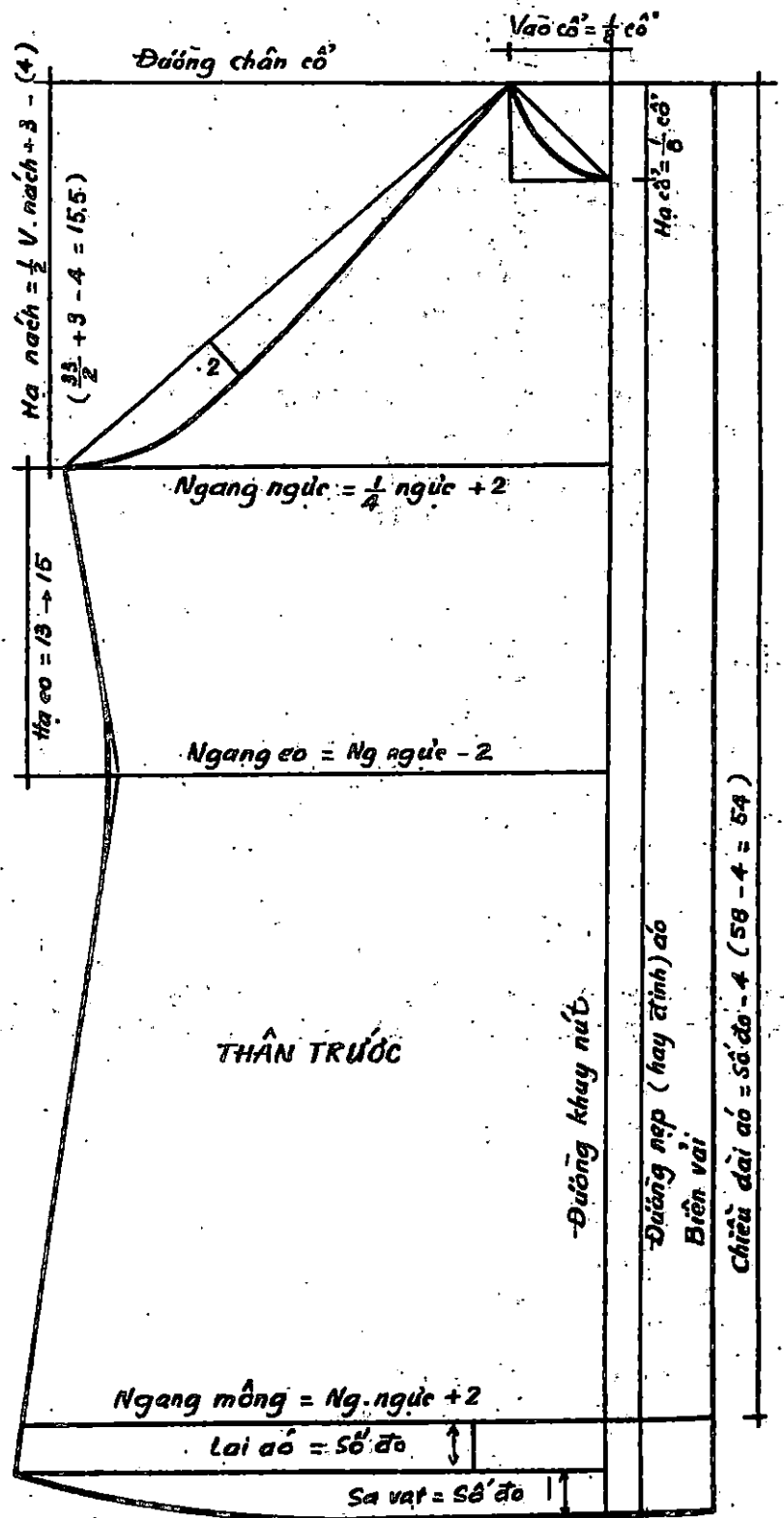
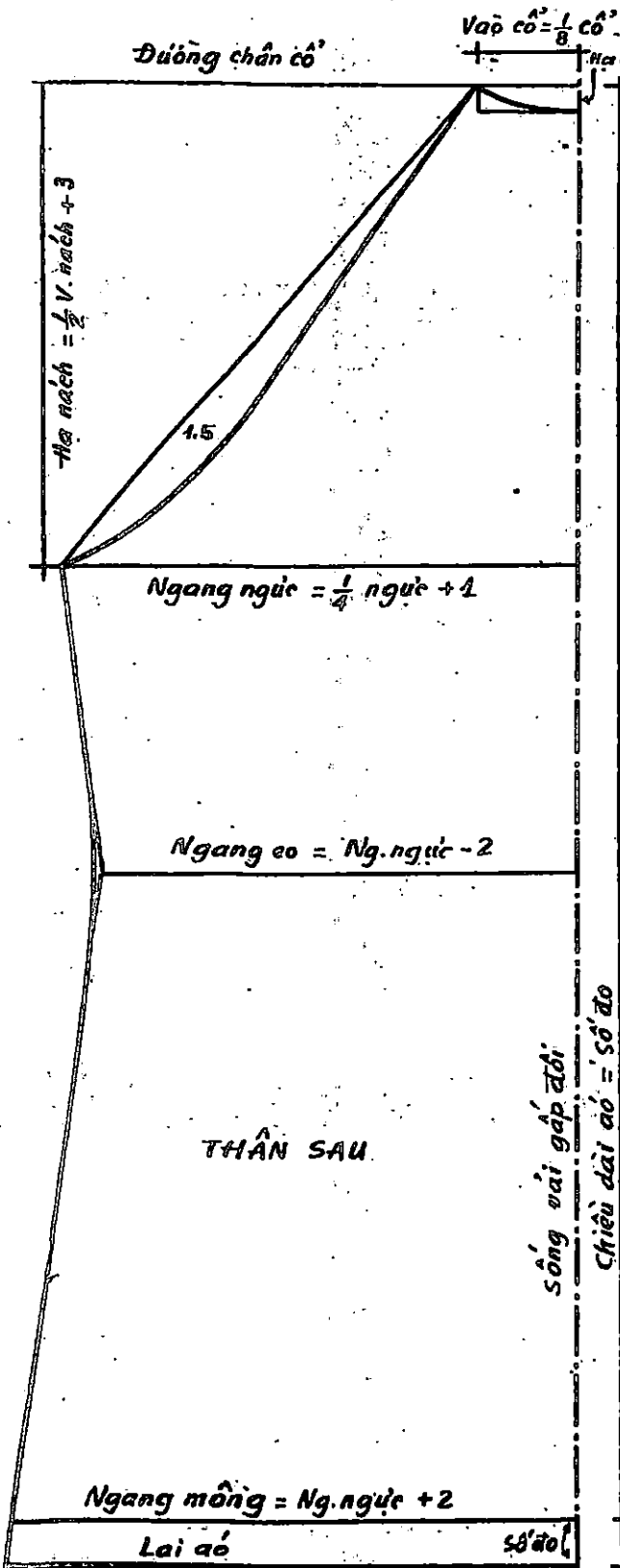
2. Vẽ và cắt các phần phụ theo thứ tự : phần nào có diện tích lớn, có chiều dài nhiều giải quyết trước, rồi mới vẽ cắt các phần nhỏ, ngắn.

3. Lúc cắt đồ, đặc biệt lưu ý đến các mặt hàng không thể trở đầu được như nhung, hàng có in hình một chiều... Các mặt hàng sọc vuông... Các loại hàng này tốn nhiều vải hơn các loại hàng trơn, hay bông.



# ÁO TAY RAGLAN CĂN BẢN

## THÂN ÁO



### I. Cách đo

1. DÀI ÁO : Đo từ xương ót đến mông (dài, ngắn tùy ý)
2. DÀI TAY : Đo từ xương ót xuống cánh tay (dài tới đâu tùy thích)
3. CỬA TAY : Đo quanh tay tại điểm dài tay (rộng, hẹp tùy ý)
4. VÒNG NÁCH : Đo sát quanh nách qua đầu vai lúc chống nạnh
5. CỔ : Đo sát quanh chân cổ
6. NGỰC : Đo sát quanh ngực

### II. NI MẪU

1. Dài áo : 58 • 2. Dài tay : 40
3. Cửa tay : 26 • 4. Vòng nách : 33
5. Cổ : 32 • 6. Ngực : 80.

### III. CÔNG THỨC (Xem ghi hình trong hình vẽ)

1. Dài tay = số đo - 1/8 cổ
2. Ngang tay = 1/2 vòng nách + 0,5
3. Hạ nách tay = 1/2 vòng nách + 3
4. Cửa tay = 1/2 số đo
5. Vào cổ = 5
6. Hạ cổ = 2

### IV. VẼ VÀ CẮT

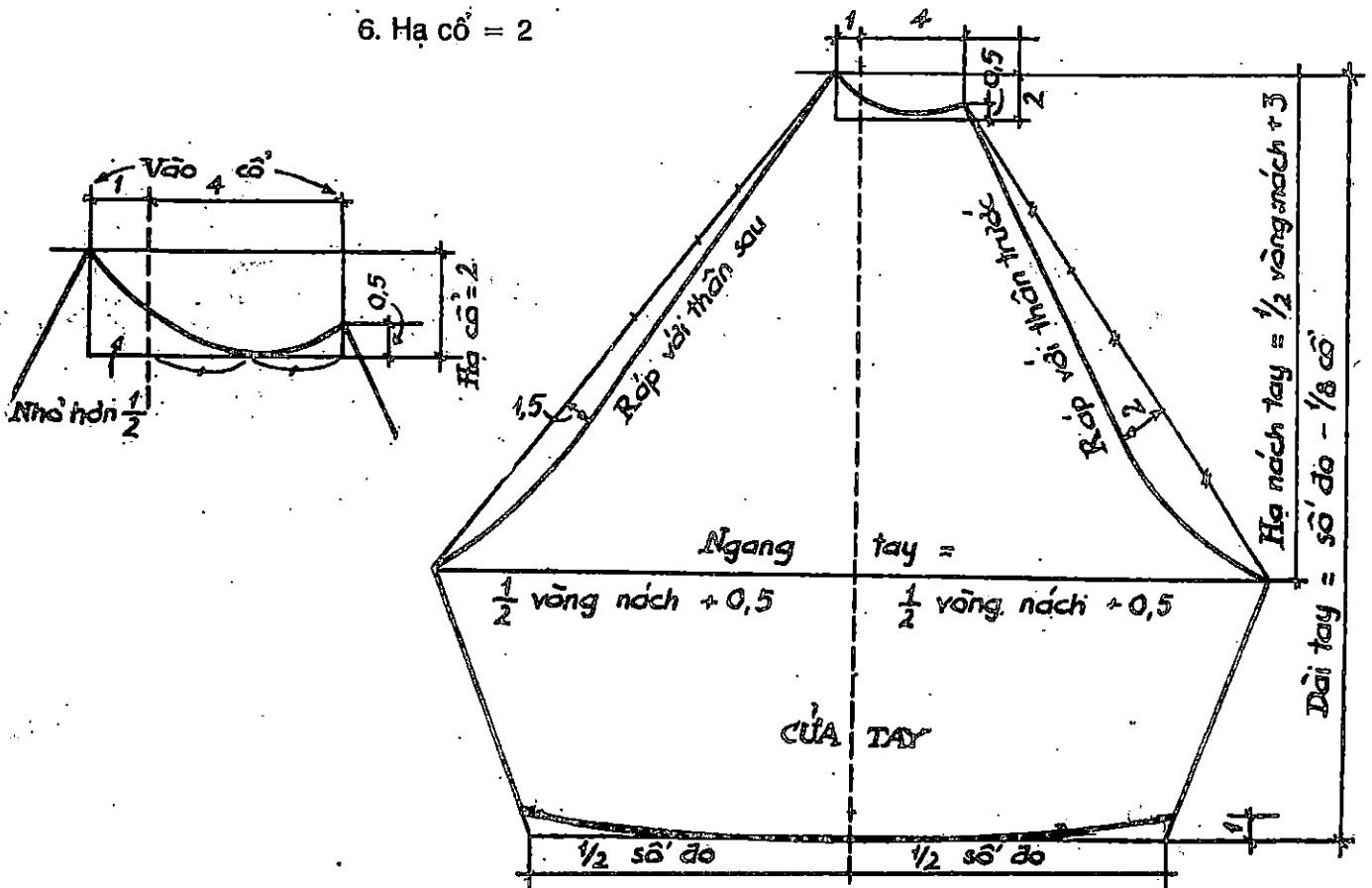
1. Vẽ thân sau trước. 2. Chừa đường may : Cổ 0,5 Nách và sườn 1,5.

### V. CÁCH RÁP

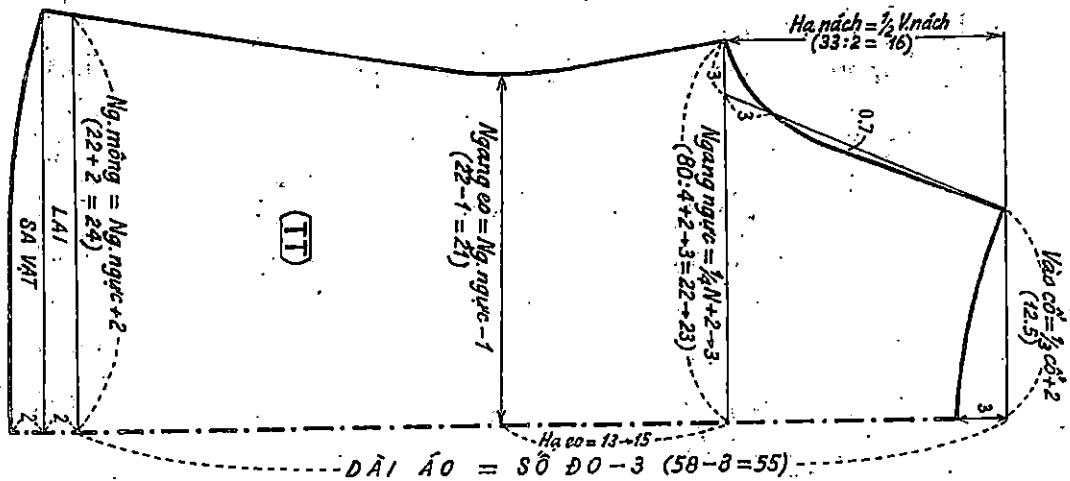
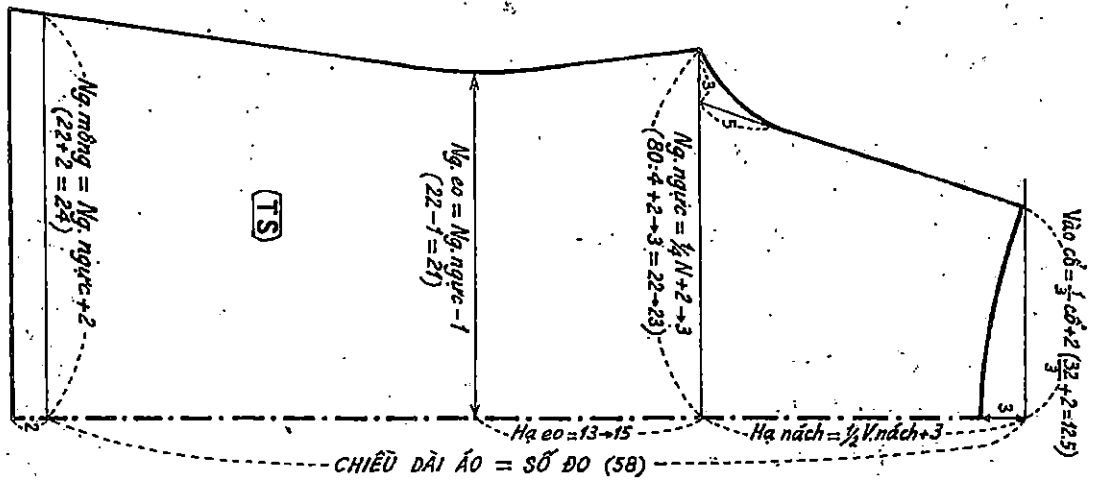
1. Nếu có đô rời thì thực hiện đô xong rồi ráp đô vào thân, nếu tay phồng thì dún phần này rồi mới ráp.
2. Ráp đường nách của tay và thân vào nhau.
3. Ráp sườn tay, sườn thân áo.
4. Các phần cổ, lai, nẹp tay, túi... tùy loại mà thực hiện sau hay trước khi ráp phần chính «tay và thân».

**Ghi chú :** Thân áo này may với bất cứ kiểu cổ nào, kể cả cổ keo (col tenant)

## TAY ÁO



# ÁO TAY RAGLAN CỔ DÙN



## I. CÁCH ĐO :

Đo như áo tay raglan căn bản. Riêng dài tay đo từ chân cổ xuống tay. Dài bao nhiêu tùy ý.

## II. NI MẪU :

Dài áo 58. Vòng nách 33. Cổ 32. Ngực 80. Dài tay 30/26

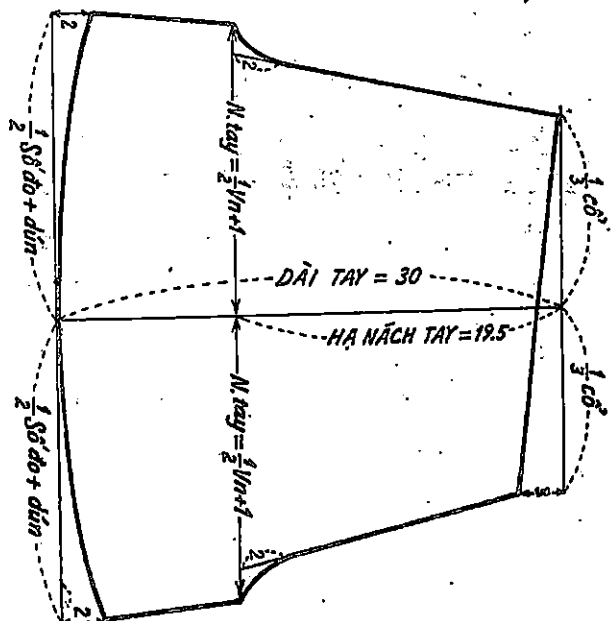
## III. VẼ VÀ CẮT :

1) Vẽ thân sau xong vẽ đến thân trước, theo thứ tự như áo căn bản.

### 2) VẼ CỔ VUÔNG :

Cổ vuông là cổ mà các đường cổ 2 thân và tay đều là đường thẳng. Vẽ xong điểm hạ cổ, từ điểm hạ cổ vẽ đường song song với đường chân cổ.

3) Muốn coi nẹp rời, nếu may nẹp trung bình 2,5, thì từ cổ đo xuống 2,5, vẽ lại vòng cổ, chừa đường may rồi cắt.



4) Chừa đường may. Các nơi khác 1,5. Vòng cổ: Viên, coi nẹp, chừa hơn 0,5. Bề xuống luôn dây, chừa 1,5. Nếu cổ không qua được đầu thì xẻ và viên chỗ xẻ.

#### IV. CÁCH RÁP

1. Thực hiện phần cổ của thân, tay và cửa tay : Dún hay smock (nếu có)

2. Ráp đường nách, đường sườn tay và thân.

3. Viên đường xẻ cổ, viên cổ, luống dây hay coi nẹp.

#### V. CÁCH MAY NẸP.

##### 1) Vẽ và cắt ráp nẹp cổ.

Dùng giấy bìa cứng vẽ ráp theo số đo cổ 32, nẹp rộng 2,5. Vẽ xong đường căn bản phải sửa lại cho đường cong cổ liền đều không bị gãy, phía sau hơi phẳng cho phù hợp với cổ

##### 2) Vẽ nẹp.

a) Đặt ráp lên keo lót vẽ và cắt bằng ráp.

b) Đặt ráp lên vải vẽ, chừa đường may chung quanh, cắt hai miếng vải nẹp.

##### 3) May nẹp và ráp nẹp vào áo.

a) Ủi hay lược lót dính vào bề trái lớp vải ngoài của nẹp. Đặt 2 miếng vải nẹp chồng lên, mặt áp mặt. May hai đầu và vòng nhỏ, đường may cách lót 0,1. Gọt bớt đường may chừa đều 0,5. Lộn nẹp, xe mép cho sắc cạnh. Lược cho cạnh vòng nhỏ nằm êm.

b) Vẽ lại đường may bên trái lớp vải trong của nẹp cho rõ. Gấp mép cạnh vòng lớn của lớp vải trong cho lớn hơn đường may (keo lót) 0,2 và lược cho cạnh này nằm êm. (Có thể gọt sửa cho cạnh này tròn đều, đường may hơn 0,5 trước khi gấp và lược).

c) Ráp nẹp vào cổ áo.

— Gọt sửa đường may của vòng lớn lớp vải ngoài chừa 0,5. Đặt nẹp lên áo, so vòng cổ cho lớn hơn nẹp 0,5. (Nếu chênh lệch nhiều thì phải sửa cổ lại cho đúng với nẹp).

— Áo lộn bề mặt ra ngoài. Nẹp cổ đặt lên áo, lớp ngoài của nẹp áp mặt áo. Lược cho áo và nẹp vừa khớp, phẳng đều. May cách keo lót 0,1.

— Kéo nẹp đứng lên sát đường mới may. Dún cho đường may cổ áo lọt vào giữa 2 lớp nẹp. Dẫn lọt khe. Đường chỉ phải dính đều 0,1 vào lớp vải trong của nẹp mới đẹp.

# ÁO TAY LIỀN CĂN BẢN

#### I. CÁCH ĐO

1. Đo như áo căn bản tay ráp.

2. Dài tay, đo từ xương ót xuống tay (dài tùy ý).

#### II. NI MẪU

• Dài áo : 56 • Vai : 34 • Cổ : 32

• Vòng nách : 33 – Hạ xuôi vai lấy trung bình 4 đến 5 • Ngực : 80 • Dài tay 2,7

#### III. CÔNG THỨC (Chung cho 2 thân)

Áp dụng công thức căn bản, trừ các số sau đây :

1 – Ngang vai = số đo dài tay

2 – Ngang ngực =  $1/4$  ngực + 2 đến 3

3 – Ngang hông = n. ngực + 2 đến 3

#### IV. CÁCH RÁP

1. Chừa đường may cổ 0,5cm

2. Các chỗ khác chừa 1cm

3. Thực hiện các phần phụ : cổ, nẹp tay, v.v...

4. Ráp vai, sườn áo, tay

*Ghi chú : 1. Thân áo tay liền này có thể may gài nút, chui đầu với các kiểu cổ, các kiểu đờ rờ, tay phồng, tay nách vuông.*

*2. Trường hợp may đô liền, đường ráp vai chồm ra trước thì không giảm 1cm đường vai phía cửa tay, nhưng có thể xếp 1 pli tròn ngay vị trí giảm vai.*

*Ghi chú : – Muốn dún ít thì vào cổ =  $1/3$  cổ hay  $1/3$  cổ + 1*

*– Muốn mặc rộng thì theo cách dún toàn thân. (Trang 26.)*

3. Nếu may tay dài 28cm trở lên, thì phải đồng thời tăng hạ xuôi vai, hạ nách và ngang ngực như sau :

Dài tay	27	28 đến 32	33 đến 36	37 đến 40	Trên 40
Hạ xuôi vai	4 đến 5	5 đến 6	6 đến 7	7 đến 8	8 đến 9
Hạ nách tay	Theo áo căn bản		Áo căn bản + 1→3		
Ngang ngực	1/4 Ngực + 2 đến		1/4 Ngực + 4 đến 6		

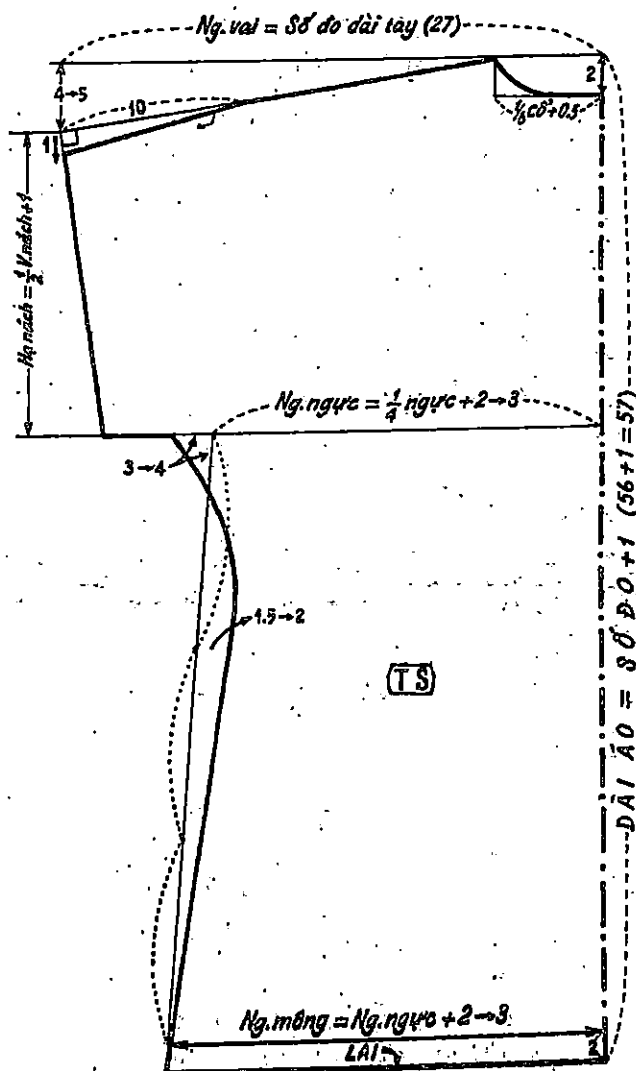
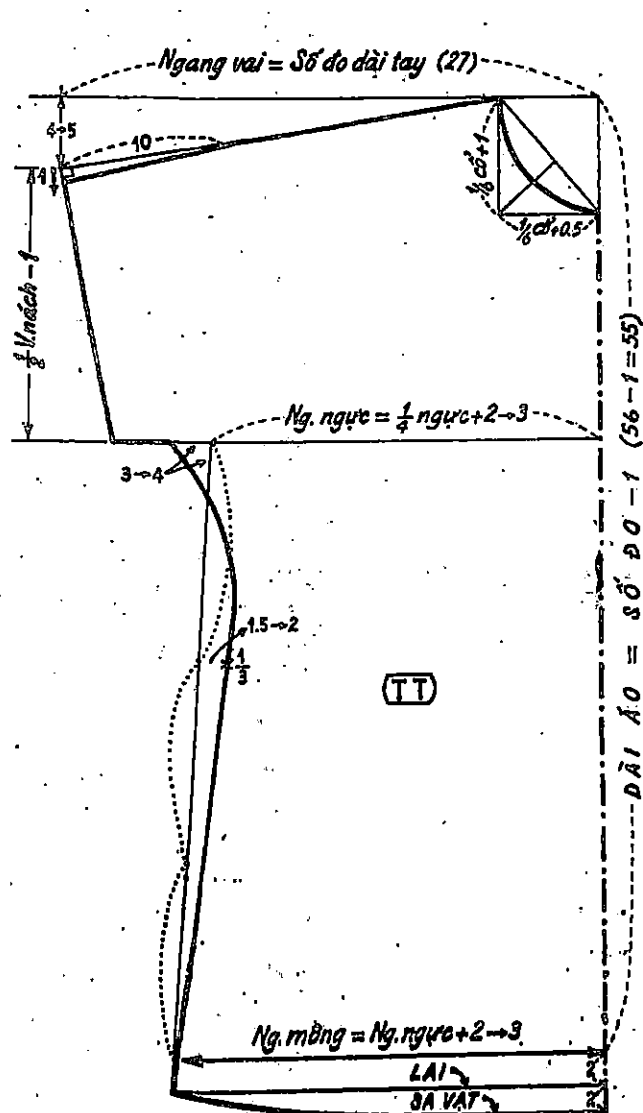


4. Áo thời trang may thân thật rộng, tay dài. Có thể theo cách dùng số đo cửa tay để vẽ đường sườn áo từ mông đến cửa tay, như sau :

a. May tay túm : Cửa tay = số đo

b. Tay xếp li hay dún : Cửa tay = số đo + li, dún

Sau khi đã có điểm tay và mông, ta vẽ đường sườn hơi cong qua hai điểm này.



# ĐỒ ÁO

## I. TỔNG QUÁT

### 1. Đồ áo là gì ?

Đồ áo là phần trên của thân áo sau hay trước được cắt rời ra (phần dưới gọi là thân áo)

2. **Hình dạng.** Đồ áo cấu tạo bởi những nét kỹ hà : thẳng, cong, tròn... phối hợp hài hòa, cân đối, góp phần tạo nên những mẫu y phục mới lạ, đẹp mắt... hợp vóc dáng lứa tuổi và mang tính thời trang.

3. **Kích thước.** Tùy theo mỗi kiểu đồ lớn, nhỏ, cao, thấp khác nhau... Bề rộng tính từ nửa vai trở ra. Độ sâu, tính từ điểm giữa khoảng cách từ hạ cổ đến ngang ngực trở xuống đến ngang ngực hay sâu hơn

Độ của thân sau cao hơn đồ của thân trước 2 đến 3cm.

4. Muốn đồ nằm ngang đầu ngực, ta đo hạ ngực rồi vẽ độ sâu của đồ theo số đo đó.

5. Đồ áo có thể xếp plis ngang, dọc, xéo hay đan lưới. Cạnh ráp với thân có thể viền, kết ren, bèo w...

6. Các kiểu đồ từ cổ căn bản khoét rộng ra từ 3cm trở lên, phải hạ điểm cổ xuống 0,5cm cho cổ khỏi bị «hếch mũi».

7. Các kiểu đồ biến dạng thành dây đai. Đầu vai giảm vào 2 đến 3. Ngang ngực giảm vào 1,5cm và nách đưa lên 1,5cm.

8. Trong phạm vi bài này, gồm các kiểu đồ căn bản, làm cơ sở để học viên có thể từ đó sáng chế thêm các kiểu đồ mới lạ mang tính thời trang.

9. Đồ áo thường may vải ngang hay xéo thì đẹp hơn.

## II. VẼ VÀ CẮT

### 1) Vẽ trực tiếp lên vải.

Các kiểu đồ đơn giản, dễ vẽ, thì vẽ trực tiếp lên vải như sau :

a) Vẽ xong thân áo (trước và sau) Vẽ đường ngang đồ cách hạ cổ bằng số đo hạ đồ. Vẽ rộng đo tùy theo mỗi kiểu đồ. Chừa đường may cho phần thân áo để cắt riêng phần thân.

b) Vẽ lại thân áo từ ngực trở lên. Vẽ đồ. Chừa đường may cho phần đồ rồi cắt đồ áo.

### 2) Dùng rập giấy để cắt đồ.

Các kiểu đồ phức tạp, khó vẽ, thì vẽ đồ trên giấy dùng làm rập, rồi mới đặt rập trên vải vẽ và cắt đồ

a) Vẽ và cắt thân áo như cách vẽ trực tiếp.

b) Vẽ đồ trên giấy, chừa đường may vòng cổ và chỗ nào cần dán lại. Các chỗ khác cắt sát.

c) Đặt rập lên vải (rập sau khi dán lại nếu cần) vẽ theo rập, chừa thêm đường may. Ghi dấu các điểm làm chuẩn trên đồ và trệt thân tương ứng với nhau để khi ráp khỏi bị xê dịch. Chừa đường may và cắt đồ.

### 3) Dùng các số đo của đồ để vẽ trực tiếp hay vẽ rập.

Trường hợp đã thành thạo trong nghề, không cần vẽ thân áo từ ngực trở lên. Nhưng dùng các số đo : vào cổ, hạ cổ, ngang vai, hạ xuôi vai, hạ đồ (phía đỉnh và phía nách), rộng đồ (phía dưới và phía trên) để vẽ và cắt đồ.

## III. CÁCH RÁP ĐỒ

Ta có thể linh động áp dụng các điều sau đây để may các kiểu đồ

### A. THỰC HIỆN HOÀN CHỈNH TỪNG PHẦN ĐỒ VÀ THÂN

1) Nếu ĐỒ và THÂN đơn giản, trước khi ráp phải so lại xem đường ráp của chúng có bằng nhau hay không

2) Nếu đồ có xếp li, rua lưới... thì phải thực hiện xong phần đồ. Kiểm tra lại hình dạng, kích thước của đồ cho chính xác. Nếu thân có dún hay xếp li... thì cũng thực hiện và kiểm tra lại cho đồ và thân ăn khớp nhau. Nhớ dùng rập đã cắt đồ mà kiểm tra cho chính xác.

3) Nếu viền đồ thì cắt sát chỗ định viền và viền hoàn chỉnh phần đồ. Nếu muốn viền thân thì cũng làm như vậy.

4) Nếu định may bèo, kết ren thì phải làm sẵn bèo, mua sẵn ren. Nếu định broder, thì đường may chừa 2,5 và thực hiện xong việc broder trước. Cũng có khi ráp đồ rồi mới broder.

Tóm lại, trước khi ráp thân và đồ lại, thì phải hoàn chỉnh từng phần. Kiểm tra lại cho chính xác. Đối với các kiểu đồ phức tạp thì cần dùng rập.



## B. RÁP ĐÔ VÀO THÂN ÁO

1) Nếu chỉ có đô và thân đơn giản, thì đặt đô trên thân, mặt áp mặt. Lược kỹ, may đúng đường may. May xong, kéo đô lên phía trên, gấp sát đường mới may.

2) Nếu muốn may bèo hay ren nằm dưới đô, thì lược bèo hay ren lên bề mặt của đô. Đặt đô lên thân và may như cách trên.

3) Nếu kết bèo hay ren nổi trên đô, thì ráp đô vào thân xong. Sửa đô và thân đúng vị trí của chúng. Đặt bèo và ren lên bề mặt đô rồi may chúng dính vào đô.

4) Trường hợp viền đô hay thân, trước hết cắt sát đường may và viền một bên! Sang phần đường may (của bên không viền) qua bên mặt. Đô và thân đặt đối nhau, bề mặt quay lên, đường viền nằm trên. Chân của đường viền trùng với đường may bên mặt của miếng nằm dưới. May thật sát đường viền cho đô và phần dính vào nhau. Nếu không viền mà bề mép vào trong, thì đặt bên có gấp mép lên trên và may một đường sát mép, có thể may thêm 1 đường song song với đường mới may.

5) Nếu đô và thân đều viền, thì đặt đô và thân mặt áp mặt sau khi đã viền xong. Lược kỹ, may theo chân đường viền. May xong, kéo sửa cho đô và thân nằm đúng vị trí. Úi cho 2 đường viền nằm đều song song nhau.

## C. KỸ THUẬT MAY ĐÔ

1) Các kiểu đô tròn và nhọn. Lấy điểm giữa và hai bên làm chuẩn. Các đô hình vuông hay hình đa giác, lấy các đỉnh làm chuẩn. Lược kỹ cho đô và thân không lệch, hay so le. Đô có hình đa giác thì bấm góc ở bên đường may của thân. Nếu đô tròn hay cong mà đường may chưa trên 0,5 thì phải bấm đường may thành từng đoạn ngắn, đường ráp đô mới phẳng đều.

2) Nếu muốn đô nổi lên, thì đưa đường may và dẫn dính vào bên đô. Nếu muốn thân nổi lên, thì đưa và dẫn cho đường may dính vào bên thân.

3) Kết ren hay may bèo theo đường cong, hay tại các góc thì phải cho bèo hay ren hơi dẹt lại. Nếu không, bèo hay ren sẽ dựng lên như hàng rào.

## D. LÀM ĐÔ GIÀ

Ta có thể dùng đường viền hay bèo làm đô già như sau:

1) Vẽ hình dạng đô lên áo.

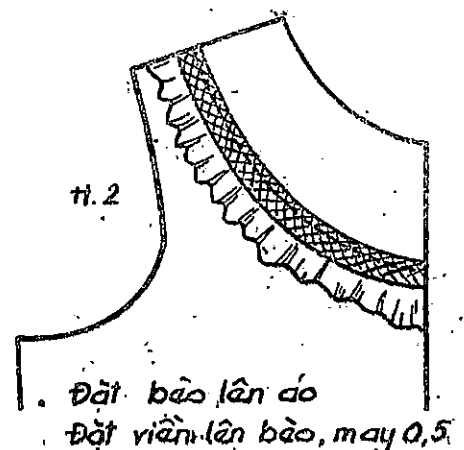
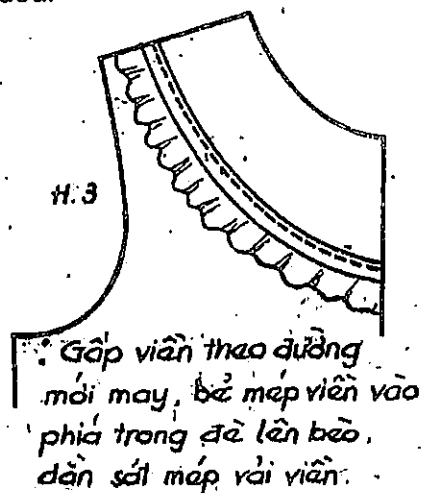
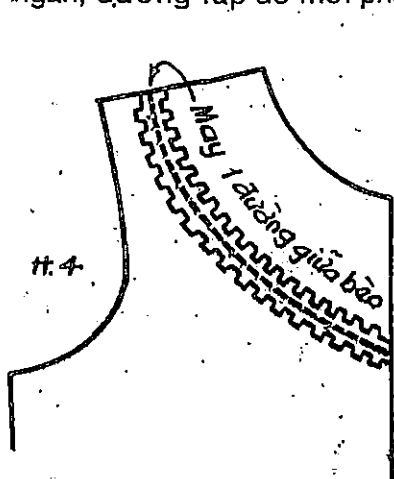
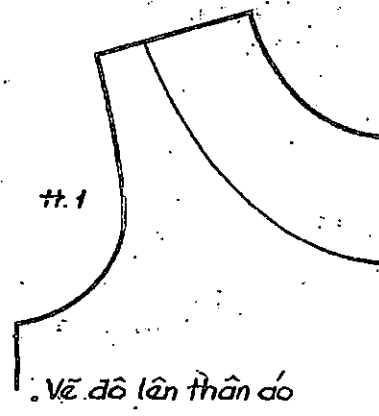
2) Lộn sẵn dây vải khác màu, hay ruban màu, may chúng lên áo thành một hay nhiều đường song song theo đường vẽ đô.

3) Đặt kiểu bèo hoa dâu, hay bèo nở 2 đầu lên áo và may theo đường vẽ đô.

4) Dùng loại bèo nở 1 đầu.

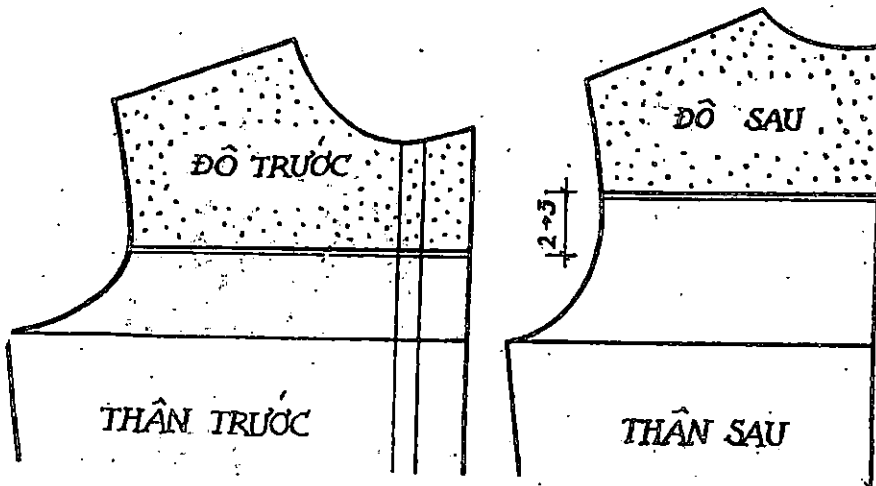
a) Lược đầu bèo không nở theo đường vẽ đô. Cắt vải viền đặt lên bèo, mặt áp mặt. May 0,5. Gấp mép viền bọc đuôi bèo 0,5. Dẫn sát mép đường viền.

b) May vải viền trước theo đường vẽ đô, mặt áp mặt. Đặt đuôi bèo lên vải viền vừa dựng đường mới may. May 0,3 trên bèo. Gấp vải viền bọc đuôi bèo, đường viền 0,6. Dẫn sát mép vải viền.

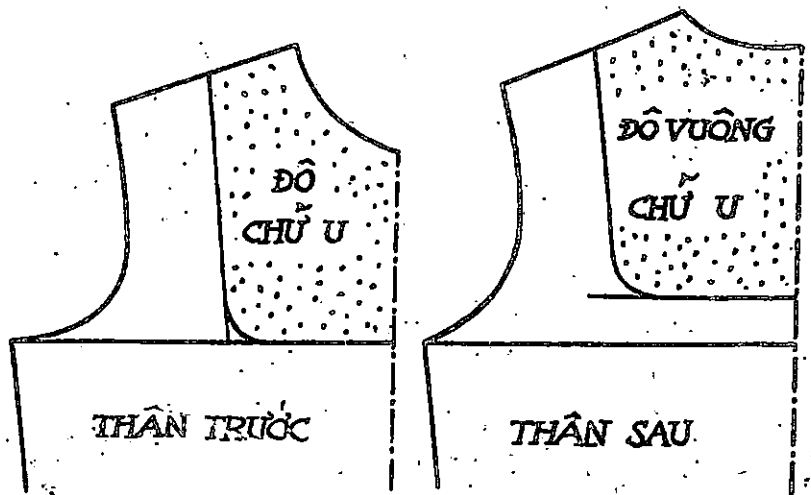
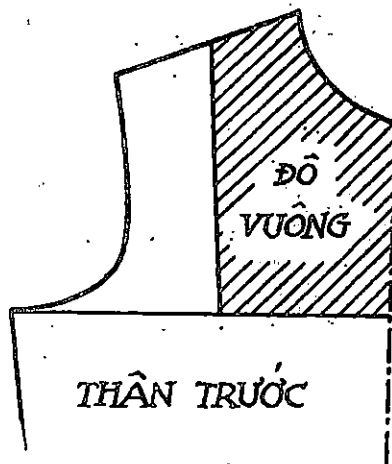


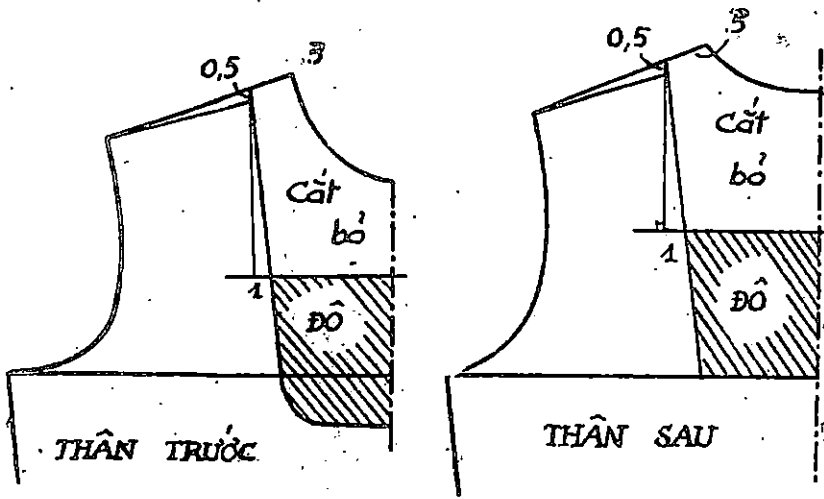
IV. CÁC DẠNG ĐỒ

ĐỒ NGANG



ĐỒ VUÔNG VÀ CHỮ U





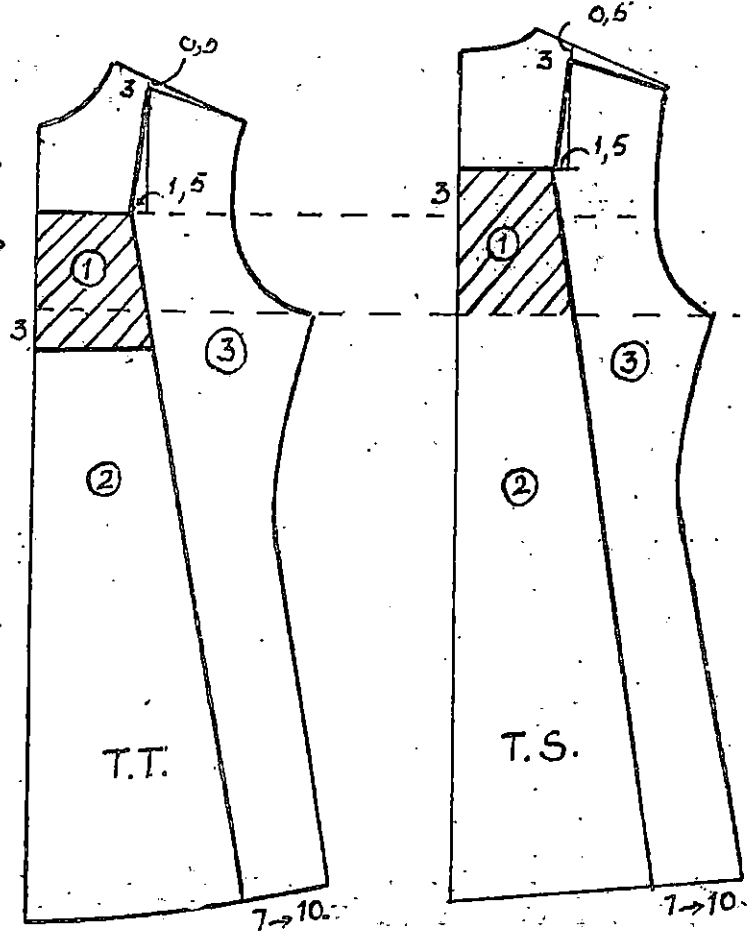
## ĐỒ VUÔNG NGẮN



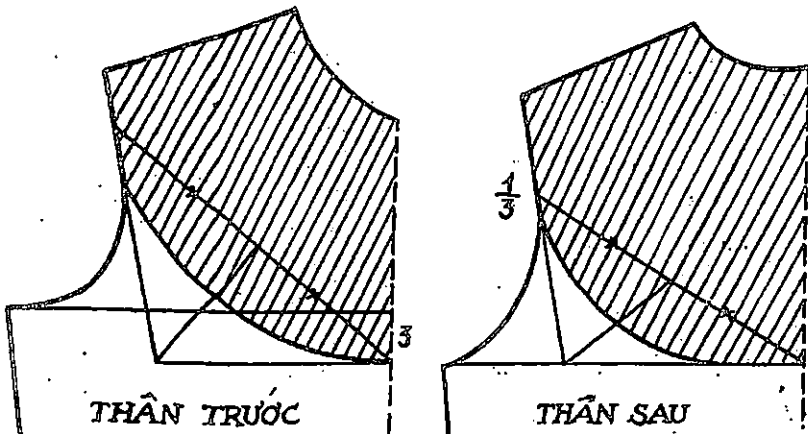
## ĐỒ VUÔNG DÀI



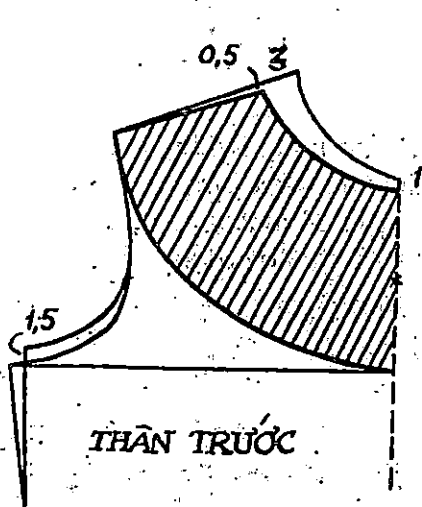
*Cắt với làm 3 mảnh rồi ráp lại.  
có thể viên hay kết hen theo đường ráp*



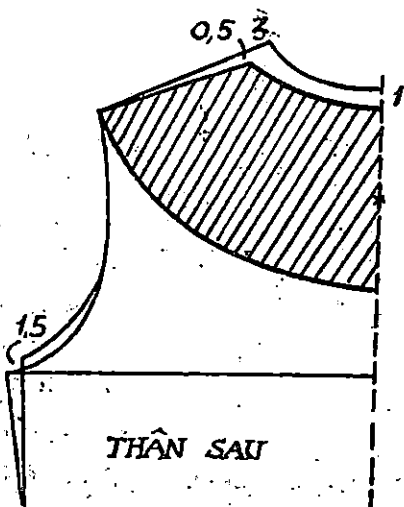
## ĐỒ TRÒN



# ĐỒ TRÒN SÁT NÁCH



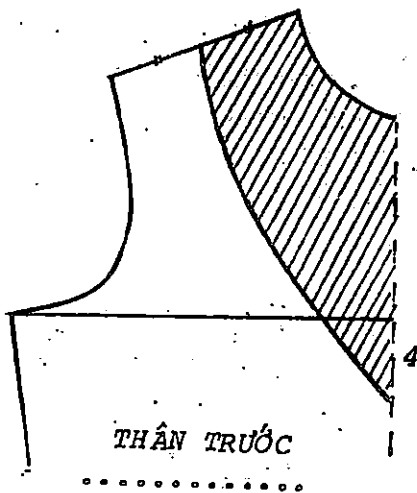
THÂN TRƯỚC



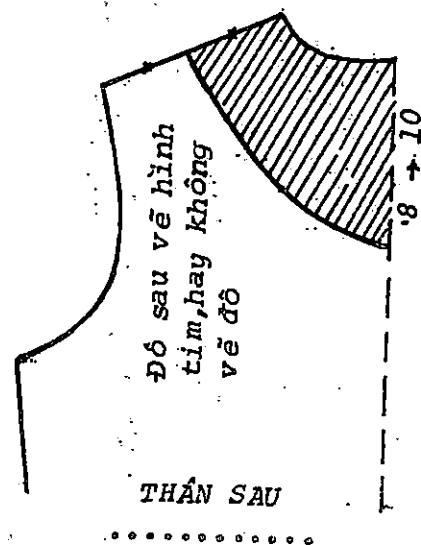
THÂN SAU



# ĐỒ NHỌN

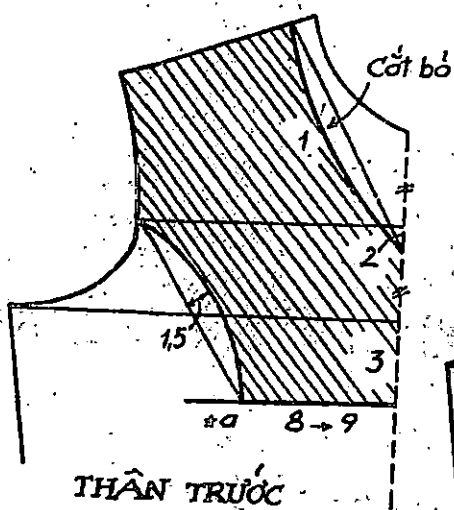


THÂN TRƯỚC

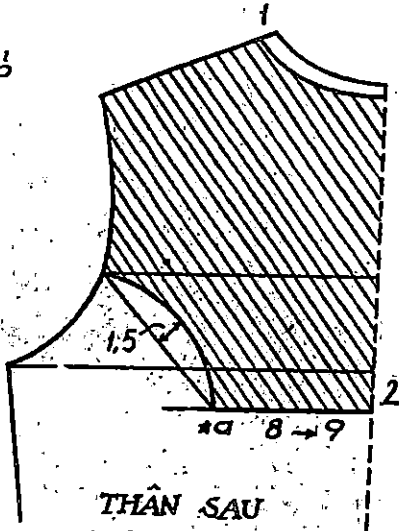


THÂN SAU

# ĐỒ CHỮ R



THÂN TRƯỚC



THÂN SAU



# CÁCH MAY ĐỒ MŨI TÊN VÀ CÁNH BUỒM

## I. CẮT RÁP

Vẽ xong thân áo, dùng giấy cắt ráp. Đặt ráp lên vải cắt đồ. Mỗi thân gồm 1 miếng đồ ngực và 2 miếng đồ vai. Nếu may đồ 2 lớp thì cắt gấp đôi. Miếng bên ngoài là chính, miếng trong phụ nên được nổi nếu thiếu vải.

## II. CÁCH MAY.

A) MAY 1 LỚP. Áp dụng cách ráp đồ (trang ) để may.

B) MAY 2 LỚP. Theo hình vẽ và lời chỉ dẫn như sau :

### 1) May đồ ngực :

a) Đặt 2 lớp đồ ngực mặt áp mặt. May dính cạnh trên.

b) Thân áo nằm dưới, bề mặt quay lên. Đặt lớp ngoài của đồ ngực trên thân áo, mặt áp mặt. May theo đường may của cạnh dưới của đồ ngực. Gấp mép cạnh dưới của đồ trong.

c) Lộn lớp đồ ngực trong vào bên trong. Lược các cạnh trên và dưới cho nằm êm. Dẫn lợt khe cho cạnh đồ trong dính vào áo.

### 2) Ráp đồ vai.

a) Ghi dấu vị trí đồ ngực lên bề mặt đồ vai. Đặt đồ ngực và thân áo nằm giữa 2 lớp đồ vai, mặt áp mặt, đúng vị trí. Bề mặt áo quay lên. Lớp đồ vai ngoài nằm trên. Chiều cong ngược nhau.

b) May theo đường may bên trái lớp đồ vai ngoài. Vừa may vừa sửa cho đường nách áo bằng với đường đồ.

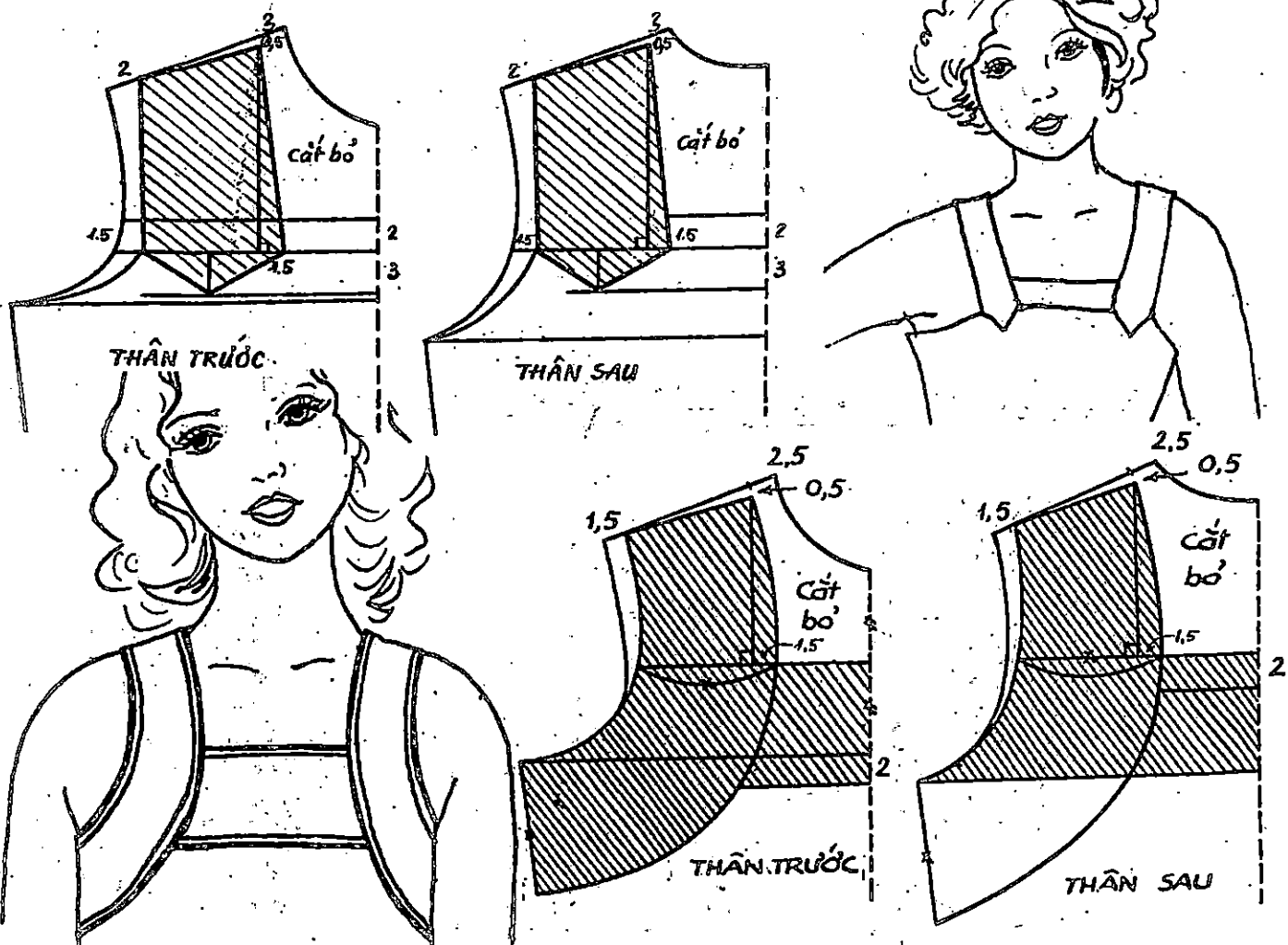
c) May xong, lộn đồ, se mép cho sắc cạnh. Lược cho đồ nằm êm. Ủi cho sát, hay dẫn chỉ lên đồ.

## C. MAY ĐỒ VAI LIÊN TỪ THÂN TRƯỚC RA SAU.

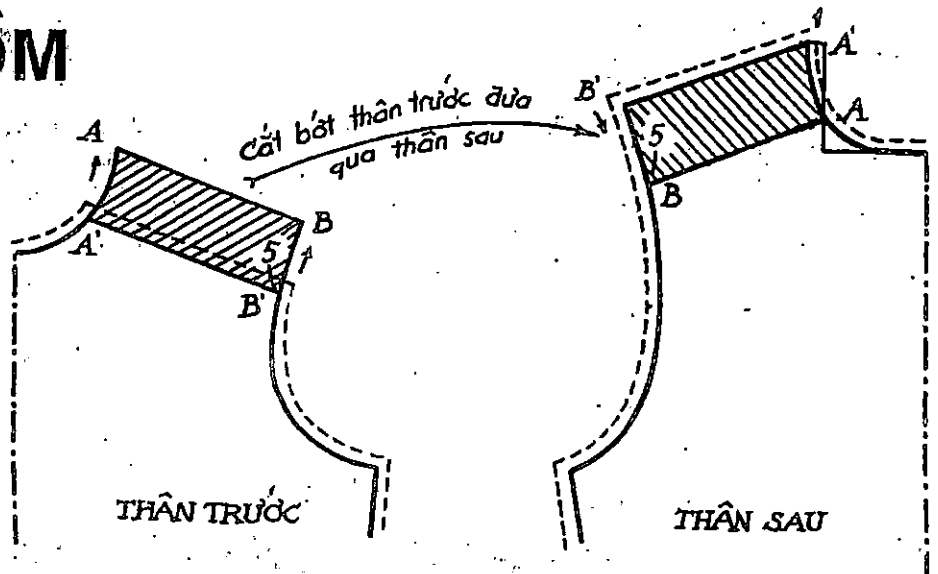
1) Dán theo đường vai, cho ráp vai trước và sau liền nhau.

2) Đặt ráp lên vải cắt 2 miếng đồ (nếu thiếu vải, nổi lớp đồ trong)

3) Lần lượt thực hiện như cách trên.



# ÁO VAI CHÔM ĐÔ RỜI



## I. ÁO CHÔM VAI

## II. CÁCH VẼ VÀ CẮT ÁO CHÔM VAI

Áo chôm vai là áo mà đường ráp vai được may chôm nhiều ra phía thân trước. (áo bình thường cũng có chôm vai, nhưng ít).

### CÁCH VẼ VÀ CẮT.

1. Vẽ thân trước như bình thường. Từ đường vai đo xuống một đoạn theo ý thích. Vẽ đường vai mới song song với đường vai cũ. Chừa thêm đường may rồi cắt.

2. Thân sau vẽ bình thường nhưng chừa cắt. Từ đường vai, đo thêm lên một đoạn bằng đoạn đã bớt xuống của thân trước. Td : Thân trước bớt xuống 5cm, thì thân sau thêm lên 5cm. Vẽ đường vai mới song song với đường vai cũ. Lấy

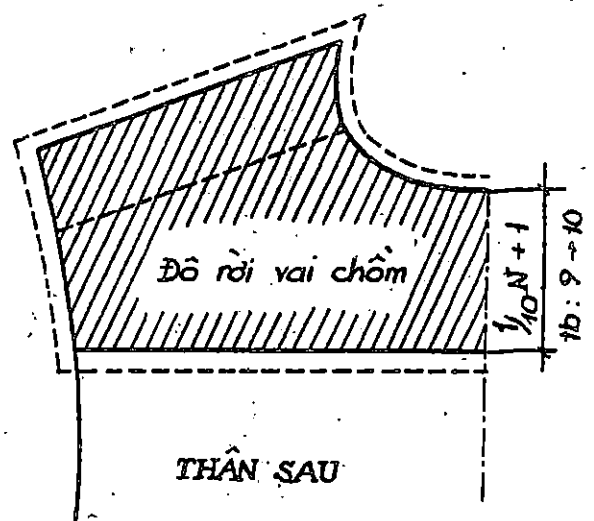
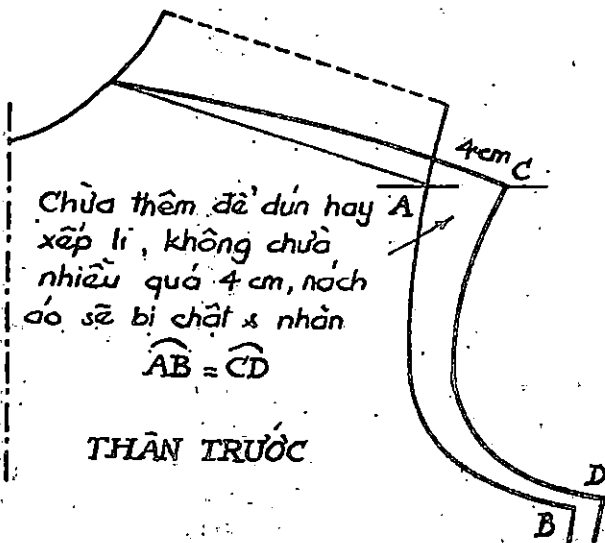
rộng vai mới của thân sau bằng độ rộng vai mới của thân trước. Chừa thêm đường để may, cắt.

## III. DÚN VAI

## IV. CÁCH VẼ VÀ CẮT ĐÔ RỜI

1. Vẽ thân sau xong. Đo từ hạ cổ xuống  $\frac{1}{10}$  ngực + 1 (Tb = 9 đến 10cm áo thời trang có thể nhiều hơn). Vẽ 1 đường ngang tại đó (đường này để ráp đô rời vào thân). Chừa thêm 1cm phía trên đường ráp làm đường may cho thân. Cắt thân.

2. Vẽ đô rời trên vải ngang hay xéo (gấp đôi). Chừa đường may. Cắt.



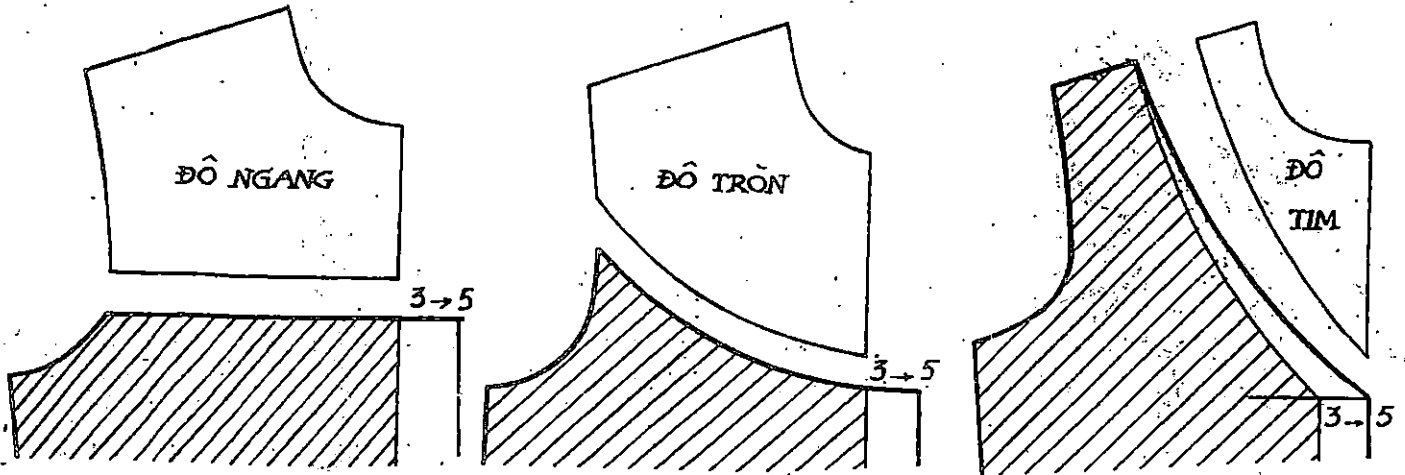


# ÁO DÚN THÂN

## I. DÚN RỘNG TOÀN THÂN

Dún rộng toàn thân là tụy nếp dún tại ngang ngực, nhưng eo và hông đều rộng, như áo đầm ngủ, áo bầu...

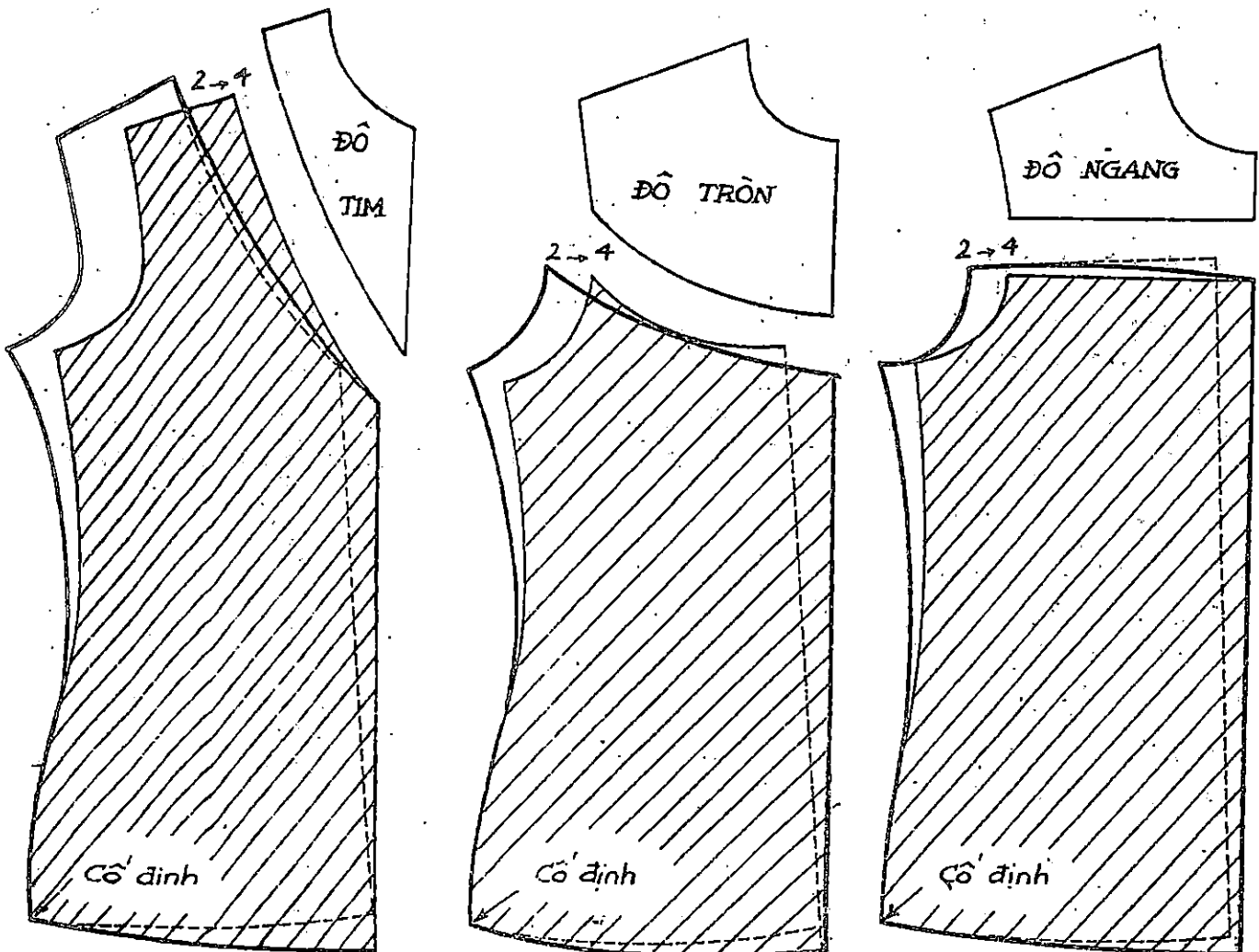
Muốn rộng toàn thân thì cộng phần dún về phía đỉnh (áo gài nút) hay sống vai gấp đôi (áo chui đầu) từ 3 đến 5cm.

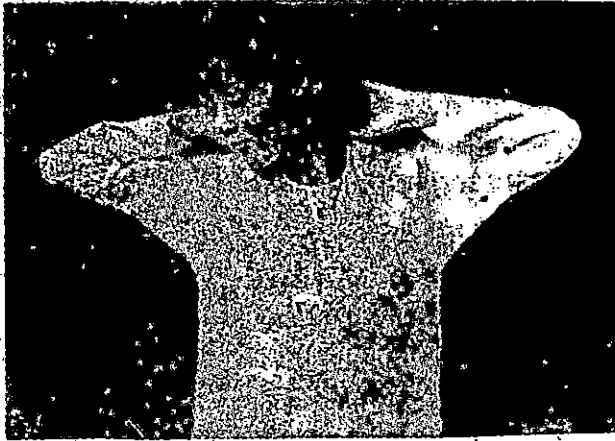


## II. DÚN THÂN NHƯNG CHỈ RỘNG Ở NGỰC

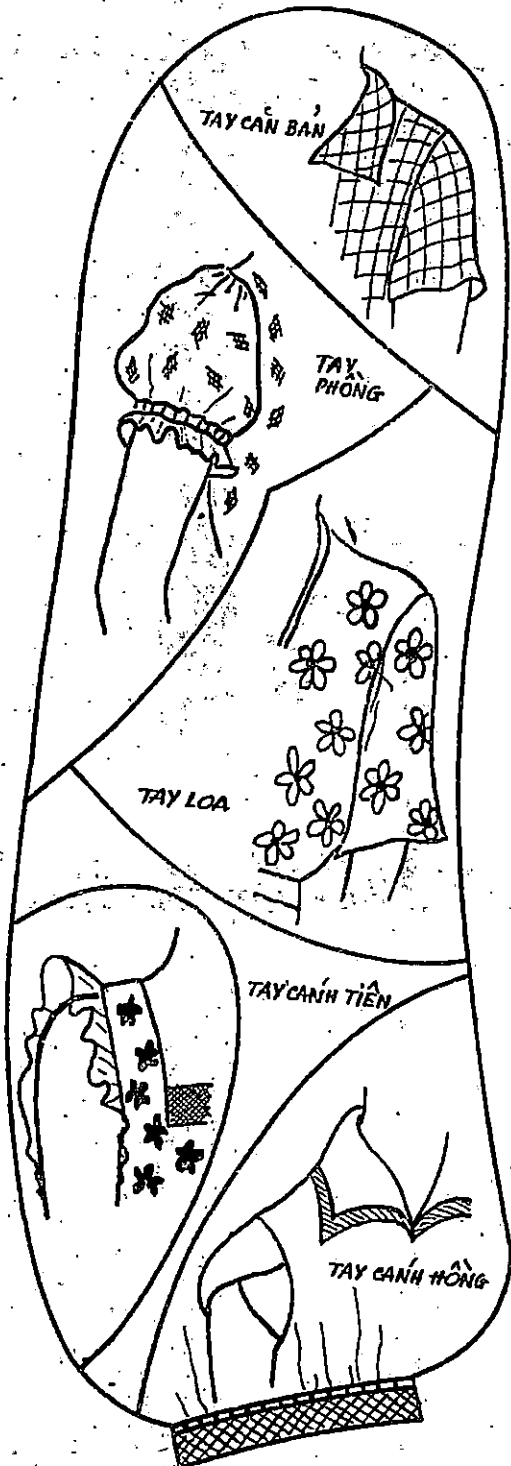
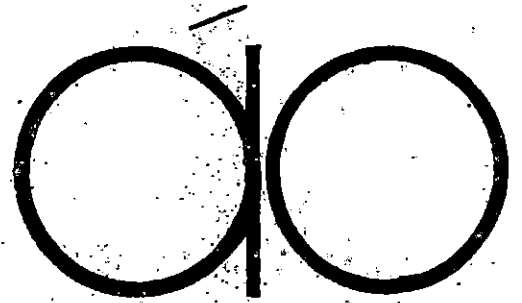
Cách dún này chỉ cộng phần dún về phía sườn, hay nách áo, cho ngực rộng thêm 2 đến 4cm, eo cũng rộng một ít, hông vẫn giữ nguyên kích thước.

Muốn được chính xác và dễ dàng, ta cắt rập giấy nguyên thân áo, rồi đặt lên vải, ghi dấu đường lai và đường đỉnh, cho rập di chuyển để tạo nên phần dún. Dựa vào các điểm chuẩn trên rập, vẽ và cắt thân áo có dún.





# TAY



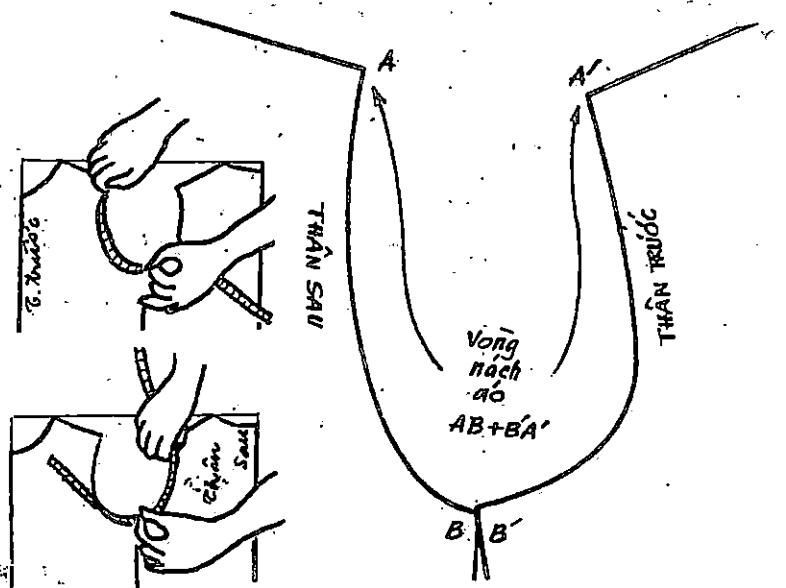
## A. TAY ÁO CĂN BẢN

### I. NI MẪU

1. Dài tay = 16
2. Cửa tay = 28
3. Vòng nách = 33
4. Ngực = 80
5. Vòng nách đo trên áo = 40

### II. CÔNG THỨC

1. Dài tay = Số đo + 1 (đường may)
2. Ngang tay =  $1/2$  vòng nách
3. Hạ nách tay =  $1/10$  ngực + 3
4. Cửa tay =  $1/2$  số đo
5. Đường xiên hạ nách tay =  $1/2$  vòng nách đo trên áo. (thân trước + thân sau)



### III. VẼ VÀ CẮT

1. Cắt hoàn chỉnh 2 thân áo, đo và ghi số đo vòng nách trên áo của 2 thân trước và sau.

2. Vải gấp đôi, bề trái ra ngoài, sống vải quay vào lòng, bên tay mặt vẽ phần trên (vòng nách tay áo), bên trái vẽ cửa tay.

3. KIỂM TRA. Vẽ khung xong, kiểm tra đường xiên hạ nách tay với  $1/2$  vòng nách áo (đo  $AB + B'A'$  chia 2) và xử lý như phần IV dưới đây, rồi tiếp tục vẽ cho hoàn chỉnh tay áo.

4. CHỮA ĐƯỜNG MAY sườn tay = đường may sườn áo. Cửa tay chừa thêm lại, lớn nhỏ tùy ý (trung bình 2,5 đến 3). Nếu cặp lại rời hay viền, cửa tay chỉ chừa 0,5 đường may. Vòng nách của tay áo cắt sát.

5. GIẢM NÁCH TAY ÁO. Cắt xong, trải tay áo ra (mặt áp mặt) cắt giảm 1 bên vòng nách của tay áo (xem hình vẽ). Chỗ giảm rộng nhất chỉ gần bằng 1 cm. Ghi dấu bên có cắt giảm, bên này sẽ ráp vào thân trước (nhớ ghi dấu để khỏi lộn phía trước ra sau).

### IV. TƯƠNG QUAN GIỮA TAY ÁO VÀ VÒNG NÁCH ÁO

Nếu gọi đường xiên hạ nách tay là  $h$ . Vòng nách đo trên áo (thân trước + Thân sau) là  $V_n$ . Ta có 3 trường hợp như sau :

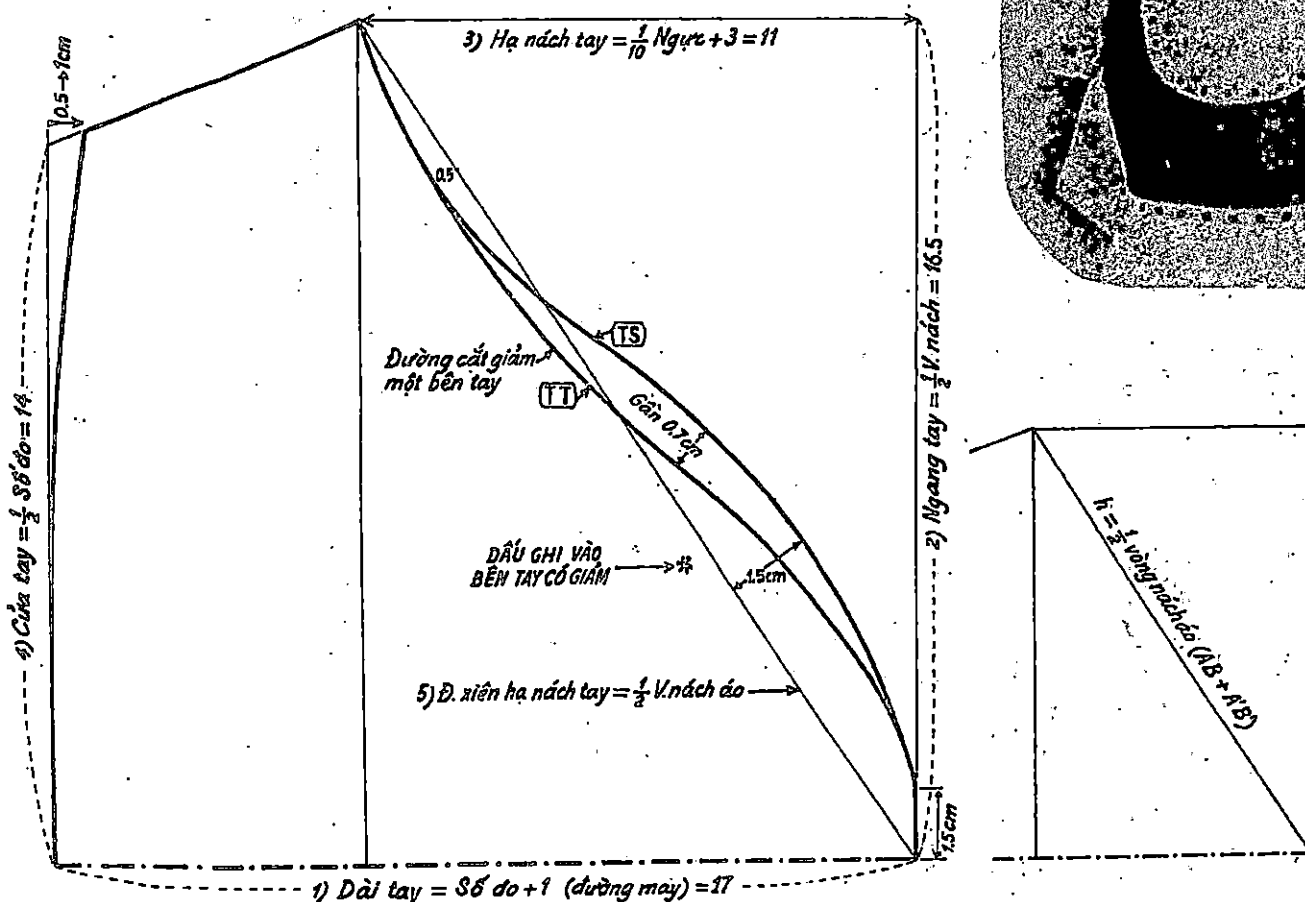
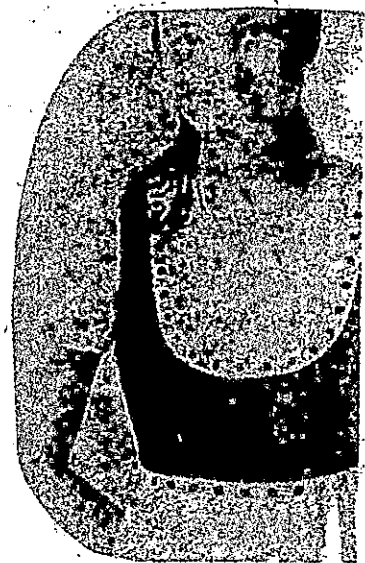
a)  $h = 1/2 V_n$ . Tay áo ráp vào nách vừa, khớp, đều, đẹp.

b)  $h$  dài hơn  $V_n$ , do vai lớn, ngực nhỏ hay do công ít cử động vào ngực. Phải giảm ngang tay và hạ nách tay cho  $h = 1/2 V_n$ .

c)  $h$  ngắn hơn  $V_n$ , do vai nhỏ, ngực lớn hay công nhiều cử động vào ngực. Phải tăng ngang tay và hạ nách tay thêm cho  $h = 1/2 V_n$ .

### V. CÁCH RÁP

1. Thực hiện lại tay (cặp nẹp, viền hay lên lai...). May, cầm đường vòng nách của tay áo. Ráp đường sườn tay.



2. Ráp vai và sườn thân áo : Đặt vòng nách tay vào thân áo. Nếu ngang ngực của 2 thân bằng nhau, ta cho 2 đường ráp thân và tay trùng nhau. Nếu thân trước lớn hơn thân sau, thì cho đường ráp tay chồm qua thân trước 1 cm.

3. Ráp thật đúng đường may của tay và thân. Vì, nếu may chưa tới đường may, tay áo bị thừa nhiều. Nếu may phạm qua khỏi đường may, tay áo sẽ bị hụt.

4. MAY TAY PHÒNG. May 2 đường chỉ hơi thưa, 1 đường sát mép, đường sau cách đường kia 1 cm. Rút một lượt 2 sợi chỉ dưới. Sửa, dồn nếp dún lên đầu vai, cho nằm phía trước 2 phần, sau 1 phần. Phần còn lại của tay may thẳng như tay căn bản. Ráp tay vào áo, đường may nằm giữa 2 đường dún, may xong tháo bỏ đường rút dún.

## B. CÁC KIỂU TAY ÁO PHỔ THÔNG

### 1. TAY PHÒNG

#### I. SỐ ĐO.

Dùng số đo tay căn bản, trừ cửa tay phải đơ sát quanh bắp tay.

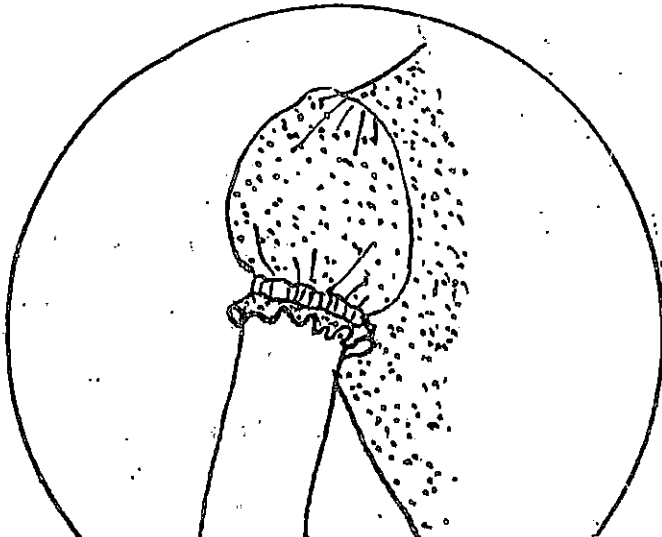
#### II. CÔNG THỨC

1. Dài tay = Tay căn bản + 3

2. Ngang tay = Tay căn bản + 3

3. Hạ nách tay = Tay căn bản + 3

4. Cửa tay = Lấy ngang tay làm chuẩn, vẽ nhỏ, bằng hay lớn hơn ngang tay, tùy ý muốn dún nhiều hay ít.



Cửa tay cũng dún như cách trên, nhưng trải đều, không để dồn cục. Dún hoàn chỉnh rồi mới ráp vào áo.

**GHI CHÚ :** 1) Các kiểu có dún trên vai, muốn cho phẳng đứng phải giảm đầu vai vào 1 đến 1,5 cm so với áo căn bản.

2) May nếp tay. Nếp tay thường cắt dài = cửa tay + đường may. Nếp tay phẳng, cắt dài = số đo bắp tay + đường may. Bề rộng nếp tay tùy ý. Cửa tay dún và rút lại vừa bằng đường nếp. May nếp vào tay.

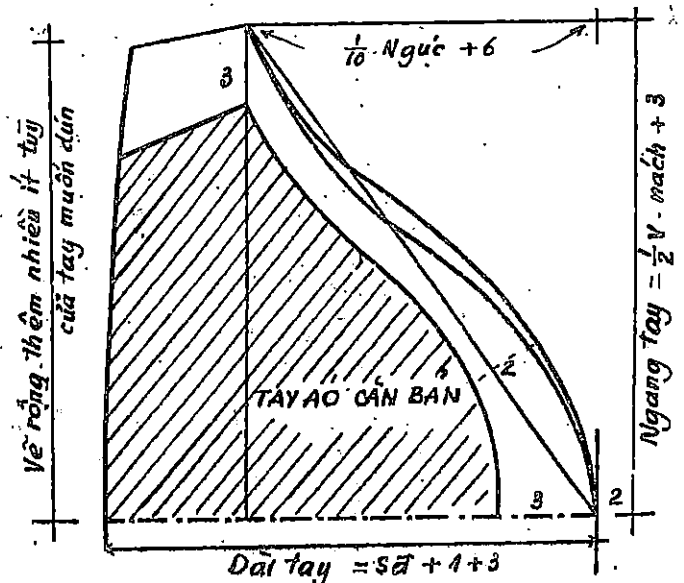
3) Rút dún đều, nhẹ đừng cho đứt nửa chừng phải khởi sự lại từ đầu.



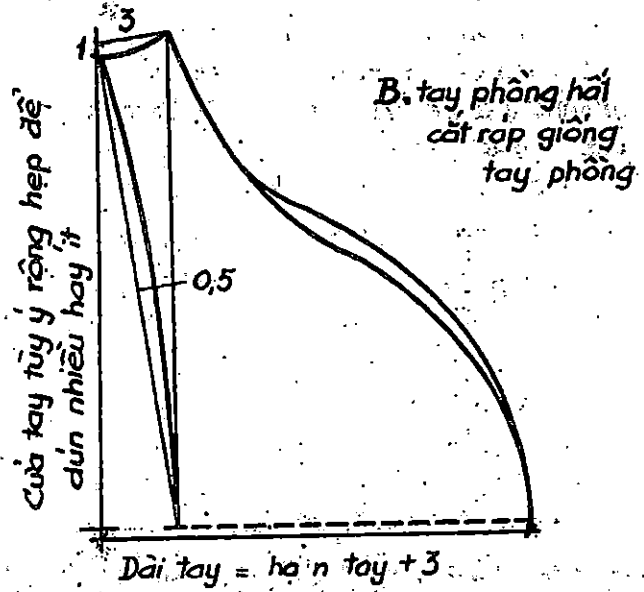
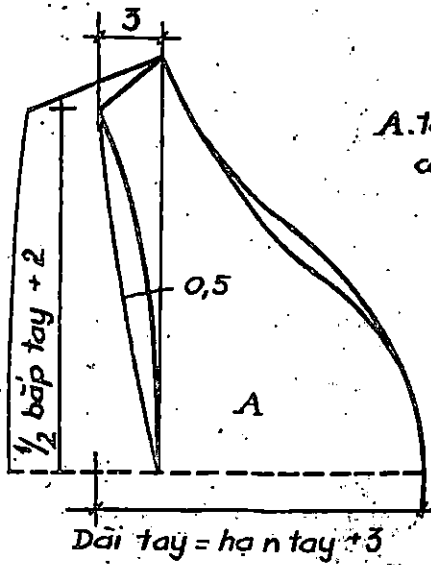
5. Lai tay = Viên hay nếp :

● VIÊN : Cắt vải xéo, rộng 1,5 đến 2,5 tùy viên đôi hay viên chiếc. Dài bằng số đo cửa tay + đường may.

● NẾP : Nếu may nếp coi thì cắt vải ngang (vải xéo đẹp nhưng khó may) rộng = 2 lần rộng nếp + 1,5 may. Dài = số đo cửa tay + đ. may.



## 2. TAY HẤT

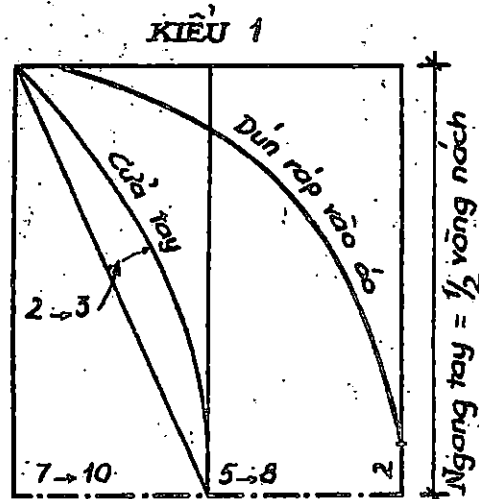


## 3. TAY CÁNH TIỀN

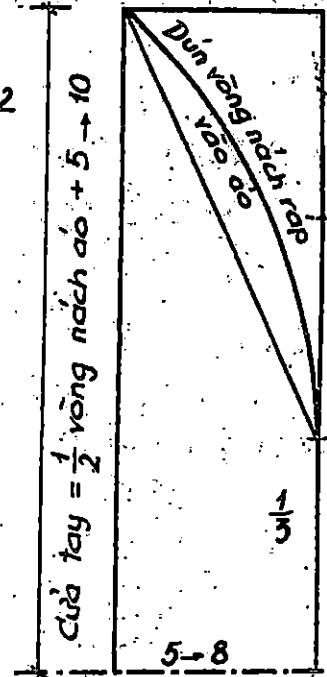


### SỐ ĐO

1. Ngực = 80
2. Vòng nách = 33
3. Vòng nách áo = 40
4. Dài tay = 5 → 8



### KIỀU 2



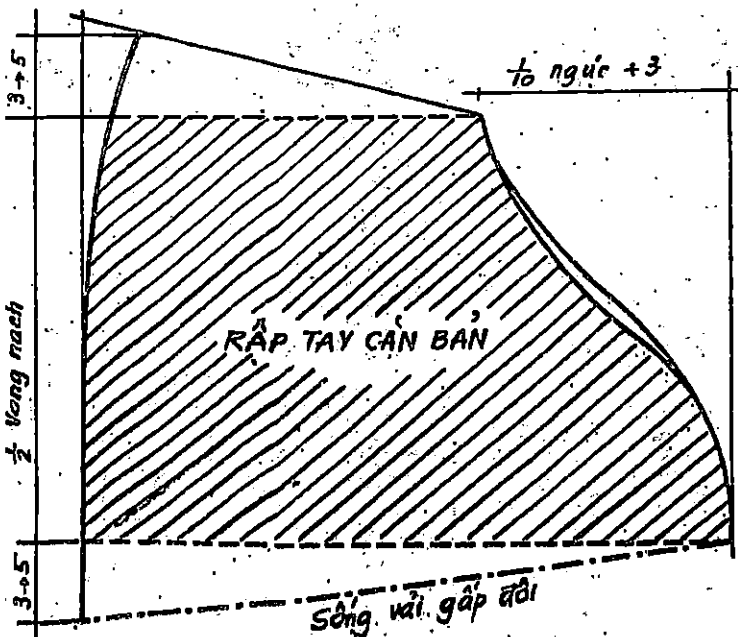
## 4. TAY LOA RÚ

### 1. Số đo.

Dùng số đo như tay áo căn bản trừ dài tay tối thiểu là 25 cm.

### 2. Vẽ và cắt.

- Dùng vải xéo hay vải ngang.
- Vẽ, cắt phân nách như áo căn bản.
- Quà tay nên cuốn (biên) sẽ dợn sóng tự nhiên.



## 5. TAY CẢNH HỒNG.

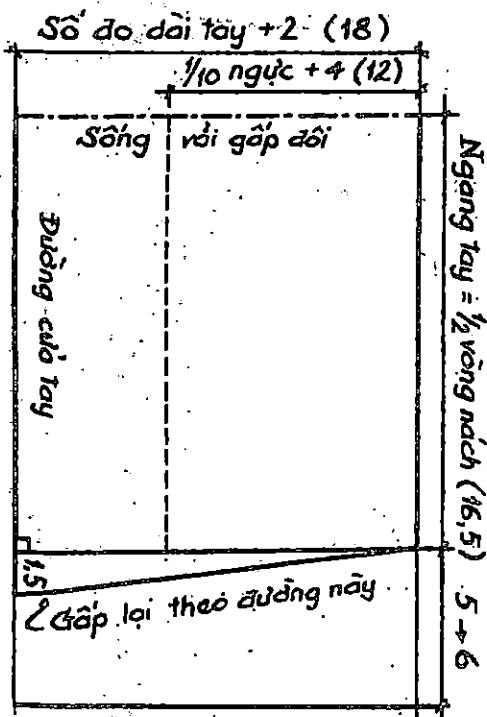


### 1. Số đo.

Dùng số đo như tay áo căn bản.

### 2. Cách vẽ và cắt.

\* Dùng vải gấp đôi với kích thước : cạnh dọc theo sống vải = số đo dài tay + 2, cạnh kia =  $\frac{1}{2}$  vòng nách + 5 đến 6 cm.



• Gấp đường vải đối diện với sống vải theo phần thêm 5 đến 6 cm. Đường gấp đầu bên cửa tay nghiêng ra 1,5.

• Vẽ đường nách của tay như tay căn bản.

• Đường cửa tay vẽ theo hình vẽ.

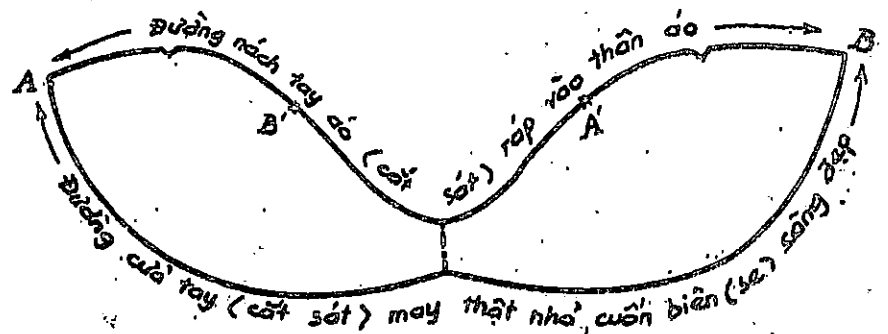
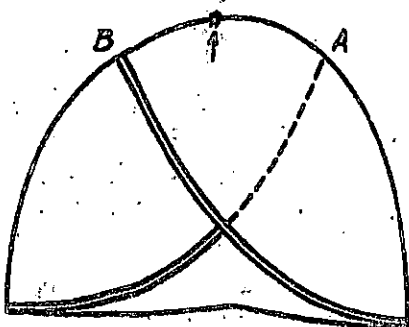
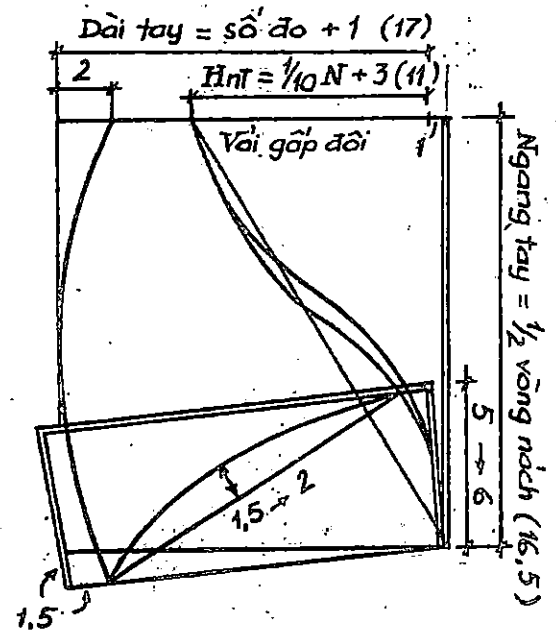
\* Kiểu tay áo này cắt sát (không chừa đường may).

### 3. Cách ráp tay cảnh hồng.

• Cửa tay may thật nhỏ, nên cuốn biên (se tay hay máy).

• Ráp đường nách của tay áo chồng trùng lên nhau đoạn AB, điểm có ghi dấu (điểm giữa của tay) trùng nhau. Ráp tay vào thân áo đã ráp sẵn.

(Điểm A trùng với A' và điểm B trùng với B')





# C. CÁCH VẼ TAY ÁO NÁCH RỘNG

## NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

Bất cứ kiểu tay nào, nếu muốn tay ráp vừa khớp với nách áo, ta phải giữ đúng công thức **ĐƯỜNG XIÊN HẠ NÁCH TAY = 1/2 VÒNG NÁCH ÁO (TT + TS)**.

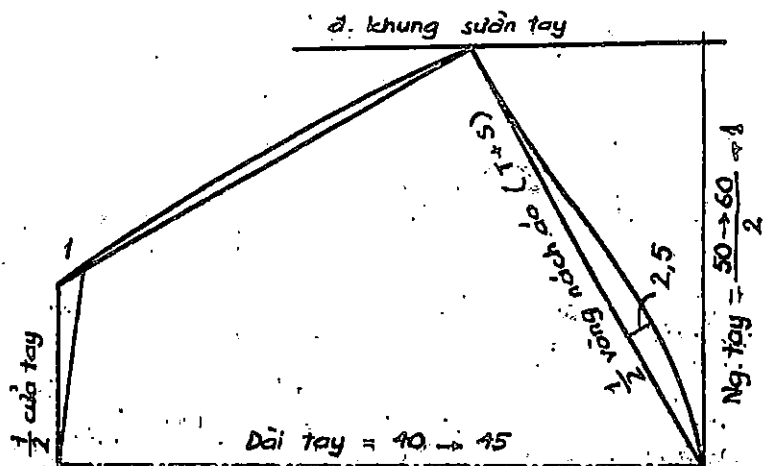
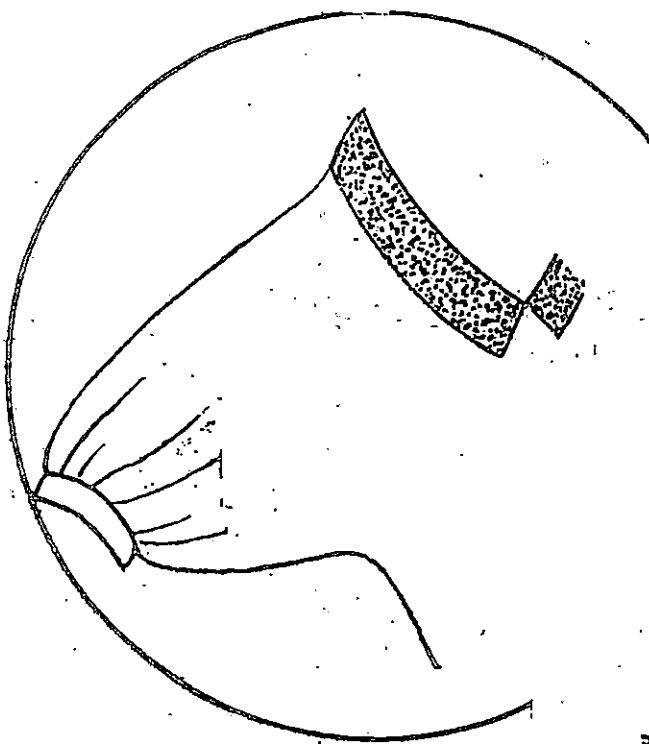
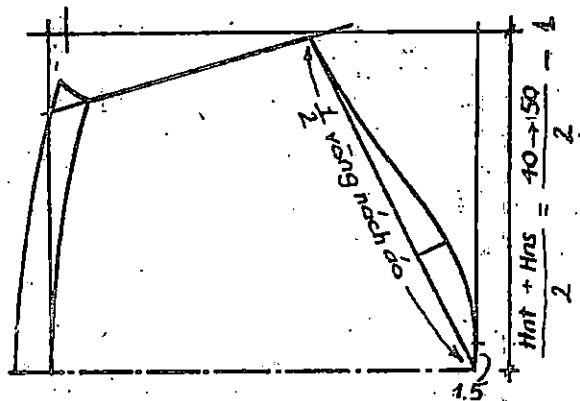
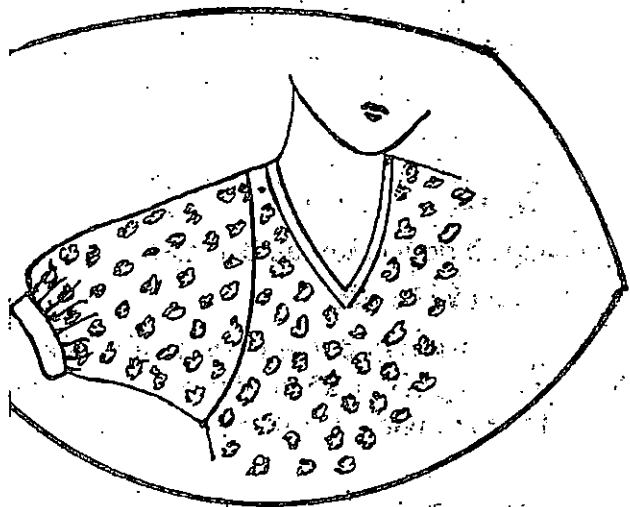
### • CÁCH VẼ TAY NÁCH RỘNG.

- 1) Dài tay = số đo + 1.
- 2) Ngang tay = 1/2 (hạ nách trước + hạ nách sau) - 1
- 3) Cửa tay = số đo hay số đo + phần dún phồng.
- 4) Lấy số đo 1/2 vòng nách áo làm chuẩn, khởi đo từ đầu sống vai xuống, độ dài này dựng đường khung sườn tay chỗ nào, thì đó là điểm hạ nách tay.
- 5) Vẽ đường cong nách của tay áo, và hoàn chỉnh các phần còn lại của tay áo.

## GHI CHÚ

1. Đường hạ nách tay, từ đầu vai có thể vẽ thẳng góc với đường ngang ngực, hay vẽ nghiêng vào trong 2 cm.

2) May vai xê, nách rộng thì ngang ngực cũng phải may rộng (1/4 ngực công ít nhất là 4 cm) Đường sườn vẽ thẳng từ ngực đến mông.





MO CO

Copyright © 1984 by  
 The McGraw-Hill Companies  
 All rights reserved.

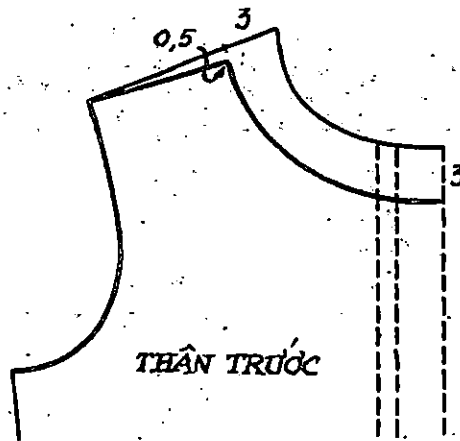
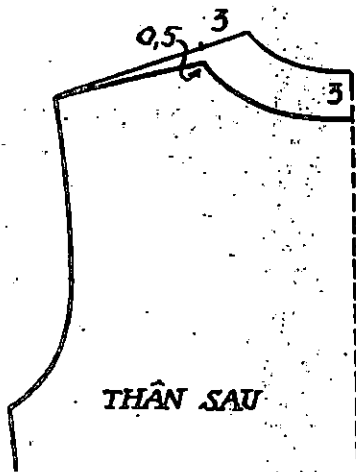
# CỔ KHÔNG BAU

1. Cổ không bâu là các kiểu cổ chỉ khoét vào thân áo. Vòng cổ sẽ cạp nẹp lát ra hay bẻ võ, viền, kết ren, bèo, dún, cơi nẹp.

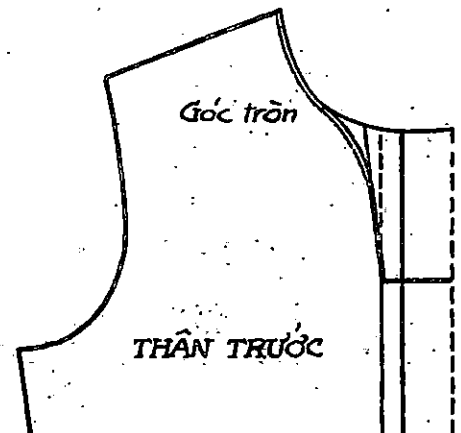
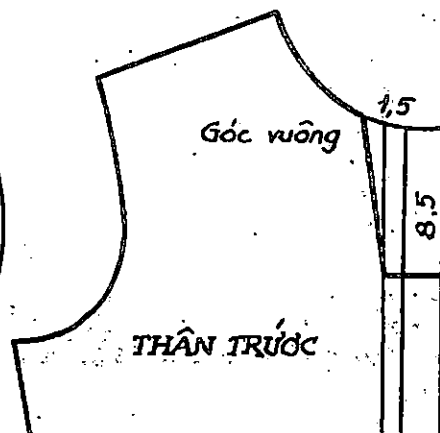
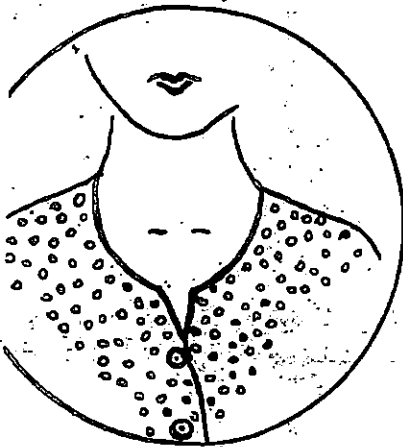
2. Tất cả các vòng cổ đều phải dần chỉ cho khỏi bị giật (bay).

3. Những cổ nào khoét rộng hơn cổ căn bản 3 cm trở lên, phải giám vai tại điểm cổ xuống 0,5 cho cổ khỏi bị héch.

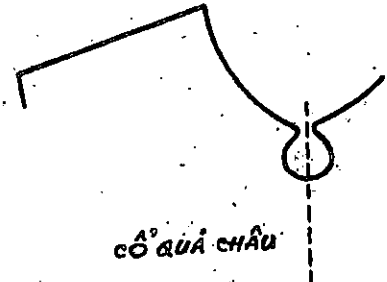
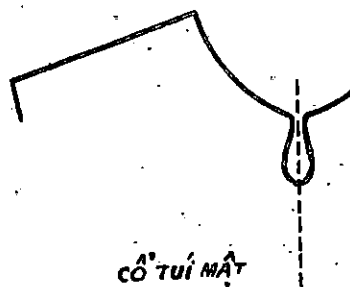
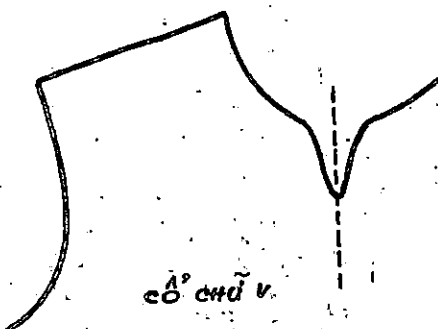
## CỔ TRÒN VÀ TRÒN RỘNG

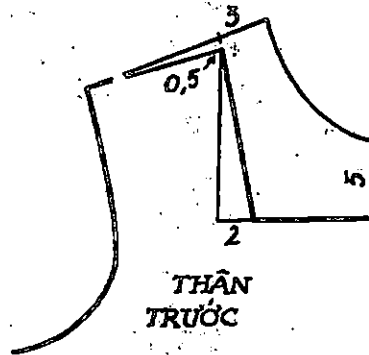


## CỔ TRÒN HỖ (CHÌA KHÓA)

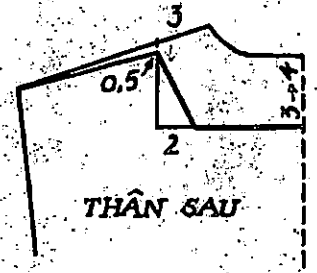


## CỔ TRÒN HỖ ÁO CHUI

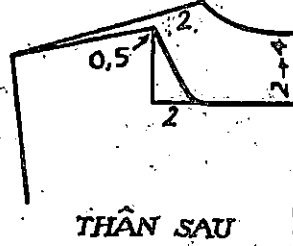
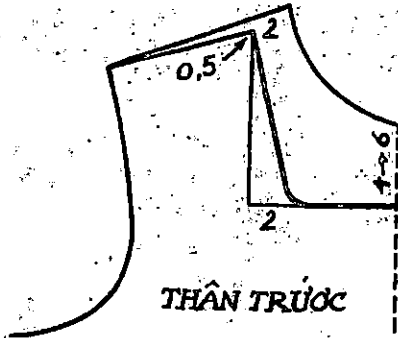




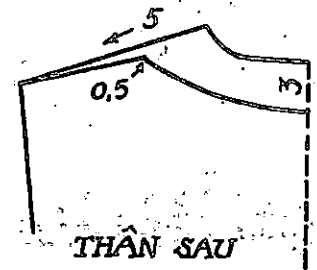
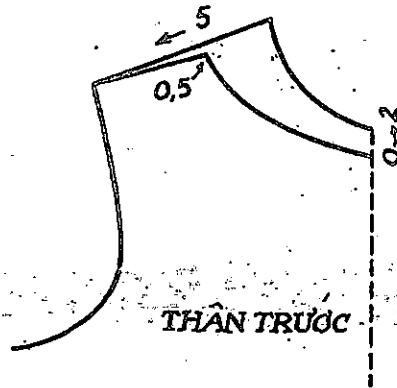
### CỔ VUÔNG



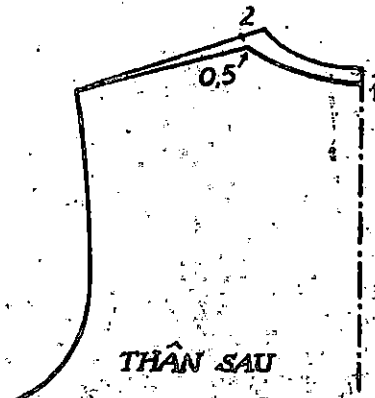
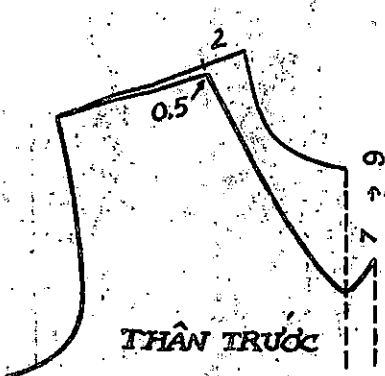
### CỔ CHỮ U



### CỔ THUYỀN



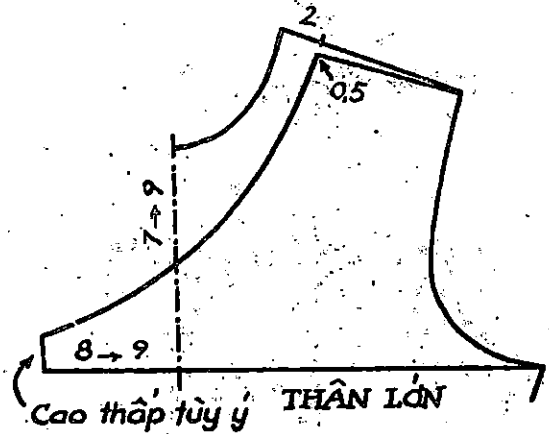
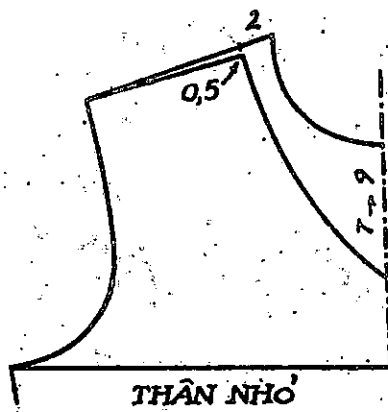
### CỔ TIM



# CỔ TIM LỆCH



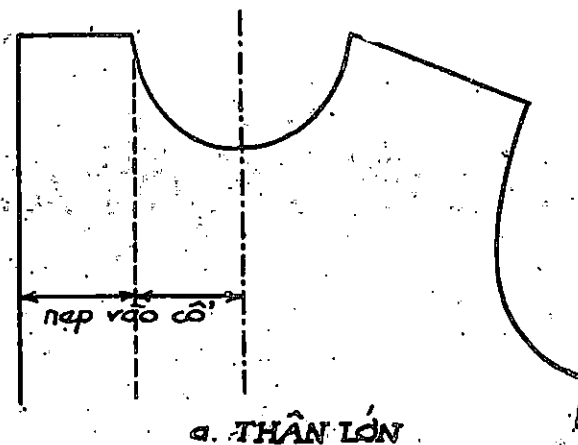
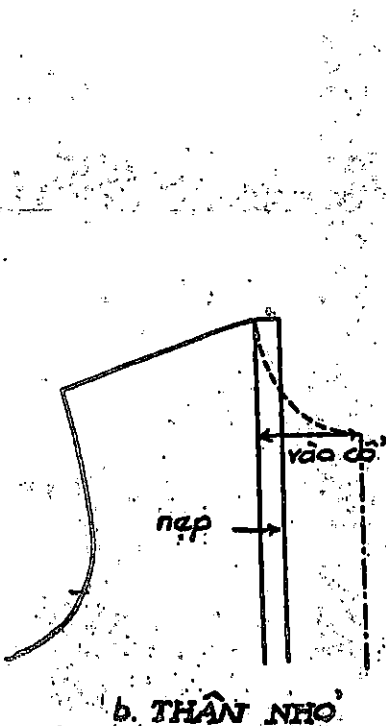
- a) Thân nhỏ =  $1/2$  thân trước áo chui.
- b) Thân lớn = thân nhỏ +  $1/2$  cách ngực (t.b 7 đến 9)
- c) Thân sau như thân áo cổ tim.



# CỔ BẮC SĨ

- a) Thân lớn = thân trước + vào cổ + nếp + đường may
- b) Thân nhỏ = thân trước - vào cổ + nếp (2 đến 3)

- c) Nếp cắt liền : Chừa 2 lần nếp + đường may (1 đến 1,5)
- d) Cặp nếp : Chừa 1 lần nếp + 1 đường may.
- e) Thân sau : giống thân sau áo căn bản.



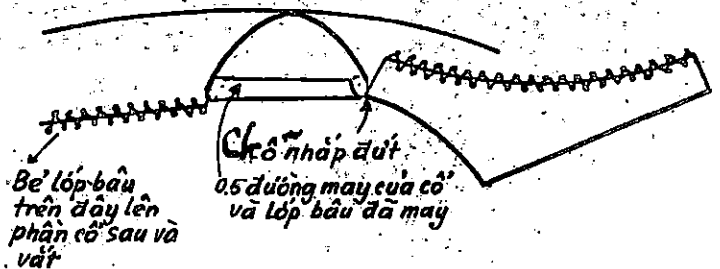
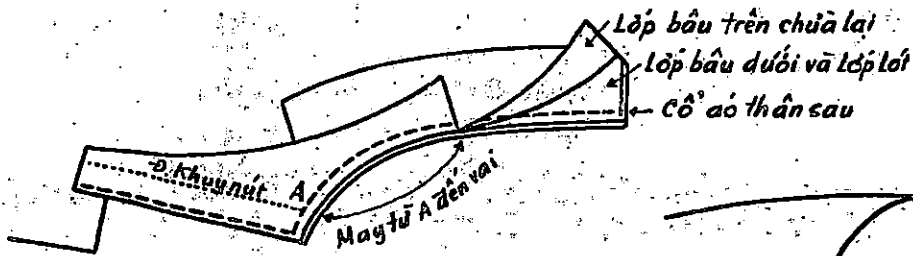
3. Nhấp dứt các lớp đã may tại hai điểm kẻ đường ráp vai áo. Gấp mép lớp bầu trên đây kín phần cổ thân sau. May hay vắt đoạn này (H. 5).

4. Lộn ve áo, lược cho ve nằm êm. Dàn một đường viền quanh ve áo và bầu áo, sát mép hay lớn hơn, hay không dần tùy ý. Vắt các cạnh còn lại của ve áo dính vào thân áo.

**CHÚ Ý :**

1) Bầu Danton và bầu chữ B chỉ khác nhau về hình dạng. Cách vẽ, cách ráp hoàn toàn giống nhau.

2) Muốn may lớp bầu trên liền với ve áo thì cắt như bầu Sam. Nếu không đủ vải thì nối ngay giữa bầu (phía sau cổ).



**BẦU SAM  
CÁNH ÉN  
CÁNH VUÔNG**

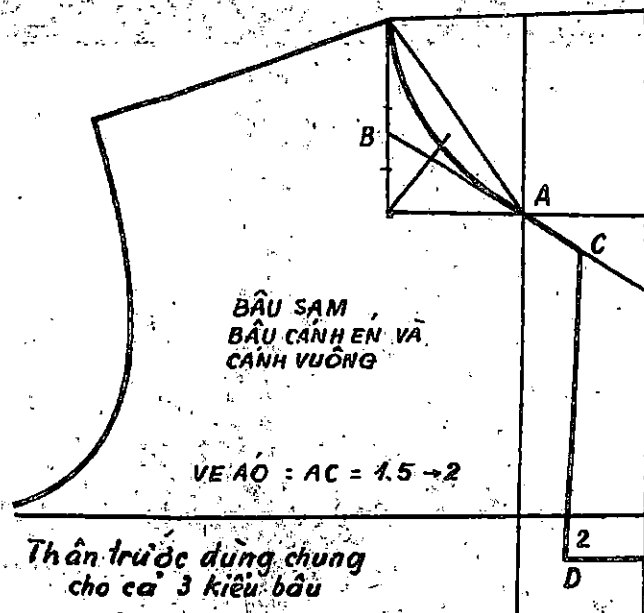


**I. TỔNG QUÁT**

Các bầu này khác nhau hình dạng nhưng giống cách vẽ, cắt và ráp.

**II. CÁCH VẼ THÂN ÁO**

Thân sau vẽ như áo căn bản. Thân trước vẽ giống áo bầu danton. (H. 1)

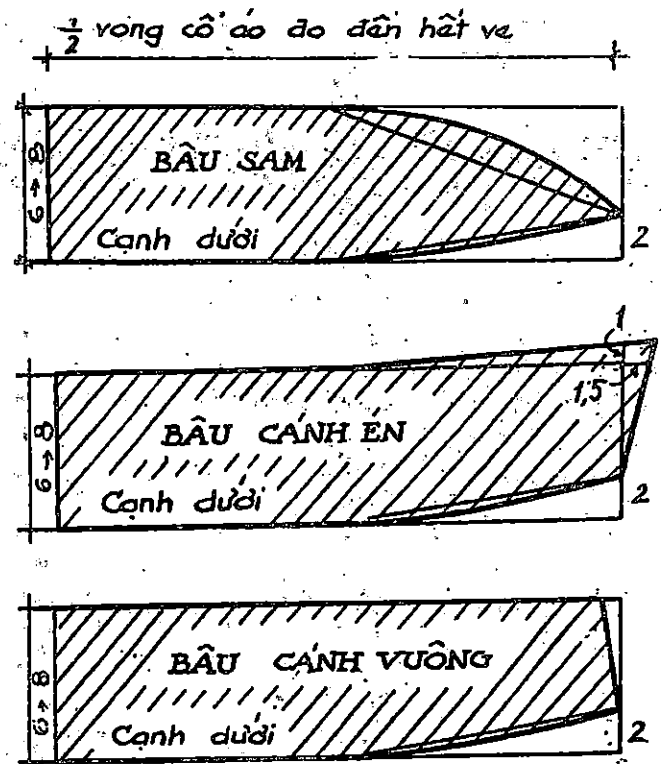


**III. CÁCH VẼ BẦU ÁO**

**A. BẦU TRONG**

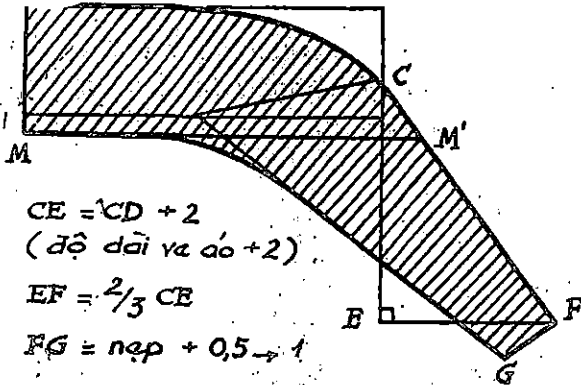
Chiều dài của bầu = vòng cổ sau + 2 vòng cổ thân trước đo từ vai đến hết ve áo (điểm C)

**GHI CHÚ :** Nếu thiếu vải, có thể nối ngay giữa bầu, hay nối ở 2 đầu thật khéo.



## B. BẦU NGOÀI

### 1) Vẽ theo công thức

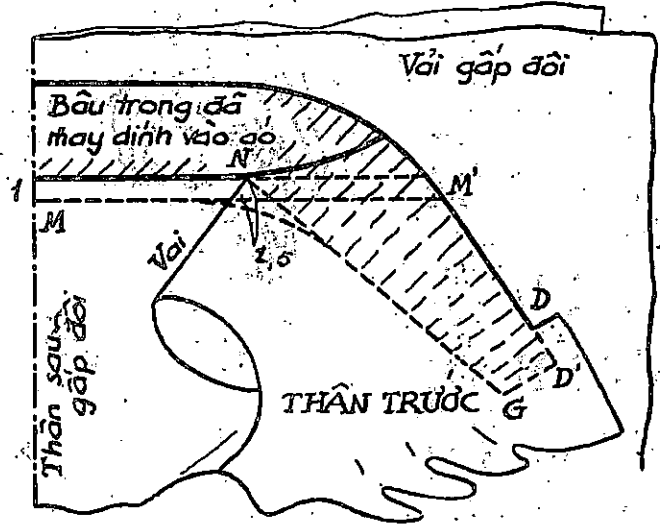


### 2) Vẽ trực tiếp

a) – Ráp vai, ráp lớp bầu trong vào cổ. Gấp đôi thân áo theo đường sống lưng, gọt sửa lớp bầu trong cho cân đối.

b) – Gấp đôi vải để vẽ bầu ngoài. Thân áo gấp đôi để trên vải, sao cho sống lưng áo và sống vải thật bằng nhau. Vuốt sửa lớp bầu trong và áo cho thật thẳng.

c) – Vẽ theo đường mép bầu, từ sống vải ra đến ve, theo đỉnh áo, qua khỏi D ( $DD' = 2$ ) Từ D' vẽ vào D'G = 4 cm. Phía sống, vẽ M, cách đường ráp bầu 1 cm (cắt thân áo) nối M đến M' của nẹp. Vẽ  $NM' = \frac{1}{2} MM'$ . Nối NG. Vẽ cong góc N.



## IV. CÁCH RÁP.

1. Ráp vai, dẫn cổ, gọt sửa cho vòng cổ tròn đều.

2. Đặt lớp bầu trong lên áo (mặt áp mặt) lược từ giữa ra hai đầu cho cân đối.

3. May, gọt bớt phần thừa, chừa 3 đến 5 cm. Dẫn lên bầu, gấp đôi thân áo, kéo bầu thẳng lên, gọt sửa cho cân hai đầu.

4. Đặt lớp bầu ngoài lên bầu trong, nếu có lớp lót thì đặt lớp lót trên bầu ngoài. Lược từ giữa ra 2 đầu đến ve, dài xuống hết bề dài của bầu (điểm D').

5. May kỹ từ giữa ra. Gọt bớt vải thừa nếu có, chừa 0,3 cm đến 0,5 cm. Lộn, se cho sắc cạnh. Lược cạnh ngoài cho nằm êm, lược cạnh trong vào áo. May hoặc luông cạnh trong.

**GHI CHÚ :** ● Bề rộng bầu + 1,5 đường may, vẽ xong, cắt sát.

● Cạnh dưới của bầu trong sẽ ráp vào cổ áo.

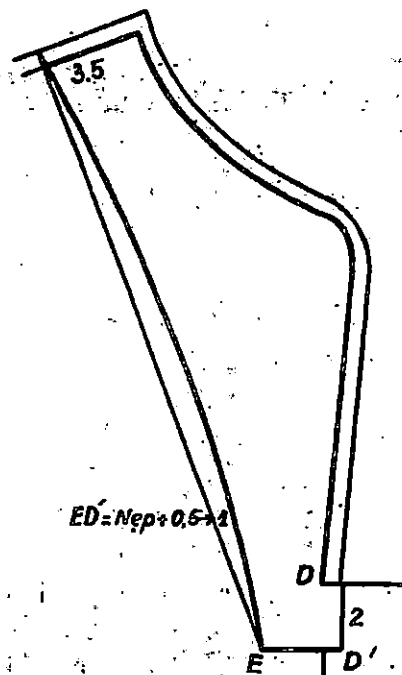
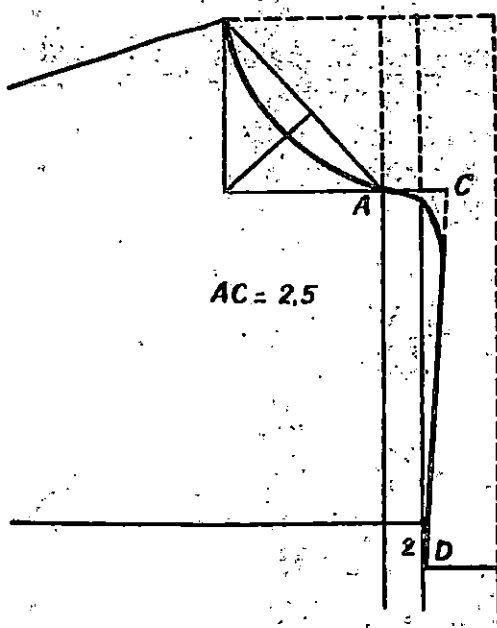
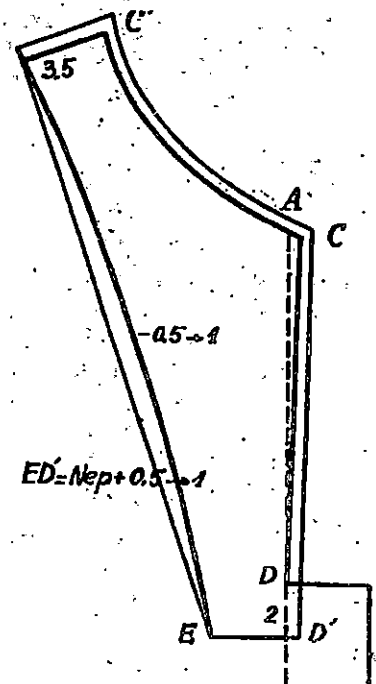
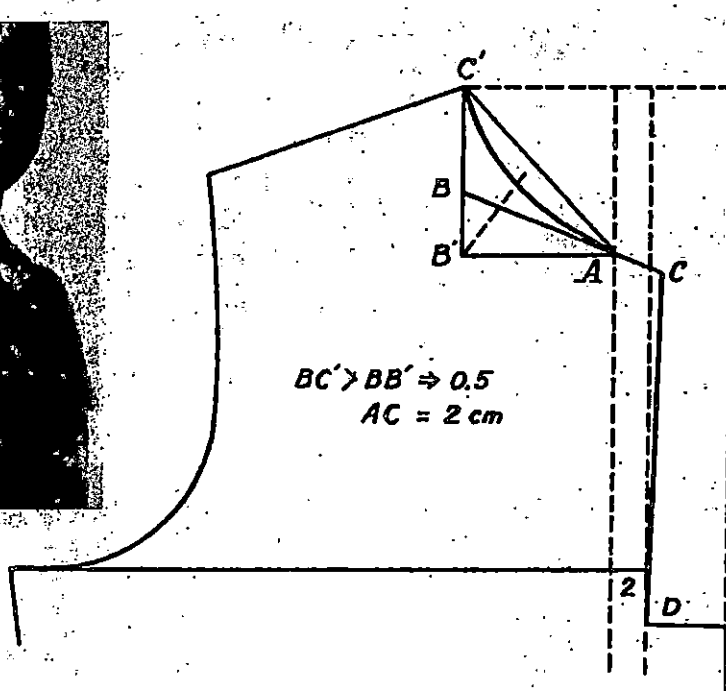


# CỔ CỐ BẦU

Cổ cố bầu gồm 1 phần được khoét vào thân áo và một kiểu bầu rời ráp vào. Như vậy cổ cố bầu là một tổng hợp 1 kiểu cổ không + 1 kiểu bầu.



## BẦU LẬT (DANTON) VÀ CHỮ B



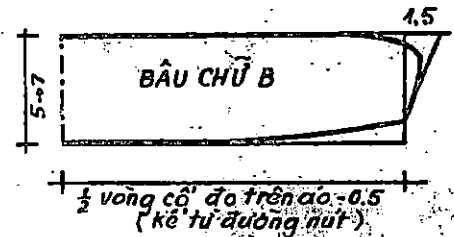
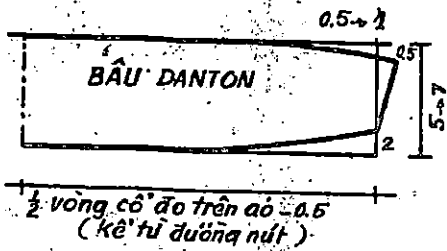


## I. THÂN ÁO

Có thể vẽ, cắt theo các dạng áo đã học.

## II. CỔ ÁO.

- Thân sau vẽ như cổ căn bản.
- Muốn mặc cổ hơi rộng, vào cổ của 2 thân cộng thêm 1.
- Cổ thân trước, ve áo và bâu vẽ như sau :

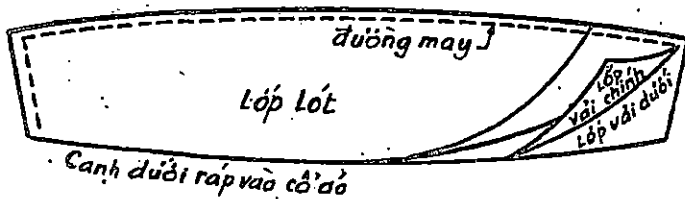


## IV. CÁCH RÁP

### A. RÁP BÂU

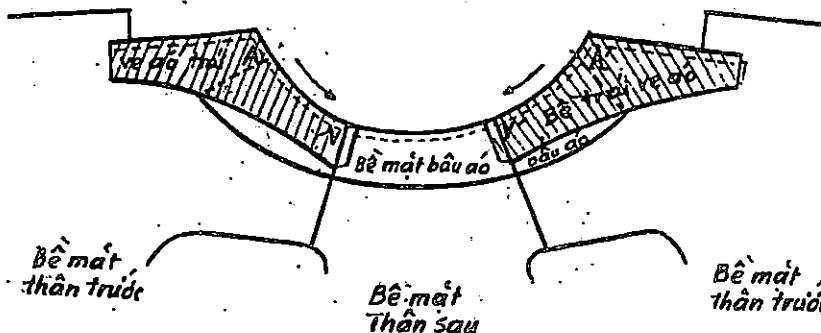
1. Đặt 2 lớp vải bâu mặt áp mặt, lớp lót nằm trên lớp vải chính (bề mặt của bâu). May cạnh trên và 2 đầu.

2. Gọt bớt vải thừa, chừa 0,3 đến 0,5. Lộn se mép cho các cạnh đã may sắc sảo. Lược cho cạnh đã may nằm êm. Gấp đôi bâu và gọt sửa cạnh dưới (sẽ ráp vào cổ áo) cho đều và cân đối (H. 1).



### C. RÁP BÂU VÀO ÁO

1. Áo đã ráp vai và dẫn vòng cổ xong, đặt bâu áo nằm giữa, thân áo nằm dưới, ve áo nằm trên cùng. Bề mặt bâu áo quay lên. Hai đầu bâu phía cạnh chưa may vừa sát 2 điểm A và B của ve áo (H. 3).



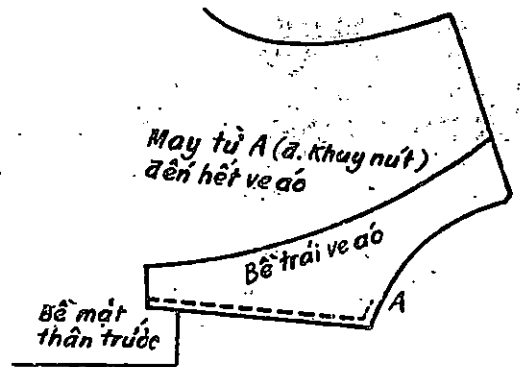
## III. VẼ VÀ CẮT. Thân áo vẽ, cắt hoàn chỉnh.

1. Vẽ và cắt ve áo. Đặt thân trước lên vải. Vẽ theo đường vai, cổ và ve, qua khỏi điểm D 2 cm. Vải lầy 3,5. Cắt sát đường vẽ (không chừa đường may) Cắt mỗi bên 1 đến 2 miếng (1 lót).

2. Bâu. Vẽ chừa đường may xung quanh 0,5 đến 1. Cắt 2 miếng vải áo và 1 miếng lót (có thể dùng vải khác hay keo).

## B. RÁP VE ÁO VÀO THÂN TRƯỚC

Đặt ve áo lên thân trước, mặt áp mặt. May từ A (khuy nút) đến hết chiều dài ve áo. Đường may 0,5 (H. 2) (Ve áo vắt sổ cạnh vai, cạnh trong và đầu dưới). Không lộn ve áo sau khi may.



2. May 0,5 cm đường may trên ve áo, từ A và từ B đến vai. Vừa may vừa sửa cho mép ve áo, mép bâu và vòng cổ bằng nhau. May xong 2 đầu, may 1 hay 2 lớp (lót và lớp bâu dưới) của bâu dính vào phần cổ của thân sau (chừa lại lớp trên của bâu) (H. 4)





# BẦU XÂY

# LÁ SEN

# LÍNH THỦY

## I. THÂN ÁO

Có thể may theo các kiểu thân.

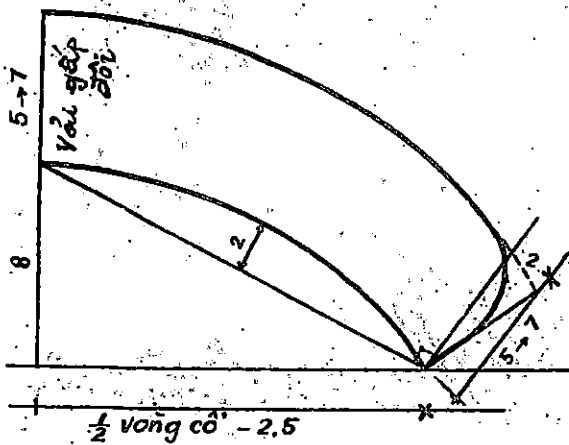
## II. CỔ ÁO

1. Khoét cổ tròn rộng hay cổ tim.
2. May hoàn chỉnh phần bầu rời và ráp bầu rời đó vào cổ áo.

## III. VẼ VÀ CẮT BẦU XÂY & LÁ SEN

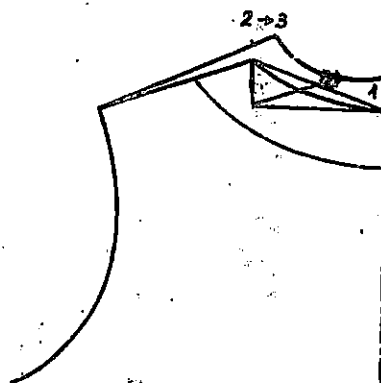
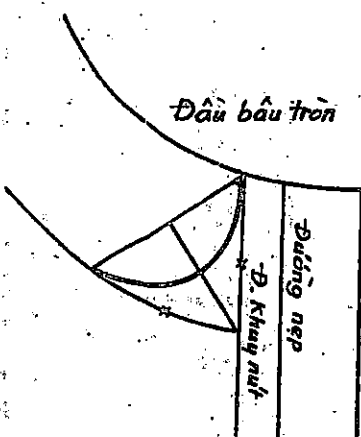
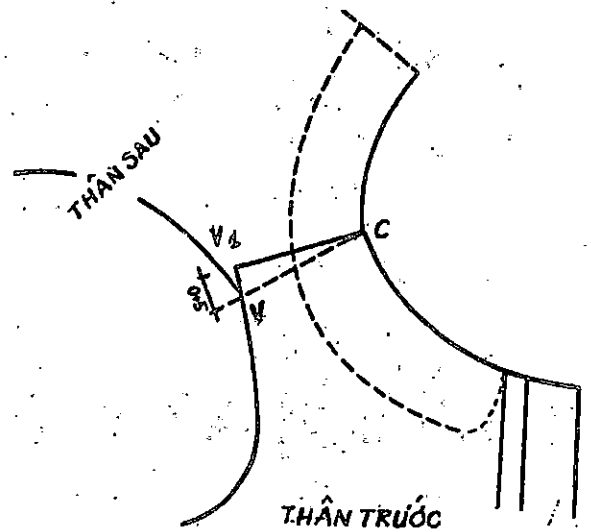
### a. Vẽ bầu theo công thức

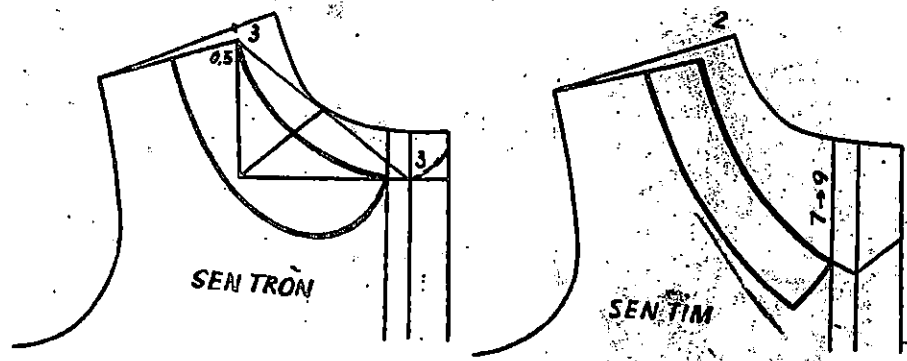
Lấy 1/2 vòng cổ đo trên áo từ giữa lưng đến đường khuy nút.



### b. Vẽ trực tiếp

1. Vải vẽ bầu gấp đôi.
2. Thân sau gấp đôi đặt lên vải, sống vải và sống lưng bằng nhau.
3. Đặt vai thân trước chồng lên vai thân sau theo cách :
  - a- Điểm cổ (C) trùng nhau.
  - b- Hai điểm vai V và V<sub>1</sub> đặt chồm qua nhau : bầu xây từ 0 đến 2 và bầu lá sen từ 4 đến 5cm.
4. Vẽ theo vòng cổ từ sống lưng đến đường khuy nút, và vẽ một đoạn của đường khuy nút, (lấy thân áo ra ngoài).
5. Gọt sửa vòng cổ của bầu cho tròn, đều.
6. Vẽ một đường thứ hai cách đường cổ 4 đến 6. Chừa 0,5 đến 1 đường may.
7. Cắt 2 miếng vải may áo và một miếng lót (vải tự do). (Chỉ chừa đường may 2 đầu và cạnh ngoài).
8. Bầu xây và lá sen có thể biến dạng với kích thước lớn : rộng đến vai, sâu đến ngực với hình tròn hay cạnh thẳng, góc vuông.





#### IV. CÁCH RÁP.

1. Ráp vai áo. Dồn vòng cổ, gọt sửa cho tròn đều.
2. May bầu.
  - Đặt 2 lớp vải bầu mặt áp mặt. Lớp lót đặt trên lớp bầu chính.
  - May 2 đầu và cạnh ngoài theo đường may.
  - Lộn, se mép, lược cho cạnh nằm êm.
3. Cắt vải viền (vải xéo) 1,5 viên chiếc; 2,5 nếu viền đôi

#### 4. Ráp bầu vào cổ.

- Đặt bầu lên bề mặt áo, bề mặt của bầu quay lên. Hai đầu bầu vừa tới đường khuy nút. Bề đỉnh áo lật ra cho nằm trên bầu. Vải viền nằm trên đỉnh và bầu.
- May từ đỉnh bên này đến hết đỉnh bên kia, đường may 0,5.
- Lộn đỉnh áo vào trong. Gấp vải viền che kín 0,5 đường may và bề đường viền vào trong.
- May dẫn cho đường viền vòng cổ dính vào áo (không cho dính bầu).

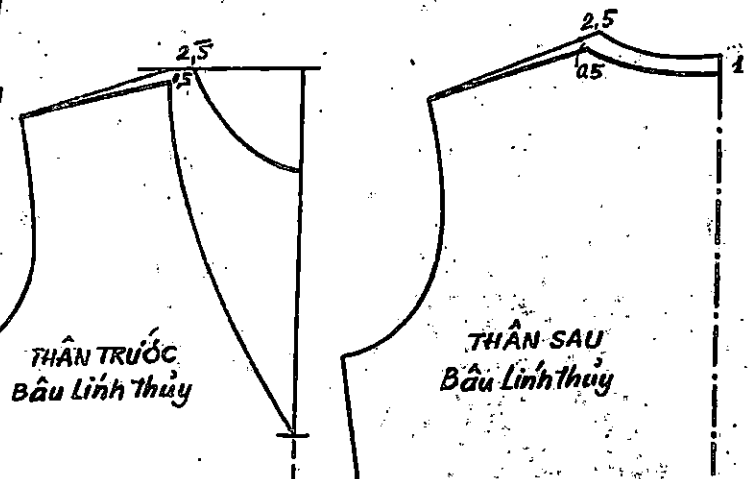
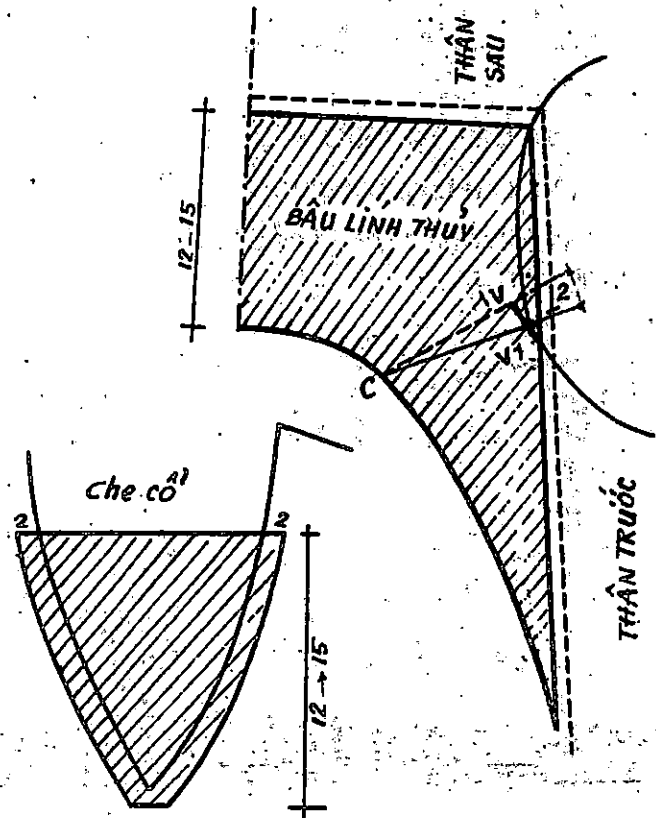
**CHÚ Ý :** 1) Nhìn bên mặt cổ áo, đường dẫn nằm khuất dưới lớp bầu.

2) Bầu sen Tím có thể dùng vải gấp đôi cạnh xéo giống như bầu Cổ Lọ.



#### V. CÁCH VẼ VÀ CẮT BẦU LÍNH THỦY

1. Đặt vai áo thân trước và sau cho điểm cổ (C) trùng nhau, còn điểm vai chổng lên 2 (V và V1). Thân áo gấp đôi đặt lên vải để vẽ cổ, sao cho sống vai và sống lưng thân sau trùng nhau.



2. Vẽ hình dạng và kích thước bầu theo hình vẽ (H. 1). Chừa đường may 0,5 đến 1 cm. Cắt 2 miếng bầu và một miếng lót (nếu vải bầu mỏng, mềm).

3. Vẽ và cắt miếng che cổ theo hình vẽ.

4. Cắt 2 dây nơ theo hình.

## VI. CÁCH RÁP BẦU LÍNH THỦY.

1. Ráp vai áo. Dàn vòng cổ, gọt sửa cổ.

2. May bầu :

– May các đường viền lên bề mặt lớp vải trên (bề mặt bầu).

– Đặt vải bầu mặt áp mặt. Nếu có lớp lót thì đặt lót lên bề mặt lớp vải trên.

– May 3 cạnh ngoài của bầu. Gọt bớt phần thừa. Lộn bầu. Se và lược cho các cạnh đã may nằm êm.

3. May vải che.

– May các đường viền trang trí lên bề mặt vải che.

– May, Lộn vải che hoàn chỉnh.

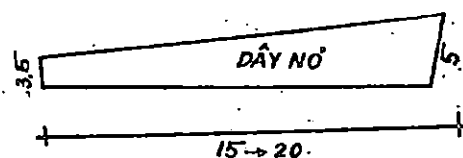
4. May dây nơ. May, lộn dây nơ.

5. Cắt vải viền.

Cắt vải xéo, viền chiếc 1,5, viền đôi 2,5, dài vòng cổ áo + 2

6. Ráp bầu vào áo :

– Đặt nơ lên bề mặt của áo, tại gần cuối cổ.



– Đặt bầu lên bề mặt áo, bề mặt bầu quay lên, phần cuối của bầu nằm trên dây nơ.

– Vải viền gấp đôi đặt trên bầu.

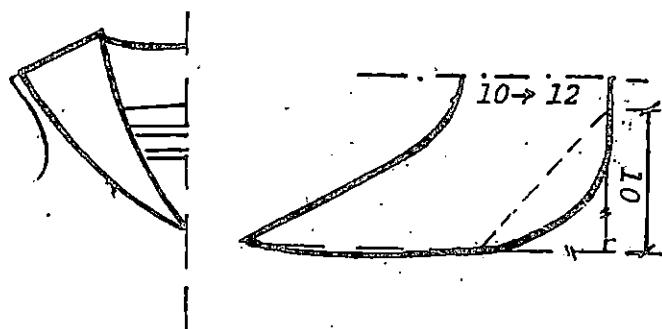
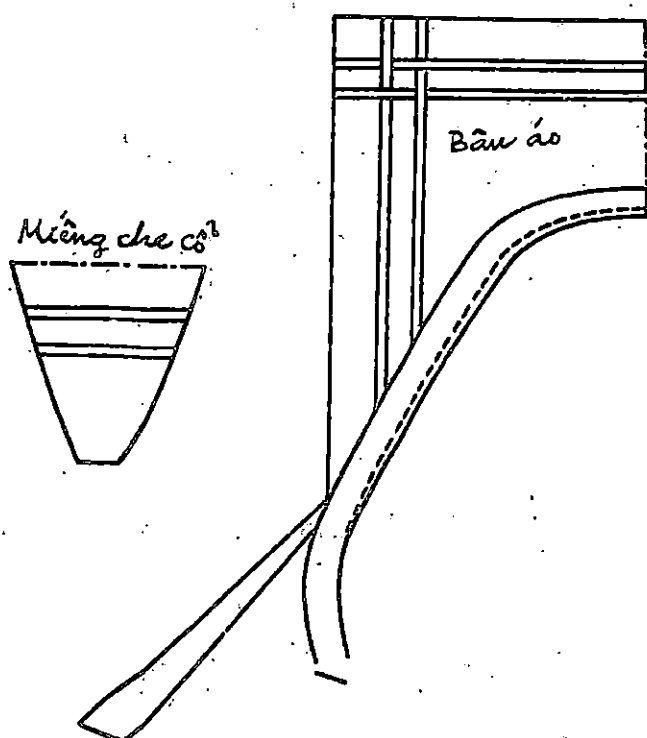
– Lược kỹ từ giữa lưng ra hai bên. May 0,5 đường may trên vải viền vòng kín hết cỡ. Lúc viền chỗ đỉnh nhọn phải kéo thật mạnh cho cổ khỏi bị nhăn ở phần cuối.

– Rong mép cho tròn đều. Bề vải viền và đường may 0,5 vào phía trong. Dẫn trên vải viền cho đường may dính vào áo, nhớ không cho dính vào bầu.

– Vải che cổ làm khuy, hay móc gài vào. Trẻ em, may dính một bên vào áo, bên kia gài nút, cho khỏi bị thất lạc.

## VII. BIẾN DẠNG CỦA CÁC TRONG NHÓM BẦU

Ba kiểu bầu thuộc nhóm này biến hóa thành nhiều dạng, nhưng phần thay đổi thường là hình dạng của đường ngoài và bề bản của bầu.



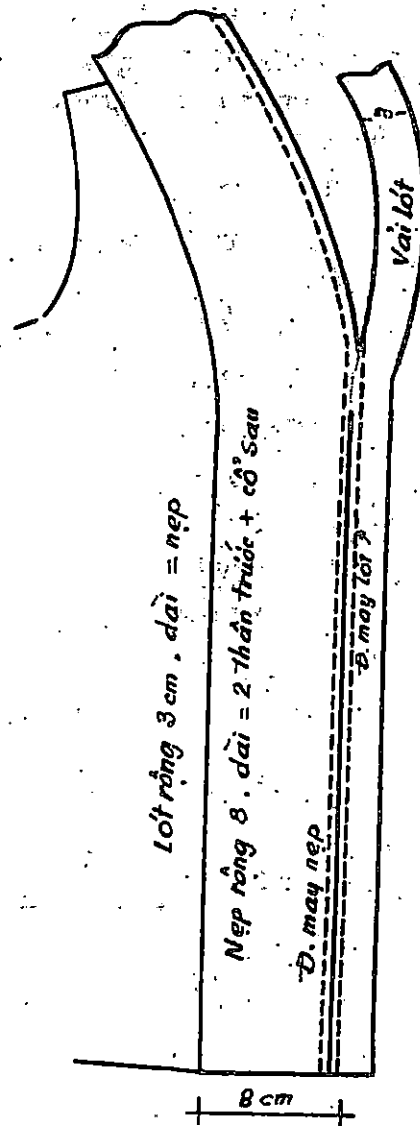
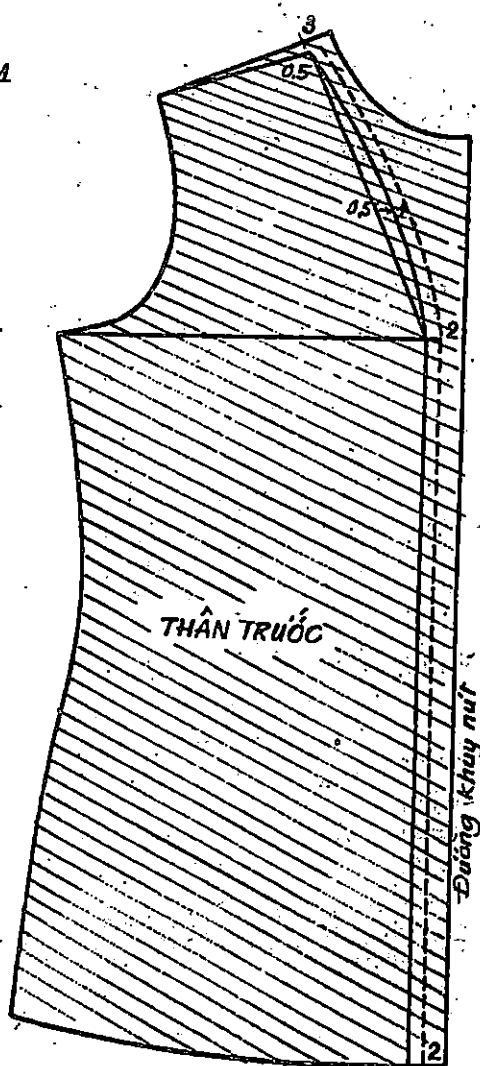
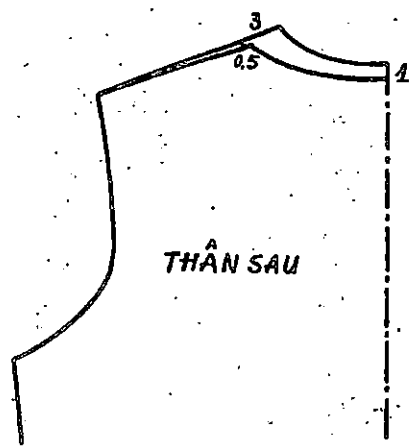
# BÂU BÀ LAI, CÀ VẠT, CỔ LỘ VÀ LÃNH TỤ

## A. BÂU BÀ LAI

### I. THÂN ÁO

Có thể may theo thân áo căn bản tay ráp hay thân áo khác

### II. CỔ ÁO (Xem hình vẽ)



### ◎ CÁCH RÁP

1. Ráp đường vai.

2. Đặt nẹp trên thân áo (mặt áp mặt). May từ lại thân bên trái lên tới cổ, vòng hết cổ thân sau, xuống đến lại mặt.

3. Đặt lót trên bề trái phần chừa đường may dọc theo nẹp áo, cạnh của vải lót cách đường may nẹp 0,1. May cho lót dính vào phần chừa đường may của nẹp và áo.

4. Gấp nẹp theo cạnh vải lót và gói vải lót lại. Bẻ mép nẹp, lược cho nẹp nằm êm. Dãn lọt khe, vắt hay luông cho nẹp dính vào áo.

**GHI CHÚ :** Bâu bà lai, có khi may theo kiểu áo choàng ngoài, hở ngực, broder và thêu đực hay rua lưới vòng cổ, đính áo và lại.

## B. BẦU CÀ VẠT

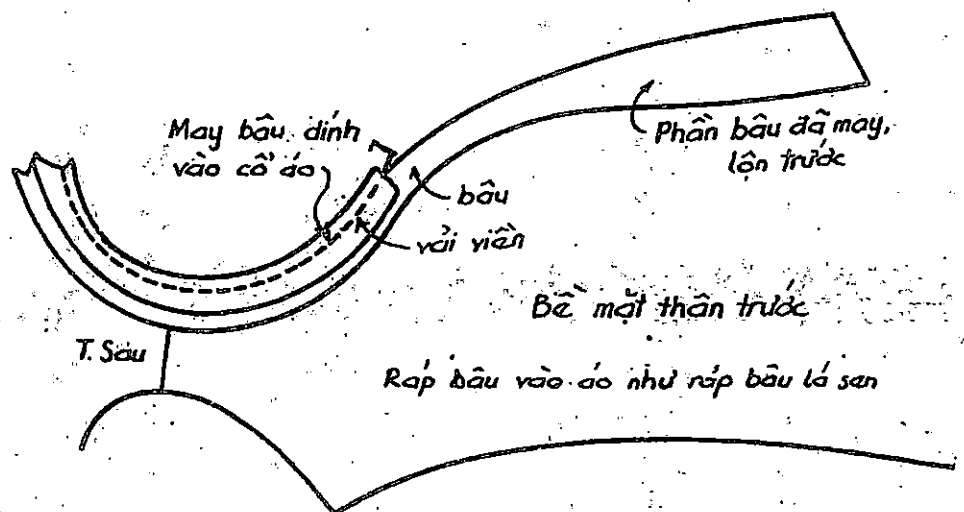
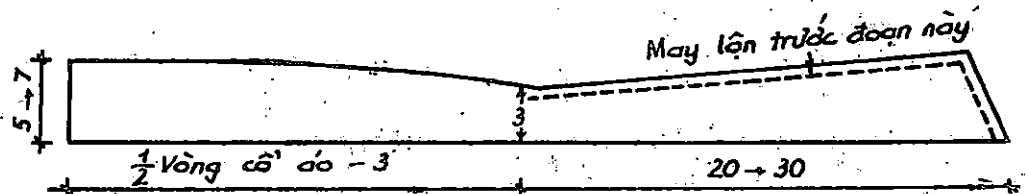
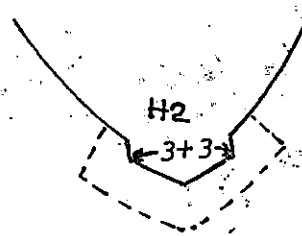
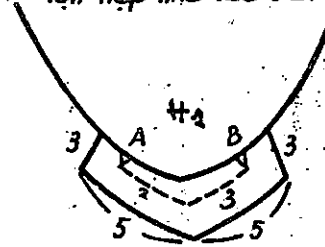
1. Khoét cổ theo dạng tim hay tròn rộng (áo chui vòng cổ ít nhất là 56 cm).
2. Cắt vải bầu rộng 5 đến 7, dài = vòng cổ + phần cà vạt 40 đến 60.
3. Cắt nẹp nhỏ rộng 3, dài 10, giống hình phần cuối vòng cổ.

### ● CÁCH RÁP

1. Ráp sườn vai. May lộn sẵn phần cà vạt.
2. Đặt nẹp nhỏ lên áo (mặt áp mặt). May từ giữa ra mỗi bên 3cm. Bấm vừa tới đường may. lộn nẹp vào trong, vắt nẹp dính vào áo (H.1 - H.2)
3. Ráp bầu vào phần còn lại của vòng cổ :  
Kẹp cổ áo giữa 2 lớp bầu rồi may, hay đặt bầu trên bề mặt áo, may trước một bên, gấp mép cạnh kia đặt nằm phía dưới, dẫn lọt khe. Hay có thể ráp như bầu lá sen.

**GHI CHÚ :** Có thể kết hợp với bầu sam.

May từ A → B. Bấm tại A và B  
lộn nẹp nhỏ vào bên trong.



## C. BẦU CỔ LỘ

1. Dùng thân áo đã học.
2. Khoét cổ tròn căn bản, tròn rộng hay cổ thuyền.
3. Bầu áo là một mảnh vải cạnh xéo gấp đôi, rộng 7 đến 10, dài = vòng cổ đo trên áo (rộng tính gấp đôi thành 14 đến 20).



#### 4. Cách ráp.

Gấp đôi vải, bề trái ra ngoài, may 2 đầu. Áp dụng cách ráp bầu cà vạt.

**GHI CHÚ :** Nếu áo chui, có thể xẻ chỗ gài nút chính giữa, trên vai, hay lệch một bên tùy ý. Tổng số vòng cổ + bề dài chỗ xẻ tối thiểu 56cm mới chui lọt đầu.



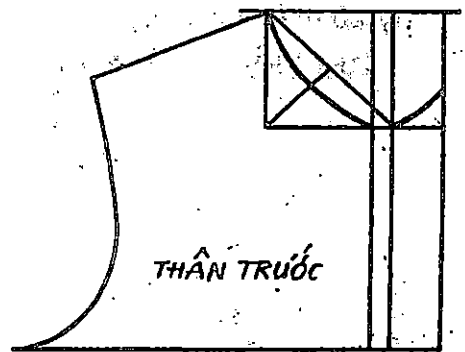
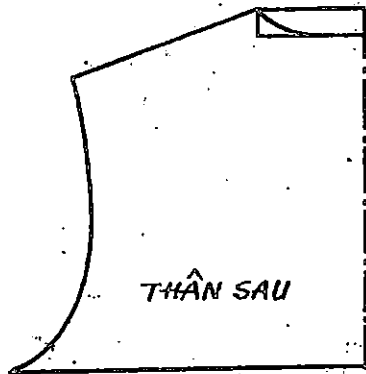
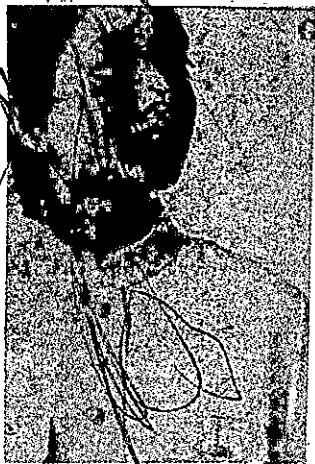
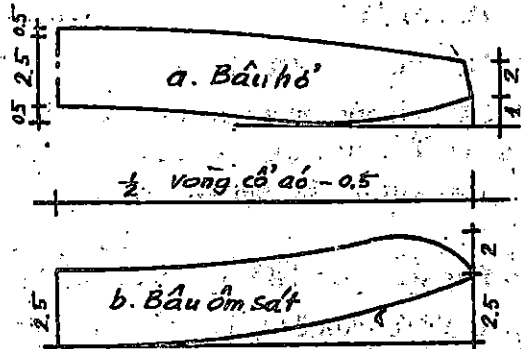
### D. CỔ LÃNH TỰ

#### I. VẼ VÀ CẮT

1. Thân áo căn bản

2. Khoét cổ tròn như hình vẽ.

3. Bầu có thể may ôm sát, hay may cho dính áo hở ra (hình vẽ)



#### II. CÁCH RÁP.

1. Cắt vải bầu 2 miếng và 1 miếng lót bằng keo cổ. Miếng vải chính và phụ chừa đường may 1, keo lót cắt sát.

2. Ủi hay lược keo lót vào bề trái vải chính. Bề mép vải ốp vào mép keo phía dưới sẽ ráp vào cổ, lược.

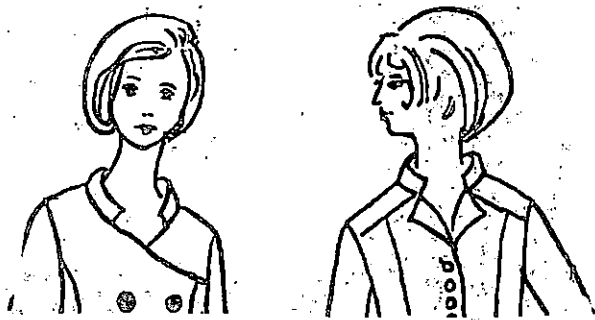
3. Đặt 2 miếng vải bầu mặt áp mặt, mặt keo quay lên.

4. May 2 đầu và cạnh trên, đường may cách keo 0,1. Gọt vải thừa chừa 0,3. Lộn, sẽ mép, lược cho cạnh trên nằm êm.

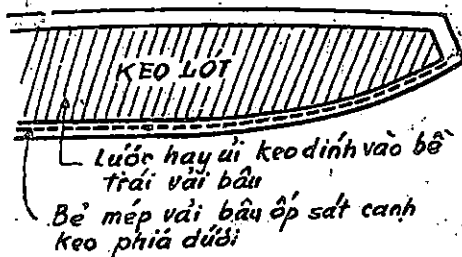
5. Ráp vai áo, dẫn cổ, gọt sửa vòng cổ cho tròn đều.

6. Ráp bầu vào áo theo cách ráp bầu cà vạt. Điểm khác biệt là ráp 2 đầu vào thân trước xong, mới ráp phần còn lại vào cổ sau.

(Xem chi tiết trong bài ráp bầu chemise cổ keo trang 89 )



Bề trái vải bầu



Đặt vải bầu mặt áp mặt may cách keo 1mm



# ÁO TÀU GÀI NÚT HỒ

# ÁO TÀU

I. THÂN ÁO. Dùng áo căn bản tay ráp.

II. CỔ ÁO. Khoét cổ tròn như cổ lãnh tụ.

III. PHẦN THÊM.

- Hạ eo : Đo từ xương ốt đến trên thắt lưng 3 đến 5cm (sđ : 34)

- Eo : Đo quanh bụng, tại điểm hạ eo. (sđ : 64)

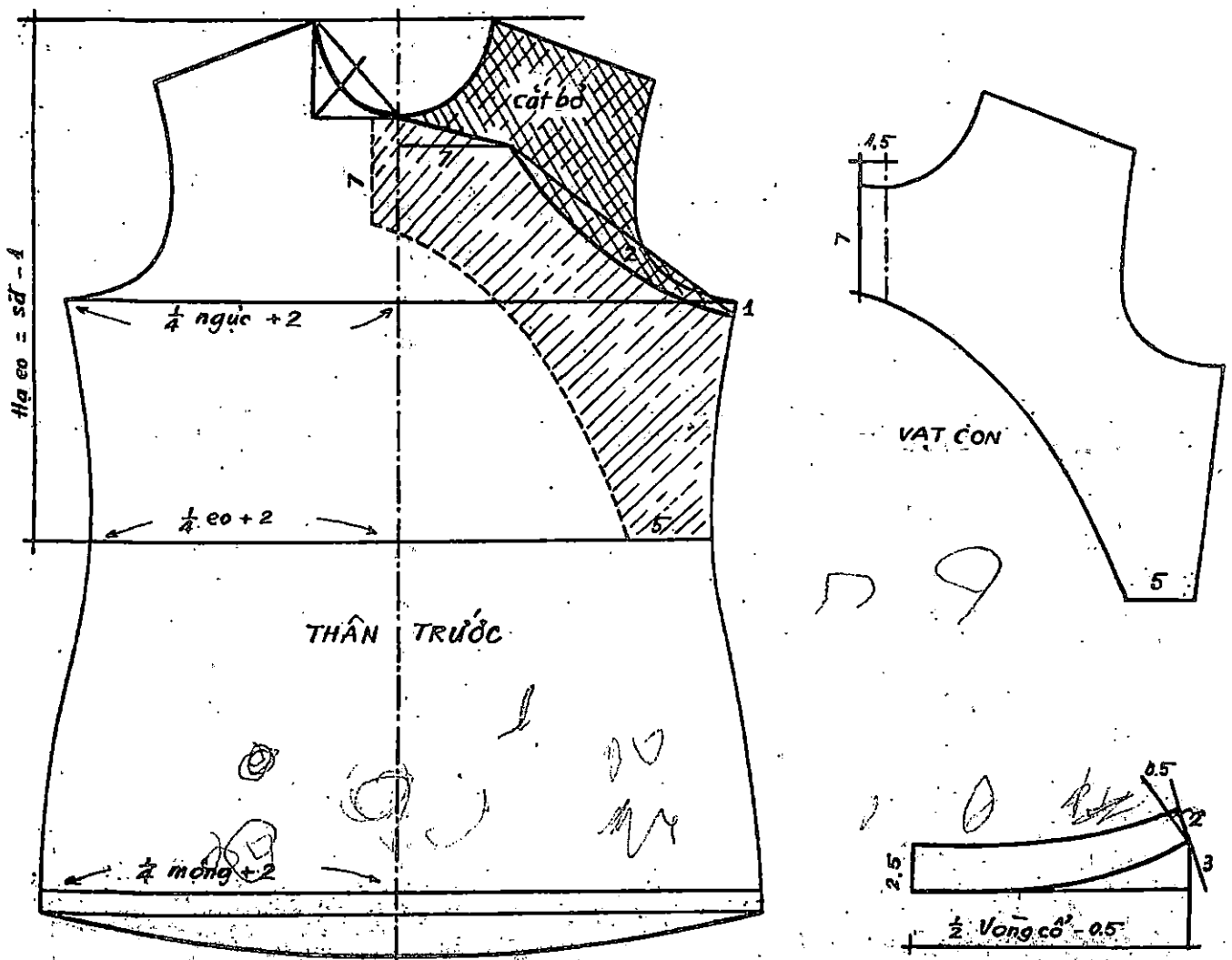
- Mông : Đo quanh mông chỗ nở nhất (sđ : 84)

IV. VẼ VÀ CẮT

Chừa đường may – Cổ, hồ : 0,5

– Vai, nách : 1 – Sườn, lai : 2 (Giảm tà 0,5)

– Nếu viền tà thì cắt sát từ eo.





## V. CÔNG THỨC

1. Dài áo :  $T = \text{số đo} - 1$   
 $S = \text{số đo} + 1$
2. Hạ xuôi vai = số đo
3. Hạ nách :  $T = 1/2 Vn - 1$   
 $S = 1/2 Vn + 1$
4. Hạ eo :  $T = \text{số đo} - 1$   
 $S = \text{số đo} + 1$
5. Vào cổ :  $ST = 1/6 \text{ cổ} + 0,5$
6. Hạ cổ :  $T = 1/6 \text{ cổ} + 1$   
 $S = 1,5$
7. Ngang vai =  $1/2$  vai
8. Ngang ngực :  $T = 1/4 N + 2$  (3)  
 $S = 1/4 N + 0$  (2)
9. Ngang eo :  $T = 1/4 E + 2$   
 $S = 1/4 E + 1$  (2)
10. Ngang hông :  $T = 1/4 M + 2$   
 $S = 1/4 M + 1$  (2)
11. Vào nách :  $T = 1/2 \text{ Vai} - 3$   
 $S = 1/2 \text{ Vai} - 2$

12. Sa vật ; trung bình 2

13. Lai : 1,5

## VI. CÁCH RÁP

### 1. May nẹp hò

Ráp vai và sườn áo bên trái. Ráp vạt con vào vai và sườn áo thân sau bên phải.

Ráp sườn tay, ráp tay vào áo. Lược tà. Vắt tà. May bầu và ráp bầu vào áo. Khuy nút.

### 2. Cách may cầm tà

May thưa (lược máy) đường sườn từ eo đến lai. Rẽ tà sát ra hai bên, từ lai lược tà lên eo, luống.

### 3. Cách may bầu

Đặt ráp bầu lên keo, cắt 1 keo lót, cắt sát theo ráp.

Đặt keo lên vải vẽ bầu, chừa đường may 1cm xung quanh. Cắt 2 miếng vải bầu, 1 vải lót.

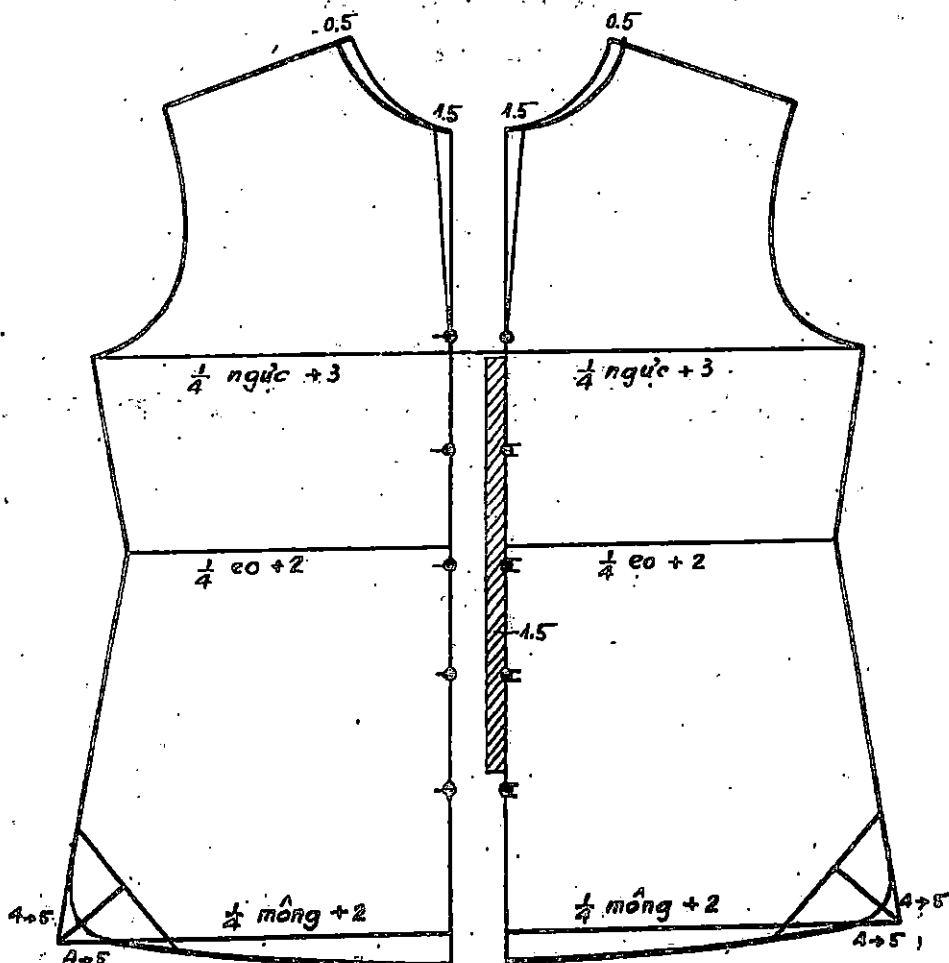
May keo dính vào lớp lót. Đặt vải bầu mặt áp mặt, lớp vải ngoài nằm trên. Đặt vải lót lên bề trái vải ngoài. May cạnh trên và hai đầu. Rong mép, lộn, lược cạnh. Đặt bầu mặt áp mặt với áo. May (cách mép kéo 1m/m) một bên, gấp mép bên kia lược vào áo. Vắt.

## AO TÀU

## GÀI NÚT GIỮA

Từ I đến III

giống áo tàu cài nút một bên.



#### IV. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Thân sau vẽ như áo căn bản.
2. Thân trước vẽ như áo cổ tròn hở (tr ) không chừa đỉnh, khuy nút, cổ. Đỉnh và lai nếu viền thì cắt sát. Nếu cạp nẹp, chừa 0,5 đ.may.
3. Cắt yếm tâm, vải viền hay nẹp. Cắt vải bâu, keo bâu.

### CÁCH VIÊN ÁO TÀU

#### I. VIÊN TÀ VÀ VẶT ÁO

- 1) Tà áo cắt sát từ eo đến hông, vạt áo không chừa lai. Viền riêng từng thân.
- 2) Đặt vải viền cạp theo tà, mặt áp mặt, đầu vải viền đặt trôi lên khỏi đường ngang eo 2,5.
- 3) Gấp đầu vải viền 0,5. May đường may 0,5 dài xuống tới vạt. Nếu vạt thẳng thì bẻ góc cho vuông, nếu vạt tròn thì cho vải viền hơi dùn tại đoạn cong. Khi may không được kéo căng làm vải viền giật (bay) ra. May xong, gọt sửa đường may cho phẳng, đều.
- 4) Gấp vải viền thật sát đường mới may. Lược cho đường viền nằm êm, không lược hết thì phải lược 1 đoạn đầu của đường viền.
- 5) Đặt thân trước trên thân sau, mặt áp mặt. Ráp đường sườn từ nách đến eo. (May lên đường viền 2cm)

#### V. CÁCH RÁP

- 1) Ráp vai. Viền hay may nẹp : cổ, đỉnh, tà và vạt. Áo sát nách thì viền vòng nách.
- 2) Ráp yếm tâm, sườn áo, tay áo.
- 3) May bâu và ráp bâu vào áo.
- 4) Thắt hay mua khuy, nút thắt sẵn. Kết khuy nút vào áo.

6) Gấp vải viền. Dẫn lọt khe. Cuối đường, cắt sát bằng đỉnh áo.

#### II. VIÊN CỔ, ĐỈNH ÁO VÀ VÒNG NÁCH.

- 1) Viền xong tà và vạt áo. Ráp đường vai để có vòng cổ.
- 2) Bẻ một đầu vải viền 0,5. Đặt vải viền cạp theo đỉnh, mặt áp mặt. Cho đầu nẹp đã bẻ vào bằng với đỉnh bên trái. May 0,5 từ cuối đỉnh bên trái lên cổ, vòng qua đỉnh bên phải cho đến hết. Cuối cùng cũng bẻ đầu vải viền 0,5. May xong, gọt sửa đường viền cho phẳng đều.
- 3) Gấp vải viền sát đường mới may. Bẻ vải viền vào bên trong, sửa cho đường viền tròn, cứng, phẳng đều, lược kỹ. Đặt yếm tâm dưới đường viền đỉnh áo bên trái. Yếm tâm rộng 1, dài từ nút cổ đến nút cuối cùng phía dưới. Dẫn lọt khe.

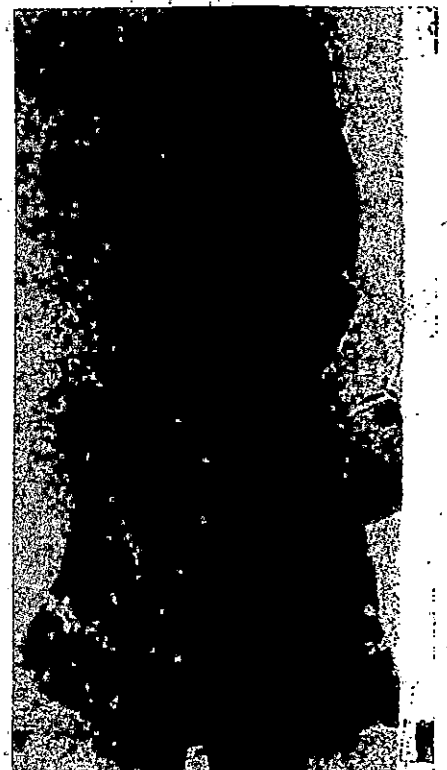
## BEN VÀ LI

### XẾP LI VÀ MAY BEN

#### (Pli và Pince)

Pli (li) là nếp gấp, nhưng không may dính hay chỉ may 1 đoạn, Pince (ben) cũng là nếp gấp nhưng được may dính suốt chiều dài của nếp gấp.

Dùng li và ben để tạo cho y phục các độ rộng, các đường cong, nhờ đó y phục trở nên phù hợp với vóc dáng, vốn có những đường cong tuyệt mỹ.



## I. CÁCH TÍNH VẢI.

1) Li làm tăng độ rộng. Muốn xếp li ở phần nào thì chừa thêm vải ở phần đó, theo cách sau:

Bề rộng li x 2 x số li đã xếp.

Thí dụ: Xếp 3 li 1cm, phải chừa vải là 1cm  
 $3 \times 2 \times 3 = 6\text{cm}$

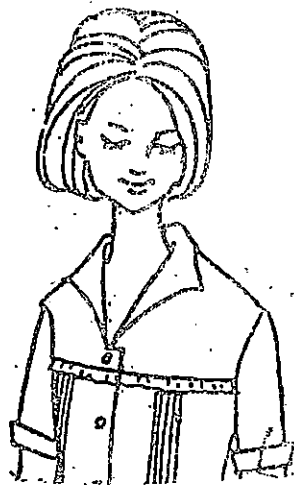
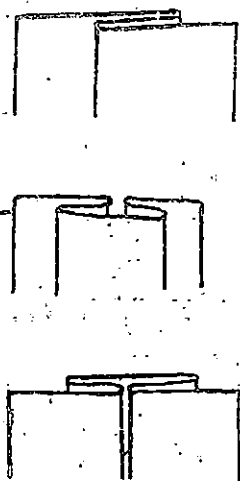
## CÁCH XẾP LI

1) Li ngang hay thẳng đứng, mà cuối li là cạnh thẳng, có thể chừa vải, cắt rồi xếp sau, hay xếp li xong rồi cắt cũng được.

2) Li xếp nghiêng, hay cuối li là cạnh tròn hay cạnh xiên, như xếp li chạy xéo qua túi, li chạy ngang qua vạt bầu... thì phải xếp li trước hoàn chỉnh rồi mới cắt.

3) Li tròn. Xếp như kiểu bèo xếp đối (tr 56) Xếp cho li nổi lên bề mặt, hay ẩn vào bề trái.

4) Li dợn sóng. Xếp nhiều li theo một chiều. Lần lượt dần nhiều đường chỉ thẳng góc với li. Cứ 1 đường giữ cho các li nằm theo chiều này, thì đường kế tiếp lại cho li nằm ngược chiều lại. Muốn sóng ngắn thì dần các đường gần lại với nhau. Muốn sóng dài thì dần cách xa.



## CÁCH MAY BEN

### I. SỐ ĐO

1) Hạ ngực, đo từ chân cổ (ức) xuống đầu ngực (22cm)

2) Cách ngực, đo giữa 2 đầu ngực (trung bình 17, 18cm)

2) Ben làm giảm độ rộng ở phần này, để giữ nguyên độ rộng phần kế bên. Như nhấn bên eo chỉ làm giảm độ rộng của eo, nhưng độ rộng ở ngực và hông vẫn giữ nguyên, nhờ đó áo sẽ có độ cong.

Độ rộng của ben bằng nửa độ rộng cần giảm.

Thí dụ: Muốn eo giảm 2cm thì nhấn bên 1cm.

## II. CÁC KIỂU BEN.

1) Ben ngực (H1)

2) Ben vai (H2)

3) Ben lưng (H3)

## III. CÁCH MAY BEN

1) Nhấn ben trung bình 2 đến 3. Hạ eo 2 đến 3 tùy ngực.

2) Tương quan giữa rộng ben và sa vạt.

a) Nếu nhấn ben bằng độ sa vạt, thì đường sa vạt để thẳng.

b) Nếu sa vạt lớn hơn ben thì vét sa vạt theo phần hơn đó. Thí dụ Sa vạt 3, nhấn ben 2, thì vét sa vạt cong lên 1.

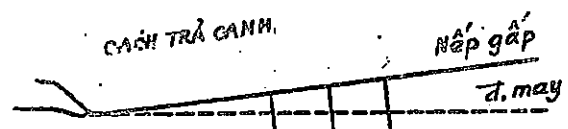
3) Mỗi ben thường vẽ 3 đường. Gấp áo theo đường giữa, bề trái ra ngoài. May theo đường 2 bên. May trả canh cho ben khỏi bị dợn sóng. Cuối ben may thật nhỏ, nếu lại mối chỉ không được thì chừa một đoạn chỉ rồi cột lại cho chỉ khỏi sút.

### GHI CHÚ.

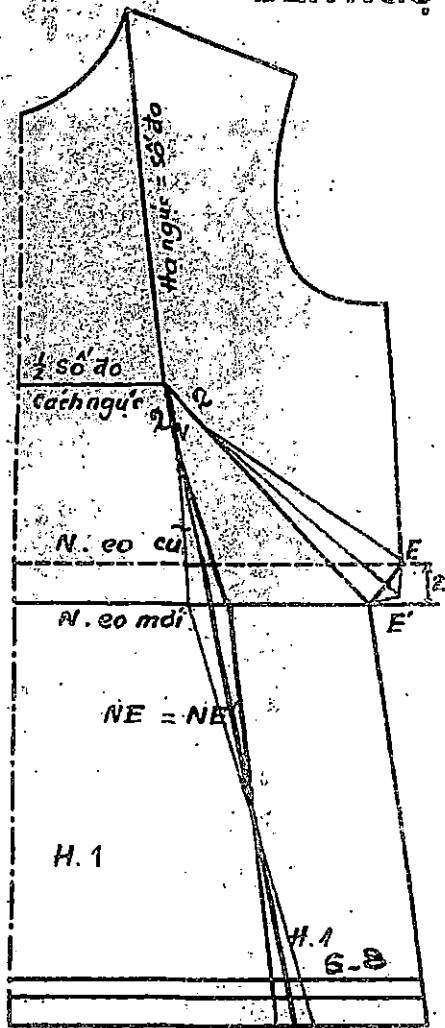
1. Ben thẳng và xéo làm cho thân áo ôm và không bị máng.

2. Ben vai dùng cho người có vai dày, giúp cho áo khỏi bị chật ở vùng bả vai sau chạy tới nách. Ở thân trước làm tăng độ đầy của ngực.

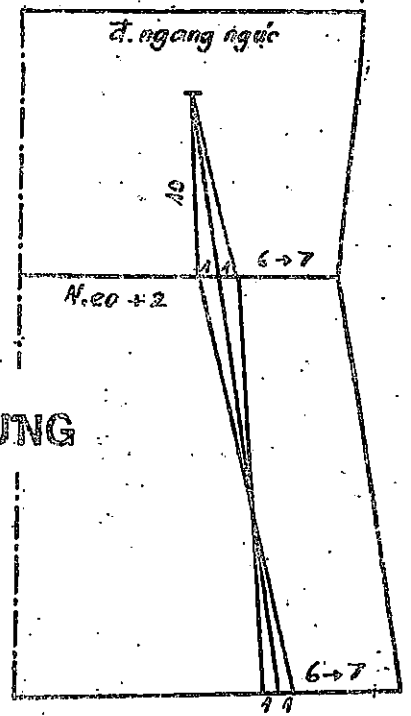
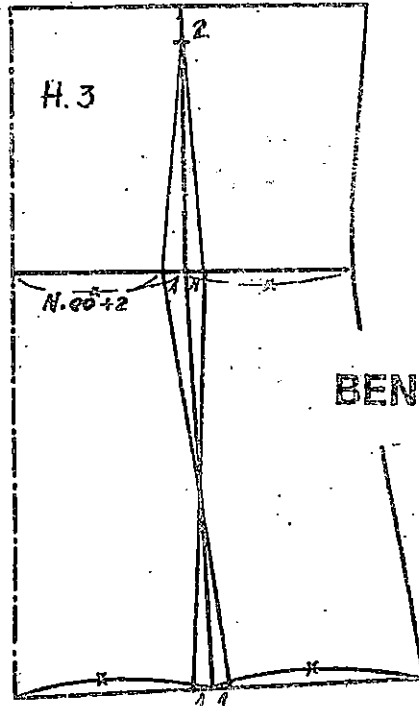
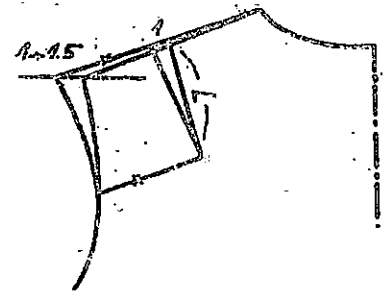
3. Trả canh là vừa may vừa đẩy vải ngược chiều với chân vịt. Muốn giữ cho khỏi lệch canh vải, ta vẽ một số đường thẳng góc với đường ben, khi may luôn giữ cho các góc vuông không bị lệch, như vậy, ben không bị dợn sóng, tránh cho áo khỏi bị nhăn.



# BEN NGỰC



# H.2 BENVAI

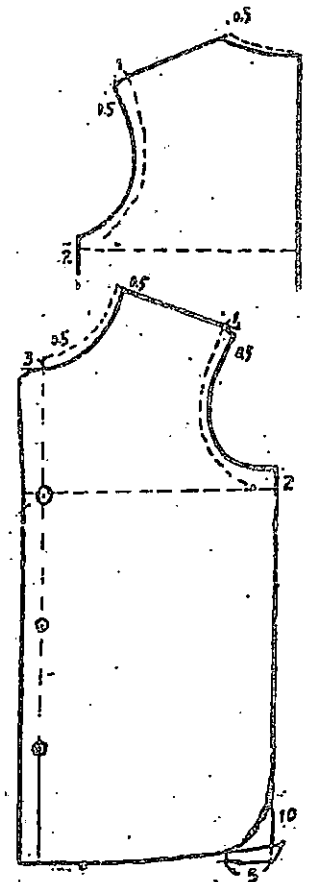


# BEN LUNG

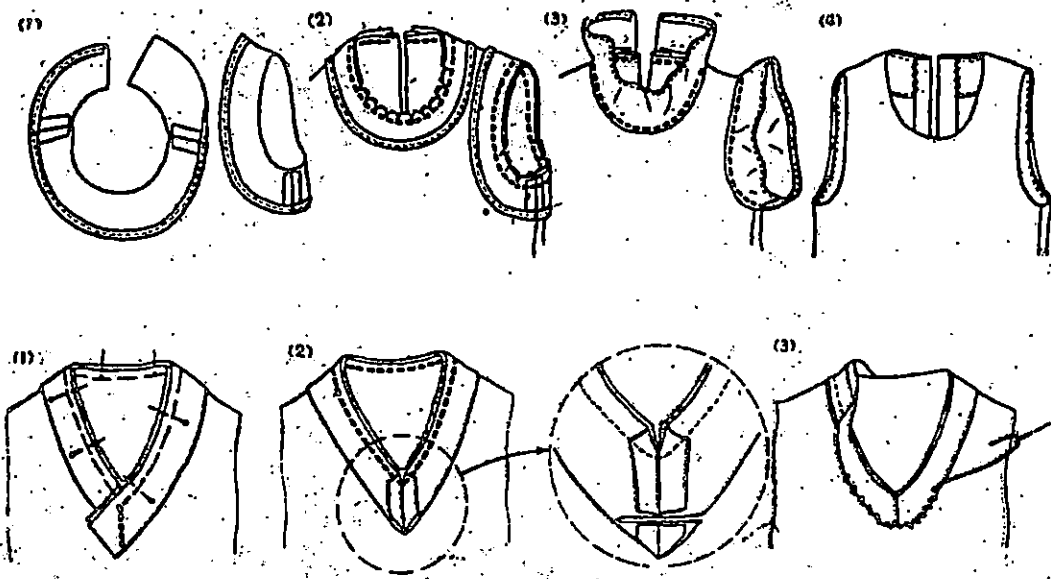
# ÁO XÉ TÀ



# SÁT NÁCH



# NỆP



## NỆP CỔ

### I. CÁCH VẼ VÀ CẮT.

1. Đặt thân áo lên vải. Nếu nẹp lật vào thì vải và áo cho mặt áp mặt. Nếu nẹp lật trở ra, thì cho mặt vải áp vào bề trái áo.
2. Vẽ theo vòng cổ, sườn vai. Vẽ xong lấy thân áo ra ngoài.
3. Từ đường vòng cổ mới vẽ, lấy sâu vào vải trung bình  $2,5 + 1$  đường may đó là bề rộng của nẹp. Tùy ý cắt nẹp rộng hay hẹp hơn cũng được.

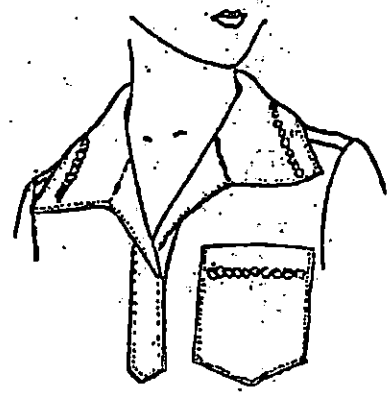
### II. CÁCH RÁP. (Nếu vắt sổ nẹp, thì vắt 2 đầu và cạnh ngoài).

1. Ráp vai áo. Dẫn vòng cổ. Gọt sửa vòng cổ cho tròn đều.
2. Ráp nẹp của thân sau và thân trước theo đường vai, cho nẹp thành vòng kín nếu là nẹp áo chui, thành vòng hở phía trước nếu là áo gài nút.

### 3. Ráp nẹp vào áo.

- a) Đặt nẹp lên bề mặt áo, mặt áp mặt, nếu may nẹp lật vào. Đặt nẹp lên bề trái áo, mặt nẹp áp trái áo, nếu may nẹp lật ra bên mặt áo.
- b) May 0,5, rong mép vòng cổ. Nếu nẹp lật ra thì dẫn lên áo. Nếu nẹp lật vào, thì dẫn lên nẹp. Đường dẫn sát đường may cho cổ nằm êm.
- c) May nẹp. Bề nẹp vào trong, vắt cạnh nẹp vào áo. Hay bề nẹp ra, gấp mép nẹp, may dẫn lên nẹp.

## NỆP TRỤ CỔ ÁO CHUI



### I. VẼ VÀ CẮT.

1. Vẽ kích thước của nẹp lên bề mặt thân trước. Trung bình dài 18, rộng 2,5 đến 3. Trẻ em tỉ lệ vòng đầu rất lớn so với người lớn, nên phải đo vòng cổ +  $\frac{3}{2}$  chiều dài trụ = vòng đầu.  
Nếu cổ áo chưa trông lọt qua đầu thì phải xẻ thêm.

$$\text{Độ dài chỗ xẻ} = \frac{(\text{vòng đầu} - \text{vòng cổ}) \cdot 2}{3}$$

Thí dụ : Vòng đầu 56  
Vòng cổ 38

$$\text{Phải xẻ sâu là} = \frac{(56 - 38) \times 2}{3} = 12 \text{ cm}$$

2. Cắt 2 miếng vải nẹp dài = chiều dài nẹp vẽ trên áo + 2 đến 4. Rộng = 2 lần bề rộng nẹp + 1,5 đường may.

Có thể dùng một lớp keo lót mỏng, hay vải kích thước = nẹp.

## II. CÁCH RÁP

1. Đặt nẹp lên bề mặt áo, mặt áp mặt, cho các điểm AB và A'B' trên nẹp trùng với AB và A'B' trên áo. May kỹ theo đường AB và A'B' (may từ ngoài vào và lại mới chỉ tại B và B').

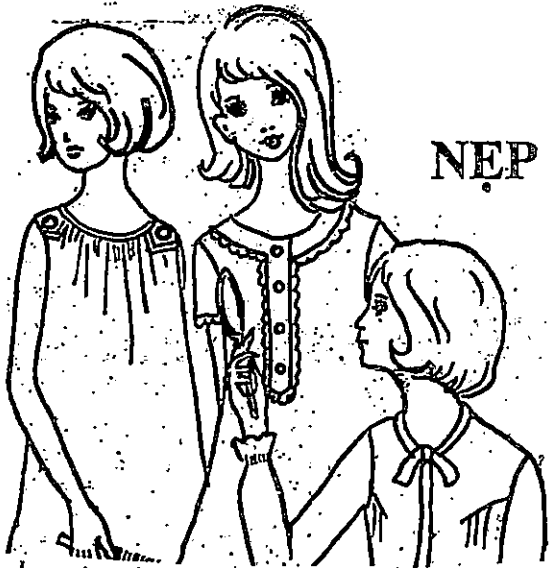
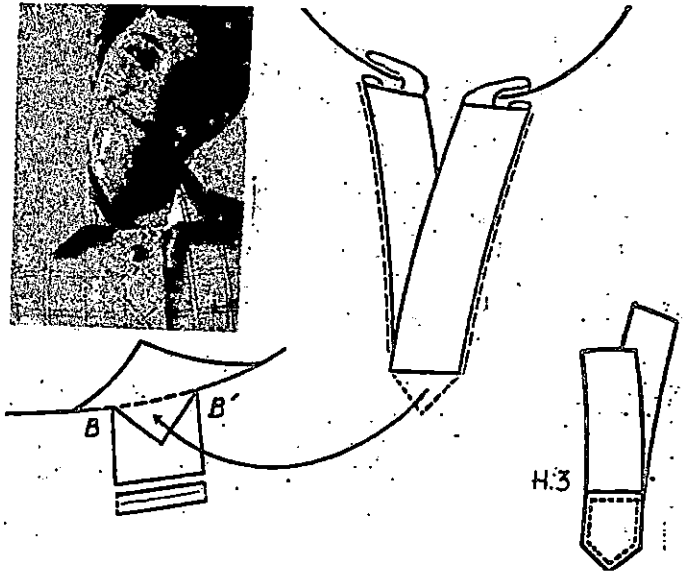
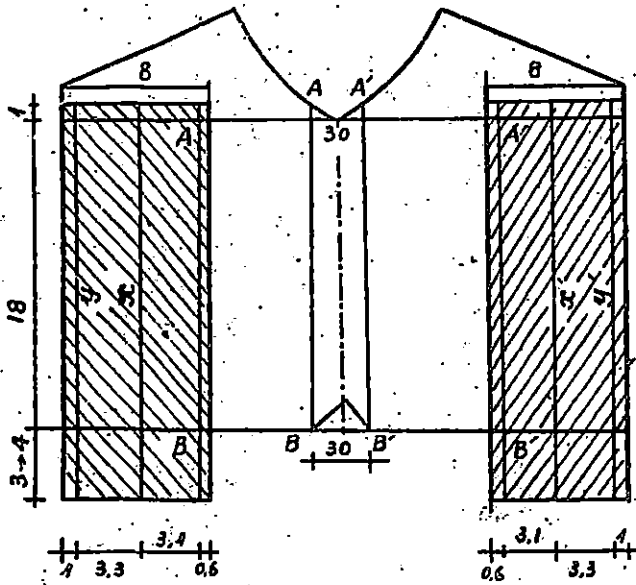
2. Gấp nẹp và lược theo các đường x, y và x' y' (bề mặt ra ngoài).

3. Mổ thân áo theo đường giữa, cách BB' 3cm, bấm xéo góc BB'.

4. Lật nẹp vào trong, gói đầu đường may vào giữa 2 lớp nẹp.

5. Dẫn lọt khe lên áo. Cho tất cả 2 đuôi nẹp vào trong áo, cho 2 nẹp chồng trùng lên nhau (ghim kim giữ đầu nẹp), sửa cho nẹp thẳng đều, cho tam giác BIB' nằm trên nẹp, dẫn đường BB'.

6. Nếu muốn may đuôi nẹp nổi trên bề mặt áo, cho một lớp nẹp nằm ngoài, một lớp nằm trong. Gấp đuôi nẹp nằm ngoài thành hình mũi tên. Dẫn lên mũi tên (H.3) phần trên vẫn dẫn lọt khe.



## NEP COI

1. Cơi nẹp là may thêm nẹp vào phần chính làm cho phần chính đó dài thêm ra. Lung quần rời là một hình thức cơi nẹp, lung giữ vai trò của nẹp.

### 2. Cách cắt nẹp cơi.

Vải làm nẹp có thể cắt xuôi, ngang hay xéo cạnh! Rộng gấp đôi bề rộng của nẹp + 1,5 đường may. Bề dài tùy thuộc vào nơi sẽ may nẹp cộng thêm đường may hai đầu.

### 3. Cách ráp.

Đặt nẹp lên áo, mặt áp mặt. May 0,5. Gấp nẹp vào bên trong, lược cho nẹp rộng đều theo đúng kích thước đã định. Bề mép còn lại, nếu không vắt sổ. Dẫn lọt khe cho nẹp dính vào áo.

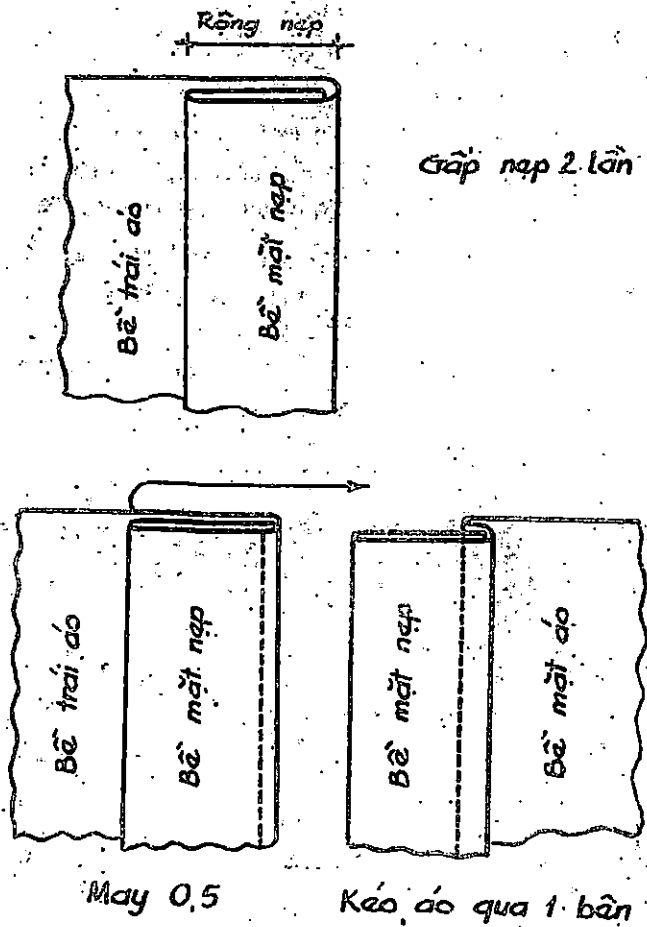
## NEP LẬT

1. Nẹp lật thường may ở đường khuy nút, cửa tay, hay lai áo. Bề rộng gấp đôi bề rộng nẹp + 1 đến 1,5 để gấp mép.

Thí dụ: May nẹp 3, mép lật 0,5, chừa vải  $(3 \times 2) + (0,5 \times 2) = 7\text{cm}$ .

### 2. Cách may.

Gấp nẹp 2 lần, bề mặt vải nằm ngoài. May 0,5 cho mép vải nằm giữa. Gấp ngược trở lại sát đường may. Có thể dẫn lên mép đối diện 0,5.



## VIÊN

Viên cũng là một «ảo thuật» làm tăng vẻ đẹp, làm nổi bật phần chính của y phục. Vải viên thường dùng màu hòa hợp, hay tương phản với phần chính. Như áo đen, có thể viên tím, vàng, cam hay trắng v.v... Đây là các nguyên tắc chung cần áp dụng khi viên. Một số chi tiết riêng sẽ trình bày trong những kiểu y phục có viên.

### I. QUY CÁCH VẢI VIÊN.

1. Vải viên lúc nào cũng phải cắt canh xéo  $45^\circ$  thì đường viên mới đẹp. Nhất là viên các chỗ cong.

2. Độ dài bằng chiều dài nơi sẽ viên + 2cm đường may.

3. Độ rộng 1,5 đến 2 nếu viên chiếc (một lớp) và 2,5 đến 4 nếu viên đôi (2 lớp) tùy chỗ định viên. Phải tính toán thế nào cho mép thứ 2 của đường viên chỉ thừa ra khỏi đường may, 1m/m.



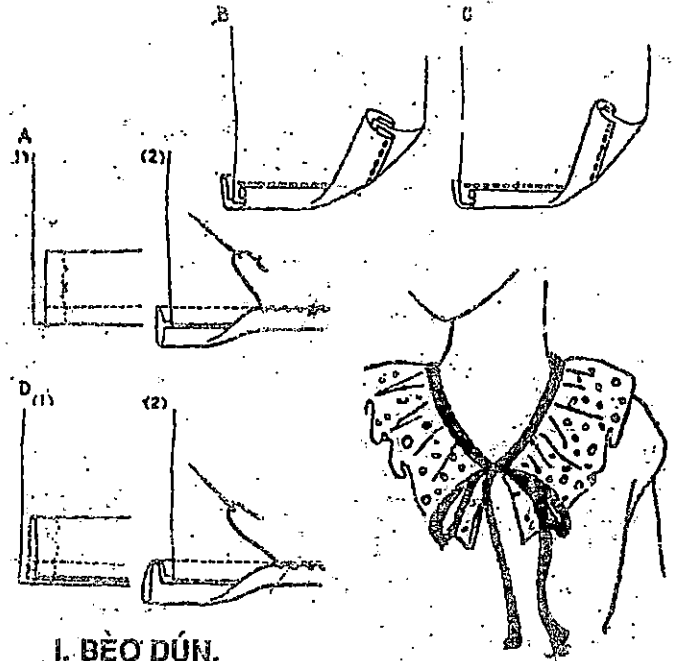
## II. CÁCH VIÊN.

1. May cầm các đoạn cong, canh xéo, hay chỗ bị dạt (bay). Nếu không may cầm, sau khi viên xong, đường viên sẽ bị dợn sóng.

2. Đặt vải viên lên chỗ sẽ viên, mặt áp mặt. Cần lược cho vải viên nằm êm và không bị dạt. Vì vải viên cắt xéo nên rất dễ bị dạt.

3. May 0,5 trên vải viên. Gọt sửa cho đường may phẳng, đều. Muốn đường viên lớn mấy m/m thì để lại chừng đấy m/m.

4. Gấp vải viên thật sát đường chỉ mới may, bọc đường may lại. Bẻ vải viên vào phía trong. Kéo sửa, lược cho đường viên tròn đều, chắc ruột. Dẫn lot khe.



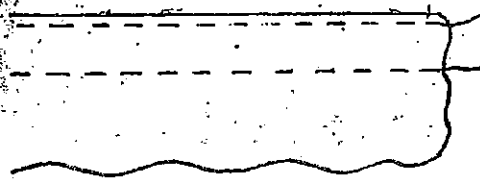
## I. BÈO DÚN.

1. Cắt vải dọc theo biên. Bề rộng tùy ý tùy chỗ. Dài tùy dự định muốn dún nhiều hay ít. Gấp rườ, gấp đôi, hay gấp ba khoản cần kết bèo.

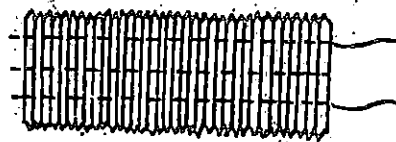
2. May 2 đường chỉ hơi thưa, đường 1 gần mép vải, đường 2 cách đường 1 là 1cm. Rút một lúc 2 sợi chỉ dưới. Từ từ sửa cho các nếp dún thật đều. (May chỉ chắc, rút nướng tay, nếu dút giữa chừng, phải tháo hết ra làm lại từ đầu).

3. Đường ráp vào áo may giữa hai đường chỉ rút dún. Xong rút bỏ chỉ dún.

4. Muốn bèo nở 2 bên thì rút dún chính giữa



Ráp đường giữa



Bèo nở 2 đầu



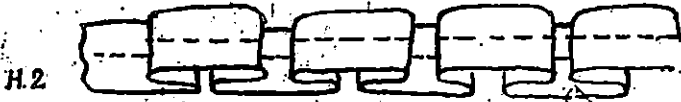
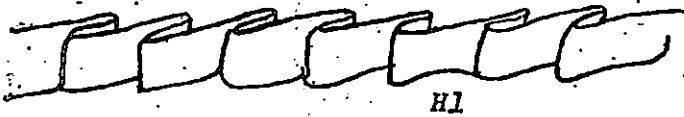


## II. BÈO XÉP

1. Xếp một chiều (H.1)

2. Xếp đôi (H.2)

3. Bèo hoa dâu, là một kiểu bèo xếp đôi, nhưng các cạnh của bèo được kết dính lại giống hình hoa dâu.



## III. BÈO ĐÓ SÓNG

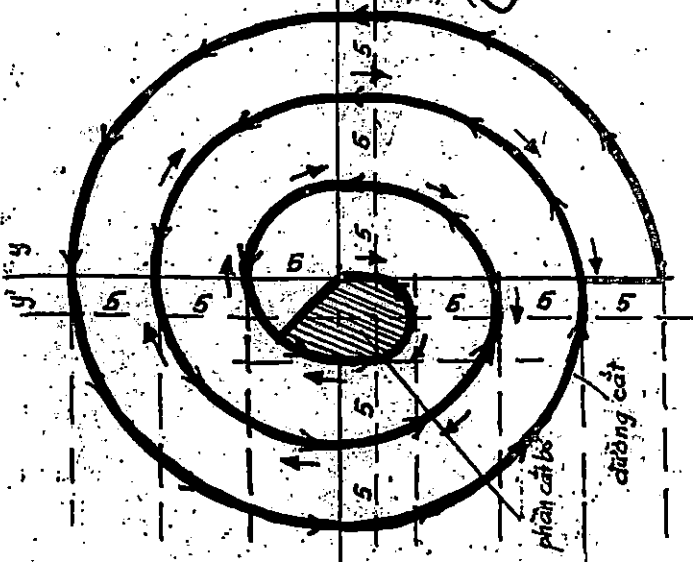
1. Bèo xoắn ốc

Cắt xoắn ốc theo hình.

– Dài đo theo cạnh trong bằng khoảng định kết bèo.

– Rộng tùy ý. Trung bình 5 đến 7.

Kiểu bèo này kết vòng cổ, hay kết dài theo đính áo.

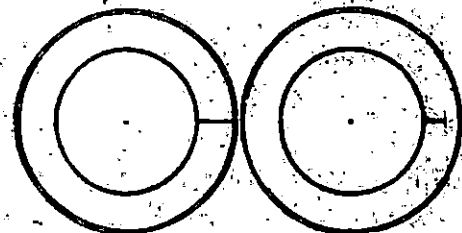


2. Bèo hình vành khăn

– Cắt 2 hình vành khăn, mỗi hình có chu vi vòng trong = 1/2 vòng cổ.

– Bề rộng tùy ý ; trung bình 5 đến 7.

– Cắt dứt cả 2 vòng rồi nối chung lại thành một vòng. Cạnh ngoài se mép, cạnh trong ráp vào cổ áo.



# KẾT REN

1. Ren có thể kết nối lên đường ráp cổ, đồ, nẹp... hay 1 cạnh kết dưới đường ráp, cạnh kia nối.

2. Kết ren theo đường cong, hay qua các góc phải cho ren dún lại, nếu không dún, ren dựng lên như hàng rào.

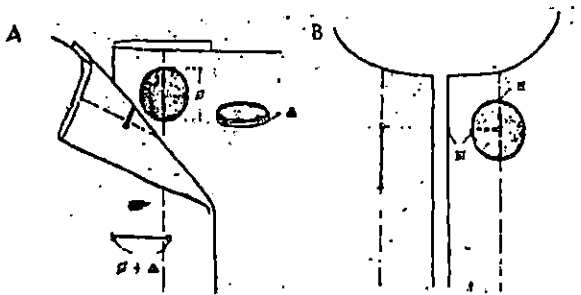
# KHUY NÚT

## I. CÁCH TÍNH VỊ TRÍ KHUY.

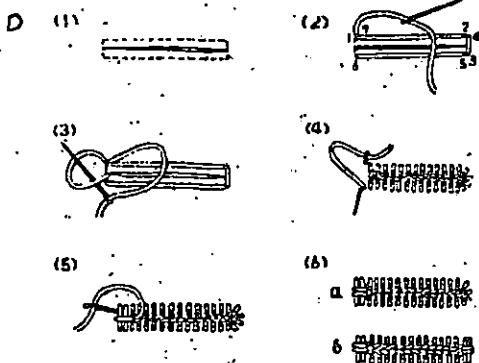
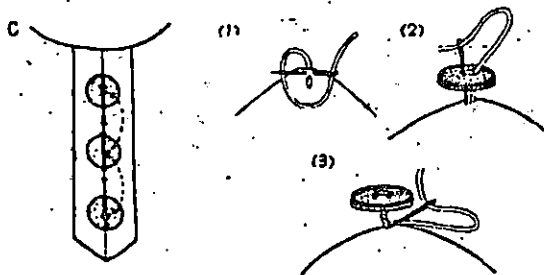
1. Nút trên. Đo cách hạ cổ căn bản 12 đến 13.

2. Nút dưới. Từ lai lên 17 đến 18. Nếu áo thời trang mặc dài căn cứ vào thắt lưng (rốn) dưới thắt lưng 1 đến 2.

Khuy mở dọc, cách nẹp 1 đến 1,2. Chia đều khoảng cách giữa nút trên và dưới thành 3 hay 4 đoạn, mỗi đoạn dài nhất là 8,5cm.



Bề rộng khuy = kính + dày nút



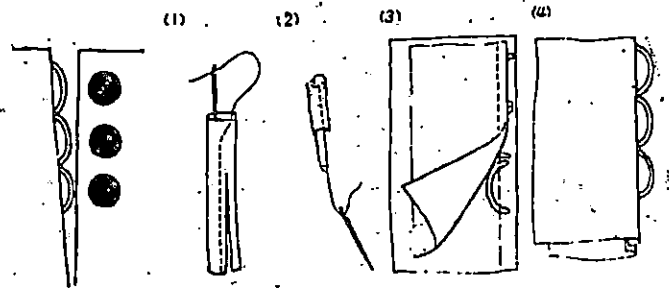
## II. CÁCH LÀM KHUY.

Dùng chỉ thật chắc, gấp chỉ đôi hay tư tùy khuy lớn, nhỏ. Chỉ nhỏ sợi, suông đều. Có thể vuốt sáp ong cho chỉ cứng.

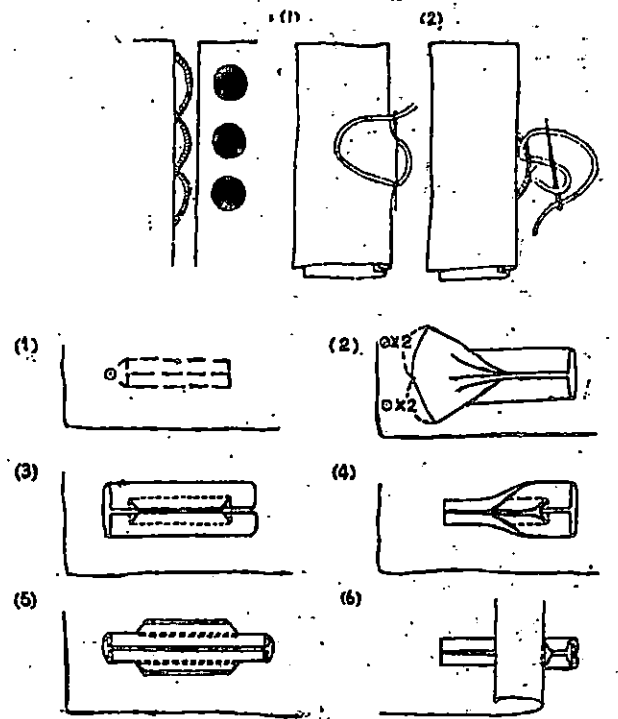
## III. ĐORM NÚT.

Làm khuy xong, làm dấu nút giữa mỗi khuy.

## LÀM KHUY BẰNG DÂY VẢI



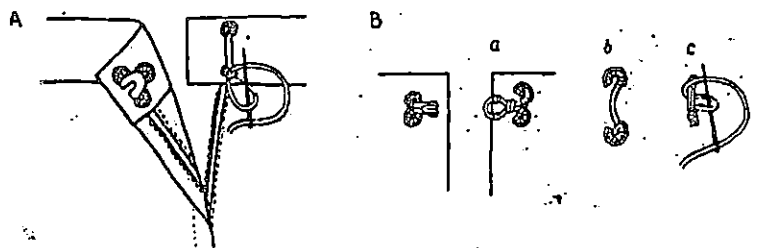
## KẾT KHUY CHỈ



LÀM KHUY MỎ

## ĐORM NÚT BÓP

## ĐORM MÓC



# ÁO BÀ BA TAY RAGLAN

## I. NI MẪU.

- Dài áo : 56 • Hạ eo : 32 • Eo : 66
- Vòng nách : 33 • Cổ : 32 • Ngực : 80
- Hạ ngực : 18 • Cách ngực : 18 • Mông : 84
- Dài tay : 60 • Bắp tay : 24/30 đến 35 • Cửa tay : 24 • Sa vạt : 2 • Lai : 2.

Nếu may đính và khuy nút liền như áo kiểu thì chừa như áo căn bản.



## II. CÁCH ĐO

1. Dài áo : Đo từ xương ốt đến mông.
2. Hạ eo : Từ xương ốt đến trên thắt lưng 3 đến 5cm. (trung bình từ 13 đến 15 đo từ đường ngang ngực).
3. Eo : Đo quanh bụng tại điểm hạ eo.
4. Vòng nách : Đo sát quanh vòng nách qua đầu vai, tay chống nạnh.
5. Cổ : Đo sát quanh chân cổ.
6. Ngực : Đo quanh ngực, chỗ nở nhất.
7. Hạ ngực : Từ ức xéo đến đầu ngực.
8. Cách ngực : Khoảng cách giữa 2 đầu ngực.
9. Mông : Đo quanh mông, chỗ nở nhất.
10. Dài tay : Từ chân cổ qua vai xuống đến mắt cá tay, hay ngắn hơn.
11. Bắp tay : Đo từ chân cổ xuống (trung bình 30) rồi đo vòng quanh bắp tay tại chỗ đó.
12. Cửa tay : Đo quanh mu bàn tay, hay có thể may rộng hơi loe.

## III. CÁCH TÍNH VẢI.

1. Khố 0,90m : a) Ngực 80 trở xuống = 2 lần dài áo + lai và đường may.  
b) Ngực trên 80 = 2 lần dài áo + lai và đường may + 40cm.
2. Khố 1,20m : a + b) = 1 dài áo + 1 dài tay + Lai và đường may.
3. Khố 1,40m : a + b) = 1 dài áo + lai và đường may + 40cm.
4. Khố nhỏ hơn 90 = 2 dài áo + 1 dài tay + lai và đường may.

## IV. CÔNG THỨC. Ghi trong hình vẽ.

## V. CÁCH VẼ.

1. Xem hình vẽ từng phần.
2. Chừa đường may. Cổ cắt sát. Nách và sườn chừa 1,5. Đỉnh chừa 0,5 để cặp yếm tâm.
3. Có thể thêm nẹp và khuy nút như áo kiểu, hay chỉ chừa đường nút và cặp nẹp rời.

**GHI CHÚ :** Cộng cử động vào ngang ngực.

- 1) Mặc rộng : • TT :  $1/4$  ngực + 3  
• TS :  $1/4$  ngực + 2.
- 2) Mặc vừa : • TT :  $1/4$  ngực + 2  
• TS :  $1/4$  ngực + 2.
- 3) Mặc ôm : • TT :  $1/4$  ngực + 2  
• TS :  $1/4$  ngực + 1.

4) Vẽ tay xong, trước khi cắt phải đặt thân áo lên rà lại đường nách cho khớp, chỉnh lại chính xác rồi mới cắt tay áo.

5) Vòng cổ trước khi viền, hay cặp nẹp, phải may cầm, gọt sửa cho tròn đều và độ dài = số đo cổ + 1.

Thí dụ : Cổ 32, may xong đo lại phải đủ 33 thì mặc mới vừa thông thả.

Vẽ thân sau trước - Chừa đường may cổ 0,5. Nách và sườn 1,5 Đỉnh chừa 0,5 cặp nẹp.

## B. CÁCH VẼ TAY ÁO

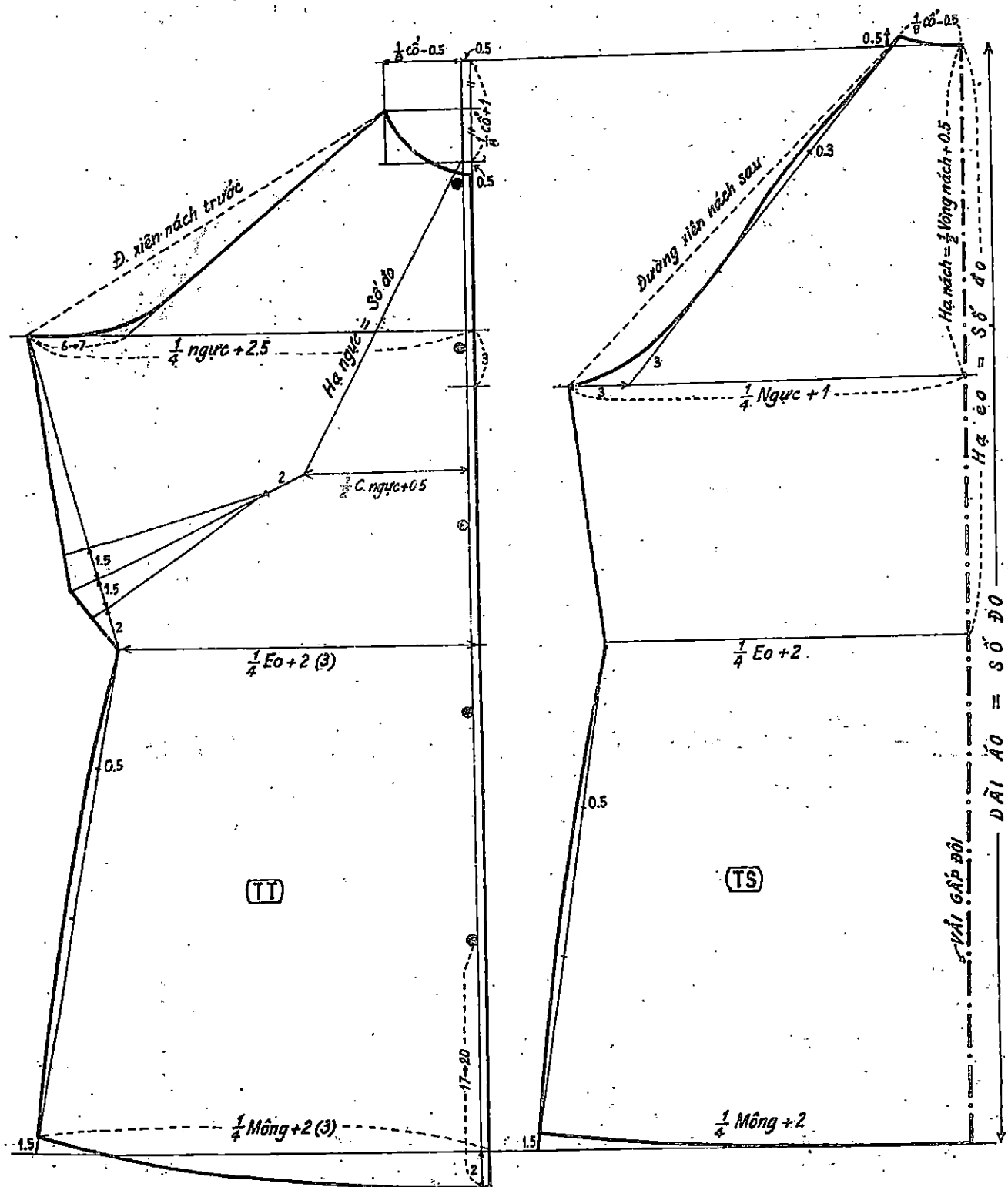
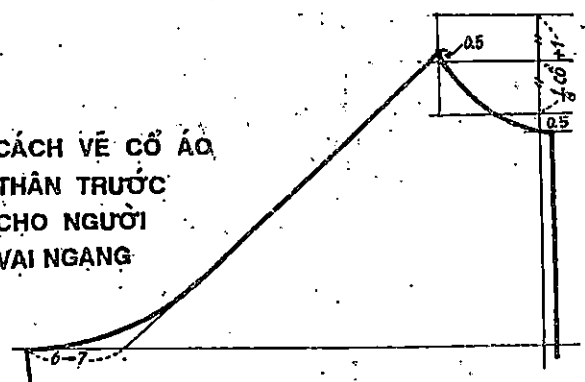
1. Vải gấp đôi: Lấy số đo dài tay và ngang tay để vẽ các đường khung.
2. Đo đường xiên nách áo sau «nas» của thân sau và lấy số đo này làm chuẩn. Đặt từ điểm lên cổ của tay áo, đo xuống đường khung sườn, độ dài làm chuẩn này gấp đường khung sườn chỗ nào thì ta vẽ đường ngang tay tại chỗ đó. (hạ nách tay)

V. VẼ VÀ CẮT.

A. CÁCH VẼ THÂN ÁO

1. Thân áo sau vẽ trước.
2. Sang phân các đường ngang ngực, eo, hông, để vẽ thân trước.
3. Vẽ cổ áo và nách trước.
4. Vẽ pince.
5. Vét sa vạt xong mới vẽ lại, lớn nhỏ tùy ý.

CÁCH VẼ CỔ ÁO  
THÂN TRƯỚC  
CHO NGƯỜI  
VAI NGANG



3. Lấy điểm vào nách N 3cm. Nối N đến điểm lên cổ C. Dựa theo đường NC vẽ cong đường nách của tay phía sau. Vẽ xong, đặt thân áo lên tay áo, rà và gọt sửa cho 2 đường nách áo và tay trùng nhau (H.1).

4. Sang phần các đường NC, ngang tay, bắp tay, cửa tay và đường sườn, qua bề trái lớp vải nằm dưới. Sang phần xong, trải tay áo ra (H.2).

5. Đo đường xiên nách áo trước «Nat» và lấy số đo này làm chuẩn. Đo từ đầu đường ngang tay lên đường N' C' Độ dài «nat» này gặp đường N' C' ở chỗ nào, thì đó là điểm cổ của tay áo phía trước.

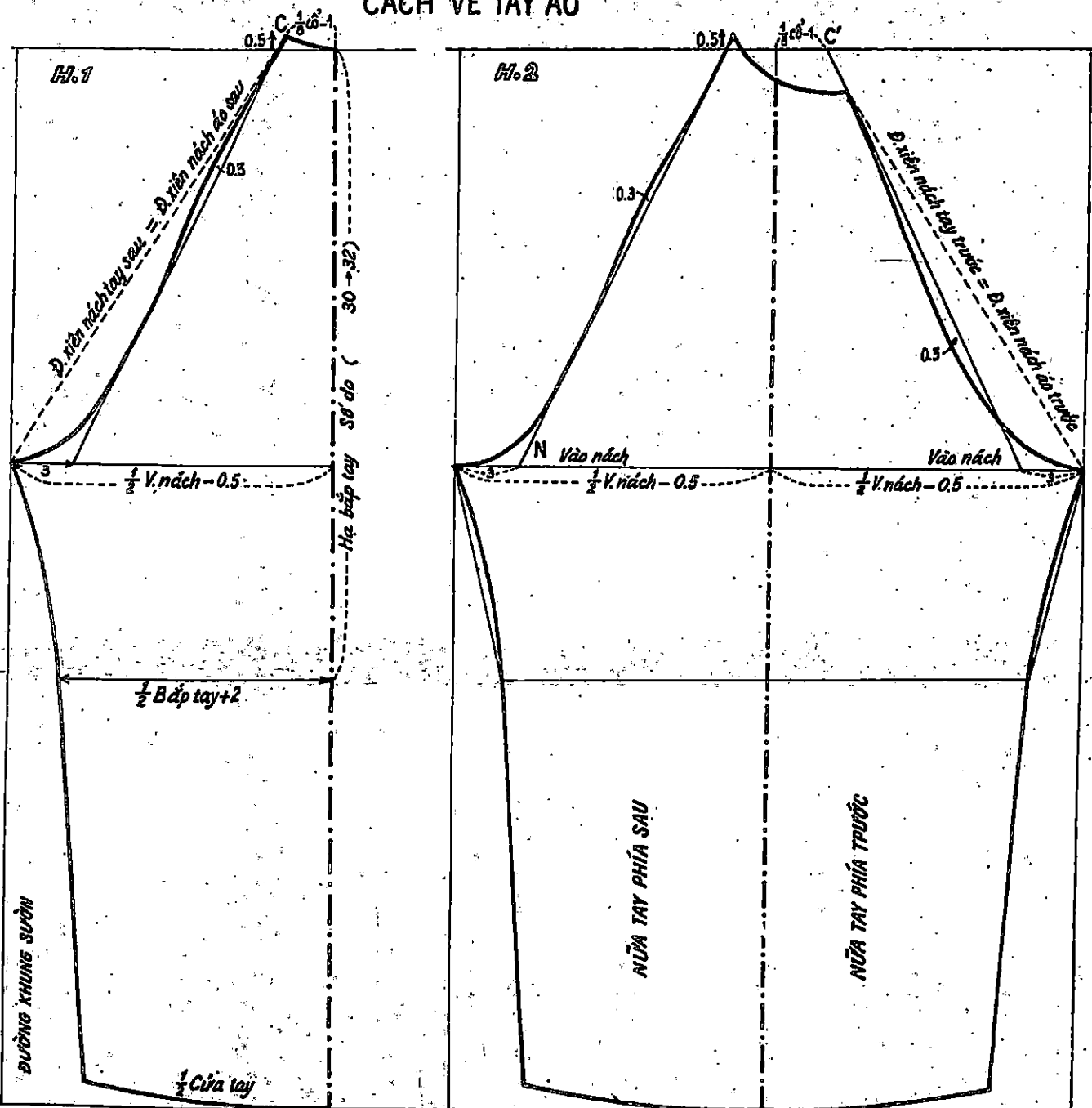
6. Dựa vào đường N' C' vẽ cong đường nách tay áo phía trước theo hình vẽ. Vẽ xong đặt thân áo lên tay, rà lại, gọt sửa cho 2 đường nách của áo và tay trùng nhau.

**GHI CHÚ :** Đường xiên nách tay trước «ntt» = «nat» đường xiên nách áo trước.

Đường xiên nách tay sau «nts» = «nas» là đường xiên nách áo sau.

(Đường xiên nts chỉ vẽ cong lên 0,3 tại 1/3 gần cổ đối với người vai mập, no tròn) Áo bà ba tay raglan rất thích hợp với người vai xuôi, bờ vai tròn.

### CÁCH VẼ TAY ÁO



# ÁO MAY CHO NGƯỜI LỚN TUỔI

## I. CÁCH ĐO

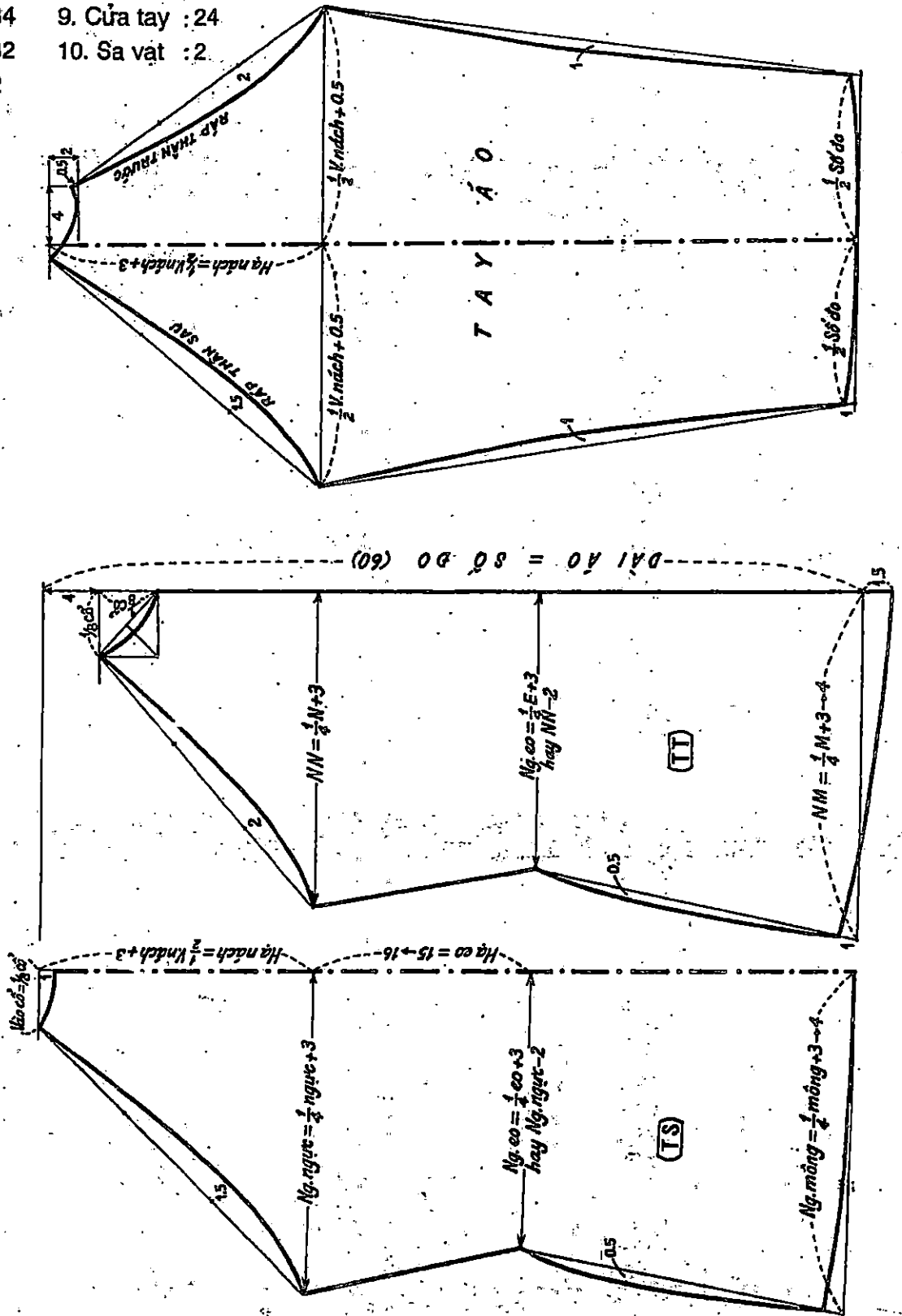
Đo như áo Raglan (trang 58 ) trừ vòng nách đo thông thả hơn và hạ eo đo đến trên thắt lưng 2 đến 3 cm.

## II. NI MẪU

- |              |      |            |      |
|--------------|------|------------|------|
| 1. Dài áo    | : 60 | 6. Ngực    | : 80 |
| 2. Hạ eo     | : 36 | 7. Mông    | : 84 |
| 3. Eo        | : 66 | 8. Dài tay | : 60 |
| 4. Vòng nách | : 34 | 9. Cửa tay | : 24 |
| 5. Cổ        | : 32 | 10. Sa vật | : 2  |
| 11. Lái      | : 2  |            |      |

## III. CÁCH TÍNH VẢI (xem trang 58)

## IV. CÔNG THỨC. Xem ghi trên hình.



# ÁO BÀ BA TAY LIÊN

## A. ÁO KHÔNG BEN

I. CÁCH ĐO. Giống áo bà ba tay raglan, trừ dài tay đo từ xuống ót. Dài tay : 66.

II. NỈ MẪU. Dùng nỉ mẫu áo bà ba tay raglan.

III. TÍNH VẢI.

1. Khố 90 : a) Ngực 80 trở lên : 2 dài áo + 30 + lai và đường may.

b) Ngực dưới 80 : 2 dài áo + 10 + lai và đường may.

2. Khố 120 : 2 dài áo + lai và đường may (a + b)

IV. CÔNG THỨC. Xem trong hình vẽ từng phần và từng loại áo.

## V. VẼ VÀ CẮT :

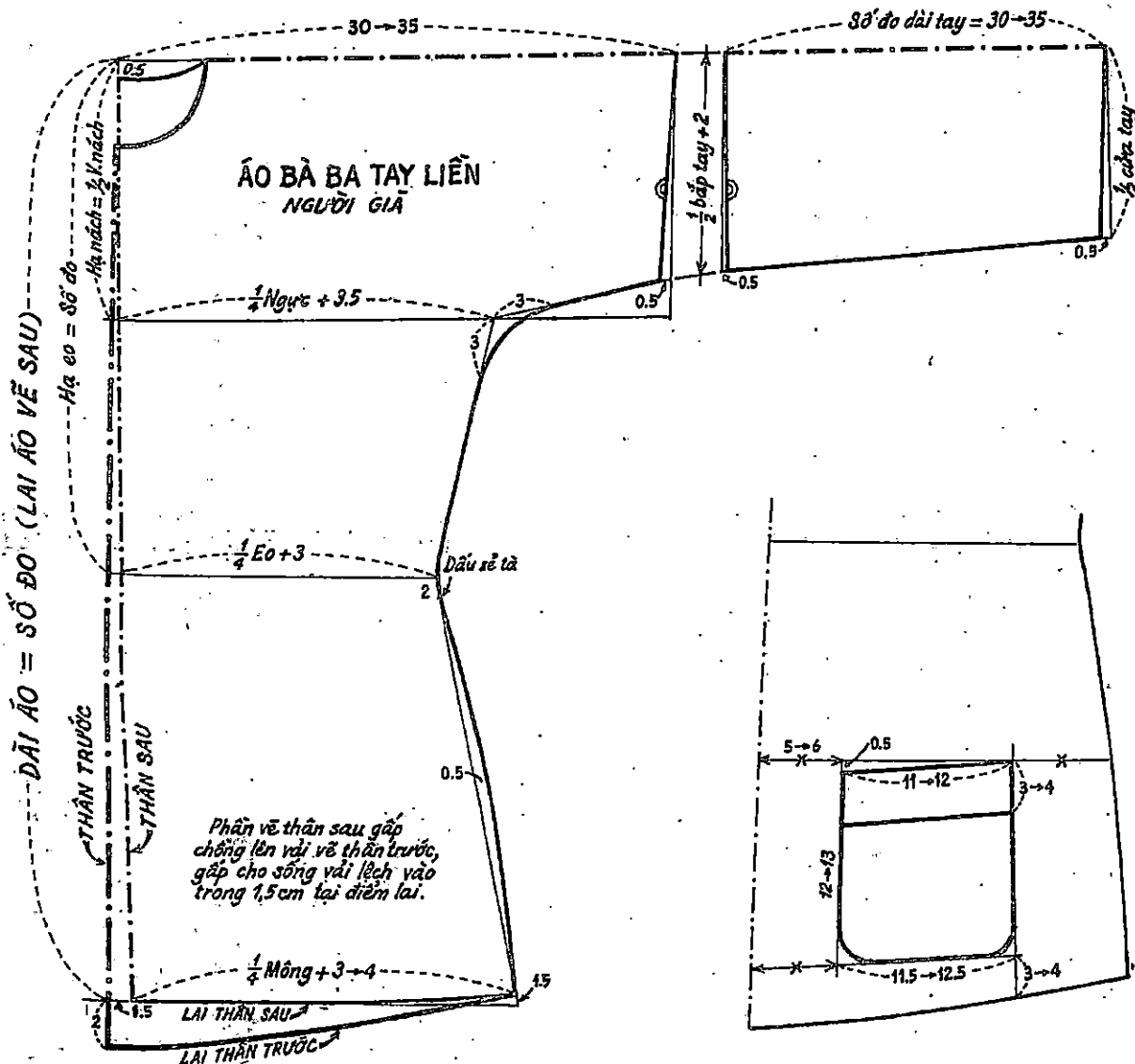
1. Vẽ theo hình.

2. Chừa đường may : Cổ 0,5 • Chỗ nối tay 1 • Tà liền 1,5 • Tà rời 0,5 • Lai chừa thêm lớn nhỏ tùy ý, sau khi vết sa vat

3. Áo không pince máy rộng cho người già, gấp lệch nên không giảm đỉnh. Cắt theo đường gấp lệch để ráp nẹp và yếm tâm.

**GHI CHÚ :** 1. Giảm chỗ nối tay. Nếu thân sau cộng cử động vào ngang ngực ít hơn thân trước, thì giảm chỗ nối tay phía thân sau từ 0,5 đến 1,5 (tối đa là 2) cho 2 bên tay bằng nhau. Chỗ nối tay về phía thân trước giảm 0,5 để khi gấp tay áo dài theo sườn, đường sườn không bị thừa ra.

2. Áo có pince giảm đỉnh từ cổ vẽ lại vào 1,5 tại lai cho phần cuối đỉnh áo không chồng lên nhau. Cắt theo đường giảm để ráp nẹp đỉnh, yếm tâm.



# B. ÁO CÓ BEN

## VI. CÁCH RÁP.

1. Ráp tay vào thân.
2. Sửa vòng cổ. Gấp đôi tay áo theo sống lưng, cho đỉnh áo trùng nhau. Góc sửa đường cổ của tay áo cho vòng cổ tròn đều.
3. Cắt nẹp cổ rộng 3 cm. Nẹp cài nút 3 cm dài bằng đỉnh áo. Yếm tâm rộng 3, dài từ cổ đến nút cuối cùng.
4. Lược nẹp vào cổ trái áp trái. May cầm vòng cổ.
5. May nẹp đỉnh bên mặt. May yếm tâm và nẹp đỉnh vào thân áo bên trái.

6. **Viền cổ.** Cắt vải viền cạnh xéo 45° rộng 2 cm. Viền đôi, đường viền càng nhỏ càng đẹp.

7. Ráp đường sườn tay và sườn áo, may kỹ đến hạ eo.

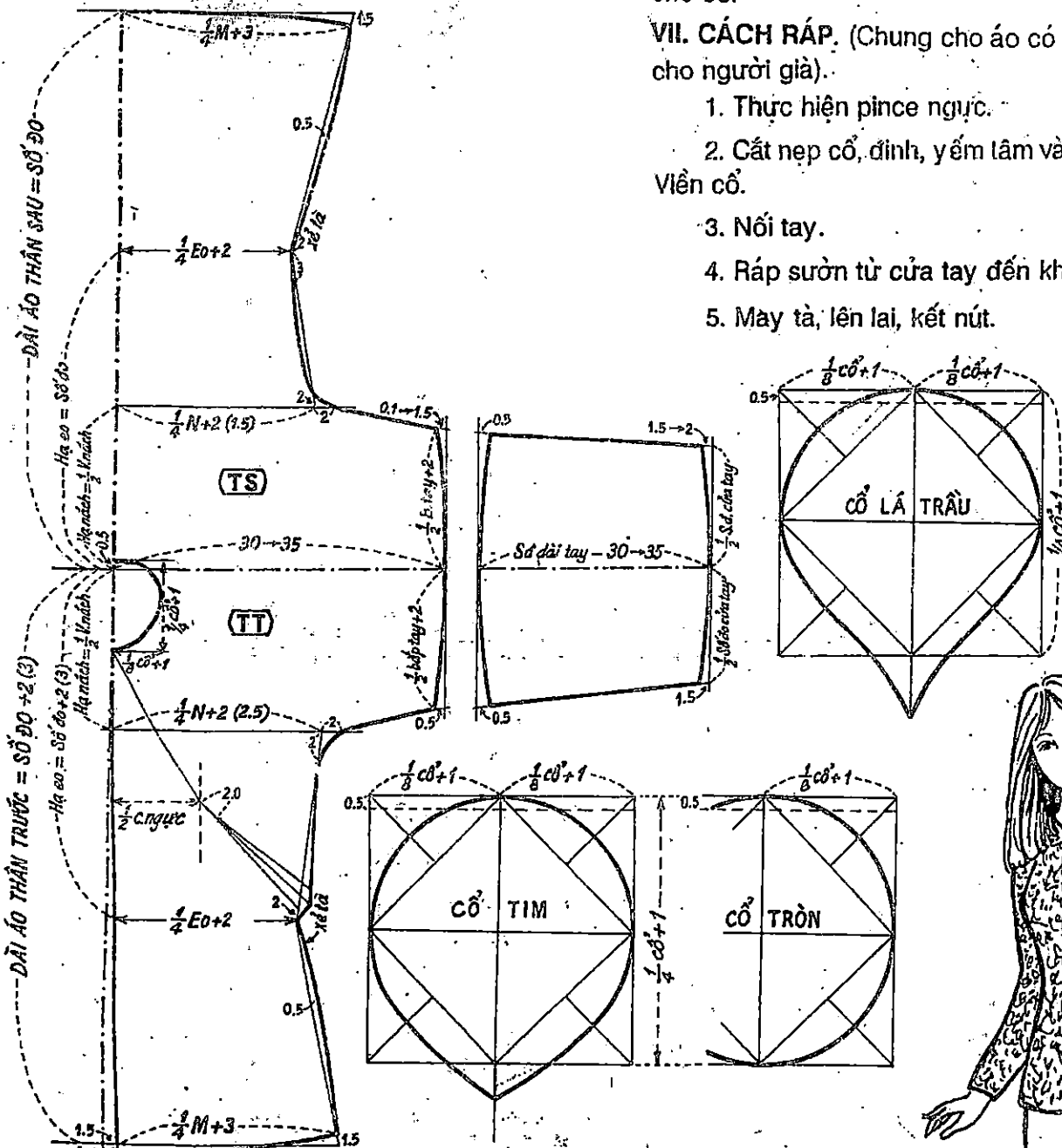
8. **May tà.** May theo đường vẽ tà, từ eo đến lại, may riêng từ thân cho tà áo khỏi bị giặt, gọi là may cầm tà. Gấp vải thừa vào bên trái, đường gấp cách đường cầm tà 0,5 đến 0,7. May chần lên đường cầm tà cho dính vải thừa mới gấp lại. May xong 4 đường tà, rong bớt vải thừa cho sát đường may. Gấp tà theo đường may cầm tà, lược kỹ rồi vắt hay luông.

9. Lộn lại tay áo. Thân áo lộn lại nnyên 0,5 đến 0,7 hay lộn tùy ý.

10. Kết nút bấm. Làm con bọ 2 bên hông chỗ eo.

## VII. CÁCH RÁP. (Chung cho áo có pince và áo cho người già).

1. Thực hiện pince ngược.
  2. Cắt nẹp cổ, đỉnh, yếm tâm và ráp vào áo.
- Viền cổ.**
3. Nối tay.
  4. Ráp sườn từ cửa tay đến khỏi eo 2 — 3
  5. May tà, lộn lại, kết nút.





# ÁO DÀI TAY RAGLAN

## I. CÁCH ĐO.

1. **Dài áo** : Từ xương ót xuống đến nửa bắp chân (cũng có thể đo ngắn hơn hay dài hơn tùy ý người mặc).

2. **Dài tay** : Đo sát chân cổ, qua đầu vai xuống tay, qua cùi chỏ đến cổ tay (ngang xương mắc cá hoặc dài hơn hay ngắn hơn 1 cm).

3. **Hạ eo** : Từ xương ót đo xuống trên thắt lưng (eo) 3 đến 5 cm.

4. **Vòng eo** : Đo quanh eo tại điểm hạ eo.

5. **Vòng nách** : Đo sát quanh nách, qua đầu vai, tay chống nạnh. (Trung bình lớn hơn cổ 1 đến 2 cm).

6. **Vòng cổ** : Đo sát quanh chân cổ.

7. **Vòng ngực** : Đo quanh ngực chỗ nở nhất.

8. **Hạ ngực** : Từ ức (điểm hạ cổ) đo xéo đến đầu ngực.

9. **Cách ngực** : Đo khoảng cách giữa hai đầu ngực.

10. **Vòng hông** : Đo quanh hông chỗ nở nhất.

11. **Bắp tay** : Đo quanh bắp tay trên, bắp tay dưới (chỗ lớn).

12. **Cửa tay** : Đo quanh cườm tay + 2 cm cử động (Có thể cho rộng hơn).

13. **Tả áo** : Rộng trung bình 23 đến 25 cm. (có thể lớn hay nhỏ hơn)

## CHÚ Ý :

- Đo vòng ngực phải lưu ý đến áo ngực.

- Khi đo phải quan sát vóc dáng có điểm nào khác biệt. (Vai xuôi, vai ngang, vai dày, lưng tôm, ngực quá lớn...)

## II. NI MẪU.

- |                     |                      |
|---------------------|----------------------|
| 1. Dài áo 100       | 2. Dài tay 64        |
| 3. Hạ eo 33         | 4. Vòng eo 64.       |
| 5. Vòng nách 33     | 6. Vòng cổ 32        |
| 7. Vòng ngực 80     | 8. Hạ ngực 18        |
| 9. Cách ngực 18     | 10. Hông 84          |
| 11. Bắp tay trên 23 | 12. Bắp tay dưới 20. |
| 13. Cửa tay 20.     | 14. Lai áo 2.        |



## III. CÁCH TÍNH VẢI.

1) **Khổ 0,90 m**

a) **Mông dưới 90** : 2 lần dài áo + lai + đường may.

b) **Mông trên 90** : 2 lần dài áo + 1 lần dài tay + lai và đường may.

2) **Khổ 1,20 m.**

1 lần dài áo + 1 lần dài tay + lai và đường may.

3) **Khổ 1,60 m.**

1 lần dài áo + 40 cm + lai và đường may.

4) **Thực tế số vải để may 1 áo dài cho người Việt Nam tầm vóc trung bình** : cao dưới 1,60, ngực 84, mông 90 và tay không thuộc loại «tay vượn» (tay quá dài) tính như sau :

Vải khổ 90 mua 2m,5. Vải khổ 120 mua 1m,8 và khổ 160 mua 1m5 (may áo với khổ 1m60 không lợi).

## IV. CÔNG THỨC

### A. THÂN SAU :

1) **Dài áo** = số đo (100)

2) **Hạ nách** =  $1/2$  vòng nách + 0,5  
( $33 : 2 + 0,5 = 17$ )

3) **Hạ eo** = số đo (33)

4) **Hạ hông** = đo xuống cách ngang eo 16 đến 18.

5) **Vào cổ** =  $1/8$  cổ - 0,5 ( $32 : 8 - 0,5 = 3,5$ )

- 6) Lên cổ = từ đường chân cổ đo lên 0,5
- 7) Ngang ngực =  $1/4$  ngực (mặc rộng + 0,5)  
 $80 : 4 = 20$  (20,5)
- 8) Ngang eo =  $1/4$  eo + 1 (mặc rộng + 2)  
 $64 : 4 + 1 = 17$  (18)
- 9) Ngang hông =  $1/4$  hông + 0,5  
 $(84 : 4) + 0,5 = 21,5$
- 10) Ngang tà =  $1/4$  hông + 1 đến 2.  
 $(84 : 4) + 1$  (2) = 22 (23)

### B. THÂN TRƯỚC.

- 1) Dài áo = số đo - hạ cổ ( $100 - 2,5 = 97,5$ )
- 2) Hạ nách = ( $1/2$  v. nách + 0,5) - 3 - hạ cổ = 11,5
- 3) Hạ eo = số đo - hạ cổ  $33 - 2,5 = 30,5$
- 4) Hạ hông = đo xuống khỏi đường ngang eo 16 đến 18
- 5) Vào cổ =  $1/8$  cổ - 0,5 ( $32 : 8 - 0,5 = 3,5$ )
- 6) Hạ cổ = ( $1/8$  cổ + 1) : 2  
 $(32 : 8 + 1) : 2 = 2,5$
- 7) Ngang ngực =  $1/4$  ngực + 2  
 $(80 : 4) + 2 = 22$
- 8) Ngang eo =  $1/4$  eo + 1 đến 2  
 $(64 : 4) + 1$  (2) = 17 (18)
- 9) Ngang hông =  $1/4$  hông  $84 : 4 = 21$
- 10) Ngang tà =  $1/4$  hông + 1 đến 2  
 $(84 : 4) + 1$  (2) = 22 (23)

### C. TAY ÁO.

- 1) Dài tay = số đo (64)
- 2) Hạ nách tay =  $1/4$  ngực ( $80 : 4 = 20$ )
- 3) Vào cổ =  $1/8$  cổ - 1 ( $32 : 8 - 1 = 3$ )
- 4) Lên cổ (sau) = Từ đường chân cổ vẽ lên 0,5
- 5) Hạ cổ (1/2 tay ráp với thân trước) = 2
- 6) Ngang tay =  $1/2$  vòng nách - 0,5  
 $(33 : 2) - 0,5 = 16$
- 7) Bắp tay trên =  $1/2$  số đo + 1,5  
 $(23 : 2) + 1,5 = 13$
- 8) Bắp tay dưới =  $1/2$  số đo + 1,5  
 $(20 : 2) + 1,5 = 11,5$
- 9) Cuffs tay =  $1/2$  số đo ( $20 : 2 = 10$ )

### V. CÁCH VẼ VÀ CẮT.

#### A. THÂN SAU (vẽ trước).

- 1) Gấp vải cho bề trái ra ngoài, sống vải (nếp

gấp) quay vào lòng người cắt. Bề rộng phần vải để vẽ, đo từ biên tới nếp gấp, bằng  $1/2$  số đo ngang tà, cộng thêm 2 đường may.

2) Sửa cho 2 lớp vải phẳng đều và ghim kim cho khỏi bị xô dịch. Khi vẽ, nhớ luôn luôn vẽ cổ nằm bên tay mặt.

3) Lần lượt vẽ các đường căn bản, tính kích thước các đường ngang ngực, eo, hông và tà để vẽ đường sườn.

4) Vẽ đường nách. Lấy điểm vào nách 3, nối với điểm lên cổ. Vẽ điểm lên nách 3 rồi vẽ cong đường nách.

5) Chừa đường may 1,5 cho vòng nách và sườn tay. Sườn áo từ ngực đến lại 2 cm áo may tà Nam. Nếu may áo tà Bắc hay Trung, sườn áo từ ngực chừa 2 cm đến cách eo 1 cm 5 bấm xéo vào còn 0,5 và chừa 0,5 cho đến lại.

#### B. THÂN TRƯỚC (vẽ sau)

1) Gấp vải giống như cách vẽ thân sau. Đặt thân sau lên vải vừa gấp, thế nào cho nếp gấp bằng nhau. Cổ áo nằm bên tay phải, lại áo cho bằng đầu vải bên tay trái. Ghi kim giữ cho 2 lớp áo, 2 lớp vải nằm êm, phẳng đều và giữ đúng vị trí.

2) Vẽ đường chân cổ cách dưới đường chân cổ thân sau bằng đoạn hạ cổ.  $(1/8$  cổ + 1) : 2

Sang phần các đường ngang eo, hông và lại của thân sau qua vải để vẽ thân trước. Đường ngang ngực vẽ cao hơn của thân trước 3 cm. Sang phần xong lấy thân sau ra ngoài.

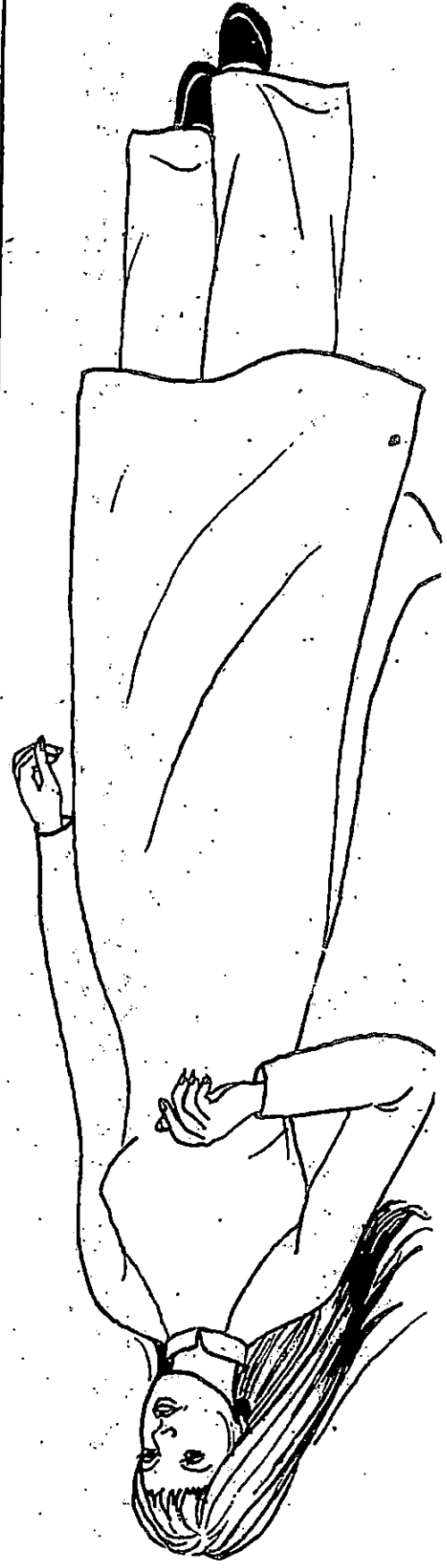
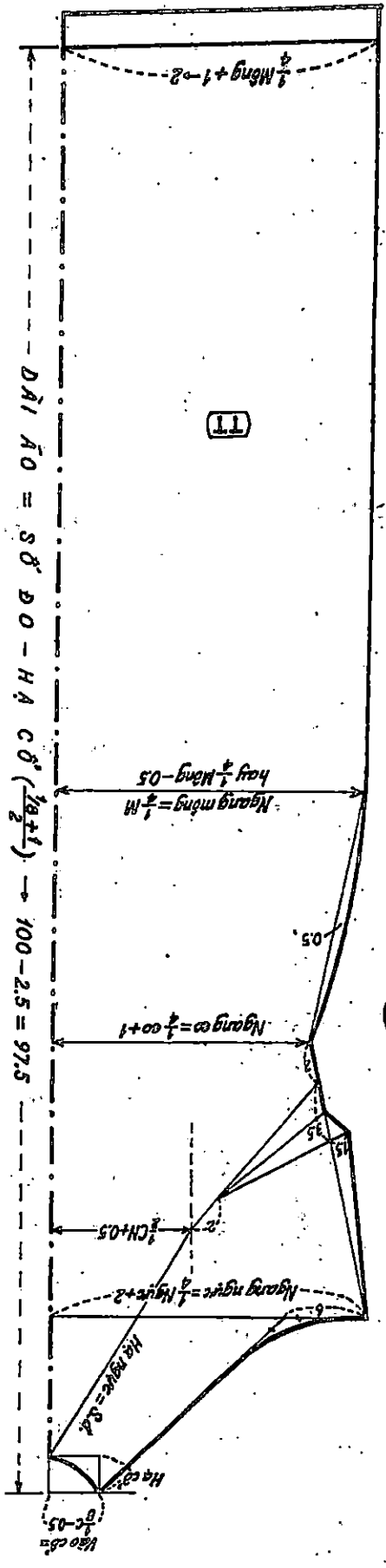
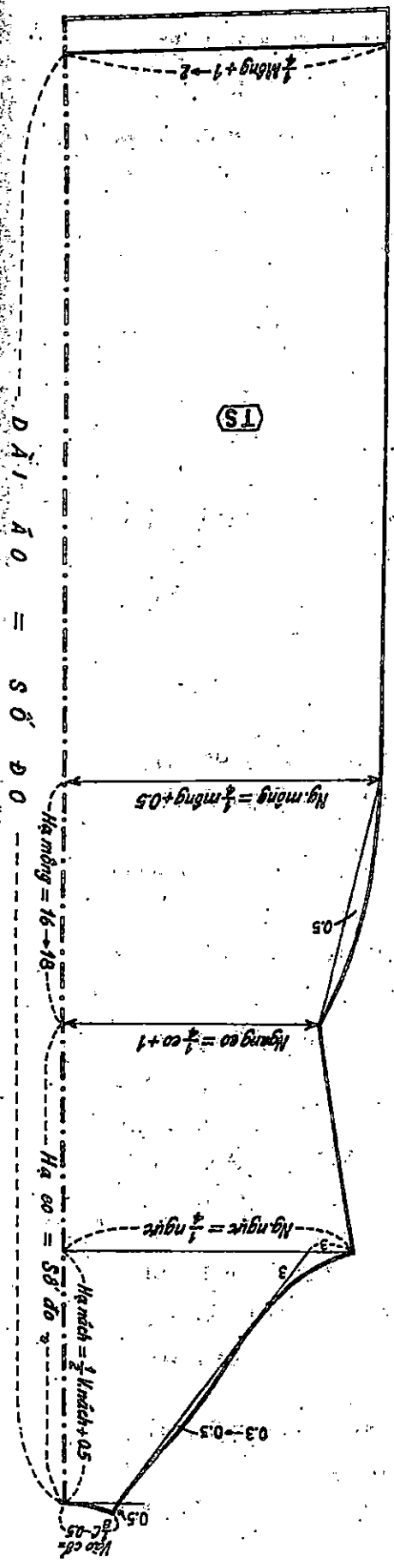
3) Lấy kích thước (theo công thức) cho các đường ngang ngực, eo, hông và tà để vẽ đường sườn. Vẽ vào cổ, hạ cổ, vòng cổ.

4) Vẽ đường nách. Lấy điểm vào nách trung bình 6 cm, nếu ngực lớn thì 7 cm, nối điểm này với điểm vào cổ. Vẽ điểm lên nách bằng  $1/2$  vào nách để vẽ cong đường nách.

5) Vẽ ben (pince) ngực theo số đo hạ ngực và cách ngực. Nếu cho ben lật lên, thì vẽ ben cách ngang eo 1 cm. Nếu ngực lại, ben vẽ cách eo 2 cm.

6) Chừa đường may giống như thân sau. Thực tế, gấp pince (lật lên hay xuống) ghim kim cho pince nằm êm. chừa đường may rồi cắt, thì đường sườn từ ngực đến eo dễ chính xác hơn.

7) Trước khi ráp, nhớ vét 0,5 tại điểm cổ của thân trước về phía hò cho khỏi bị dư.



### C. TAY ÁO.

1) Gấp vải bề trái ra ngoài, nếp gấp quay vào lòng. Bề rộng bằng ngang tay + đường may. Bên tay mặt vẽ nách tay và cửa tay vẽ bên tay trái. Vẽ nửa tay ráp với thân sau.

2) Lần lượt vẽ các đường chân cổ, ngang tay, bấp tay trên, bấp tay dưới và cửa tay.

3) Tính kích thước của các đường ngang và vẽ đường sườn.

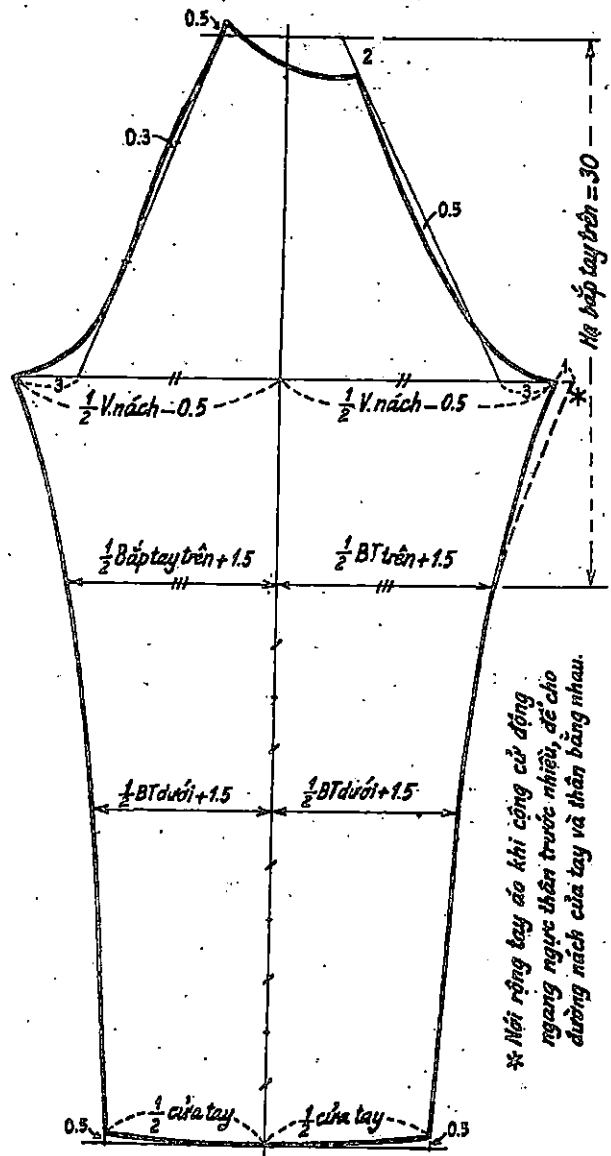
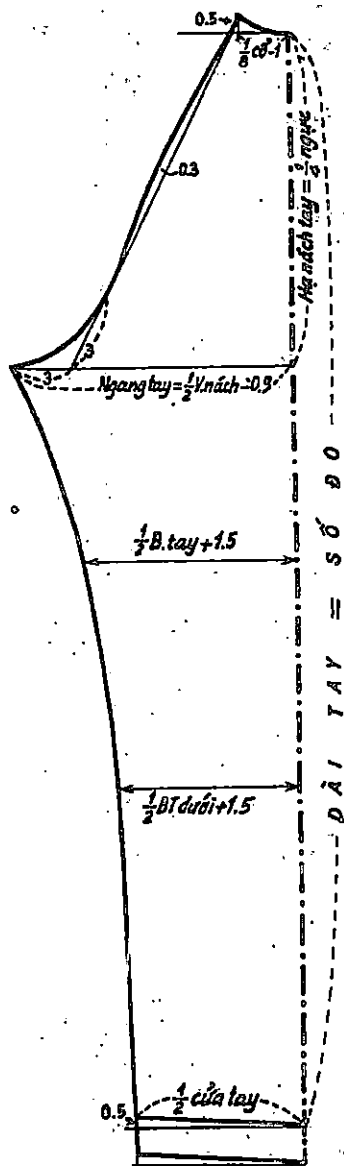
4) Vẽ đường nách. Lấy điểm vào nách như thân sau và vẽ cong đường nách. Kiểm tra đường nách của thân và tay áo sau.

5) Chừa đường may 1,5 cho nách và sườn, vòng cổ cắt sát. (Trường hợp ngực quá lớn,

cộng cử động nhiều vào ngang ngực thân trước. Do đó đường nách áo sẽ dài hơn đường nách tay trước, nên phải nối rộng thêm ngang tay của phần ráp với thân trước 1 cm. Vẽ lại chỗ cong nách). Khi cắt, vòng cổ, cửa tay và đoạn trên của nách và sườn tay từ cửa tay lên nách đoạn nào bằng nhau thì cắt luôn hai lớp, đoạn khác nhau thì cắt riêng.

6) Cắt xong, sang phần đường ngang tay, đường nách, và đường sườn.

7) Mở banh tay áo ra (không gấp đôi nữa) Lấy hạ cổ phía tay trước 2 cm. Vẽ cong vòng cổ. Kiểm tra lại đường nách thân áo và đường nách tay áo phía trước. Vẽ cong đường nách. Gọt sửa cho phần chừa đường may nách tay áo phía trước rộng đều.



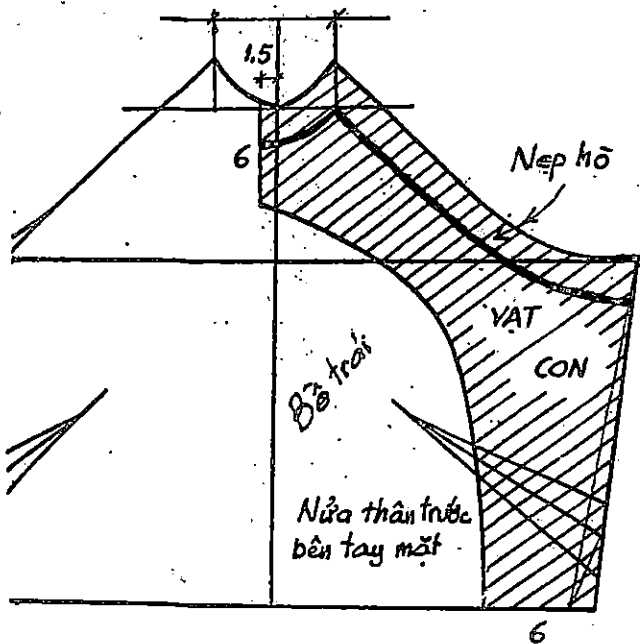
## D. VẼ VẬT CON và NẾP HỒ.

1. **Vật con.** Đặt thân trước lên vải, vẽ theo đường vòng cổ, nách và sườn từ ngực đến eo. Bề rộng vật con 6 cm, đầu vải phía cổ cho chồm qua điểm giữa 1,5

2. **Nẹp hồ.** Đặt đường hồ từ cổ đến ngực lên vải. Vẽ và cắt theo đường hồ. Đầu nẹp phía cổ cho chồm qua 1,5. Bề rộng nẹp 2 cm.

**CHÚ Ý :** 1) Trước khi cắt phải sửa cho vải nằm êm, phẳng đều. Ghim kim theo nếp gấp, các điểm cổ, vai ngực, eo và góc lai

Kiểm tra : đường nách của 2 thân và tay tương ứng phải bằng nhau.  $Cổ TS + TT + 2 \text{ tay} = \text{Số đo cổ}$



## VI CÁCH RÁP

### 1. May nẹp hồ và chích ben (pince)

a) Đặt nẹp hồ đã cắt sẵn, hay lấy một mảnh vải đặt nằm dưới thân trước; (mặt áp mặt), phía gài nút (bên tay phải) cho đầu vải chồm qua khỏi điểm giữa cổ 1,5 cm. May theo đường hồ từ giữa cổ đến nách. Gọt bớt vải thừa phía ngoài chừa lại 0,5. Cắt bề rộng nẹp 1,5. Bấm phần chừa đường may 0,5 tại điểm giữa cổ sâu vừa tới đường may. Gấp nếp thật sát đường may và lược cho nẹp nằm êm. Bề nẹp vào phía trong, gấp mép nẹp chừa đều 0,7 đến 0,8 cm. Lược nẹp cho nằm êm và phẳng đều.

b) May ben (pince) và lật ben lên phía trên.

### 2. May tà trung tà bắc sườn áo và vật con.

a) Tà Trung và Tà Bắc. (Giai đoạn đầu).

Cách may tà Trung và tà Bắc là cách cặp

nẹp rời. Tà Trung thì bề nẹp cho thụt vào trong 1 m/m, tà Bắc thì cho nẹp le ra ngoài 1 m/m.

Cắt nẹp rời theo vải xuôi, rộng 2 cm, dài bằng từ eo đến lai + 2 cm. Cắt 4 dây cho 4 tà áo trước và sau.

- May tà bên tay trái của 2 thân trước và sau.

May cầm tà xong, đặt nẹp nằm dưới tà (mặt áp mặt) cho đầu nẹp trôi lên khỏi eo 1,5. May theo đường may từ eo đến lai. (không may đoạn nẹp 1,5 trên eo).

- May tà bên tay phải của 2 thân.

Gấp đầu nẹp phía trên 0,5. Đặt nẹp nằm dưới áo (mặt áp mặt), cho nếp gấp trùng với eo. May theo đường may. Nếu các đầu dưới của các nẹp thừa ra thì cắt bằng lại áo.

b) Ráp vật con và sườn áo phía tay trái.

- Ráp vật con. - Đặt vật con nằm dưới thân sau, phía bên tay phải, so cho điểm ngực bằng nhau. May theo đường may từ ngực đến eo. Đầu dưới của vật con gấp lên đến eo.

- Ráp sườn áo bên tay trái của 2 thân trước và sau.

Đặt 2 thân chông lên (mặt áp mặt) may theo đường may từ ngực đến eo.

c) May tà Trung và tà Bắc (giai đoạn 2).

- Lộn các nẹp tà thân áo bên tay trái vào bên trong. May dính đoạn 1,5 của 2 nẹp và gấp đầu nẹp 0,5.

- Gấp nẹp thụt vào, hay le ra tùy theo may kiểu tà Trung hay tà Bắc. Lược riêng nẹp tà dính với đường may 0,5 cho tà nằm êm, phẳng đều.

- Gấp mép nẹp, chừa lại đều 7 đến 8 m/m. Lược nẹp dính vào áo cho phẳng đều.

- Gấp nẹp tà thân sau bên tay phải theo kiểu Bắc hay Trung. Lược riêng nẹp dính vào 0,5 đường may. Gấp mép nẹp và lược nẹp tà áo như trên.

**VÁ EO :** Là dộn thêm nhiều lớp vải chỗ eo cho cứng, để khi gài nút, thân áo khỏi bị kéo nhăn.

Cắt 1 miếng nẹp vải xuôi rộng 2 cm, dài hơn từ ngực đến eo 3 cm. Đặt nẹp mặt áp mặt với áo đoạn sườn bên phải thân trước, đầu nẹp này đặt trên và chồm qua nẹp tà đã may hơn 1 cm. May theo đường may sườn áo. Thực hiện các bước tiếp như trên đây. Riêng đầu trên của nẹp sườn gấp vào và đặt lên nẹp hồ.

- Dẫn đường chỉ lên bề mặt áo, sát mép hồ và luông cạnh trong.

- Dẫn cạnh trong nếp sườn từ hồ đến eo.

- Lên lại. Luông các đường tà và lại.

### 3. May tà nam, sườn áo và vạt con.

#### a) May tà của 2 thân trước và sau.

- Bấm phần chừa đường may tà, từ phía trên eo 1 đến 1,5 xéo xuống ngang eo, chừa lại 0,5.

- Gấp phần chừa đường may của các tà áo và đoạn từ eo lên nách vào bên trong, chừa đều 0,6 đến 0,7 cách đường may. Lược theo đường may cho nếp gấp nằm êm và may chồng lên đường lược. Đoạn từ eo xuống 20 cm may thưa để rút cho úp tà (ôm hông), đoạn tiếp theo may kỹ cho đến hết tà.

b) Ráp sườn áo phía tay trái. Đặt 2 thân áo chồng lên nhau mặt áp mặt. May từ ngực đến eo, theo đường may.

c) May vạt con vào thân sau phía tay phải. Đặt vạt con nằm dưới đường sườn thân sau, phía tay phải, mặt áp mặt. May từ ngực đến eo theo đường may sườn.

#### d) Vá eo thật trước phía tay mặt.

- Dùng một mảnh vải biên, rộng theo biên 2, dài 6. Đặt vải nằm dưới thân áo như cách cặp nếp (mặt áp mặt). Biên vải cách dưới eo 2, đầu trên gấp vào 0,5. May theo đường may sườn.

- Bấm miếng vải vá eo ngay điểm eo, chừa lại 0,7, gọt bớt vải thừa nếu có. Gấp mép vải và eo rộng đều 0,7, và có hình gáy giống chỗ eo, nhưng ngược chiều. Lược vải vá eo.

#### e) Tiếp tục may tà.

- Gọt bớt phần chừa đường may sát đường mới may. Gấp tà vào bên trong theo đường may, nhưng cho đường chỉ lấn vào bên trong chừng hơn 1 m/m. Chú ý cho nếp gấp suông đều từ eo đến lại. Lược cho tà phẳng đều. Hai đường bên trái và đường tà thân sau bên phải lược từ eo đến lại. Thân trước lược suốt đến ngực.

4) Dẫn bên ngực áo đường chỉ nhuyến sát mép hồ. Từ ngực đến eo dẫn 0,7 cho nếp dính vào áo. Bẻ lại, lược cho lại nằm êm.

### 5. Ráp tay áo.

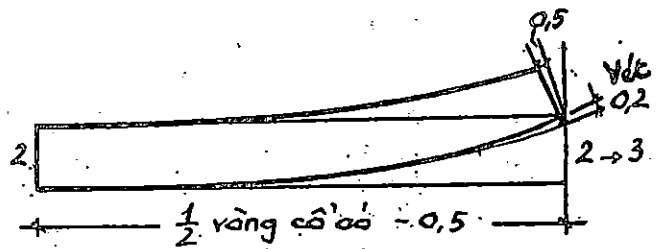
May đường sườn tay. Ráp tay áo bên trái vào đường nách thân trước và sau. Tay áo bên phải, phía sau ráp vào thân sau, phía trước ráp với vạt con.

### 6. Ráp bầu.

a) Đo vòng cổ lấy kích thước để cắt bầu như sau :

- Số đo dài bầu = số đo cổ + 1

- Vẽ bầu lên giấy cứng làm rập. Đặt rập lên keo lưới vẽ và cắt sát theo rập 1 miếng keo. Đặt keo lên vải, chừa đường may 1 cm chung quanh và cắt 3 miếng vải bầu : lớp ngoài, lớp trong và lớp lót.



#### b) May bầu.

- May xung quanh keo sát mép cho keo dính vào lớp vải lót. Đặt 2 miếng vải bầu chồng lên nhau, mặt áp mặt, lớp vải ngoài nằm trên. Đặt vải lót đã may keo nằm trên bề mặt lớp vải ngoài, (cho keo nằm trên).

- May cho 3 lớp vải dính lại theo cạnh trên và 2 đầu. Đường chỉ nách ngoài mép kéo 0,1 cm. Rong bớt các cạnh mới may, chừa chừng 0,5 cm. Lộn bầu, se mép cho sắc cạnh. Lược cạnh trên cho nằm êm.

#### c) Ráp bầu vào áo.

- Rong bớt đường may, chừa đều chừng 5 hay 6 m/m. Gấp mép lớp vải trong và lược cho sắc cạnh.

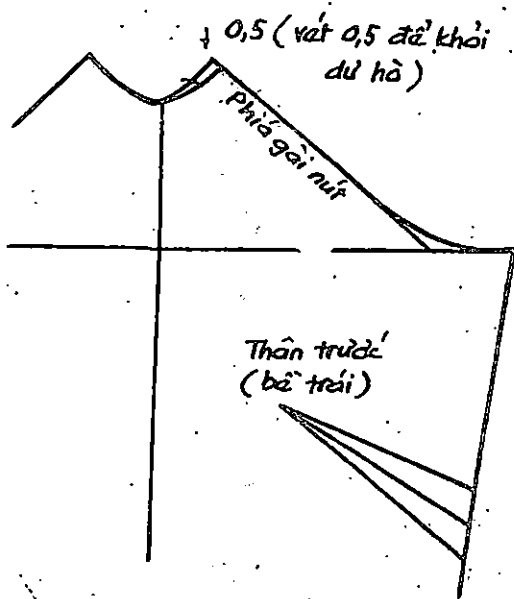
- Đặt bầu lên bề mặt áo, mặt áp mặt. May bầu dính vào áo, đường may cách ngoài keo 1 m/m. Lật bầu đứng lên, cho cổ áo lọt vào giữa hai lớp bầu, lược cho bầu nằm êm. Luông lớp bầu trong dính vào cổ áo.

### VII. THỰC HIỆN CÁC CHI TIẾT SAU CÙNG :

Luông tà, lại. Đơm nút. Tra móc vào chỗ eo. Tháo chỉ lược. Ủi lại toàn diện.

#### GHI CHÚ :

Người may được áo dài là người đã biết may khá và khéo tay. Nếu vẽ, cắt đúng công thức, may đúng quy cách kỹ thuật, các phần của áo sẽ hoàn toàn ăn khớp đầu vào đó. Xin lưu ý cố tránh việc tháo, sửa vì càng tháo, sửa nhiều lần áo sẽ hỏng luôn.



## TAY RAGLAN

### CỔ THUYỀN

#### I. THỰC HIỆN PHẦN CHUNG.

Thực hiện các giai đoạn từ I đến VII chỉ trừ phần ráp bầu (VI-6) và nẹp hồ không may đoạn cổ.

#### II. THỰC HIỆN CỔ THUYỀN.

##### 1. Lược kỹ đường hò.

2. Gấp thân áo theo đường giữa thân trước và thân sau. Các điểm vải cho trùng nhau. Sửa vòng cổ cho đều, phẳng, tròn đúng hình dạng của nó.

##### 3. Vẽ cổ thuyền theo quy cách :

a) Vải rộng thêm 5, cổ trước 3 và cổ sau 4 so với cổ căn bản.

b) Người có vóc dáng lớn, mặt có thể khoét rộng hơn cho hai bên vai nhiều, còn cổ trước và sau chỉ thêm 0,5 đến 1 cm.

##### 4. Cổ áo cặp nẹp, viền hay broder.

## QUẦN ỐNG XÉO

Quần ống xéo có phần cấu tạo giống quần Âu. Nhờ đó quần sẽ tuy mặc thông thả nhưng ôm vào hông và eo, làm tăng vẻ đẹp của vóc dáng khi mặc với áo dài.

### I. NI MẪU.

Dài 90. Eo 60 Mông 80/Lưng cao 2. Lai 2. Pince 1,5

### II. CÔNG THỨC

1 - Dài quần = số đo - Lưng (90 - 2 = 88)

2 - Hạ đáy = 1/4 mông + 5 - lưng  
(80 : 4 + 5 - 2 = 23)

3 - Ngang lưng = 1/4 eo + pince (3 - 5)  
(60 : 4 + 3 = 18)

4 - Ngang đáy

a) Trước = 1/4 mông + 1 + 4 (của quần)  
(80 : 4 + 4 + 1 = 25)

b) Sau = 1/4 mông + 1 + 1/10 mông (vào đáy) = (80 : 4) + (80 : 10) + 1 = 29

5 - Ngang ống = số đo (30)

### III. CÁCH VẼ VÀ CẮT

#### A. PHẦN THÂN PHÍA TRƯỚC

1) Vải gấp đôi theo canh xéo, bề trái ra ngoài. Bề rộng của vải bằng chỗ lớn nhất của quần cộng 1 đến 1,5 để may. Ghim kim theo nếp gấp và các góc cho vải nằm êm, phẳng đều.

2. Vẽ các đường ngang đáy, ngang lưng và ống thẳng góc với nếp gấp.

3. Từ sống vải gấp đôi, tính kích thước các đường ngang để vẽ lưng, cửa quần, đường ống và lai quần.

4. Chừa đường may : Lưng 1, ống 1 đến 1,5 lai 2. Vẽ nẹp lót đầu trên 3, đầu dưới 2,5, đoạn cửa quần tiếp theo chừa 0,5 để may.

5. Cắt theo đường lưng, nẹp lót cửa quần, cửa quần và 1/3 đường ống kể từ ngang đáy xuống lai.

#### B. PHẦN THÂN PHÍA SAU

1. Sang phần đường lưng, pince, cửa quần (đường thẳng) và riêng đường ngang đáy thấp xuống 1 cm qua bề mặt lớp vải dưới. Xong, lật phần trên vừa mới cắt qua một bên.

2. Vẽ đường đáy. Từ điểm vào cửa quần C, đo ra 1/10 mông và đo lên 1/3 kể từ điểm C đến lưng để vẽ vòng đáy.

3. Vẽ đường ống. Chia đôi đường ống, vẽ từ điểm giữa này cong lại lên đến điểm đáy.

4. Chừa đường may : ống 1 đến 1,5, đường đáy tại lung 4, vẽ nhỏ dẫn đến cuối đáy còn 1 cm. Cắt theo đường đáy, đoạn trên của đường ống. Đoạn dưới và lai cắt chung với thân trước.

5. Mở thân quần ra, gọt sửa cho đường lung và lai cong đều.

#### IV. CÁCH RÁP

1. May pince, nếu người mập mà eo quá nhỏ thì may pince theo đường cong.

##### 2. Ráp giấy kéo.

a) May giấy kéo vào yếm tâm. Cắt một miếng vải gấp đôi, dài 18 đến 20 cm, rộng đầu trên 3,5, đầu dưới 3 làm yếm tâm. Đặt giấy kéo lên yếm tâm cho mép bên trái của giấy kéo bằng với cạnh có đường cắt của yếm tâm. May nửa dây kéo nẩy dính vào yếm tâm.

##### b) may đường cửa quần.

– Đặt 2 thân quần chồng lên nhau, mặt áp mặt, phần cửa quần bằng nhau. May thưa (lược máy) theo đường cửa quần, từ lung xuống 18 đến 20 (bằng độ dài giấy kéo), Lại mỗi, may kỹ một đoạn tiếp theo chừng 3 cm nữa.

– Gấp phần nếp của thân quần bên tay phải, cách đường may 0,5, lược chọ nếp gấp nằm êm. Gấp nếp lót bên trái sát đường may và lược nếp lót sát vào thân quần bên trái.

##### c) May giấy kéo vào cửa quần bên phải.

– Đặt bên giấy kéo đã may vào yếm tâm nằm dưới, đặt nếp gấp nếp lót 0,5 nằm trên nửa giấy kéo này (Hai thân quần vẫn nằm chồng lên nhau). Nếp gấp cách đường gai giấy kéo 2m/m. May cho 0,5 nếp lót dính vào giấy kéo.

d) May nửa giấy kéo còn lại vào cửa quần bên tay trái.

– Lật thân quần bên trái qua một bên, sát theo đường cửa quần. Lược cho nửa giấy kéo còn lại dính vào cửa quần bên trái.

– May lên bề mặt thân quần bên trái cho dính giấy kéo vào quần. Đường may từ lung thẳng xuống, cách đều đường cửa quần chừng 1,5 đến 2 cm. Cuối đường thẳng, may ngang qua đụng chỗ lại mỗi chỉ sát đường cửa quần.

##### 3. Ráp lung.

##### a) Cắt vải lung.

– Cắt 2 miếng vải phía ngoài và 2 miếng vải phía trong của lung. Dài =  $1/2$  eo + 7 cm và

rộng = 2 + 2 để may. Độ cong từ giữa ra phía sau chênh lệch 2 đến 3 cm, tùy eo càng nhỏ độ cong càng nhiều. Nếu muốn lung cứng thì cắt thêm 2 miếng lót có độ cong giống các miếng kia, nhưng chỉ rộng 2 cm và dài bằng  $1/2$  eo.

##### b) May lung bên trái và bên phải.

– Đặt miếng lót nằm bên bề trái lớp vải trong và may các đường song song cách đều theo chiều dài cho 2 lớp vải dính vào nhau. Xong, gấp mép phía dưới (chiều cong lồi) của vải trong ốp sát vải lót, dãn 0,5.

– Đặt vải ngoài, mặt áp mặt, may theo đường may cạnh trên (chiều cong lõm) cách mép vải lót 1 m/m suốt hết chiều dài. Gọt bớt đường may chừa lại 0,5. Kéo lớp vải trong ngược lên, sát đường mới may. Dãn lên vải trong kế đường may.

Lần lượt may xong lung bên mặt rồi đến lung bên trái. Chú ý lung 2 bên lúc nào cũng đối xứng nhau.

##### c) Ráp lung vào quần.

– Gọt sửa đường lung của quần và đường may của lớp vải lung ngoài cho phẳng đều, chừa đường may 0,8 cm.

– Đặt lung lên thân quần đúng vị trí trước sau, mặt áp mặt. May theo đường may cho lung dính vào quần. Kéo lung lên cho sát đường may, lược kế đường mới may cho lung nằm êm:

– Gấp lớp lung trong vào và lược sát phía trên cho cạnh trên của lung nằm êm.

– Dãn lọt khe cho lớp vải trong dính vào quần. Vừa dãn vừa đẩy lên cho lung thẳng đều.

**CHÚ Ý :** Có thể may theo cách may lung quần tây và tút đồng hồ

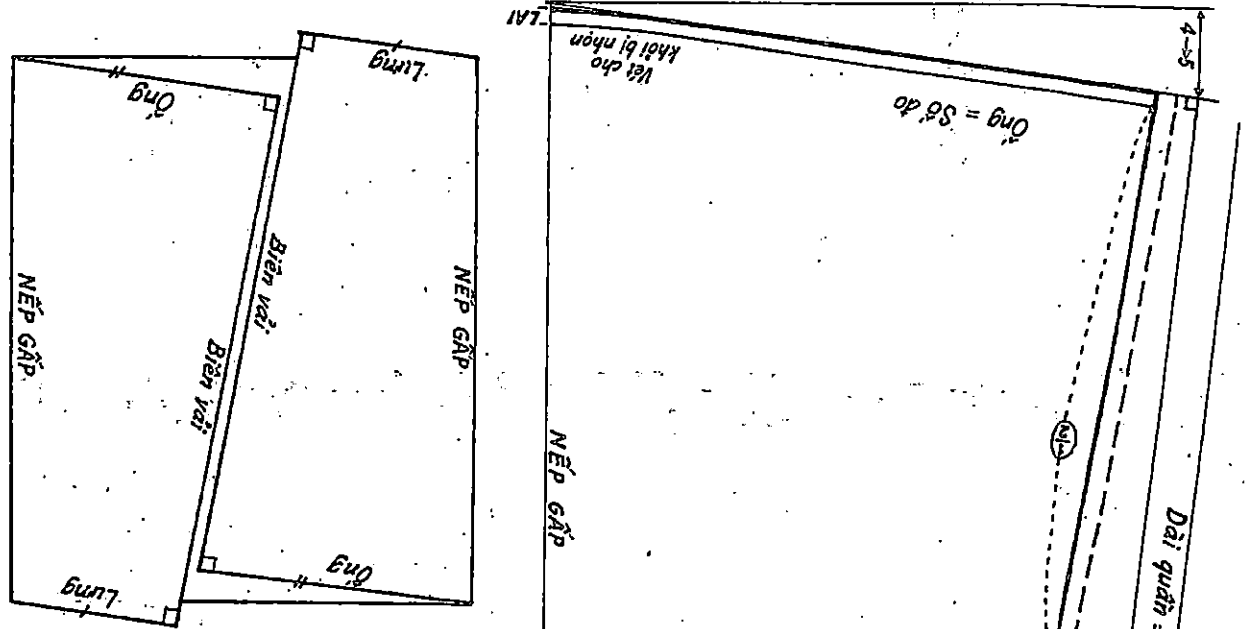
##### 4) Thực hiện các phần chót.

a) Ráp đường ống từ lai đến đáy. Một ống lộn mặt, một ống lộn trái, cho ống lộn mặt vào trong ống kia, so cho lung bằng nhau, giữ thật mạnh cho 2 ống nằm thẳng và áp sát vào nhau. Đường cong đáy từ cửa quần đến sau lung bằng nhau.

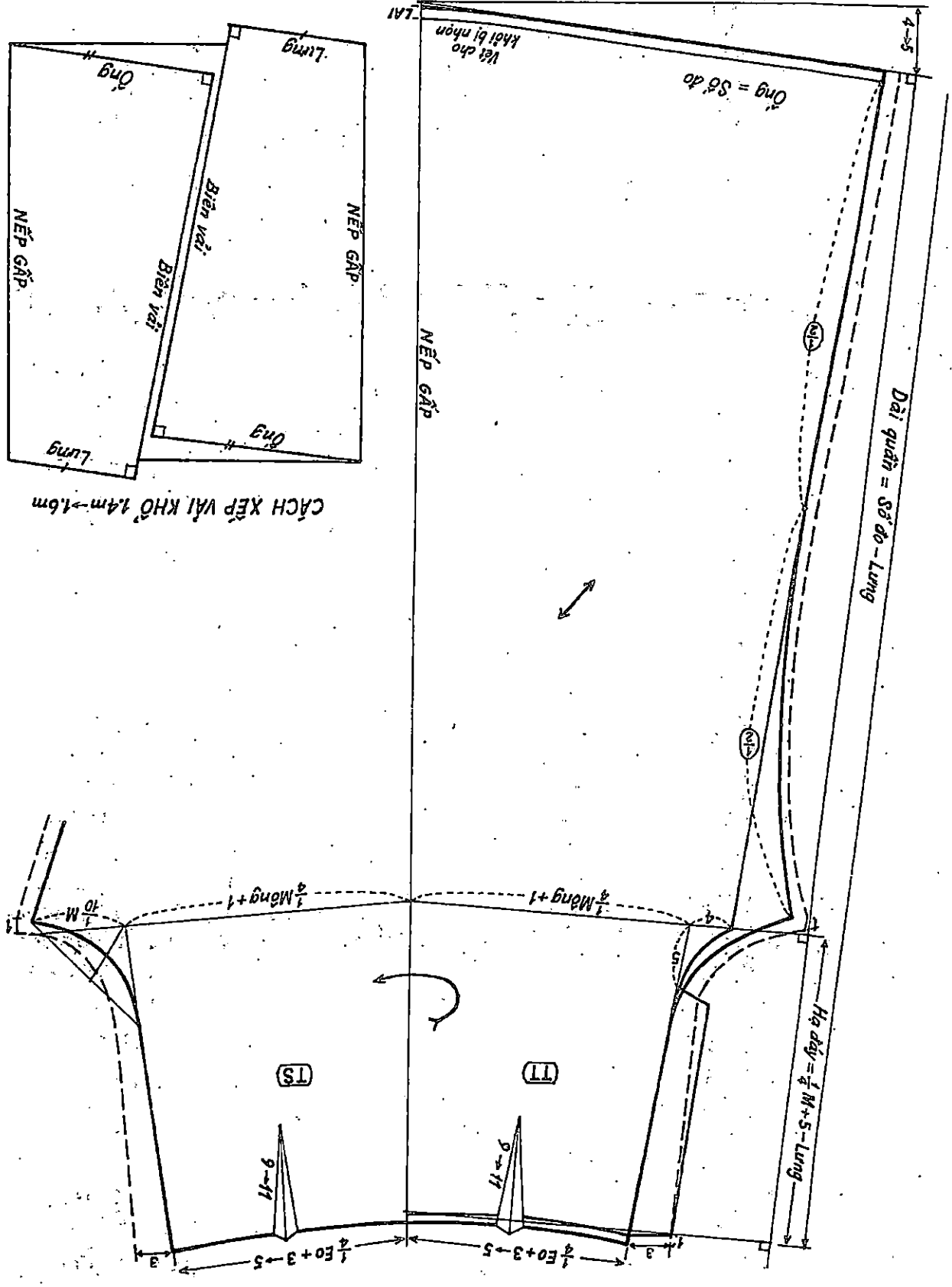
b) May nối tiếp đoạn dưới của cửa quần đã may trước, vòng lên đến lưng. May 2 lần cho đường chỉ thật trùng nhau, Vừa may, vừa kéo mạnh cho vòng đáy giãn ra.

##### c) Lên lai. Tra móc vào 2 đầu lung.





CÁCH XẾP VẢI KHỎ 14m → 16m



# PYJAMA

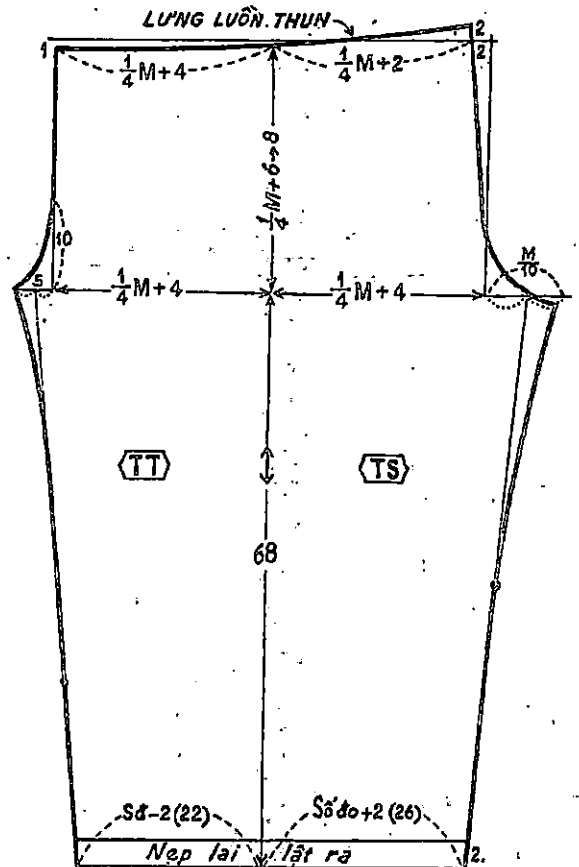
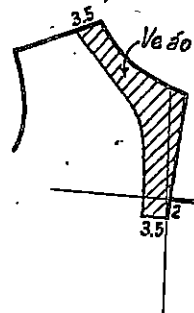
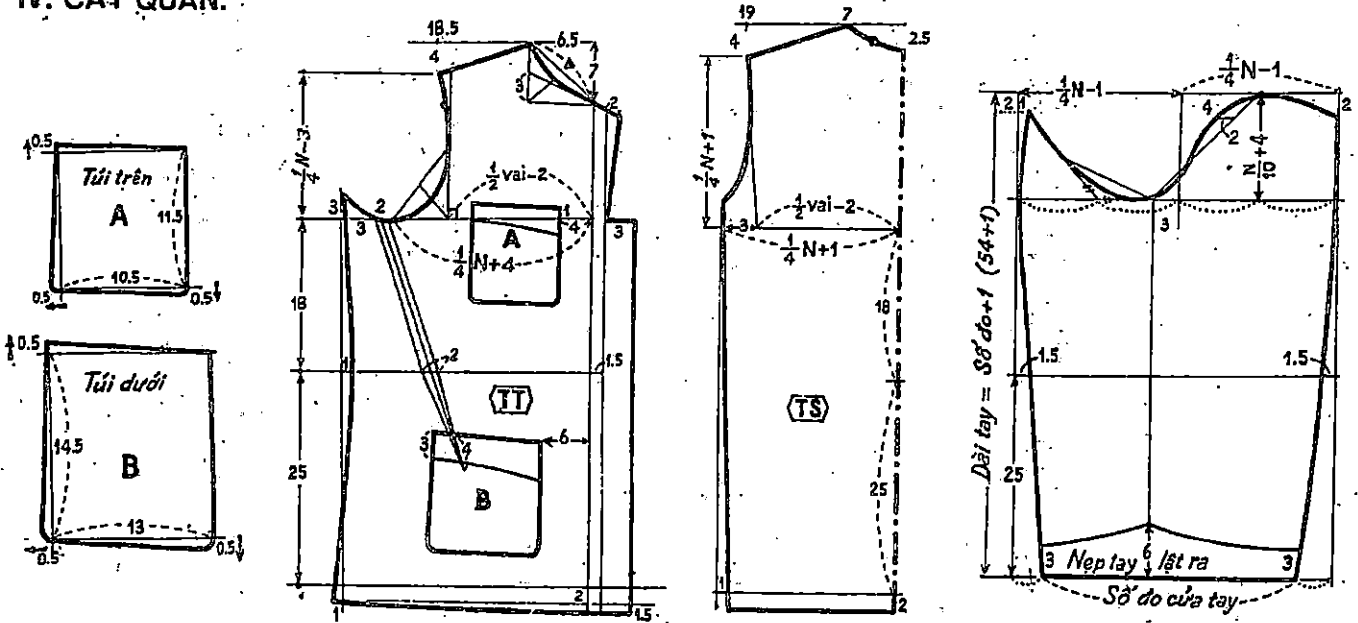
I. CÁCH ĐO. Xem áo căn bản.

## II. NI MẪU.

Dài 66 • Vai 38 • HXV 4 • Cổ 36 • Ngực 80 • Nẹp 3 • Khuy nút 1,5 • Lai 2 • Dài tay 54/31 (cùi-chỏ) • Cửa tay 30.

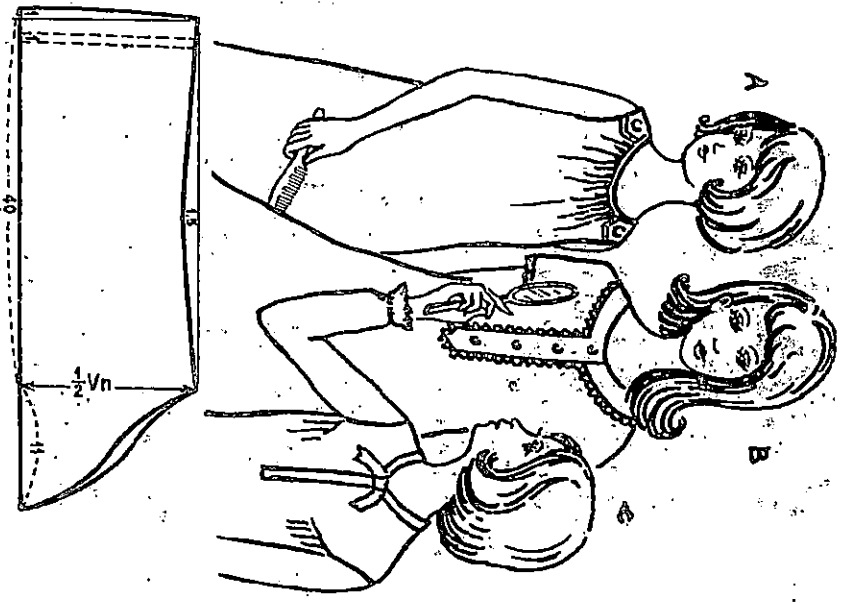
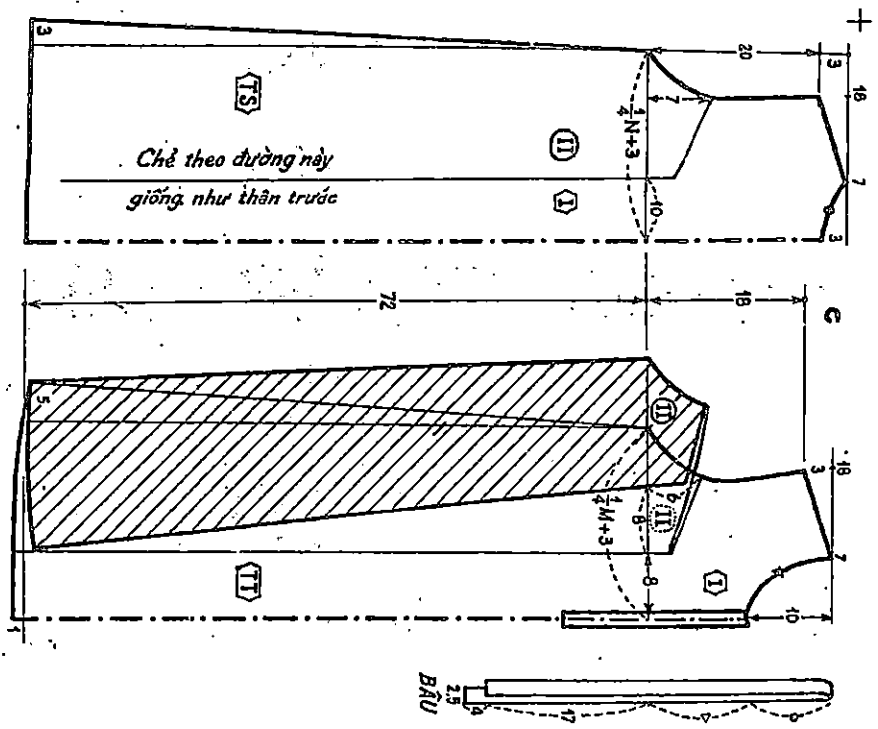
## III. VẼ VÀ CẮT.

## IV. CẮT QUẦN.

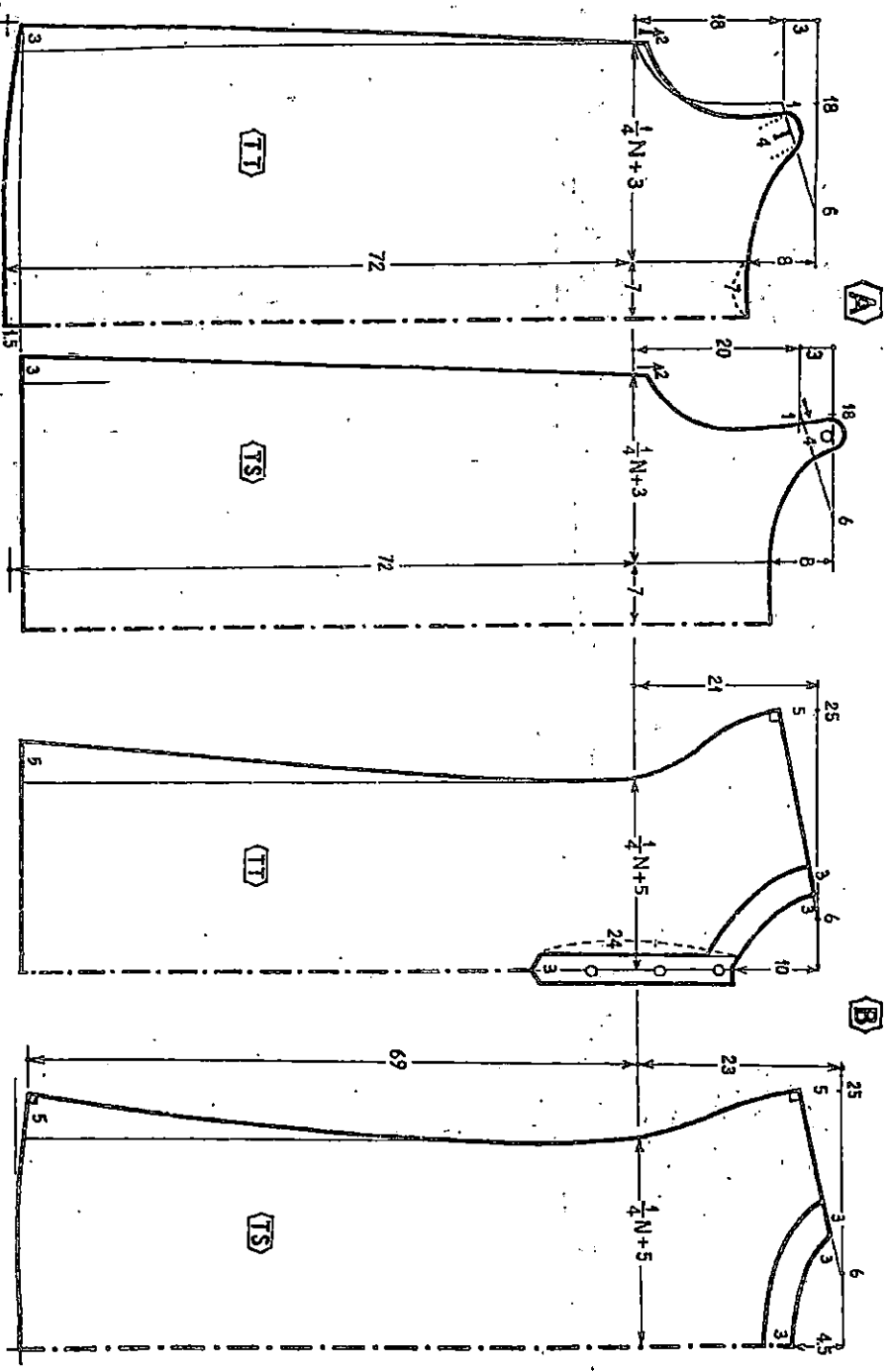


• Quần cắt như quần thường, theo công thức :

- 1) Lưng =  $\frac{1}{4} M + 3 > 4$
- 2) Hạ đáy =  $\frac{1}{4} M + 8$
- 3) Ngang đáy =  $\frac{1}{4} M + 10$
- 4) Vào đáy = 4



# ÁO NGŨ





# ĐO

# TRẺ EM

BẢNG GHỊ SỐ ĐO TRẺ EM NAM NỮ  
TỪ 1 ĐẾN 13 TUỔI

SỐ ĐO \ TUỔI	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	
1. Dài áo đầm	38	38	40	43	45	50	55	60	65	68	70	73	75	
2. Dài áo kiểu	33	33	36	39	42	45	48	50	50	52	54	56	60	
3. Hạ eo	19	19	20	21	23	24	25	25	26	26	28	28	30	*
4. Vai	22	22	24	24	26	26	28	28	28	30	30	30	32	
5. Cổ	22	22	24	24	26	26	28	28	28	28	30	30	30	
6. Vòng đầu	46	46	48	50	52	53	54	55	55	55	56	56	56	
7. Ngực	46	46	50	52	54	56	58	58	60	62	64	66	68	*
8. Eo	46	46	50	52	52	54	54	55	55	56	57	58	60	*
9. Mông	46	46	50	52	55	58	60	62	64	66	68	70	72	*
10. Tay dài	24	26	28	30	32	32	35	38	40	40	42	44	46	
11. Tay ngắn	08	08	10	10	11	11	12	12	13	13	13	14	14	
12. Dài quần	44	46	48	52	55	58	62	65	70	75	80	85	90	
13. Hạ đáy (đổ bô)	22	22	21	21	21	21	22	22	22	22	23	23	24	
14. Ngang đáy quần thường = $1/4 M + 10$	(Xem quần lưng thun Trang 73)													

### GHỊ CHÚ :

1) Hạ eo đo từ chân cổ đến thắt lưng. Nếu muốn eo cao thì đem lên từ 2 đến 5cm.

2) Đối với nữ : (11 đến 13 tuổi) : - Ngực, lấy số đo trong bảng + 1 đến 3cm.

- Mông lấy số đo trong bảng + 2 đến 8cm.

3) Đối với nam (6 đến 13 tuổi) : Dài áo + 2 4cm.

4) Cách tốt nhất để may đồ đẹp là phải đo trực tiếp trên người. Trên đây là số đo của các trẻ em phát triển tốt trung bình. Trường hợp đặc biệt thì lấy số đo của em tuổi lớn hay tuổi nhỏ hơn để may.

# ÁO TAY RÁP CĂN BẢN

## I. NI MẪU

- |                      |                 |
|----------------------|-----------------|
| 1. Dài áo : 46       | 2. Vai : 26     |
| 3. H.x.v : 2,5 đến 3 | 4. Ngực : 56    |
| 5. Dài tay : 11      | 6. Cửa tay : 10 |

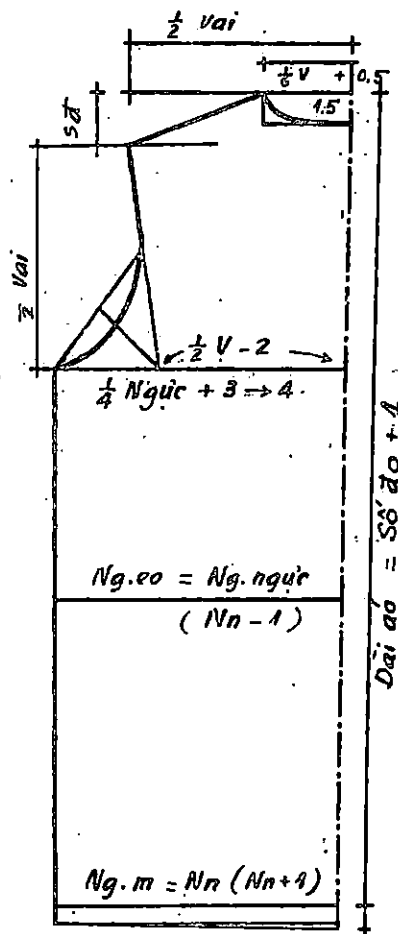
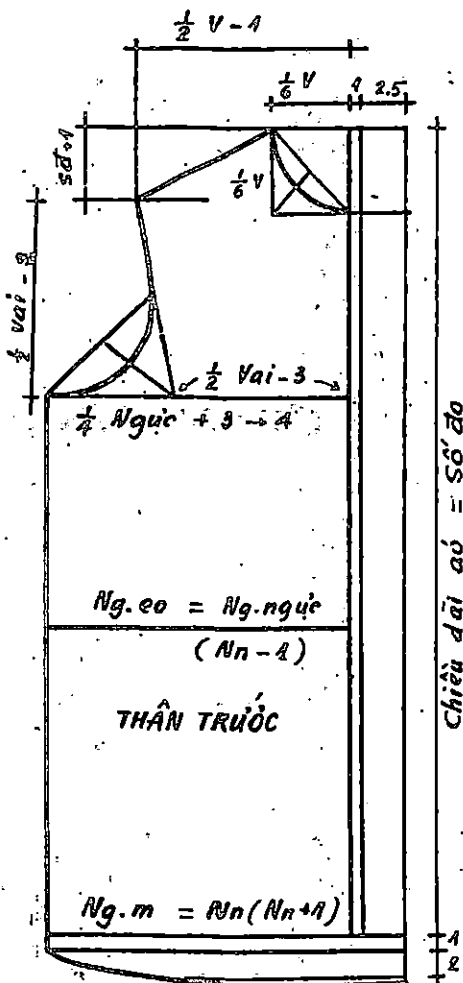
(có thể lấy : Ngang tay - 1 đến 2)

- |              |              |
|--------------|--------------|
| 7. Nẹp : 2,5 | ● Lai : 1    |
| ● Knút : 1   | ● Sa vặt : 2 |

## II. CÔNG THỨC

### A. THÂN TRƯỚC

1. Dài áo = số đo
2. H.X.V. = (2,5 - 3) + 1
3. Hạ nách = 1/2 vai - 2
4. Vào cổ = 1/6 vai (cổ)
5. Hạ cổ = 1/6 vai (cổ)
6. Ngang vai = 1/2 vai - 1
7. Ngang ngực = 1/4 Ng + 3 đến 4
8. Ngang eo = Ngang ngực (Nn - 1)
9. Ng.mông = Ngang ngực (Nn + 1)
10. Vào nách = 1/2 vai - 3



## B. THÂN SAU

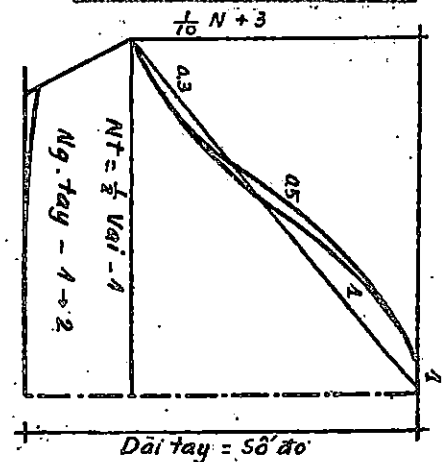
- |                     |                    |
|---------------------|--------------------|
| 1. Số đo + 1        | 2. 2,5 hay 3       |
| 3. 1/2 vai          | 4. 1/6 vai + 0,5   |
| 5. 1,5              | 6. 1/2 vai         |
| 7. 1/4 ng + 3 đến 4 | 8. Nn (hay Nn - 1) |
| 9. Nn (hay Nn + 1)  | 10. 1/2 vai - 2    |

## C. TAY ÁO

1. Dài tay = số + 1
2. Ngang tay = 1/2 vai - 1
3. H.n. tay = 1/10 ngực + 3
4. Cửa tay = 1/2 số (hay ngang tay - 1 đến 2)
5. Đ. xiên hạ nách ta = 1/2 V.na.

## GHI CHÚ

1. Nếu đo được thì đo đủ số đo như người lớn. Nếu không, chỉ cần đo : dài đo, vai, ngực và dài tay.
2. Chừa đường may : cổ 0,5. Vai và nách 1. Sườn 1,5.
3. May với các kiểu tay, đò-rời v.v... của người lớn.
4. Công thức này dùng chung cho nam nữ (áo kiểu và áo đầm).



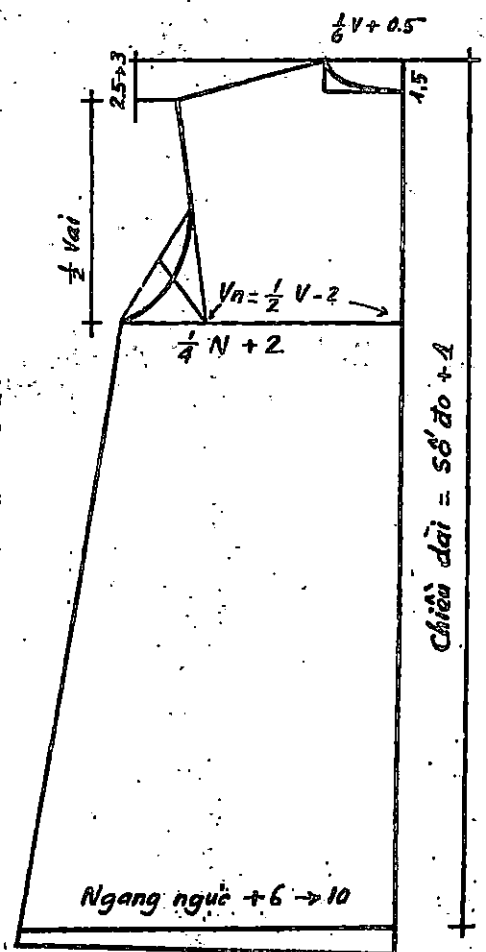
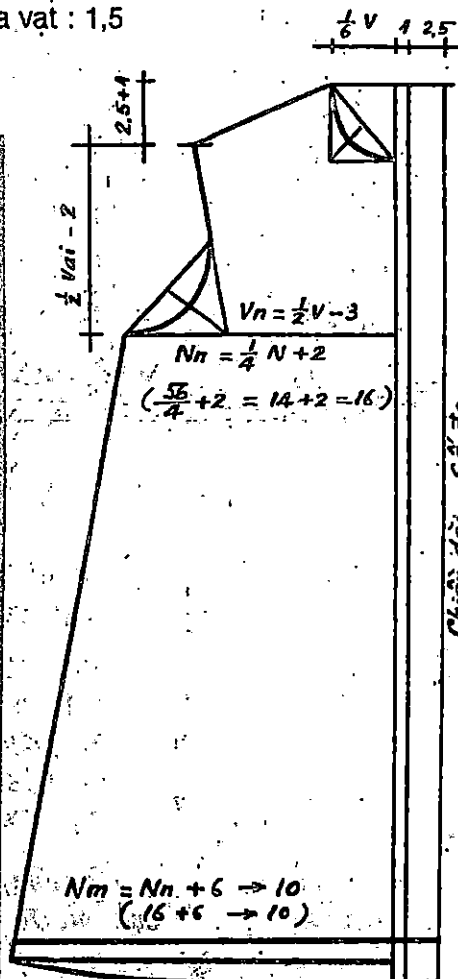
# ÁO ĐẦM CĂN BẢN

## I. CÁCH ĐO

- Dài áo : từ xương ót đến trên gối 5cm.
- Vai : từ đầu vai trái qua phải.
- Ngực : đo quanh ngực, chỗ nở nhất.
- Hạ eo : từ xương ót đến trên thắt lưng 2 đến 3.
- Eo : đo quanh chỗ hạ eo.
- Dài tay : đầu vai xuống tay (dài ngắn tùy ý).
- Cửa tay : đo quanh chỗ dài tay, rộng hẹp tùy ý. Tay phồng phải đo vừa sát.
- Lai : tùy ý.
- Sa vat : 1,5 đến 2.

## II. NI MẪU

- |                 |                  |
|-----------------|------------------|
| 1. Dài áo : 50  | 2. Vai : 26      |
| 3. Ngực : 56    | 4. Hạ eo : 24    |
| 5. Eo : 54      | 6. Dài tay : 11  |
| 7. Cửa tay : 20 | 8. H.x.v : 2,5   |
| 9. Lai : 2      | 10. Sa vat : 1,5 |



## III. CÔNG THỨC

1. Dài áo :  $T = \text{số đo}$      $S = \text{số đo} + 1$
2. Hạ xuôi vai :  $T = (2,5 \text{ đến } 3) + 1$   
 $S = 2,5 \text{ đến } 3$
3. Hạ nách :  $T = 1/2 \text{ vai} - 2$   
 $S = 1/2 \text{ vai}$
4. Vào cổ :  $T = 1/6 \text{ vai (cổ)}$   
 $S = 1/6 \text{ vai} + 0,5$
5. Hạ cổ :  $T = 1/6 \text{ vai (cổ)}$      $S = 1,5$
6. Ngang vai :  $T = 1/2 \text{ vai} - 1$   
 $S = 1/2 \text{ vai}$
7. Ngang ngực :  $TS = 1/4 \text{ ngực} + 2$
8. Ngang mỏng :  $= \text{Ng. ngực} + 6 \text{ đến } 10$
9. Vào nách :  $T = 1/2 \text{ vai} - 3$   
 $S = 1/2 \text{ vai} - 2$

## TAY ÁO

Số đo và công thức theo áo căn bản trẻ em.

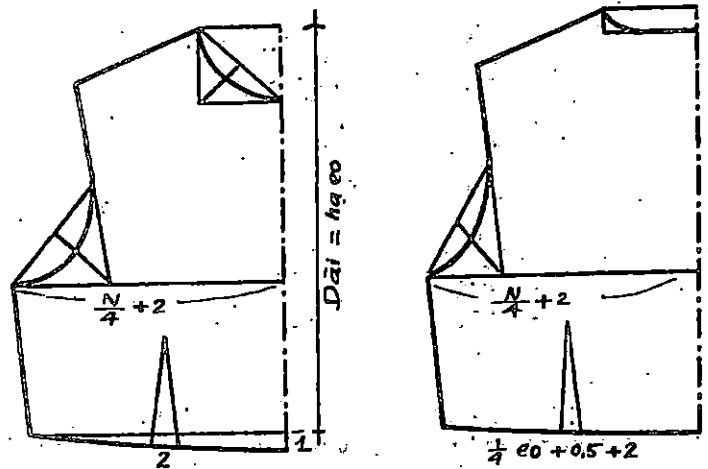
\* Vào cổ tính theo số đo cổ, hoặc vai nếu không đo được cổ.



### 1. Áo

a) Dài áo = Hạ eo

b) Ngang eo =  $\frac{1}{4} eo + 0,5 + \text{pinse}$



### 2. Váy

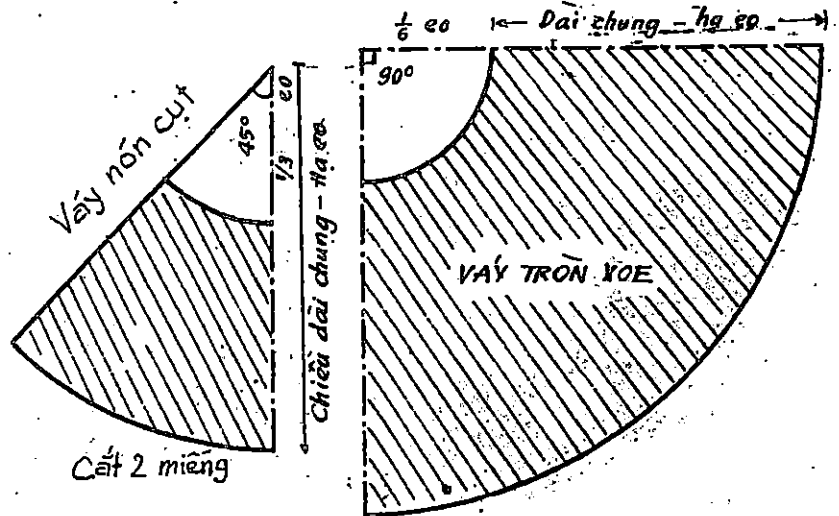
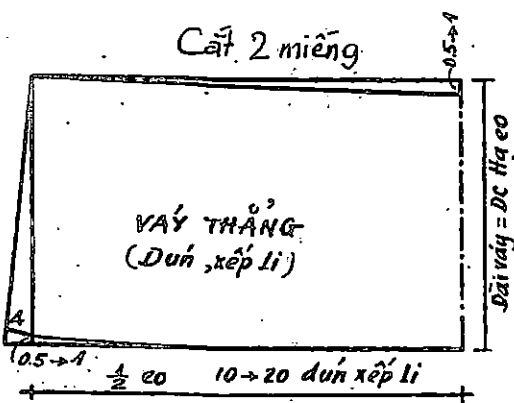
a) Dài váy = dài chung - hạ eo

b) Hạ hông = từ eo đến hông

c) Ngang eo =  $\frac{1}{4} eo$

d) Ngang hông =  $\frac{1}{4} \text{ hông} + 1$  đến 2

**GHI CHÚ :** May váy riêng thì đo váy từ eo xuống trên hay dưới gối tùy ý.



## IV. CẮT RÁP

1. Các kiểu áo đầm căn bản, cắt ráp bình thường như các áo kiểu.

a. Thực hiện theo mỗi kiểu thân, tay, cổ, cổ đã học.

b. Phân váy : Thực hiện hoàn chỉnh từng kiểu váy.

c. Ráp váy vào áo.

2. Các kiểu áo đầm phức tạp, cần cắt ráp giấy trước, rồi đặt ráp lên vải, vẽ, chừa đường may

**GHI CHÚ:** 1. Trên đây là các kiểu căn bản, học viên dựa vào để sáng chế các kiểu mới.

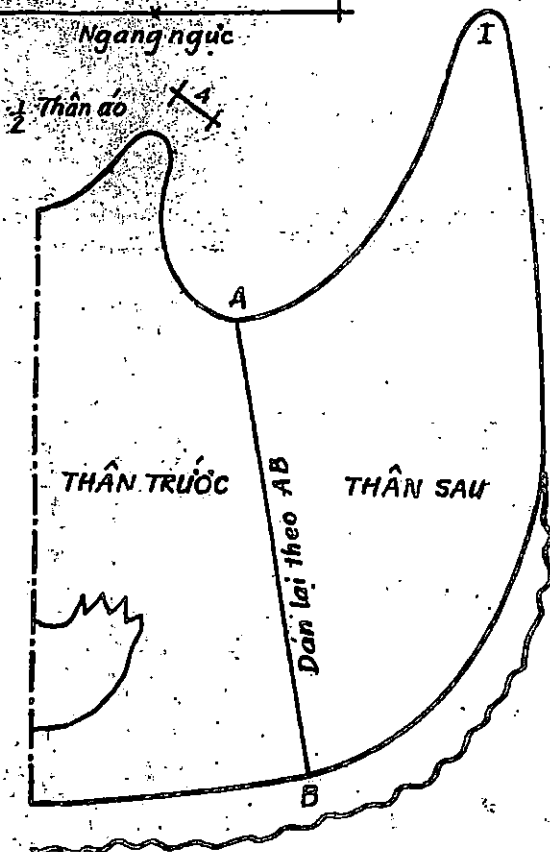
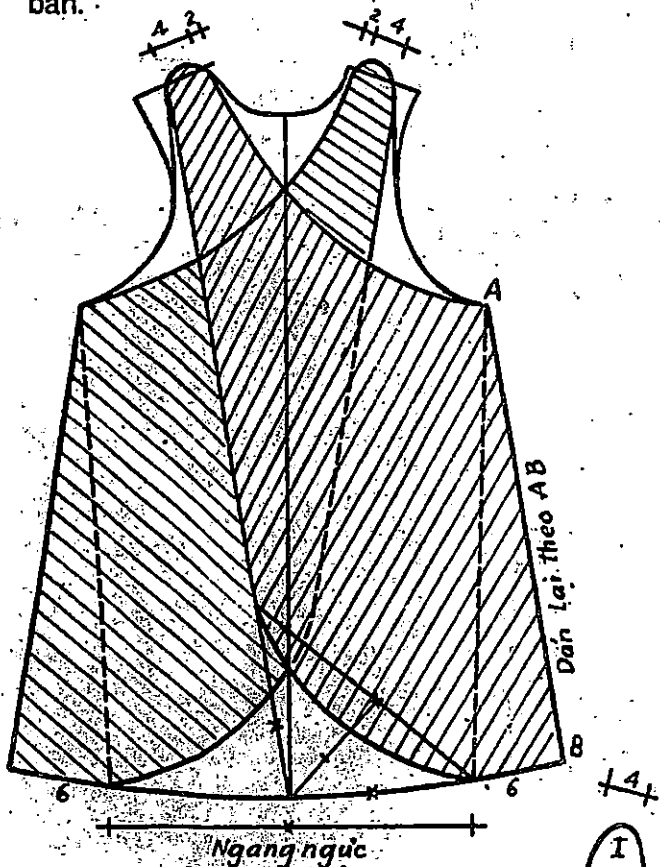
Thí dụ : May váy thẳng với pli lớn, chôm qua sâu, thay vì may bít. Cho nhiều tầng hình nón cụt chồng lên nhau, chỗ nối kết ren hay bèo. Váy nhiều tầng, tầng trên hình nón cụt, tầng dưới là váy tròn xoe v.v...

2. Hạ hông và ngang hông chỉ cần đo đối với các em đã có vóc dáng tương đối và này nớ.

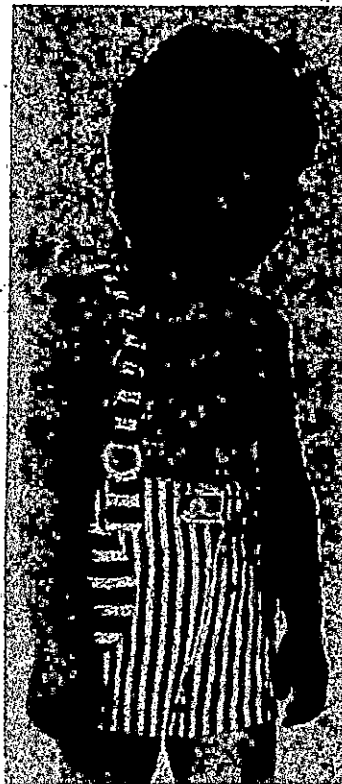
# ÁO ĐĂM CẢNH VE

Cách thực hiện : Cắt rập giấy thân trước, thân sau, dán lại theo đường sườn (AB) đặt rập giấy lên vải xéo cắt sát, sẽ có toàn bộ thân áo không có một đường nối nào. Viên xung quanh, phần dưới kết thêm bèo cho đẹp thêm.

Vẽ theo ni mẫu và công thức áo đăm căn bản.



# QUẦN trẻ em



## NI MẪU :

- 1. Dài quần 23
- 2. Mông 58
- 3. Ngực 58
- 4. Cao yếm 13

## SHORT THUN

## YẾM

### II. VẼ và CẮT

1. Vẽ theo hình, chừa đường may Sườn 1 đến 2,5, các chỗ khác 1.

2. Gấp đôi vải, đặt dưới phần yếm vẽ và cắt miếng lót, bề sâu cho thêm 4 cm.

### III CÁCH RÁP.

#### 1. Thân trước quần không yếm.

• May túi, xếp pli. Ráp 2 thân trước. Ráp đai lưng.

#### 2. Thân trước quần có yếm.

• Ráp 2 thân trước. May túi, kết hoa văn ... May lót yếm, lộn yếm, dẫn xung quanh yếm.

#### 3. Thân sau chung cho 2 kiểu quần.

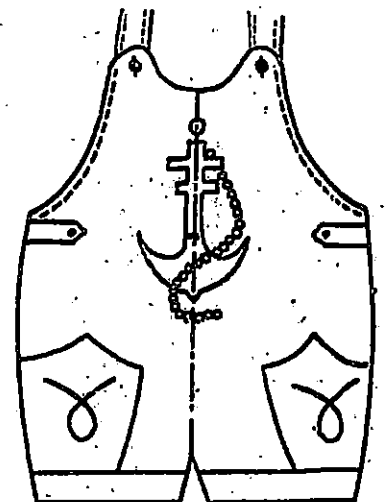
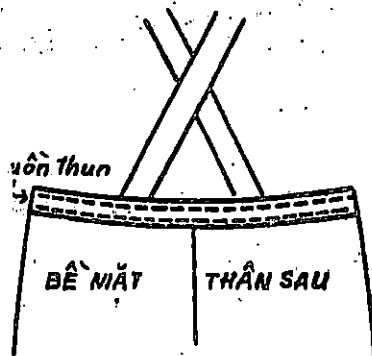
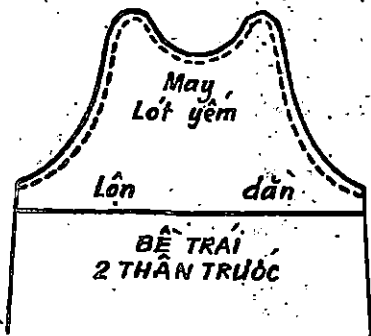
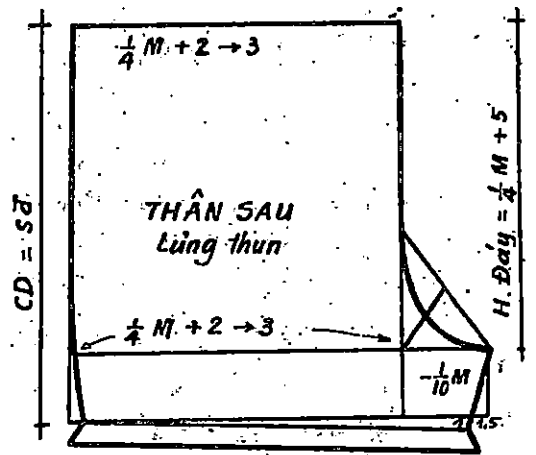
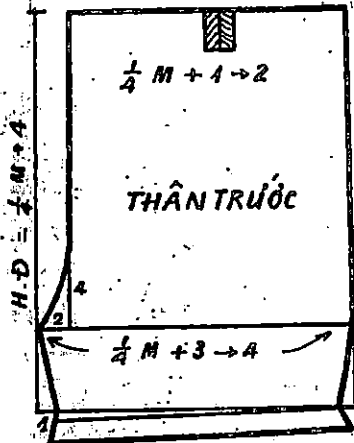
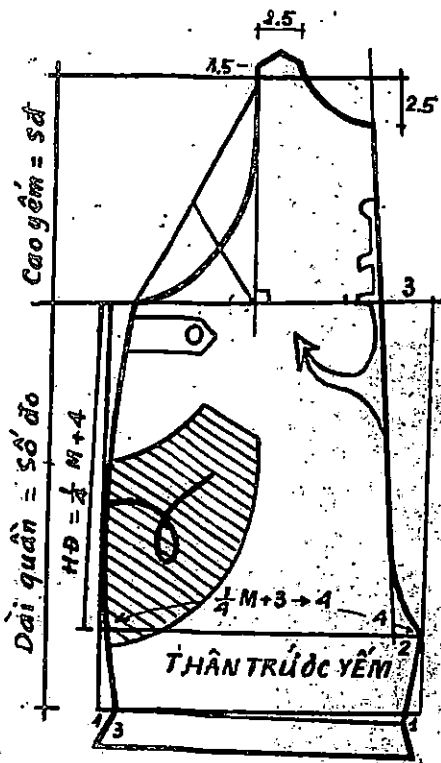
• May đai đeo rộng 2,5 đến 3, dài = 2 lần hạ eo + 6. Lộn, dẫn 2 bên.

• Ráp 2 thân sau, Kết đai đeo, may nếp lưng, luồn thun.

#### 4. Ráp hoàn chỉnh.

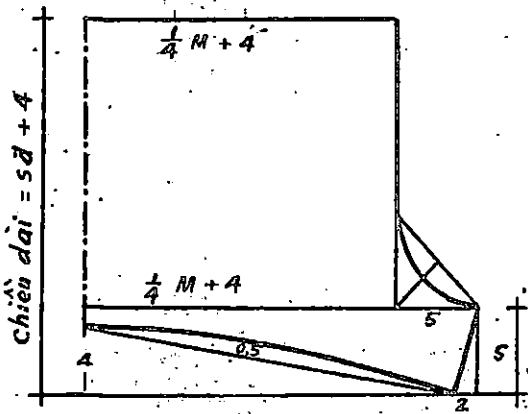
• Ráp đường sườn của 2 thân. Ráp đường ống, phần cuối đáy. Lộn lại. Làm khuy. Đơm nút.





# QUẦN PHỒNG

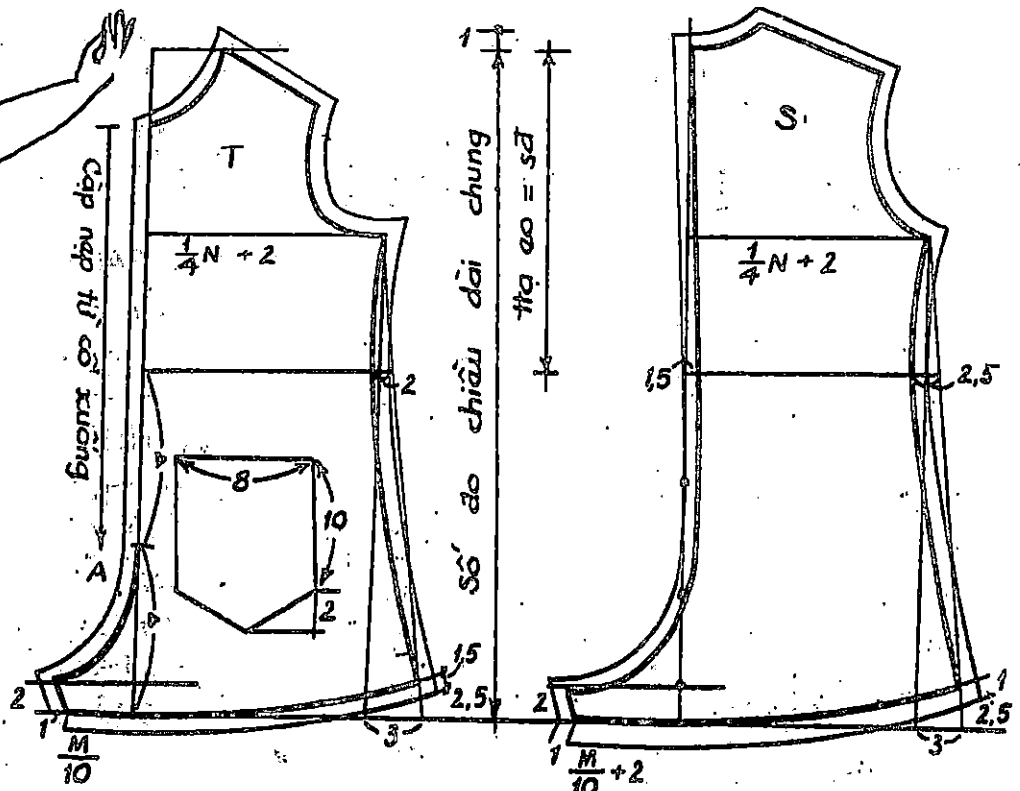
Quần phồng dùng cho bé gái mặc với áo đầm.



I. SỐ ĐO. • Dài quần 23 • Mông 58

## II. CÁCH RÁP

- 1) Cắt chừa đường may 1cm xung quanh
- 2) Ráp đáy, ống
- 3) Luồn thun lưng và ống



# SHORT ĐẼM

## I. CÁCH ĐO.

Đo như áo căn bản, riêng chiều dài đo đến ngang đùi.

## II. NI MẪU.

Dài 42. Hạ eo 20. Vai 22. Ngực 48. Lái 1,5

## III. VẼ VÀ CẮT.

Áp dụng công thức áo căn bản trẻ em, với một số chi tiết riêng.

1) Thân trước, từ cổ xuống A, phía nút chừa 1,5 làm nếp. Bên khuy, chừa 0,5 đến 1 để cặp nếp rời. Phần còn lại và thân sau chừa đường may như áo căn bản.

2) Cắt nếp khuy bằng vải áo hay vải khác. Dài từ cổ đến A cộng thêm 2 đến 3, rộng 5 đến 8 cm.

3) Thích may kiểu cổ, kiểu túi nào thì cắt kiểu đó.

## IV. CÁCH RÁP.

- 1) Thực hiện túi, ráp túi vào áo
- 2) May nếp khuy nút. Ráp phần còn lại của hai thân trước.
- 3) Ráp đường lưng của 2 thân sau từ cổ đến đáy. Ráp vai
- 4) Ráp bâu, sườn, tay, ống, lên lại và làm khuy, nút.

# QUẦN PHỔ THÔNG

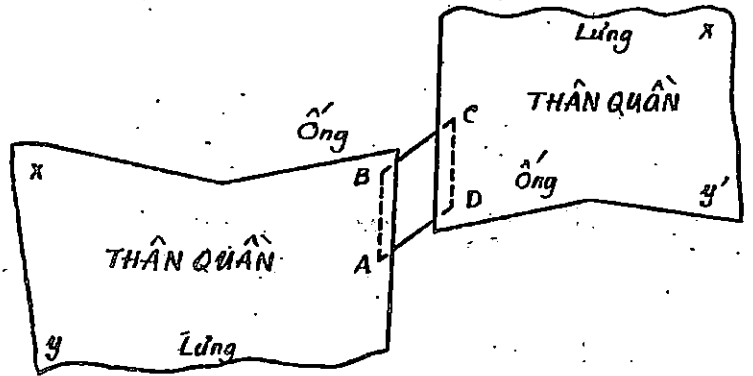
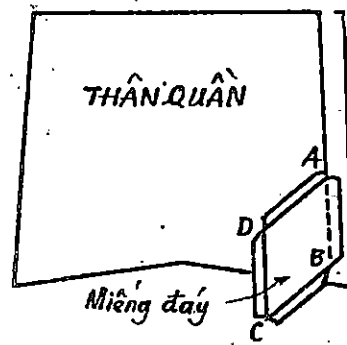
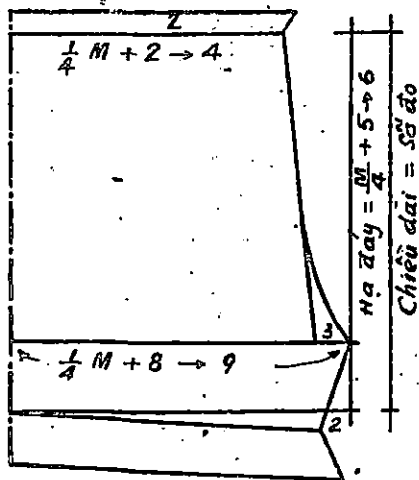
## I. QUẦN ĐÙI THƯỜNG

1. Số đo : • Dài quần : 23 • Mông : 58

2. Cách ráp :

- Ráp đáy, ráp ống.
- Luồn thun lưng và ống.

Cắt chừa đường may xung quanh đều 1cm.



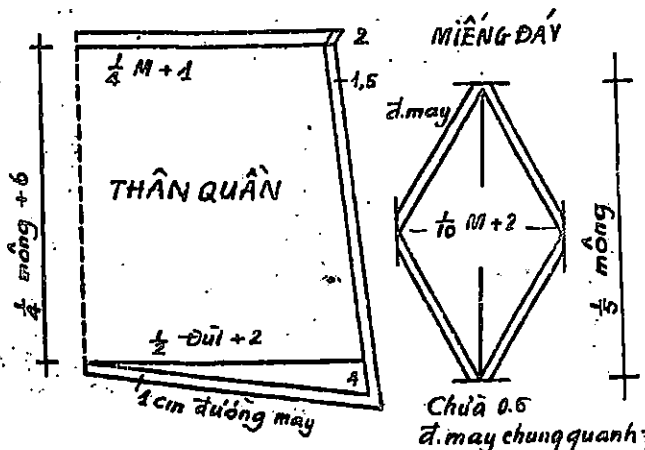
## II. QUẦN ĐÙI THỂ THAO

CÁCH RÁP QUẦN ĐÙI THỂ THAO :

1. Đặt miếng đáy trên thân quần, trái áp trái. May từ A đến B. Rồi đến CD cũng may như AB.

2. Gấp đáy theo đường BD bề mặt ra ngoài. May CB với XY, may AD với X' y' May phần còn lại của đường đáy đến lưng.

May ép các đường đáy lên miếng đáy.



## III. QUẦN LUNG THUN.

1. Vẽ và cắt. Vải gấp đôi, bề trái ra ngoài. Nếu ngang đáy lớn hơn ống thì vải gấp rộng = đáy, nếu ống rộng hơn thì vải gấp rộng bằng ống. Nếu may vải xéo (ống rộng) thì gấp vải xéo lấy ống làm chuẩn, vẽ các đường ngang lưng, đáy ống đều vuông góc với biên vải. Cắt sát.

2. Cách ráp

Ráp ống, lên lại. Lộn một ống mặt xô vào trong ống trái, giữ mạnh cho 2 ống nằm thẳng sát vào nhau. May đường đáy. Bẻ xuống hay cặp lưng, luồn thun.

NI MẪU. Dài 90 - Mông 84 - Ống 20 (36)

Eo 64 - lưng cao 1 - Pince 5.

## IV. QUẦN GÀI NÚT

1. Vẽ và cắt. Áp dụng công thức của quần gài nút vẽ như cách trên, Cắt chừa đường may 1 cm cho đường lưng, đáy và ống.

2. Cách ráp.

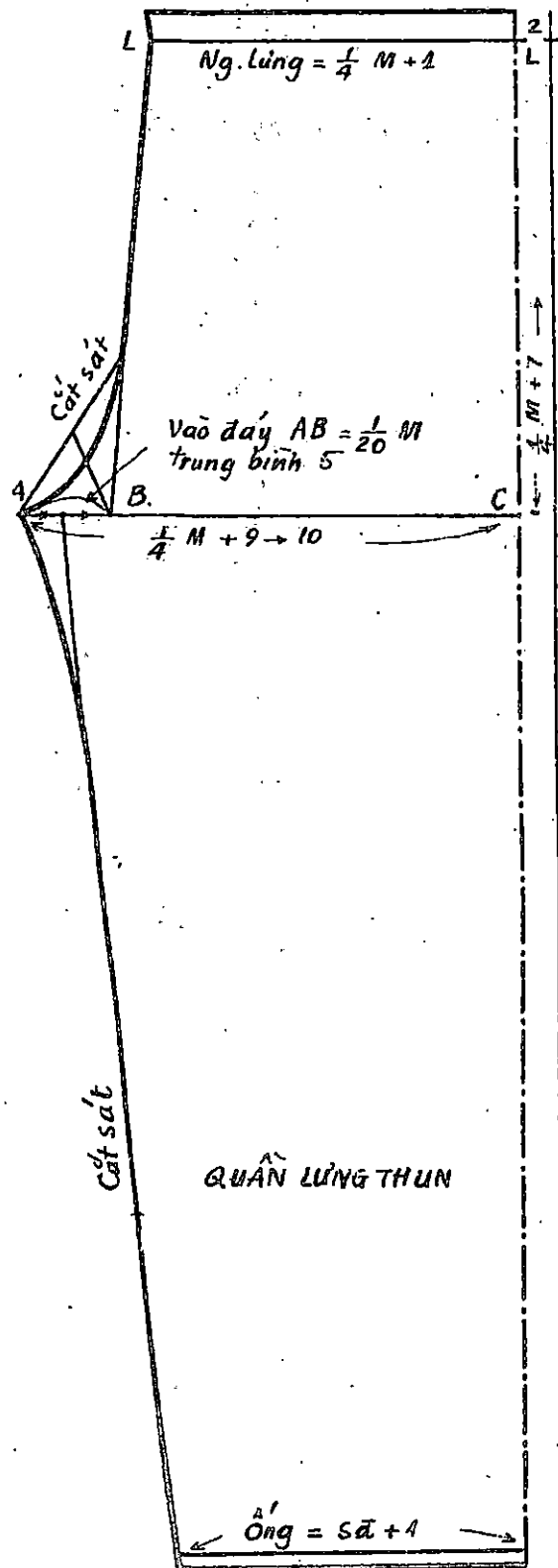
a) Xé nẹp 18 đến 20 tra giấy kéo hay gài nút. Vị trí chỗ xé bên hông hay phía trước.

• Ráp như quần gài nút.

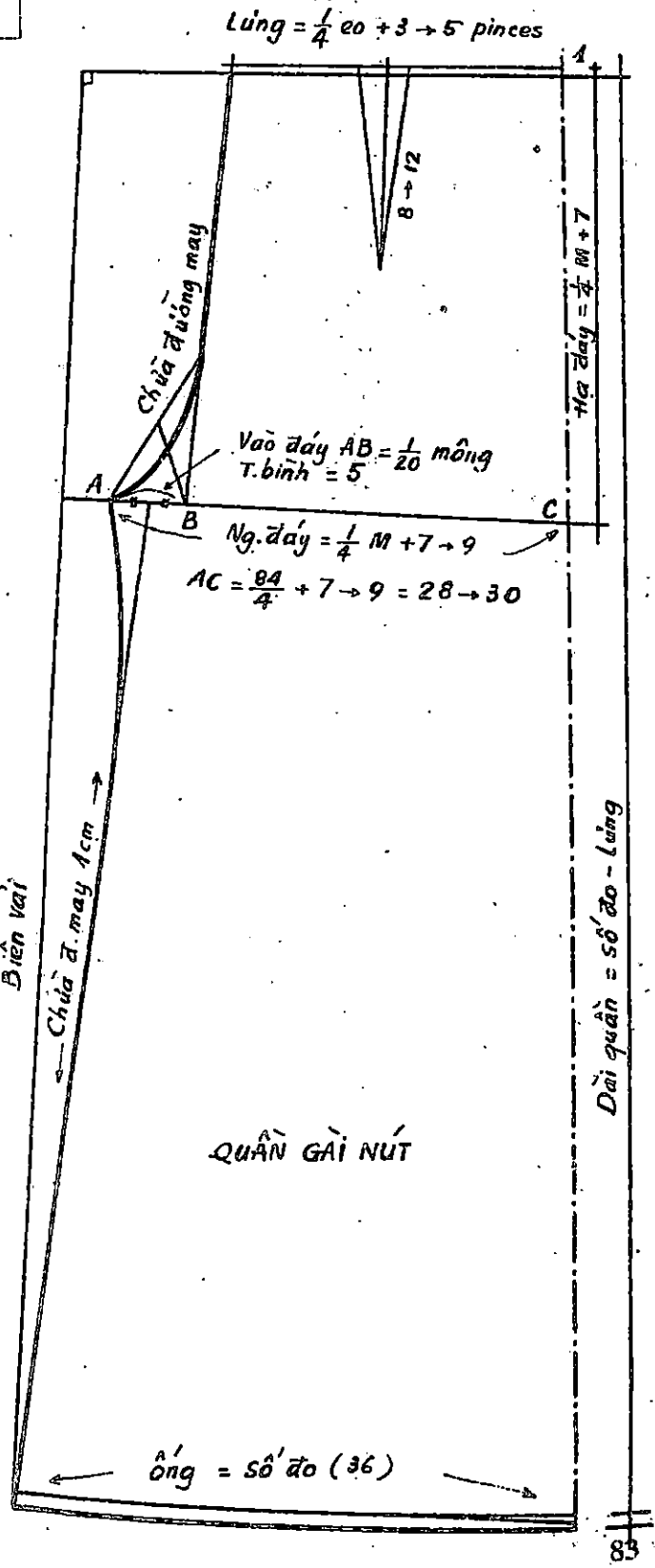
• Cặp lưng : Cắt vải cặp lưng rộng 4, dài = eo + 3. May giống như làm nẹp coi.

**GHI CHÚ** : 2 kiểu quần này may vải xuôi hay vải xéo.

Công thức	Quần luống thun		Quần gài nút
	Giới trẻ	Người già và trẻ em	
Dài quần	Số đo	Số đo	Số đo - lưng
Ngang lưng	M : 4 + 1	M : 4 + 2 3	Eo : 4 + Pince
Hạ đáy	M : 4 + 7	M : 4 + 8	M : 4 + 7
Ngang đáy	M : 4 9 10	M : 4 10 12	M : 4 + 7 đến 9
Vào đáy	M : 20 (tb 5)	Trung bình 5	M : 20 (tb 5)
Ngang ống	Số đo + 1	Số đo + 1	Số đo



Dài quần = số đo (Lai và lưng luôn thun tính riêng)



Dài quần = số đo - Lưng

# CHEMISE CỔ ĐŨNG LỘT KEO

I. CÁCH ĐO. Đo như áo căn bản tay ráp với một ít chi tiết khác biệt như sau :

1. Dài áo : Đo qua khỏi mông.

2. Dài tay : Nữ đo đến mắc cá tay, nam đến 1/2 bàn tay.

3. Cửa tay : Đo quanh cổ tay lấy 3/2 cổ tay (1 + 1/2 cổ tay)

II. KIỂM TRA. Xem phần lý thuyết tổng quát áo căn bản (trang 13.)

III. VẼ VÀ CẮT.

IV. QUY TRÌNH VÀ KỸ THUẬT RÁP.

1. Thực hiện phần phụ trước, ráp phần chính vào phần phụ. Chi tiết mỗi phần xem chỉ dẫn trong từng bài riêng ở các trang sau.

2. Vòng nách tay áo và vòng cổ phải dãn chỉ trước khi ráp.

3. Vẽ cổ trên áo và may bâu áo đều phải theo số đo cổ.

4. May vạt bâu, chiều dài áo + 3 so với áo vạt ngang, chừa 1 cm lại. Trước khi lên lai vạt bâu, phải may cầm.

GHI CHÚ : 1. Độ hạ xuôi vai, đối với áo kiểu không quan trọng lắm, nhưng đối với chemise nam nữ rất quan trọng, nếu sai độ hạ xuôi vai áo sẽ bị nhăn.

2. Cổ áo chemise khoét trên áo có hình tim, khoét quá sâu, cạn, hay không đều, cổ áo sẽ bị nhăn. Ráp bâu vào cổ, đường may đều 0,5; nếu ráp chỗ sâu, chỗ cạn cổ sẽ nhăn, hay gấp nếp.

V. CÁC KHUYẾT ĐIỂM VÀ CÁCH XỬ LÝ

1. Lưng tôm. a) Tôm trên nách đến vai, tăng độ xuôi vai tại điểm cổ thân sau.

b) Tôm từ nách xuống, vẽ cong lồi đô và thân.

2. Vai, lưng gù. Phải đo chiều dài 2 thân sau và trước riêng.

3. Ngực ưỡn. Tăng độ xuôi vai ở cổ thân trước.

4. Lưng gầy. Cho eo thân sau lơi, hay may ben (pince).

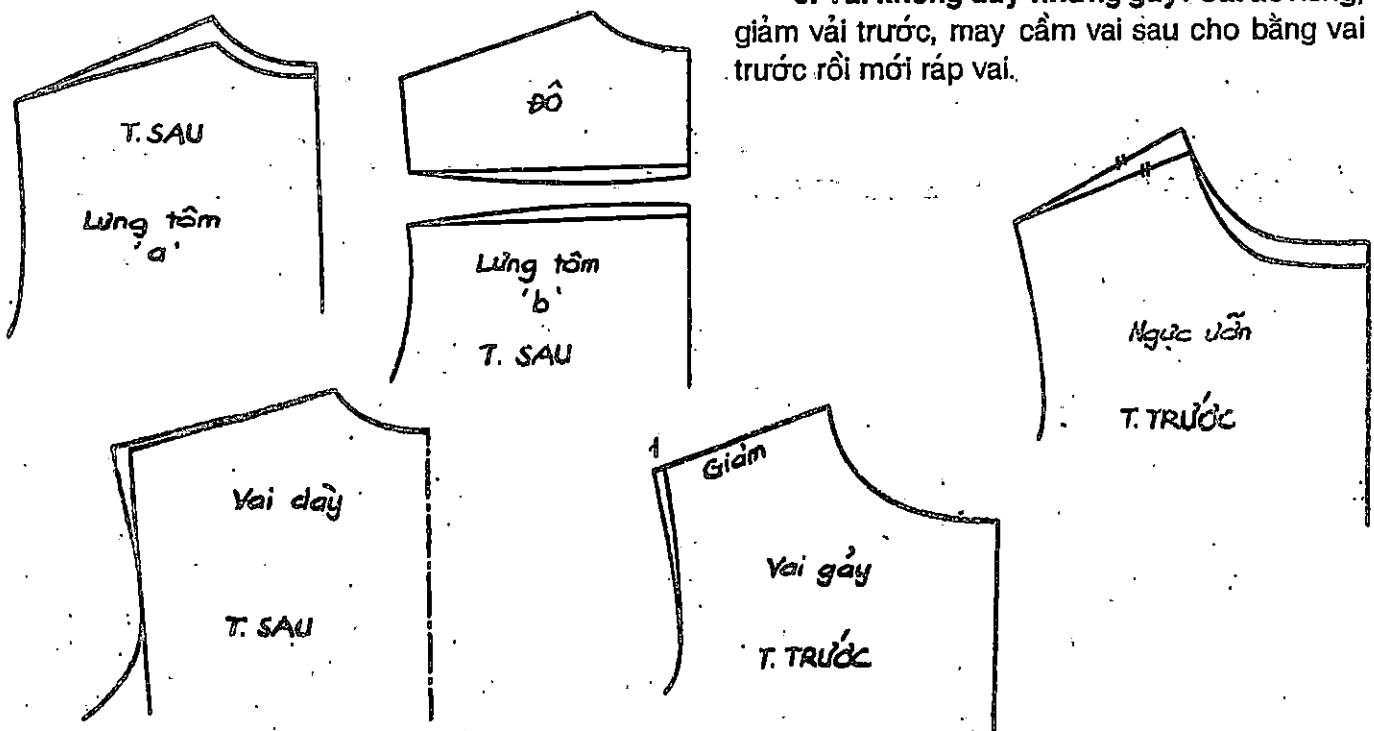
5. Ngực lớn. Tăng sa vạt. Dồn cử động nhiều cho thân trước.

6. Bụng lớn. Tăng sa vạt.

7. Vai lệch. Đo và cắt vải theo độ xuôi vai nhỏ, rồi mới tăng thêm độ xuôi vai cho bên vai lệch nhiều.

8. Vai lớn, dày. Tăng ngang vai thân sau, may cầm cho rút lại bằng thân trước rồi mới ráp vai.

9. Vai không dày nhưng gầy. Cắt áo xong, giảm vải trước, may cầm vai sau cho bằng vai trước rồi mới ráp vai.



# CHEMISE NAM

## CÁCH VẼ VÒNG NÁCH ÁO NAM

Số đo hạ nách và ngang ngực tạo nên độ dài cho vòng nách. Do đó, tăng hay giảm cả 2 hay 1 trong 2 số đo này, vòng nách sẽ rộng hay ôm.

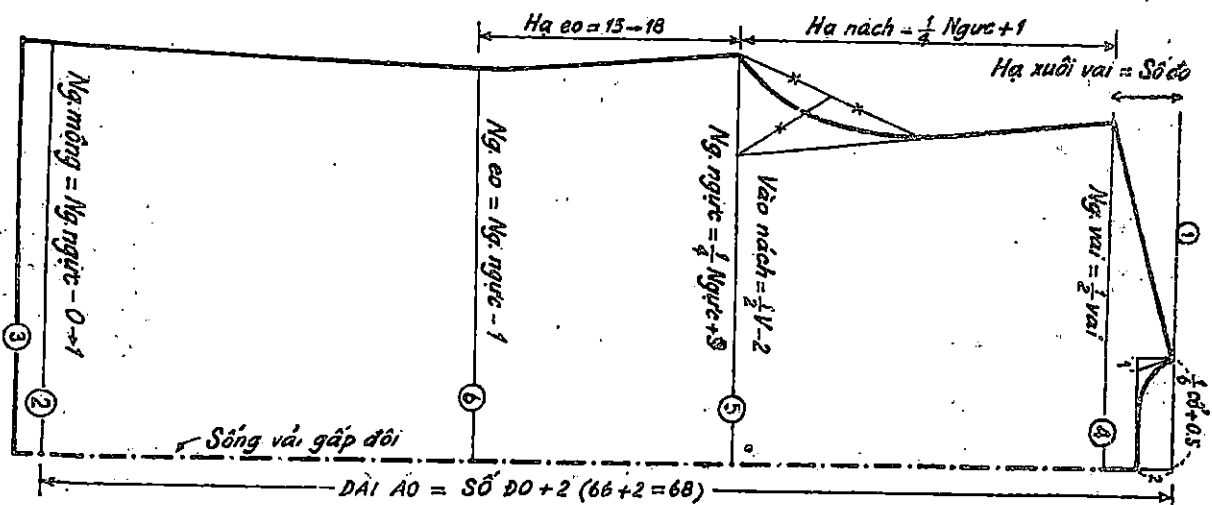
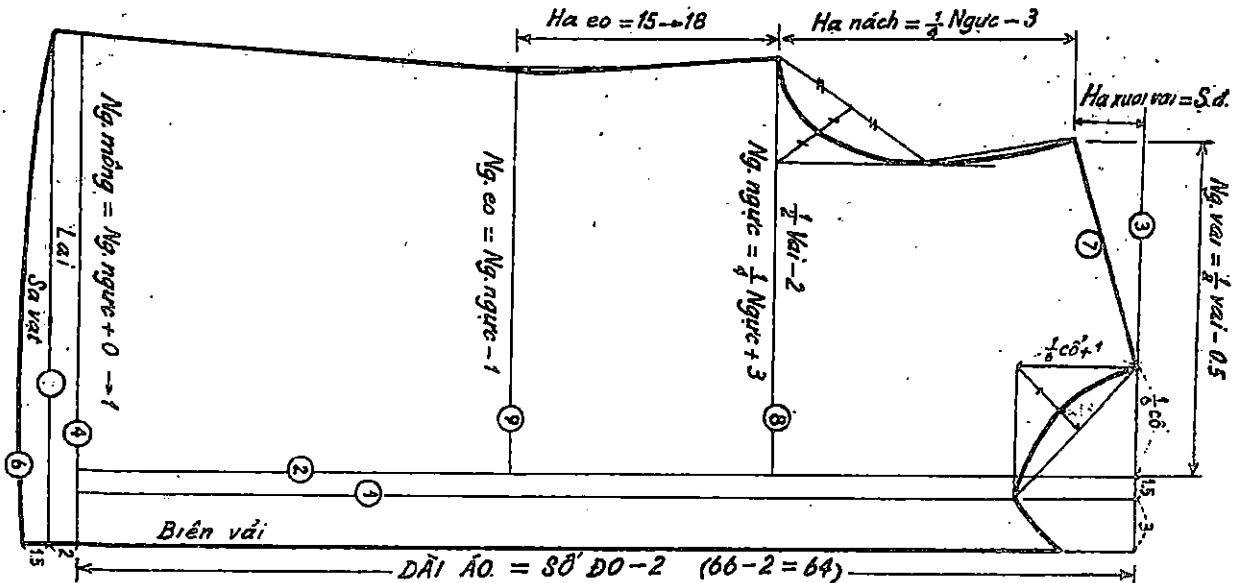
BẢNG A	MẶC ÔM	MẶC VỪA	MẶC RỘNG
Hạ nách trước	1/4 ngực - 4	1/4 ngực - 3	1/4 ngực - 2
Hạ nách sau	1/4 ngực + 0	1/4 ngực + 1	1/4 ngực + 2
Ngang ngực	1/4 ngực + 3	1/4 ngực + 3	1/4 ngực + 3

BẢNG B	MẶC ÔM	MẶC VỪA	MẶC RỘNG
Hạ nách trước	1/4 ngực - 4	1/4 ngực - 4	1/4 ngực - 4
Hạ nách sau	1/4 ngực + 0	1/4 ngực + 0	1/4 ngực + 0
Ngang ngực	1/4 ngực + 3	1/4 ngực + 4	1/4 ngực + 5

NI MẪU		Cửa tay	24
Đài áo	66	Nẹp tay	6
Vai	40	Xếp 1	2
H.x.v.	4	Đỉnh	3
Cổ	36	Khuy nút	1,5
Ngực	84	Lai	2
Đài tay	56	Sa vạt	1,5



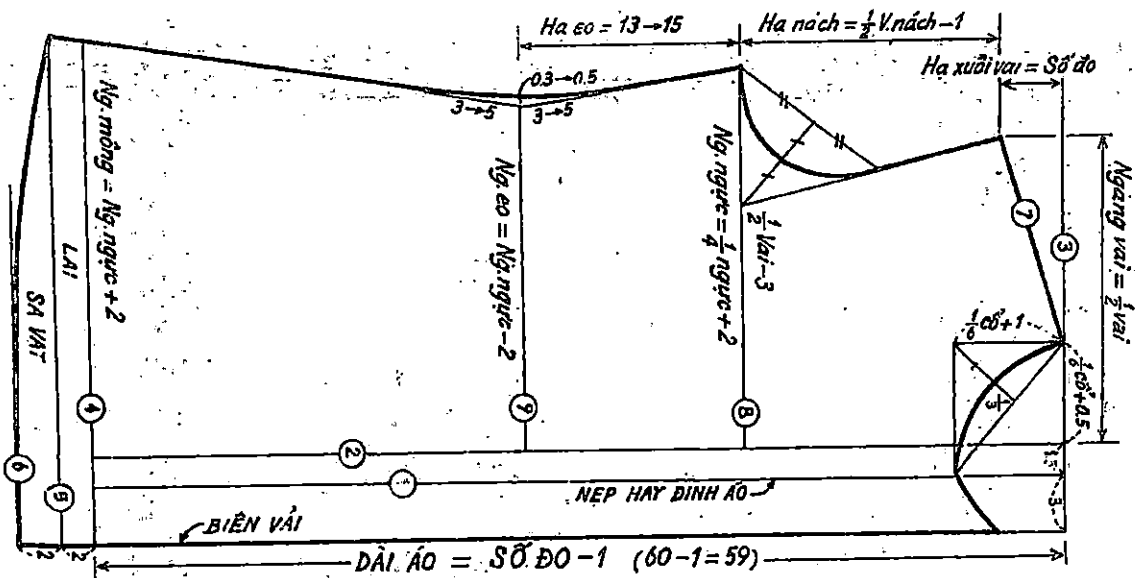
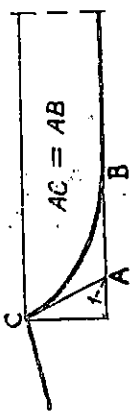
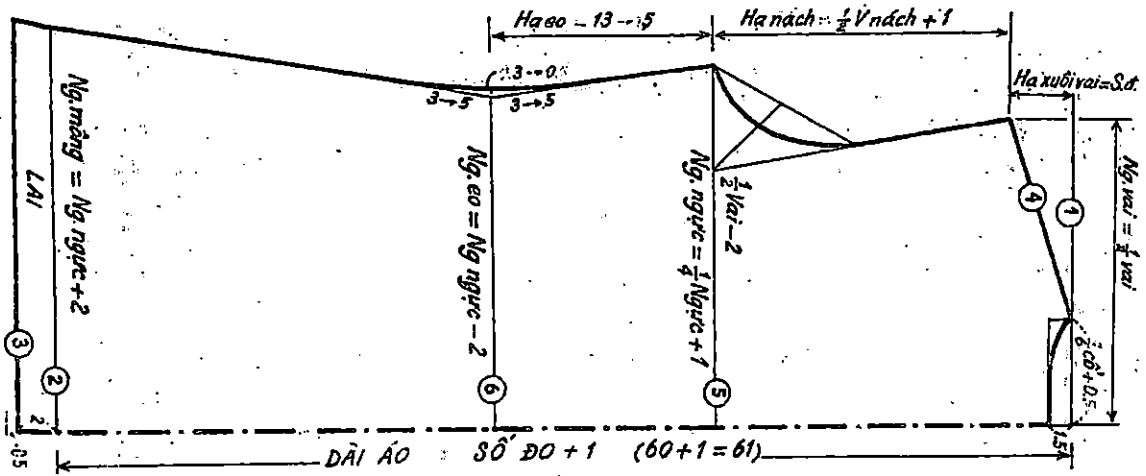
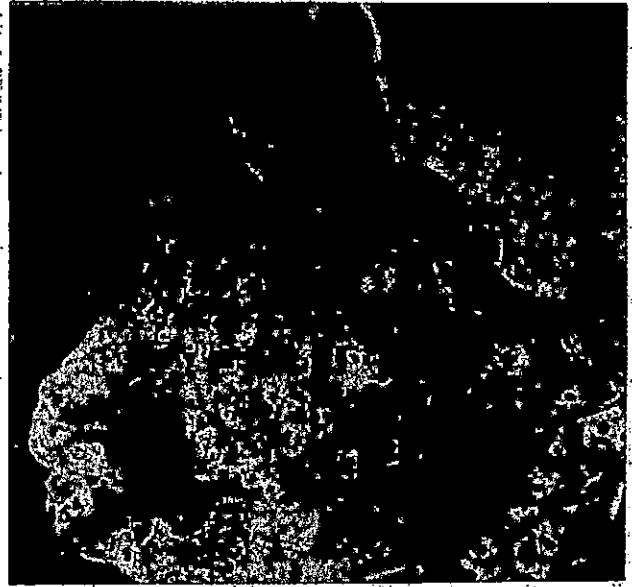
Suy từ 2 bảng A và B, nếu ta tăng cả 2 số đo, vòng nách áo sẽ rộng hơn mức ghi trong các bảng trên. Tuy nhiên, nếu hạ nách ngắn mà ngang ngực nhiều, vòng nách rộng mà gọn, ít bị vướng khi đưa tay lên cao.



# CHEMISE NỮ

- NI MẪU** • Dài áo = 60 • Vai = 34.  
 • H.x.vai = 4 • Vòng nách = 33 • Cổ = 32  
 • Ngực = 80 • Dài tay = 52 • Cửa tay = 21  
 • Manchette = 5 • Lẻ = 1 • Đỉnh (nẹp) = 3  
 • Khuy nút = 15 • Lai = 2 • Sa vặt = 2,5

**GHI CHÚ** . Công cụ đóng Tùy ngực hay thời trang mặc ôm, mặc rộng, xem cách công cụ đóng của áo cần bản tay ráp (trang 13).



## MAY ĐÓ RỜI

I. ĐÓ RỜI là một phần của thân sau tinh từ ha cổ đo xuống.

1. Nam =  $1/10$  ngực

2. Nữ =  $1/10$  ngực + 1 (Tb : 9 đến 10 cm)

## II. CÁCH VẼ ĐÓ RỜI.

1. Vẽ xong thân sau ta đo từ ha cổ xuống theo công thức. Vẽ đường rông đô AB chưa thêm

1cm đường may chỗ thân. Vết 2 bên xuống 0,5, cắt rời phần thân.

2. Cắt xong phần thân, đặt một mảnh giấy nằm dưới thân áo vẽ lại phần đô lên giấy làm rập. Đặt rập lên vải ngang, hay xéo cắt 2 miếng đô.

3. Vẽ trực tiếp theo các số đo trên vải gấp đôi như sau

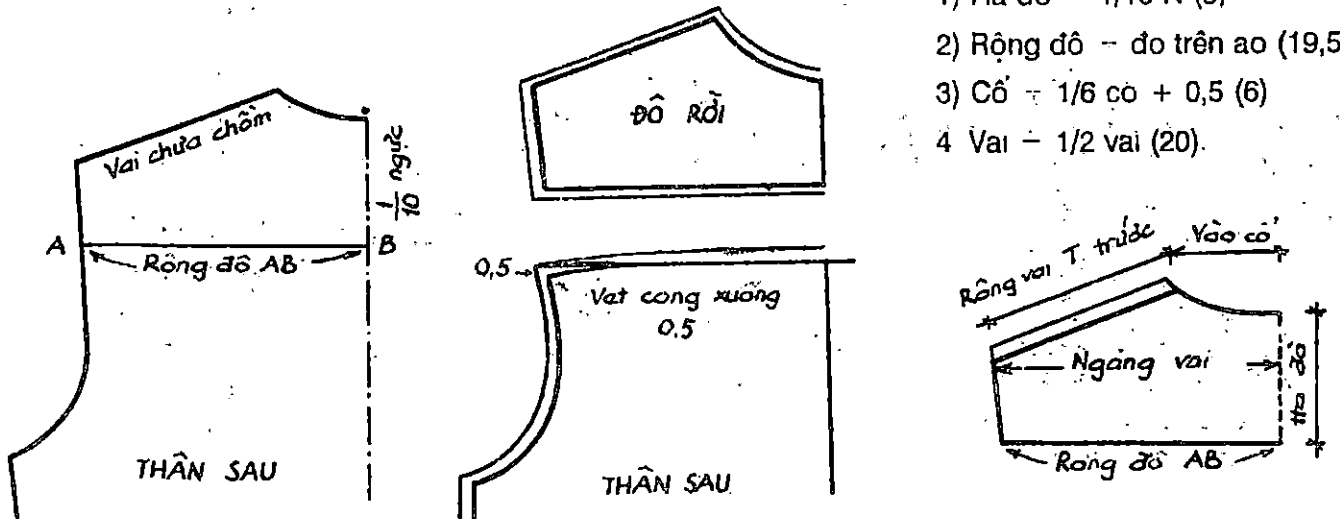
4. Số đo để vẽ đô rời : (theo ni mẫu áo nam)

1) Hạ đô =  $1/10$  N (9)

2) Rộng đô = đo trên áo (19,5)

3) Cổ =  $1/6$  cò + 0,5 (6)

4) Vai =  $1/2$  vai (20).



## VAI CHỖM

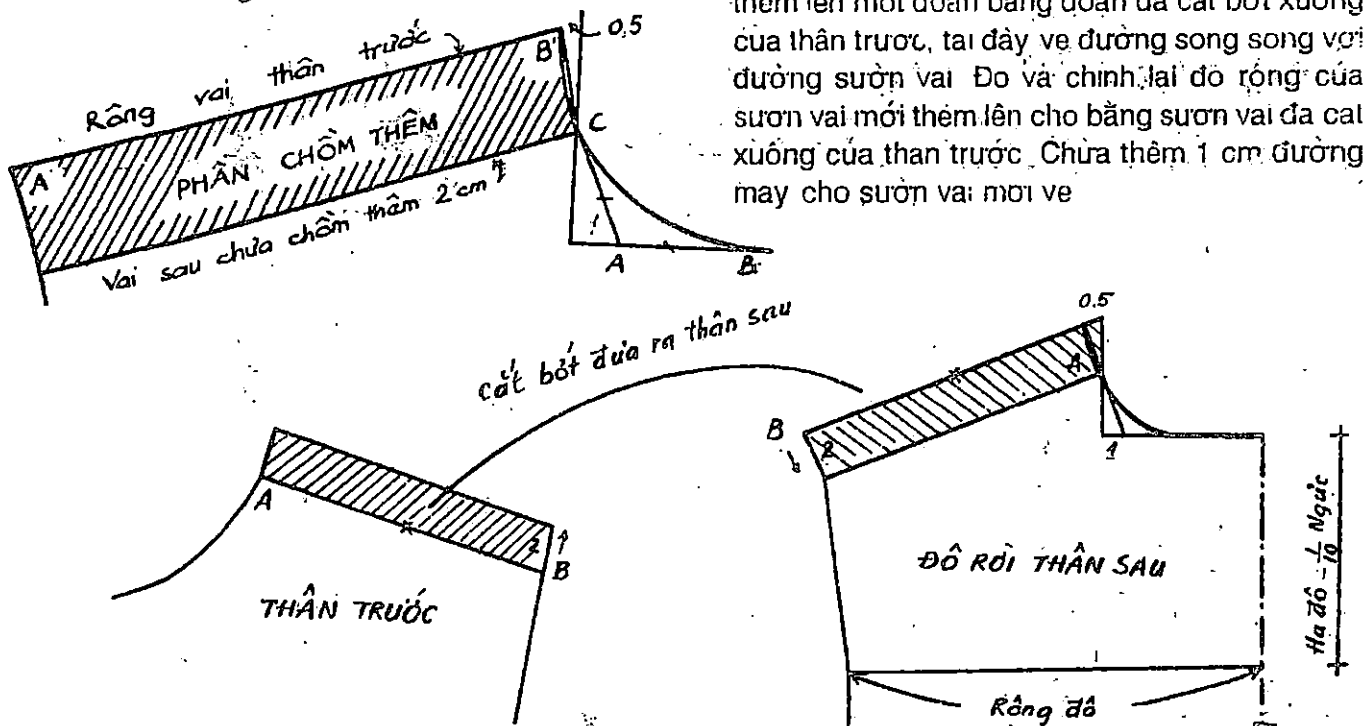
1. Vai chồm là phần cắt bớt của thân trước đưa ra thân sau :

• NAM : Trung bình 4 cm

• NỮ Trung bình 3 cm

2. Cách vẽ 1) Sau khi vẽ xong thân trước, muốn chồm vai bao nhiêu, thì đo từ đường sườn vai xuống bấy nhiêu. Vẽ tại đây một đường song song với đường sườn vai. Chưa đường may 1 cm cho vai rồi cắt.

2) Vẽ thân sau xong từ đường sườn vai đo thêm lên một đoạn bằng đoạn đã cắt bớt xuống của thân trước, tại đây vẽ đường song song với đường sườn vai. Đo và chỉnh lại đo rộng của sườn vai mới thêm lên cho bằng sườn vai đã cắt xuống của thân trước. Chưa thêm 1 cm đường may cho sườn vai mới vẽ





# CẦU VAI

## I. HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC

1. Cầu vai có các hình dạng mũi tên sưng đều, đầu lớn đầu nhỏ, hay ở giữa hơi lõm vào 2 đầu phình ra.

2. Cầu vai chiếc rộng từ 2 đến 4, dài = rộng vai - 1 đến 2.

3. Cầu vai đôi rộng như trên, dài gấp đôi hay gấp rưỡi cầu vai chiếc.

## II. CẮT VÀ RÁP.

1. Dùng rập đặt lên vải cắt 2 miếng, chừa 0,5 đến 1 đường may xung quanh. Có thể lót 1 lớp keo mỏng, keo cắt bằng rập.

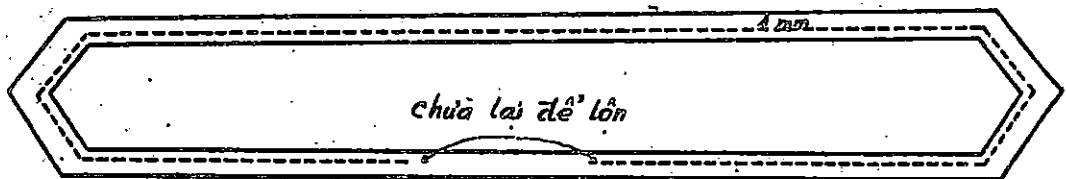
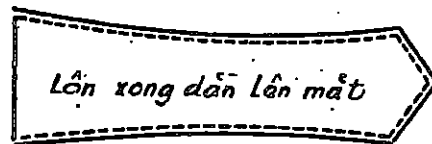
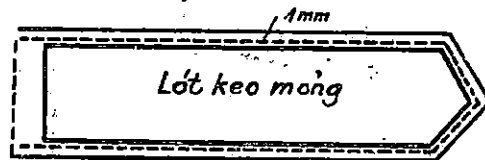
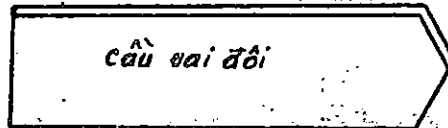
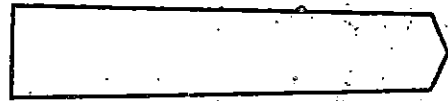
2. May các đầu nhọn và hai bên. Cầu vai đôi thì chừa một đoạn ở giữa để lộn. Nếu lót keo thì may cách mép keo 0,1 cm.

3. Gọt bớt vải thừa, chừa 0,3 đến 0,5. Lộn, se mép cho sắc cạnh. Dồn lên bề mặt của cầu vai, sát mép hay lớn hơn tùy ý.

**CHÚ Ý :** May sẵn cầu vai để khỏi trở ngại lúc ráp vào áo.

## III. RÁP CẦU VAI VÀO ÁO

Ráp đường sườn vai, đặt cầu vai lên đường ráp sườn vai bề mặt áo. Lược cho cầu vai dính vào áo. Theo mức độ chõm vai trung bình (nam 4, nữ 3) thì cầu vai đặt cân đối trên đường ráp vai. Ráp tay áo vào nách.



# TAY ÁO VÀ NẾP TAY

## I. CÔNG THỨC

1. Dài tay = số đo + 2 may - manchette

2. Ngang tay

a) Nam =  $\frac{\text{hạ nách trước} + \text{hạ nách sau}}{2}$

b) Nữ = 1/2 vòng nách

3. Hạ nách tay = 1/10 ngực + 3

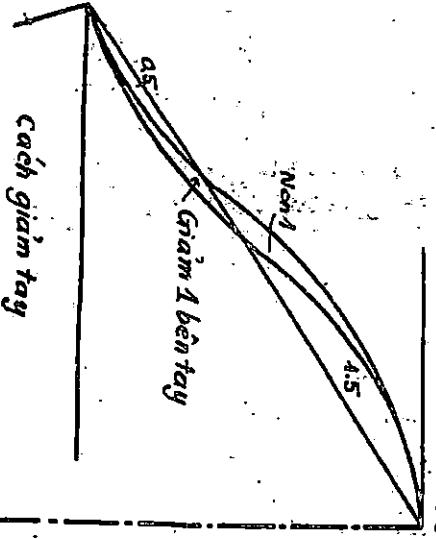
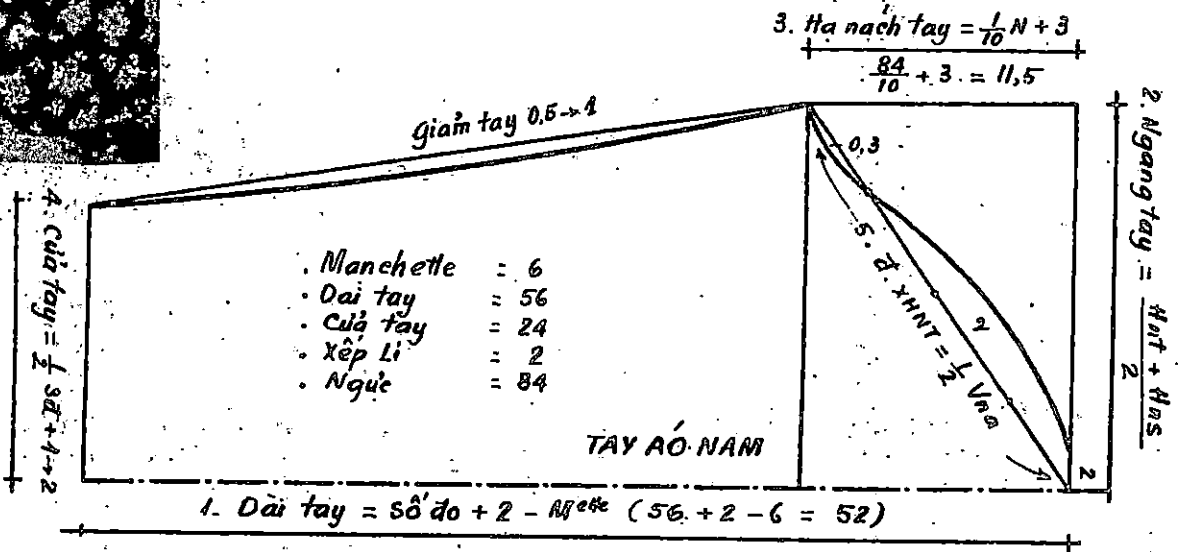
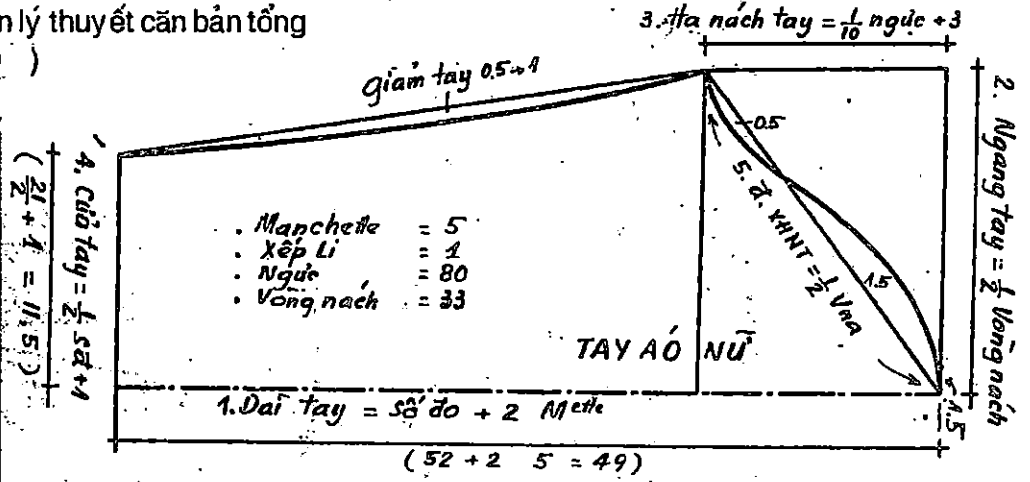
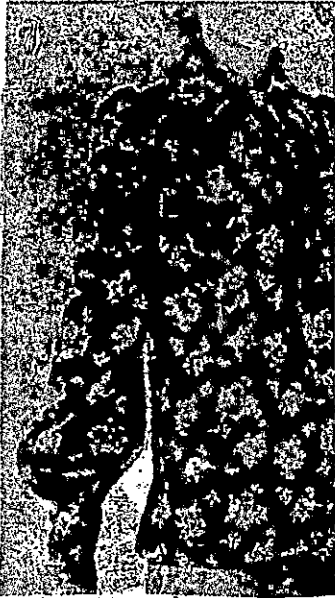
4. Cửa tay = 1/2 số đo + 1 đến 2 xếp li

5. Đường xiên hạ nách tay = 1/2 vòng nách áo (thân trước + thân sau)



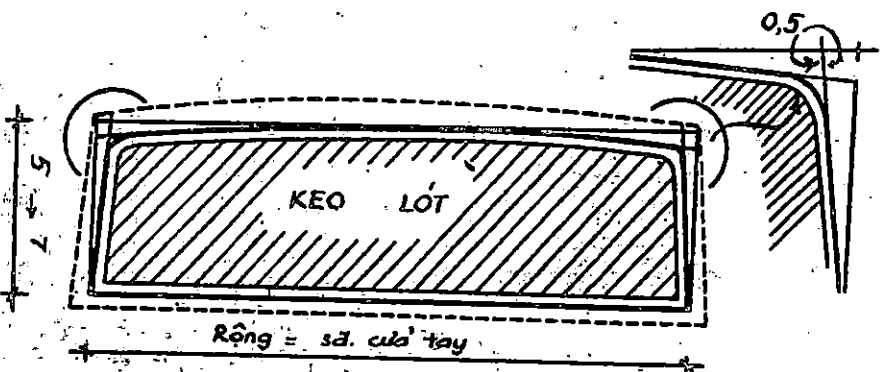
## II. VẼ VÀ CẮT

### A. TAY ÁO Xem phần lý thuyết căn bản tổng quát về tay áo (Trang 9)



### B. NẾP TAY (Manchette)

1. Đặt rập lên keo cắt 2 miếng bằng rập. (cho 2 tay áo)
2. Đặt rập lên vải ngang hay xéo chừa đường may 0,5 đến 1 cm cắt 4 miếng.
3. Cắt 2 miếng trụ tay trên vải dài 18, rộng một đầu 4 và một đầu 5cm.



### III. CÁCH RÁP

#### A. NỆP TAY

1. Lược, hay ủi dính lớp lót vào bề trái miếng vải ngoài. Gấp mép cạnh trong của vải (cạnh sẽ ráp với tay áo) áp vào lót và lược cho sắc cạnh.

2. Đặt 2 lớp vải manchette mặt áp mặt, hai đầu và cạnh ngoài bằng nhau, vải có lót nằm trên. May cạnh ngoài và 2 đầu, nếu có keo lót, may cách mép keo 0,1 cm.

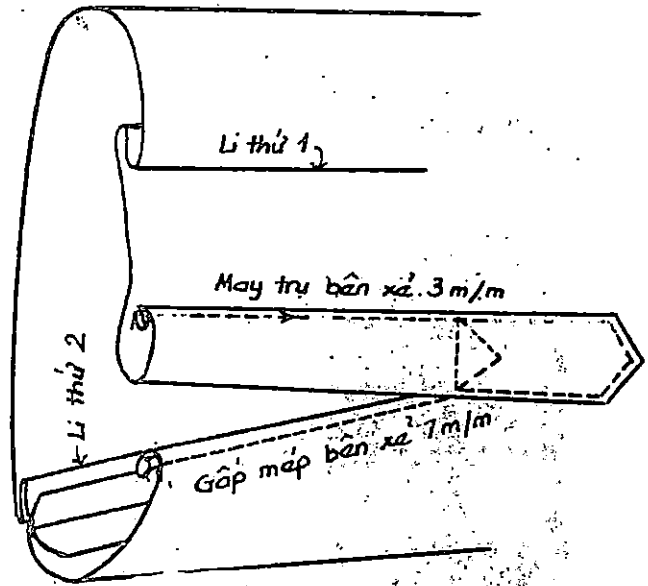
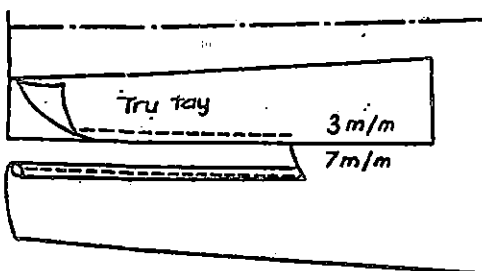
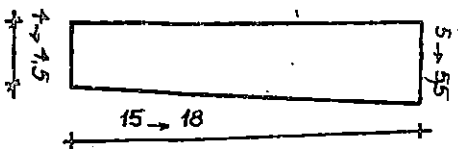
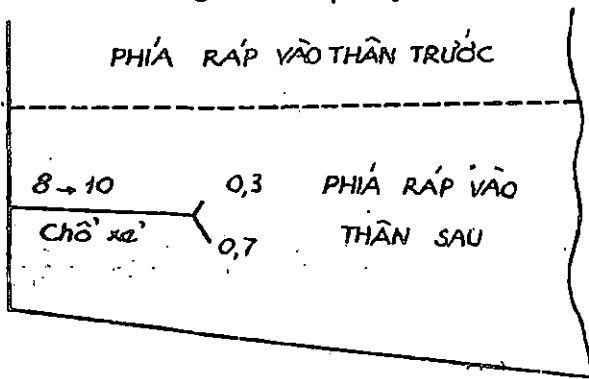
3. Gọt vải thừa chưa để may 0,3 đến 0,5. Lộn, se mép cho sắc cạnh, lược các cạnh đã may.

#### B. TAY ÁO

1. Xẻ cửa tay chính giữa phía sau của tay áo sâu 8 đến 10, cuối đường, bấm chéo 0,3 bên vải lớn, 0,7 bên vải nhỏ.

2. Gấp mép bên 0,7 hai lần, máy càng nhỏ càng đẹp.

3. Đặt trụ tay lên phía xẻ 0,3, bề mặt trụ áp bề trái tay áo, đầu nhỏ phía cửa tay, may 0,3 từ cửa tay đến hết đoạn xẻ. Lật trụ qua bên mặt, gấp trụ tay thành nếp, đầu lớn phía trong, bẻ nhọn đầu hình mũi tên, trụ tay phải che kín chỗ bị xẻ. Dẫn lên trụ sát mép. Từ cửa tay vào vòng qua đầu mũi tên. May trở ra qua khỏi chỗ bấm dứt lúc trước 0,5, may ngang trụ tay và may thành hình tam giác nhỏ tại đây.



#### C. RÁP NỆP TAY VÀO CỬA TAY.

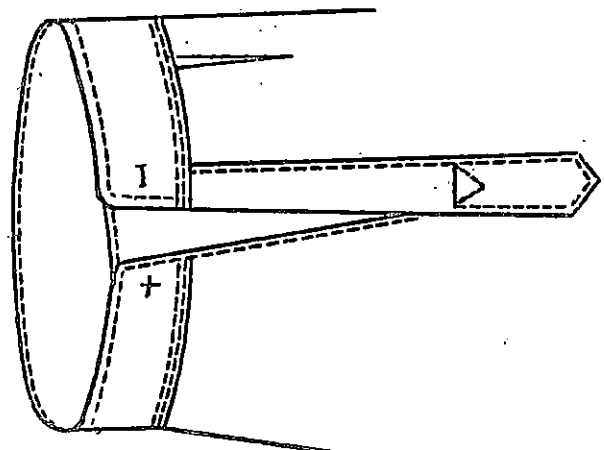
1. Ráp sườn tay, ủi rờ đường may. Lộn bề mặt tay áo ra ngoài, gấp và lược li cho nằm êm. Li thứ 1 nằm ở giữa sống tay gấp đôi; li thứ 2 nếu có, thì gấp phần lớn cửa tay áo cho li vừa bằng đường ráp sườn tay. Nhìn bề mặt tay áo, 2 li quay vào trụ tay.

2. Gọt sửa cửa tay cho thẳng, đều. Đặt nẹp tay (manchette) lên bề trái tay áo, bề mặt có lót keo của nẹp tay quay lên.

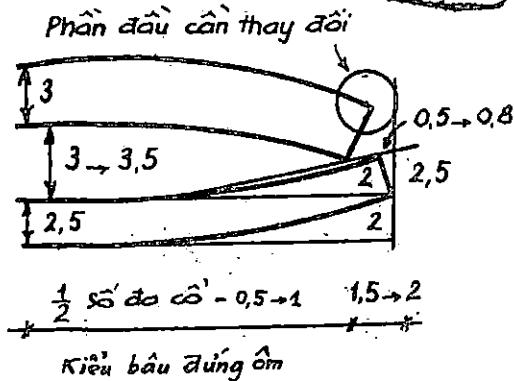
3. May lớp dưới không keo lót của nẹp tay dính vào cửa tay áo, đường may sát mép cạnh nẹp tay có keo.

4. Lật nẹp tay ra phía trước và cho đường may của cửa tay áo nằm vào giữa 2 lớp nẹp tay. Dẫn lên bề mặt nẹp tay có keo lót, một đường sát mép cạnh giáp với cửa tay. Dẫn vòng quanh 2 đầu và cạnh ngoài của nẹp tay, đường dẫn sát mép hay lớn hơn tùy ý. Dẫn thêm đường thứ 2 lên cạnh nẹp sát tay áo, cách đường đầu tiên 0,5.

\* Có thể ráp theo cách thứ hai của cách ráp bâu áo. (Trang 92 )



# CỔ ĐÚNG LÓT KEO



## I. HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC :

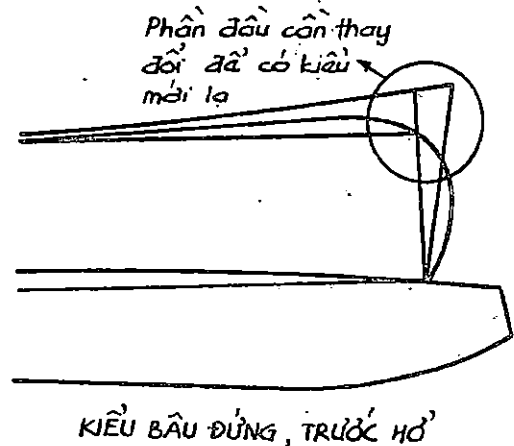
Cổ keo gồm 2 phần : bâu và chân.

1. Bâu là phần ở trên, cạnh dưới dài = số đo cổ. Rộng từ 2,5 đến 4. Cạnh trên và 2 đầu cần thay đổi để có nhiều kiểu cổ mới lạ.

2. Chân là phần ở dưới, cạnh trên của chân ráp với cạnh dưới của bâu, dài = số đo cổ + 2,5 đến 3. Cạnh dưới ráp vào cổ áo, dài = cạnh trên + 1. Rộng 2 đến 3. (nhỏ hơn bâu 0,5 đến 1cm).

## II. VẼ VÀ CẮT

1. **Cắt ráp.** Dùng bìa cứng, hay kim loại mỏng, cắt sẵn ráp bâu và chân theo nhiều kiểu cổ, mỗi kiểu cắt nhiều cỡ. Một ráp chân có thể dùng chung bao nhiêu kiểu bâu cùng cỡ.

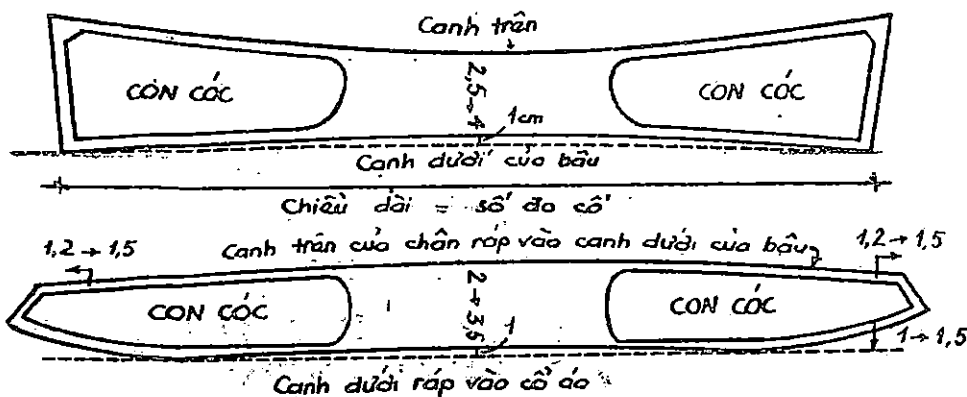


2. **Cắt keo.** Dùng keo không có nhựa (keo khô) hay keo nhựa (ủi).

a) **Cắt keo bâu :** Dùng ráp đặt lên keo, vẽ, cắt một hay nhiều lớp keo bâu. Lớp keo mỏng ủi sát vải có thể cắt bằng ráp, nếu may ngoài keo. Nếu muốn may trên keo, thì cắt chừa thêm 0,5 đường may. Các lớp trên cắt nhỏ hơn ráp.

b) **Cắt keo chân :** Đặt ráp lên keo, cắt một hay nhiều miếng, tùy keo mỏng hay dày. Cắt sát ráp.

c) **Cắt con cóc :** Muốn hai đầu của bâu hay chân cứng hơn đoạn giữa, cắt 1 đoạn keo ngắn lót thêm, cắt nhỏ hơn keo bâu 0,5 cm.



### 3. Cắt vải.

a) **Vải bầu** : Đặt keo lên bề trái vải xuôi hay chéo, vẽ và cắt 2 miếng, chừa đường may xung quanh 1 cm.

b) **Vải chân** : Đặt keo lên bề trái vải xuôi, cắt 2 lớp, chừa 1 cm đường may xung quanh.

### III. CÁCH RÁP

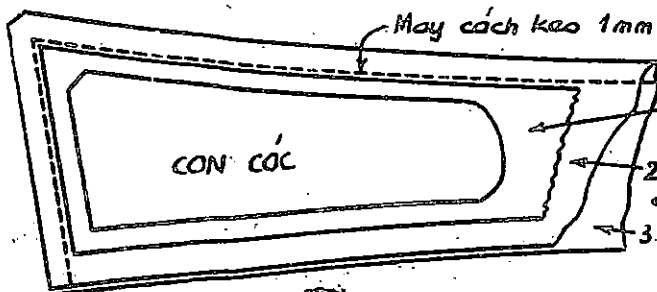
#### A. MAY BẦU

1. Keo khô thì may hay ủi con cóc dính vào 2 đầu keo bầu, rồi mới lược keo vào bề trái lớp vải chính của bầu (lớp ngoài).

Keo nhựa thì ủi cho keo dính vào bề trái lớp vải chính, ủi liên tục các lớp keo khác rồi đến con cóc. Nếu lớp trước đã nguội mới ủi tiếp lớp sau ; nhiệt độ nóng hơn sẽ làm tróc lớp keo trước.

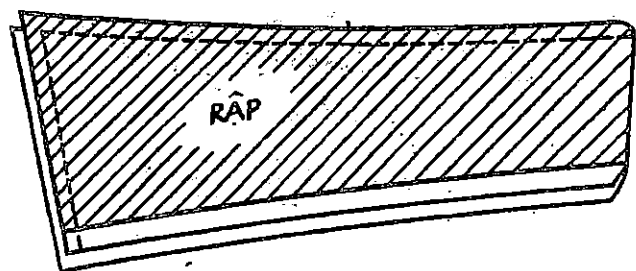
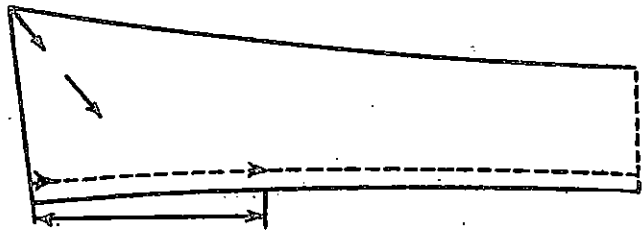
2. Đặt 2 lớp vải bầu, mặt áp mặt, lớp có keo nằm trên. May cạnh trên và 2 đầu. Đường may trên vải cách keo 0,1 (hay trên keo). Nếu đỉnh bầu kiểu nhọn, phải đặt chỉ ở mũi may cao nhất của đỉnh, lúc lộn bầu, keo chỉ cho đỉnh nhọn sắc.

3. Gọt bớt đường may mới may, chừa 0,3 đến 0,5. Nếu đường cong thì nháp đường may thành từng đoạn ngắn, đường may cạnh dưới giữ nguyên 0,8. Lộn bầu, se cạnh cho sắc. Dồn lên bề mặt bầu, sát mép hay lộn hơn tùy ý.



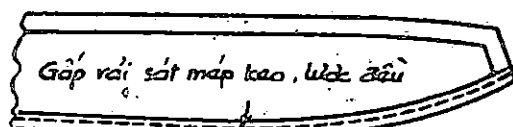
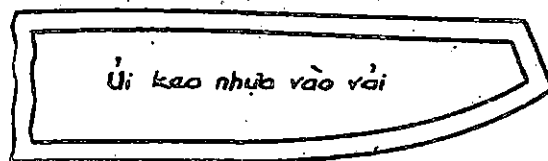
4. **BO CỔ** : Bo cổ là làm cho 2 đầu của bầu cong xuống. Đặt rập bầu lên mặt trái của bầu (lớp vải không ủi keo) 2 đầu và cạnh trên của chúng bằng nhau. Vẽ đường may sát cạnh dưới của rập. May theo đường này, từ hai đầu may vào giữa, vừa may vừa kéo mạnh lớp vải trên cho hai đầu bầu cong lại, may vào 6 cm. Sau đó đặt rập trở lên bầu, cho chân vịt đè trên rập, đường may sát mép rập để giữ cho lớp vải bầu không ủi keo chằng đều mà khỏi bị dún vào giữa.

5. Gấp đôi bầu, so cho 2 đầu và cạnh trên bằng nhau. Đặt rập lên so cạnh như trên. Vẽ đường may sát chân rập. Gọt sửa cho thẳng, đều chừa 6 mm đường may. Bấm một tam giác nhỏ làm dấu điểm giữa của bầu.

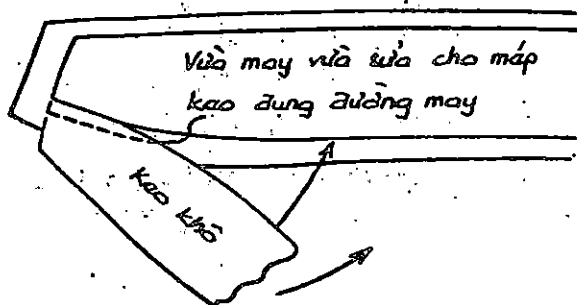


#### B. MAY CHÂN

1. Dùng keo nhựa thì ủi keo vào bề trái 1 miếng vải chân, rồi gấp đường may cạnh dưới áp sát vào keo. lược kỹ



2. Keo khô thì đặt keo lên phần chừa đường may bên trái, của một lớp vải chân, sao cho cạnh dưới của keo, đung với đường may vẽ trên cạnh dưới của vải chân. May 2 mm lên keo, vừa may vừa sửa, cho mép keo vừa tới đường may vẽ trên vải chân. Lưu ý đừng kéo vải mạnh tay, vải chân sẽ bị giật. May xong, lật keo cho áp sát vào bề trái vải chân. Kéo vải cho thẳng đều và lược keo dính vào vải.

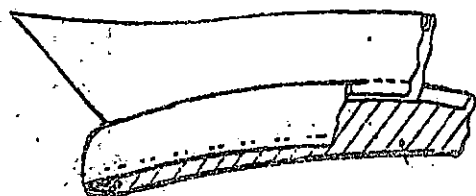
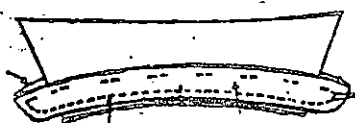
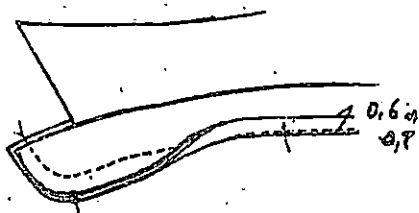
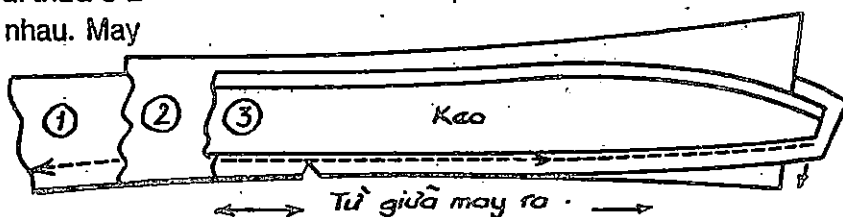


### C. RÁP BẦU VÀO CHÂN

1. Đặt vải chân không keo nằm dưới, bề mặt quay lên, bầu ở giữa, chân có keo nằm trên cùng, keo quay lên. Cho 3 tam giác (điểm giữa) trùng nhau. Muốn chân có keo ở trong, mặt bầu quay lên, muốn chân có keo nằm ngoài, mặt bầu quay xuống. Mặt bầu là lớp vải có keo.

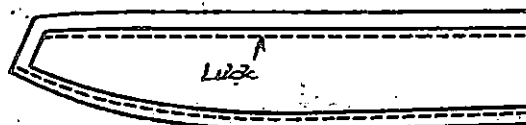
2. May từ giữa ra hai đầu và may kín 2 đầu, đường may gần sát keo, vừa may vừa kéo sửa cho cạnh 3 lớp bằng nhau. Gọt bớt vải thừa ở 2 đầu, lộn cho 2 lớp chân áp sát vào nhau. May

- ① Lớp chân không keo
- ② Lớp bầu
- ③ Lớp chân có keo



3. Sửa vải chân. Gọt bớt vải cạnh trên, chừa đường may 7mm. Gấp đôi chân cho 2 đầu keo bằng nhau, cắt một tam giác nhỏ làm dấu điểm giữa của chân.

Đặt vải chân có keo trên vải chân không keo. Gọt sửa thế nào cho cạnh phía trên của 2 miếng bằng nhau. Phía dưới miếng không keo lớn hơn miếng có keo 0,8 cm đến 1 cm. Gấp đôi miếng chân không keo và làm dấu điểm giữa.



xong lộn 2 lớp chân qua 1 bên. Lược hoặc dẫn lên phía chân không keo cho lớp vải này nằm êm.

Nếu ráp vào áo theo cách kẹp cổ giữa 2 lớp 'bầu', thì gấp mép chân không keo cho dư hơn lớp keo 1 mm, lược thật kỹ, nhất là 2 đầu. Chú ý : Gấp không đều và lược đối thì ráp cổ không đẹp.

Nếu ráp theo cách may cạnh không keo trước rồi bẻ cho cổ áo vào giữa, xong dẫn lên keo, thì vẽ đường may theo mép keo, cắt bớt chừa 5 mm để ráp vào cổ.

### D. RÁP BẦU VÀO ÁO

#### 1) Kiểm tra vòng cổ.

Áo ráp xong, lược nếp, dẫn cổ. Gấp đôi thân áo theo sống lưng. Kiểm tra xem : dính dài bằng nhau ? các điểm ráp vai tại cổ bằng nhau ? Nếu có sự chênh lệch như bên dài, bên ngắn, vòng cổ bên sâu bên cạn... thì phải tìm nguyên nhân và chỉnh lại. Gọt sửa vòng cổ cho tròn đều, rồi mới ráp bầu vào. Nếu đo vòng cổ trên áo dài hơn số đo cổ 3 đến 4 cm là vừa. Thí dụ cổ người 32 thì vòng cổ áo 35 đến 36 là đúng.

## 2) Kiểm tra vòng cổ áo và chân bâu.

Đo vòng cổ và cạnh dưới của chân, nếu 2 bên bằng nhau, hay chênh lệch dưới 1 cm mà không chỉnh được thì giữ như vậy. Nếu cổ áo dài hơn, thì xem lại các đường ráp vai, đường nẹp áo có sai không? Vòng cổ lúc may có bị giạt (bay) nhiều không? Chỉnh lại các chỗ sai. Nếu vòng cổ áo ngắn hơn, xem đường may vai, nẹp, dẫn cổ có bị rút không? Các điểm trên đều đúng, có thể khoét thêm vòng cổ, từ nẹp khoét lại đến vai, khoét sâu tính từ *m/m* không được khoét quá sâu, cổ sẽ rộng và bị nhăn mà không thể nào sửa được.



## 3) Ráp bâu vào áo theo 2 cách :

### CÁCH THỨ 1. May 2 lần.

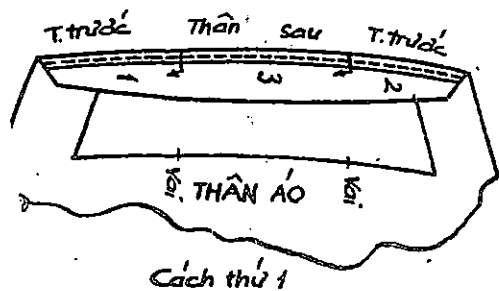
#### a) Chân có keo nằm ngoài (bề mặt áo)

• Đặt bâu lên bề trái cổ áo, may 0,5, ráp đoạn từ vai ra đến nẹp của thân bên mặt. Ráp đoạn 2, từ nẹp vào đến vai của thân bên trái. Ráp đoạn 3 là phần cổ của thân sau.

• Lật bâu lên, cho cổ lọt vào giữa, dẫn lên chân có lót keo, sát mép.

#### b) Để chân có keo nằm trong.

Lộn trái áo, đặt bâu lên bề mặt cổ áo, may 0,5, trên lớp thân không keo giống như cách ở trên cho đến xong.



Cách thứ 1

## CÁCH THỨ 2. Kẹp cổ vào giữa 2 lớp chân và may một lần.

#### a) Để chân có keo nằm ngoài.

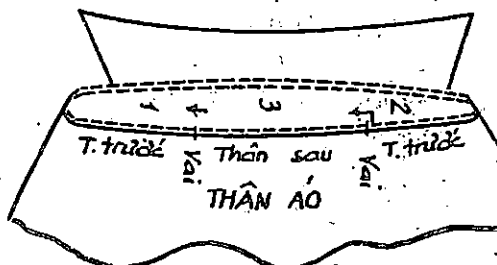
• Áo lộn trái, vẽ đường may 0,5 lên bề mặt vòng cổ áo. Đặt bâu nằm bên trái, áo nằm bên phải, cổ áo và chân bâu đối.

• Đặt cổ áo nằm giữa, lớp chân không keo nằm dưới, lớp chân có keo nằm trên, mép keo chân vừa đụng tới đường may trên áo.

• May trên chân keo, đường may 1m/m. Lần lượt ráp theo thứ tự phần 1,2,3 như cách 1

#### b) Để chân keo nằm trong.

Cách sắp đặt vị trí bâu và cổ, cách ráp, hoàn toàn giống a) chỉ khác 1 chi tiết là không lộn trái áo, đường may 0,5, vẽ trên bề trái cổ áo.



Cách thứ 2

## GHI CHÚ

1. Muốn đặt mặt có keo của chân nằm phía ngoài, hay phía trong, tùy thuộc lúc ráp bâu vào chân. (Trang )

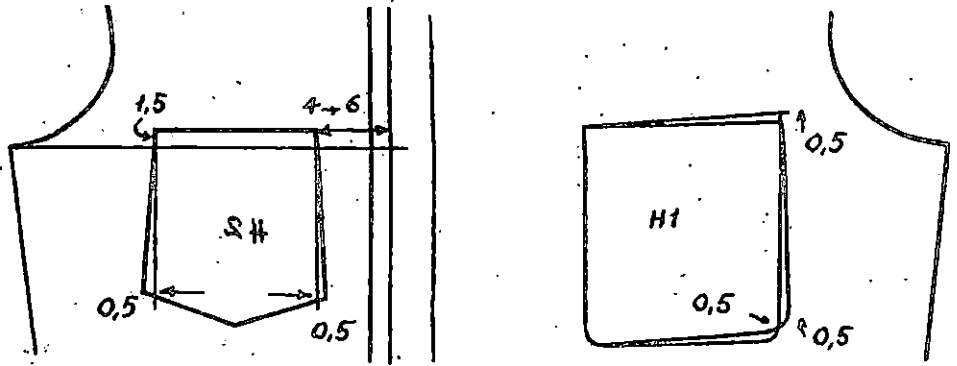
2. Muốn sau khi ráp xong đỉnh áo không bị thụt sâu vào. Ta cho đỉnh áo thừa ra 1 m/m

3. Lúc ráp phần 3 (cổ sau) nếu bâu và cổ có độ chênh lệch 1 cm, ta kéo căng mạnh, hai bên sẽ bằng nhau.





# TÚI ÁO



## I. VỊ TRÍ - KÍCH THƯỚC

### 1. Vị trí

Miệng túi nằm trên đường ngang ngực 1,5 và cách đỉnh áo 4 đến 6.

### 2. Kích thước trung bình

- Rộng (R) = 8 đến 12
- Sâu (S) = R + 1 đến 2
- Nếu may 1 túi kích thước phải lớn hơn may 2 túi khi may trên cùng 1 chiếc áo.
- Nếu may 3 túi, túi dưới lớn hơn túi trên 2 đến 3 và ráp gần đỉnh hơn túi trên 2.

### 3. Túi có nắp

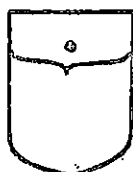
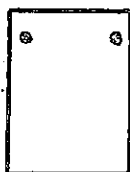
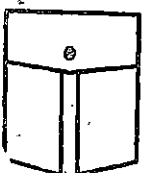
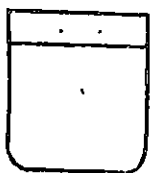
- Nắp rộng = R + 0,2
- Cao nắp = 1/3 sâu túi
- Thân túi là hình vuông, cạnh = R

### 4. Một vài dạng túi cổ điển.

• Túi đáy vuông hay tròn, sẽ nghiêng lên phía sườn 0,5 cho miệng và đáy. Cạnh túi gần sườn áo cũng vẽ ra 0,5 ở đáy (H1)

- Túi đáy hình mũi tên H2.

Hai cạnh túi phía đáy phình ra 0,5



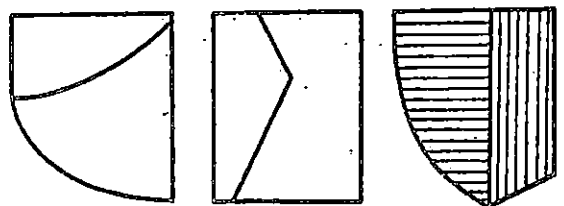
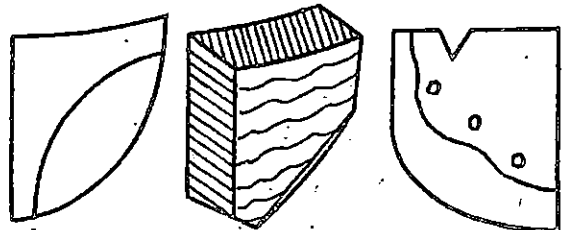
## II. CÁC KIỂU TÚI

### 1. Túi phổ thông.

Gồm các kiểu túi đơn giản, đáy tròn, vuông, nhọn, có nắp, nẹp lật ra hay vào.

### 2. Túi kiểu:

Gồm các kiểu túi kích thước không cố định, hình dạng có thể đơn giản, hay phức tạp. Cấu tạo đơn thuần, hay gồm nhiều mảnh, nhiều màu vải khác nhau... Tuy nhiên, về bố cục, đường nét, màu sắc cấu tạo nên túi, cũng như vị trí của túi trên áo, phải dựa theo luật cân đối và tương phản để thực hiện.



## III. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Dùng rập đặt lên vải, vẽ theo rập, chừa đường may 3 cạnh và nẹp ở miệng túi. Nếu túi có li, phải chừa thêm vải để xếp li theo công thức:

Rộng li x 2 x số li cần xếp

td: xếp 3 li 1 cm (1 cm x 2 x 3 = 6 cm)



2. Li thẳng đứng và nằm ngang không cần xếp trước. Kiểu li nằm nghiêng, hay li chạy ngang qua đường xiên (vai), đường cong (đô tròn, vạt bầu) phải thực hiện li hoàn chỉnh rồi mới vẽ và cắt.

3. Loại túi cấu tạo bởi nhiều mảnh. Trước hết vẽ mẫu túi lên giấy với các chi tiết, đặt rập lên giấy, vẽ đường nét cấu tạo nên túi. Sau đó, cắt túi ra từng mảnh. Đặt mỗi mảnh lên vải, vẽ, chừa đường may, cắt.

4. Nắp túi, đặt rập lên vải vẽ và cắt 2 miếng, chừa 0,5 đến 1 đường may. Có thể dùng lớp keo mỏng lót cho nắp túi đẹp hơn.

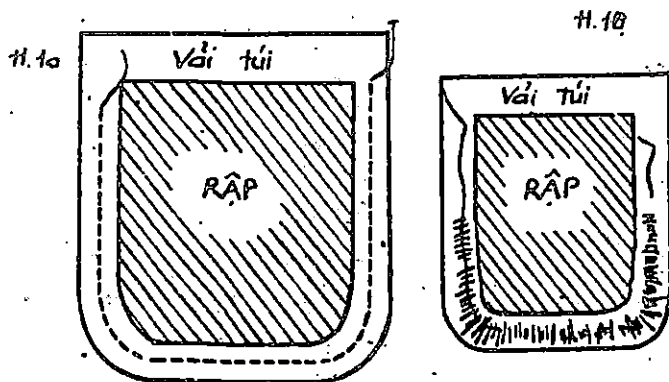
5. Cắt xong, vát số các cạnh cần thiết.

#### IV. CÁCH RÁP

##### 1. Thực hiện túi.

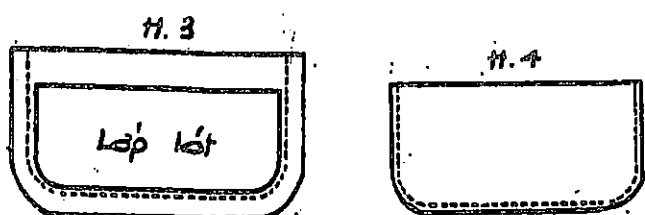
• Kiểu túi gồm nhiều mảnh, kiểu túi có li... phải ráp nối, xếp li... để có được vải túi đúng hình dạng, kích thước đã định trước.

• Túi có cạnh tròn, cong, nhọn... với đường nét phức tạp. Sau khi đặt rập vẽ đường may 1 lên vải túi, may một đường chỉ cách đường may 1 lên vải túi, may một đường chỉ cách đường may 0,5. Đặt rập trở lên túi làm cỡ, rút chỉ cho vải ốp sát cạnh rập, sửa cho nếp gấp đều đặn, thấm nước lên các cạnh vải túi, ủi cho cạnh túi sắc nét, lược cho cạnh túi giữ nguyên. Cũng nên dùng rập để cắt may tất cả các kiểu túi cho nhanh và chính xác hơn (H. 1a-1b).



##### 2. Thực hiện nắp túi.

• Lược hay ủi lót dính vào bề mặt lớp vải trên của nắp túi. Đặt vải túi mặt áp mặt, keo lót quay lên. May 3 cạnh, đường may cách lót 1mm. (H. 3)

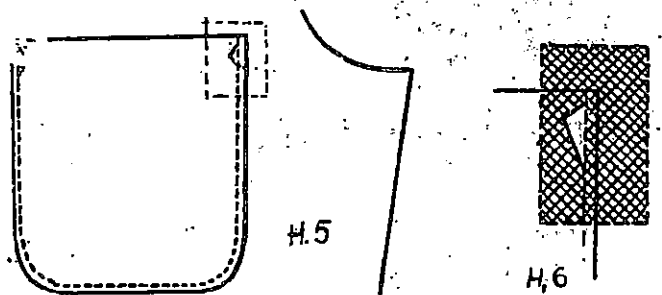


• Gọt bớt vải thừa, chừa 0,3 đến 0,5, lộn, se mép cho sắc cạnh, dẫn lên bề mặt nắp túi. Đường may sát mép hay lớn hơn tùy ý. (H. 4)

##### 3. Ráp túi vào áo.

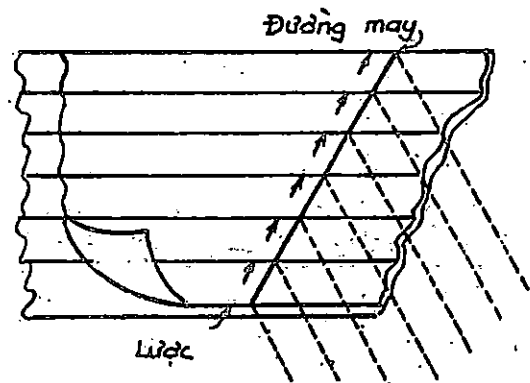
• Lược túi vào đúng vị trí, ngay thẳng. May 2 tam giác nhỏ ở khõe miệng cho chắc. Nếu vải mỏng, dễ rách, thì đặt một mảnh vải nhỏ bên trái áo, ngay dưới khõe miệng (H. 5 - H. 6)

• Nếu túi có nắp, may nắp trước, căn cứ vào nắp để may túi theo cách trên, sao cho tổng số chiều sâu từ nắp xuống đáy đúng kích thước.

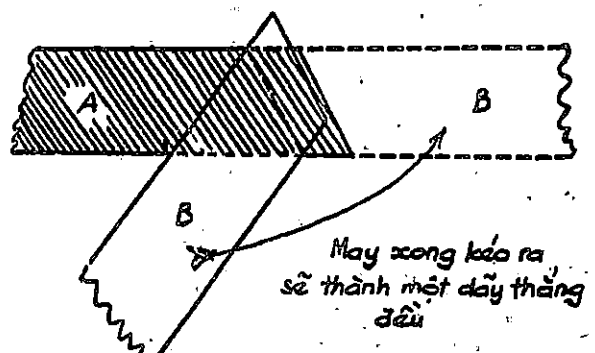


#### V. CÁCH ĐAU SỌC

Đặt vải mặt áp mặt cho sọc trùng nhau. Vẽ đường may hợp với sọc thành 1 góc bằng hay nhỏ hơn 1/2 góc dự định (td : Muốn đầu góc 60°, vẽ đường may hợp với sọc tạo góc 30° nếu vải cứng mình, không giạt. Tạo góc nhỏ hơn 30° nếu vải dễ giạt). Lược cho các đường sọc của 2 lớp vải không xô dịch, đường lược dài 2 cm cắt ngang đường may. May thật thẳng, ủi rẻ đường may, sẽ được góc như ý.



#### VI. CÁCH NỐI 2 ĐẦU VẢI XÉO



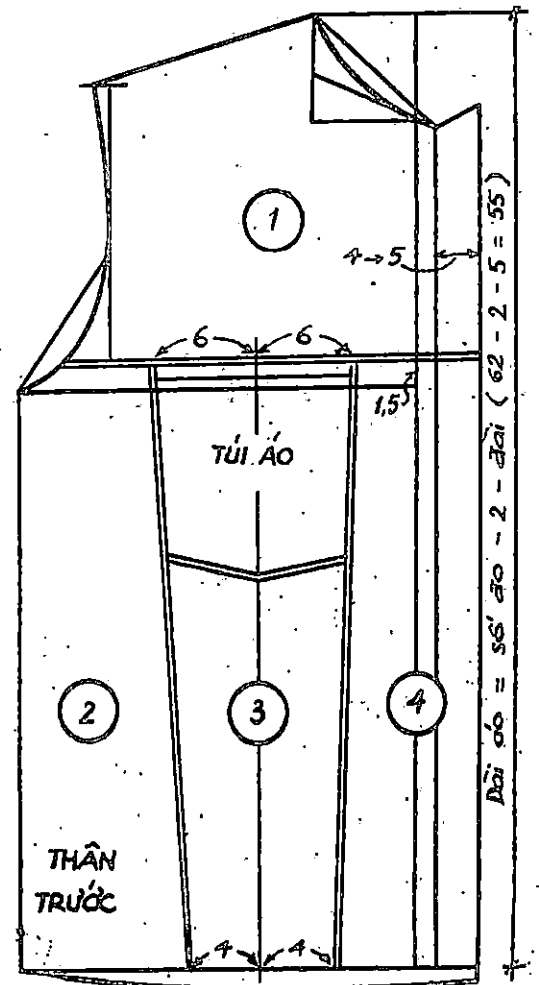
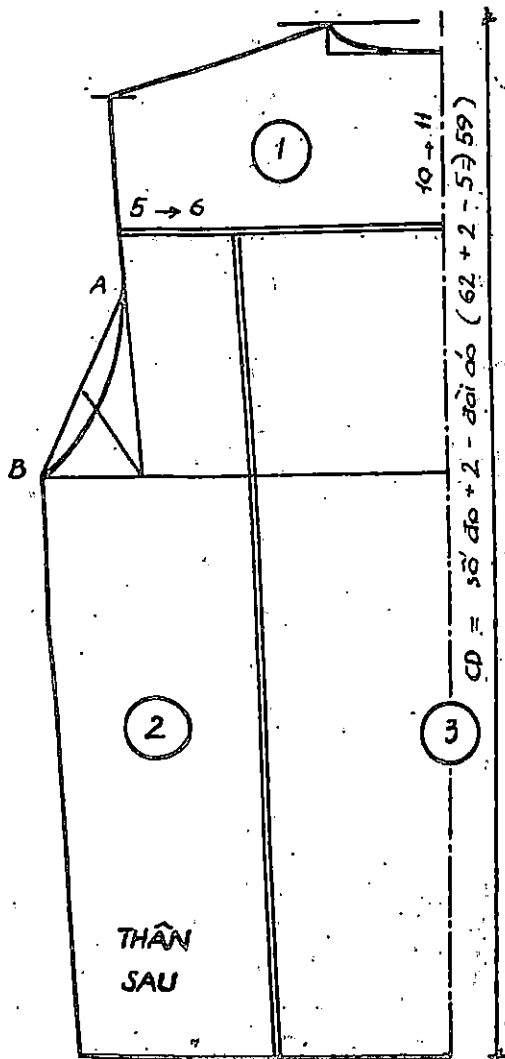
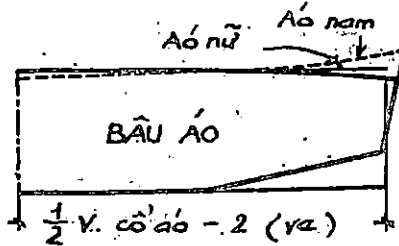
## I. CÁCH ĐO.

Đo theo áo chemise nam hay nữ. Khác điểm đo, chiều dài chỉ đến nửa mông. Dài tay tới mắt cá tay, và số đo mông.

## II. CÔNG THỨC.

Dùng công thức chemise với một ít chi tiết khác như sau :

1. Dài áo = công thức đã học - dài áo.
2. Ngang mông : TT =  $1/4 M + 2$   
TS =  $1/4 M$
3. Bầu áo. Cắt ráp như bầu Danton. (tr...)



## III. VẼ VÀ CẮT.

(Dưới đây vẽ theo áo nam, nếu may cho nữ thì vẽ theo áo chemise nữ).

### NI MẪU : (theo nam)

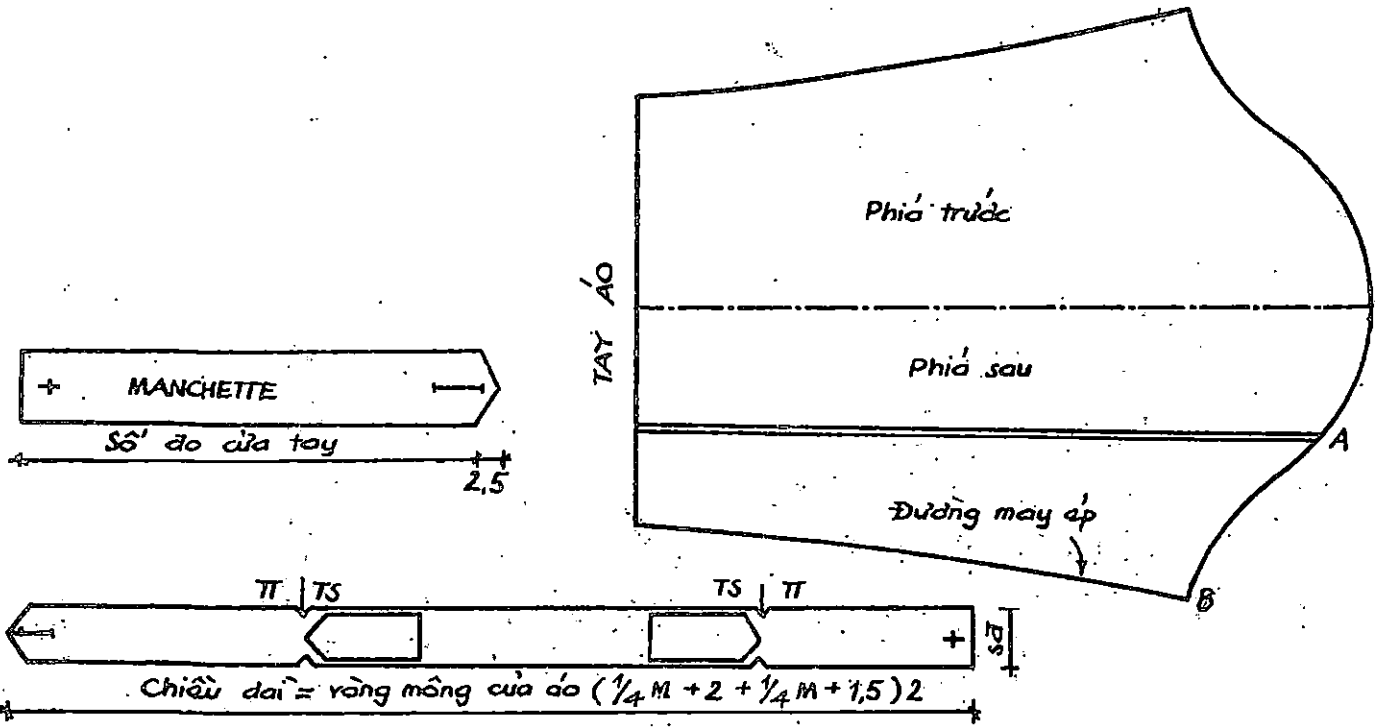
• Dài áo	62	• Vai	40
• HXVai	4	• Cổ	36
• Ngực	84	• Mông	88
• Dài tay	52	• Cửa tay	24
• Manchette	5	• Dài áo	5
• Nẹp 5		• K.nút	1,5
		• Sa vặt	1

**GHI CHÚ :** Cắt thân áo thành từng mảnh 1, 2, 3, 4. Chừa thêm đường may, may ép.

# ÁO

---

# JEAN



**IV. CÁCH RÁP.**

1. Thân trước. Ráp túi lên miếng giữa (3). Gấp mép 2 miếng (2) và (4) đặt lên miếng giữa (3). Gấp mép miếng (1) đặt lên 3 miếng 2.3.4 đã may xong. Tất cả đều may 2 đường chỉ bên mặt cách 8mm.

2. Thân sau. Đặt miếng giữa (3) nằm trên, gấp mép 2 miếng hông (2) đặt lên dưới. May 2 đường. Gấp mép miếng (1) đặt trên 3 miếng dưới đã may sẵn. May 2 đường chỉ bên mặt, cách 8mm.

3. Tay áo. Gấp mép miếng lớn may trên miếng nhỏ. Từ vai may xuống cách cửa tay 10cm chừa lại. May riêng 2 mép để ráp manchette sau khi ráp tay.

4. Sườn áo và sườn tay. Gấp mép thân trước và tay áo, phía trước đặt lên phía sau. May ép. Ráp manchette vào cửa tay.

5. Bâu áo. Xem bài áo bâu Dantb. (tr )

**I. MAY THEO KIỂU QUẦN DÀI NÀO THÌ THEO CÔNG THỨC VÀ CÁCH RÁP CỦA QUẦN ĐÓ.**

**II. CÁCH VẼ**

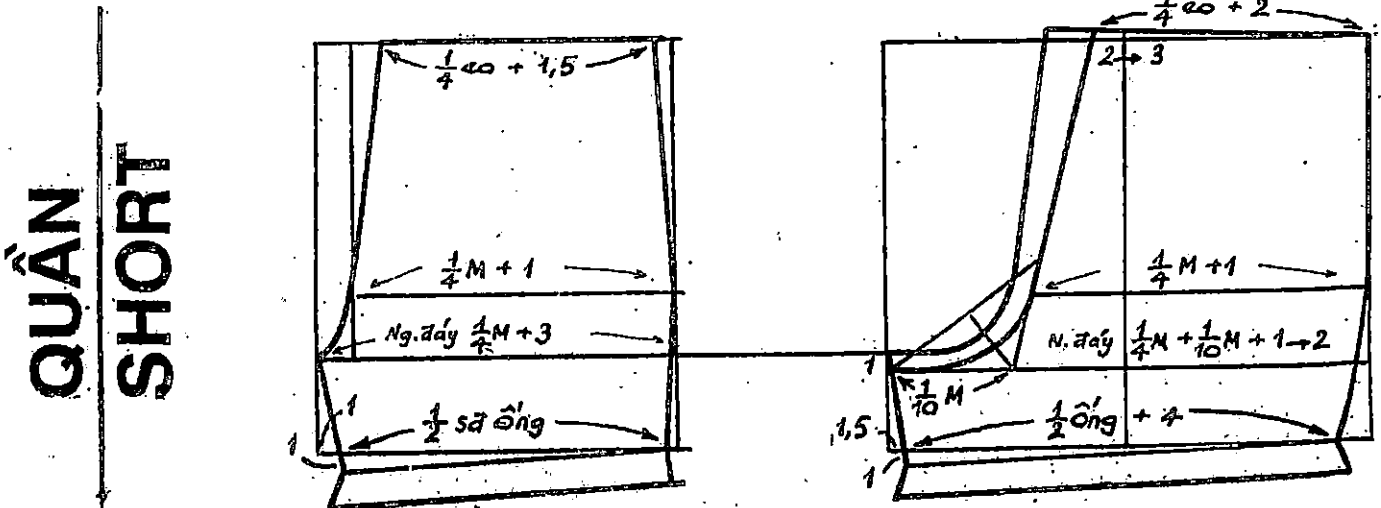
Dùng hình chữ nhật làm khung để vẽ.

1. Thân trước : 1 cạnh là dài quần – lưng và 1 cạnh là ngang đáy ( $M + : 4 + 3$ )

2. Thân sau : 1 cạnh là dài quần – lưng và 1 cạnh là ngang đáy ( $1/4 M + 1/10 M + 2$ )

**III. NI MẪU.**

Dài 30 Eo 64/3 Mông 84 Hạ đáy 24 Ống 46/3



# QUẦN AÙ

## NAM NỮ

### I. CÁCH ĐO.

#### A. CÁC SỐ ĐO CHÍNH YẾU CẦN PHẢI ĐO

##### 1) Dài quần :

a) Ống hẹp đo từ eo đến đưng bàn chân, ống thật nhỏ đo theo ý thích.

b) Ống rộng đo phủ bàn chân. Nếu thật rộng thì đo tới mặt đất.

2) Eo : Đo quanh chỗ nhỏ nhất của bụng

3) Mông : Đo quanh mông, chỗ nở nhất.

4) Ống : Tính theo nửa vòng ống.

#### B. CÁC SỐ ĐO PHỤ. ĐO TRỰC TIẾP HAY TÍNH THEO CÔNG THỨC

##### 1) Hạ đáy.

a) Đo từ eo đến ngã ba

b) Tính theo công thức

• Nam :  $M/4 + 2$  đến 3

• Nữ (trẻ em, già) :  $M/4 + 3$  đến 4

c) Tính theo vòng đáy =  $\frac{\text{vòng đáy}}{3} + \frac{\text{vòng đáy}}{18}$

2) Hạ đùi : Đo từ eo đến giữa đùi (t.b. 35 đến 38)

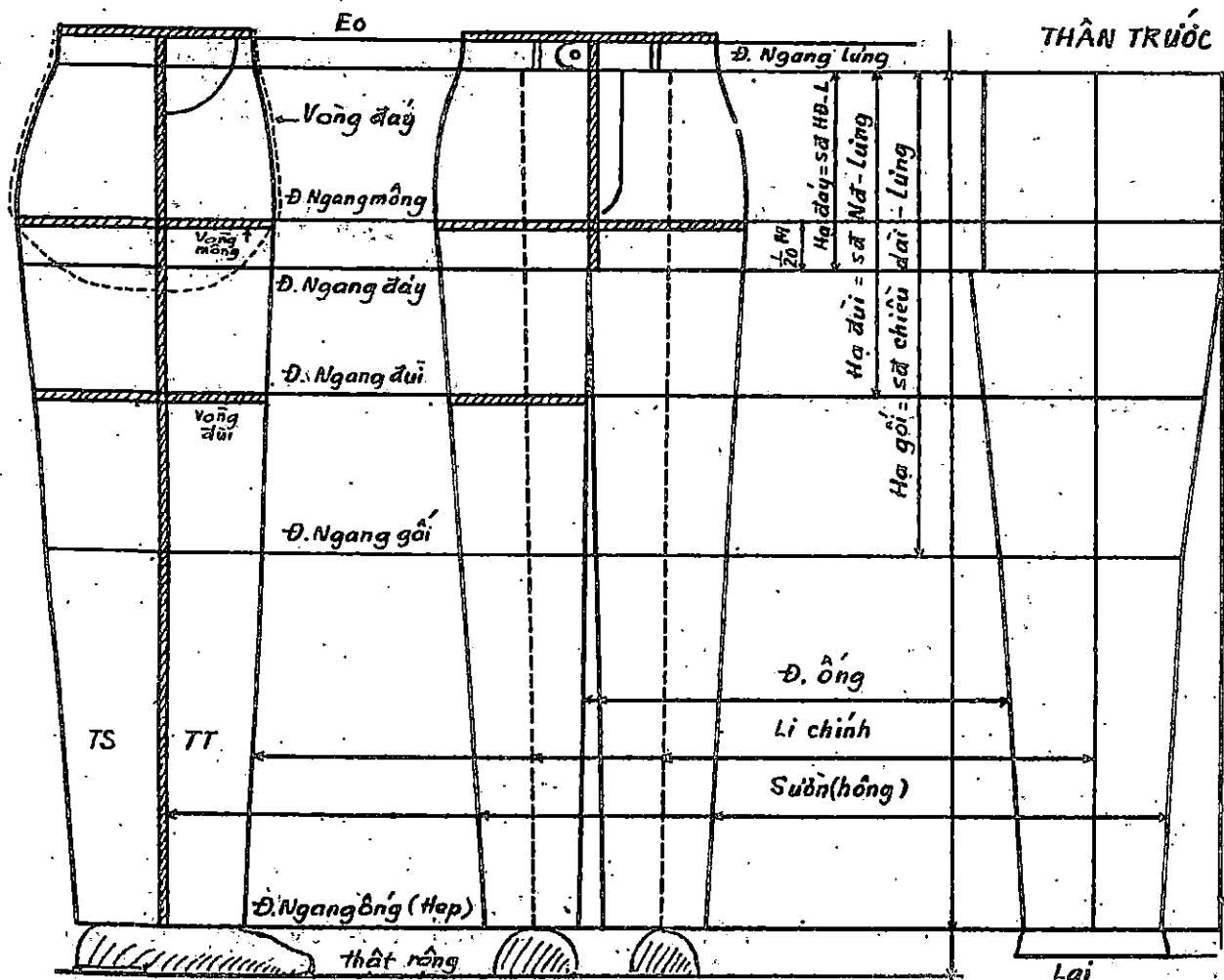
3) Vòng đùi : Đo quanh đùi tại điểm hạ đùi.

4) Hạ gối : Đo từ eo đến trên đầu gối 2 đến 3

5) Vòng đáy : Đo từ eo trước xuống đáy, vòng lên lưng

6) Lưng (cạp) Bề cao lưng trung bình 3 đến 4

7) Lai (gấu) Trung bình 3 đến 4. Nếu lên le về thêm 2



## CHÚ Ý :

1. Ngoài các số đo trên, cần hỏi thêm các chi tiết về túi, đai nịt, đầu lung chôm...
2. Ghi nhận các đặc điểm của vóc dáng như : mông, nảy, bụng, đùi.
3. Chú ý bề cao của guốc dép.
4. Yêu cầu khách hàng mặc quần tây lúc đo, số đo chính xác, đồng thời rút được ưu khuyết điểm thực tế trên y phục.
5. Lúc đo không nên kéo thước quá căng hay để thước lỏng.

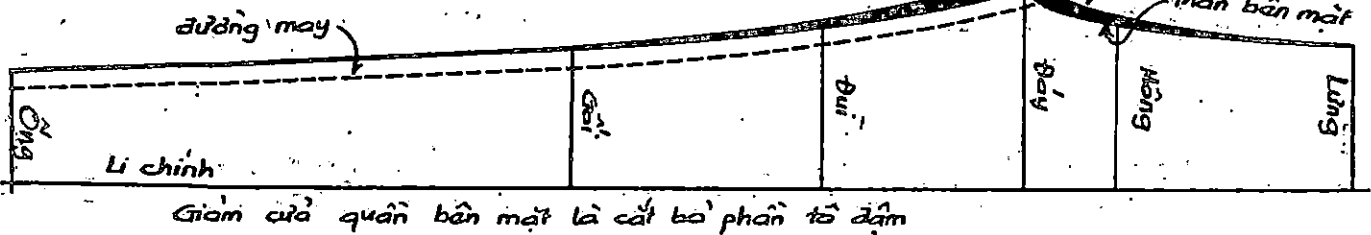
## II. CÁCH TÍNH VẢI.

1. Khố 140/160 = 1 lần dài quần + 5 đến 10 (lai và đường may).
2. Khố 110/130 = 1 lần dài quần + 30 đến 50 hay 1 khố nguyên = dài quần + 1/2 khố xé dọc.
3. Khố 100 trở xuống = 2 lần dài quần như khố 140.

## V. CHI TIẾT RIÊNG CỦA QUẦN NAM VÀ NỮ

1. **Quần nữ.** Giới nữ thường có nảy bụng, nên đường cửa quần phải vẽ cong lồi ra 0,5 đến 1,5 cm. Nam, nếu có nảy bụng cũng vẽ như vậy.

2. **Quần Nam.** Muốn cho hai bên cửa quần của nam phẳng đều như nhau. Sau khi cắt xong, lấy riêng thân trước bên phải để giảm cửa quần.



## VI. QUY TRÌNH RÁP

1. May túi thân trước
2. Ủ li chính
3. May cửa quần
4. May ben và túi thân sau
5. Ráp sườn (ủ rẻ sườn)
6. Ráp lung và túi đồng hồ vào quần.
7. Ráp đường ống (ủ rẻ ống)
8. Ráp đường đáy đến giáp cửa quần.
9. Ủ rẻ đáy, ủ li sau, ủ tổng quát.
10. Đo lại chiều dài, lên lai, thực hiện các chi tiết phụ : đai, nịt...

## III. KIỂM TRA. Áp dụng chung khi vẽ các kiểu quần.

1. **Vị trí.** của mỗi đường (ta đo khoảng cách từ đường chuẩn đến các đường).

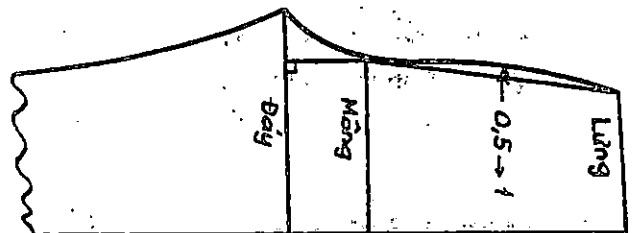
2. **Kích thước.** Áp dụng đúng công thức, điểm khởi đo và điểm cuối.

3. **Đường kiểm tra.** Đo từ cửa quần qua sườn. Nếu độ dài này = 1/4 mông thì quần vừa. Nếu nhỏ hơn 1/4 mông, quần ôm. Nếu lớn hơn 1/4 mông, quần mặc rộng. Không cần đo đường kiểm tra đối với quần có xếp li.

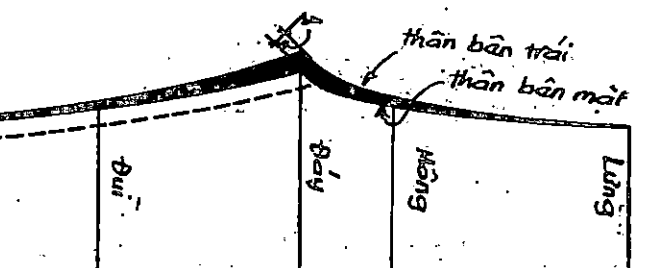
## IV. CẮT

**CHỮA ĐƯỜNG MAY.** Lung 1, ống và sườn 1,5. Cửa quần cắt thêm 0,3 cm.

Cắt xong, vẽ miệng túi lên thân quần. Sang phần qua thân quần nằm dưới, các đường miệng túi, đường may V.v...



Vẽ cong cửa quần khi người có nảy bụng lớn như phụ nữ và người lớn tuổi



## GHI CHÚ :

- 1) Lung và túi đồng hồ có thể may sẵn trước.
- 2) Ống hẹp, lên lai cho phía trước cao hơn sau 1 đến 2.
- 3) Ống rộng, lên lai cho cao lên về 2 phía trước và sau, ống càng rộng độ cao nhiều.
- 4) Quy trình ráp trên đây chỉ có tính chất tương đối thuận lợi cho người mới học. Khi đã thành thạo, có thể tùy tiện ráp theo một cách nào đó thích hợp với mình hơn, miễn đạt kỹ thuật đúng, nhanh, và mỹ thuật «khéo, sắc, bóng».

# CÁCH VẼ THÂN TRƯỚC

## GIẢI ĐOẠN I

### VẼ KHUNG VỚI CÁC

### ĐƯỜNG CĂN BẢN

### QUẦN ỒNG HẸP

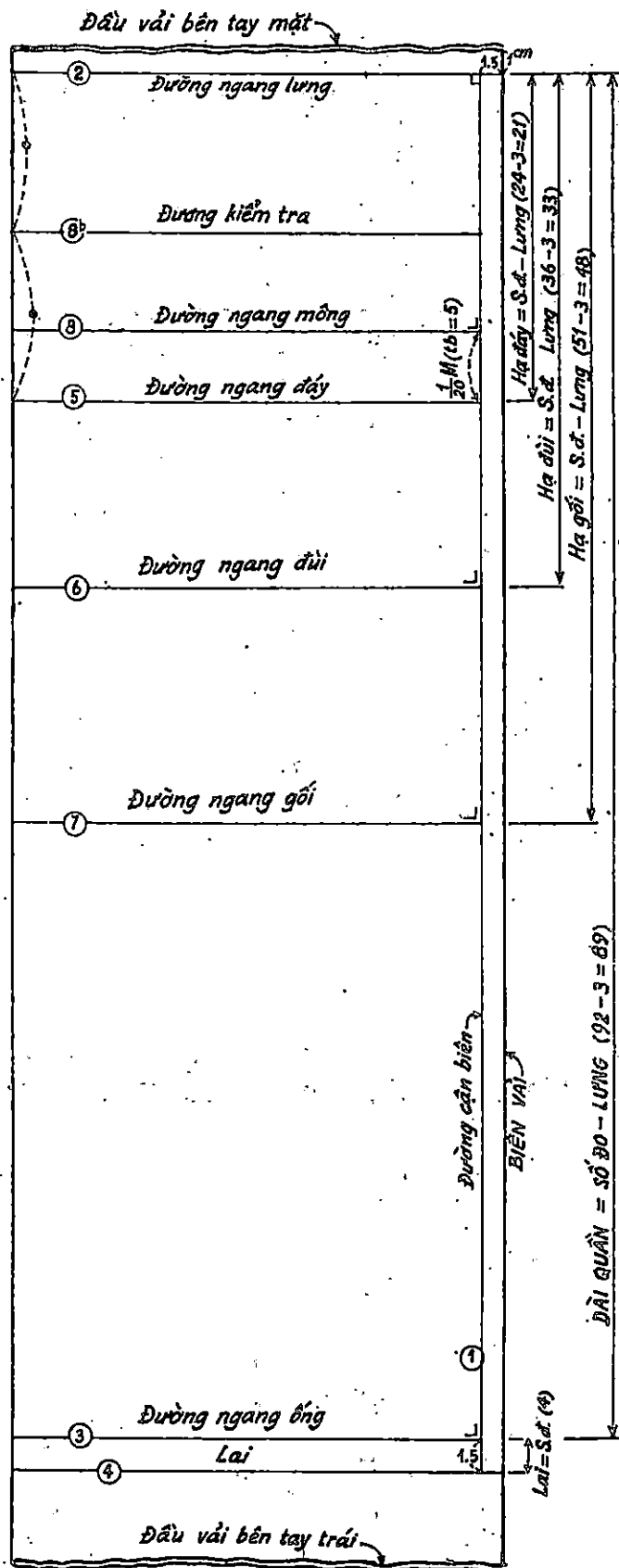
NI MẪU

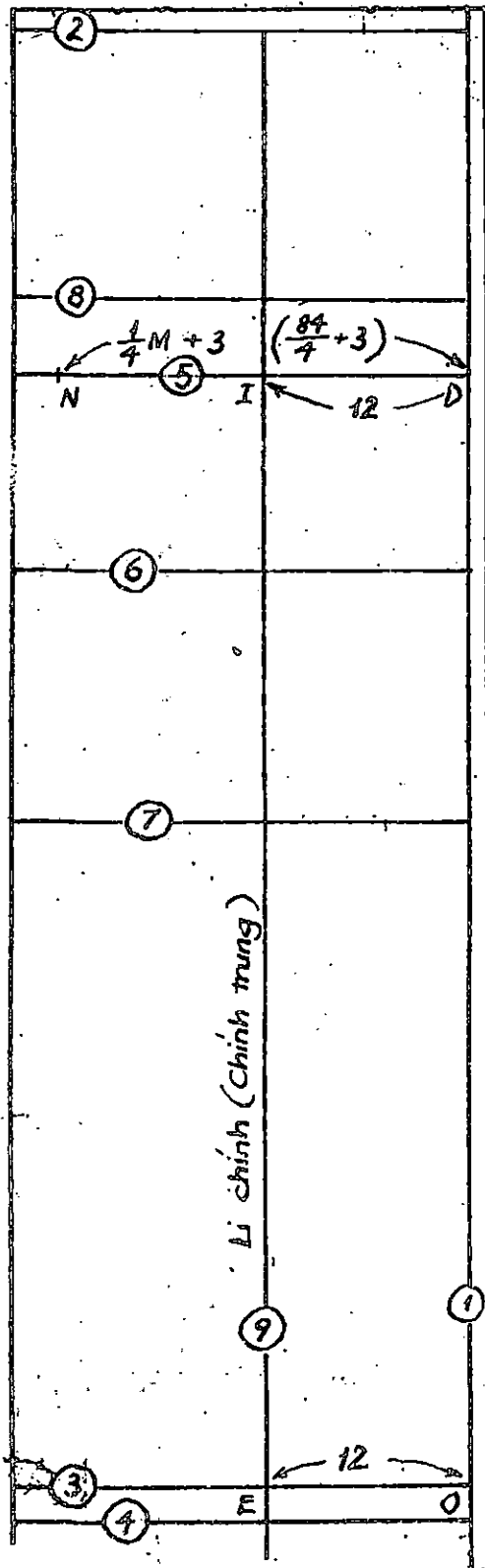
- Dài 92
- Hạ đùi 36/42 (vòng đùi)
- Eo 64/3 (lưng cao)
- Vòng đáy 61
- Hạ đáy 24
- Hạ gối 51
- Mông 84
- Ống 18/4 (lái)

Gian đoạn này, tất cả các kiểu quần âu nam nữ, đều vẽ lần lượt theo thứ tự các đường căn bản sau đây :

#### A QUẦN LUNG RỜI

1. Đường cận biên. Vẽ song song và cách biên vải 1,5 cm
  2. Đường ngang lưng. Vẽ cách đầu vải tay mặt 1 cm và thẳng góc đường cận biên.
  3. Đường ngang ống. Vẽ cách lưng bằng số đo dài quần - Lưng (92 - 3 = 89)
  4. Lái quần. Vẽ cách dưới ống = số đo (4)
  5. Ngang đáy. Vẽ cách lưng = số đo hạ đáy - lưng (24 - 3 = 21)
  6. Ngang đùi. Vẽ cách lưng = số đo hạ đùi - lưng (36 - 3 = 33)
  7. Ngang gối. Vẽ cách lưng = số đo hạ gối - lưng (51 - 3 = 48)
  8. Ngang mông. Cách trên ngang đáy =  $\frac{1}{20}$  mông (84 : 20 = 4,2) tb : 5
- Đường kiểm tra. Vẽ song song và nằm giữa ngang lưng và ngang đáy.





**1. Vẽ li chính ⑨**

a) Từ cận biên, lấy ngang đáy  $ND = 1/4 M + 3$  ( $84/4 + 3 = 21 + 3 = 24$ ) rồi chia 2 lấy điểm giữa I ( $IN = ID = 12$ )

b) Từ cận biên lấy một đoạn ngang ống = 12 (điểm E) = 1/2 ngang đáy

c) Nối E đến I kéo dài đến lưng. Đó là đường li chính.

Tính chất của đường li chính (chính trung)

1. Song song với đường cận biên.
2. Qua điểm giữa của ngang ống, ngang gối và ngang đáy.

**2. Đường ngang ống.**

Lấy số đo ống - 2 ( $18 - 2 = 16$ ) vẽ đều 2 bên li chính

**3. Đường ngang đùi.**

a) Trường hợp đùi bình thường, lấy 1/2 số đo vòng đùi ( $42 : 2 = 21$ ) chia 2 vẽ đều 2 bên li chính (10,5)

b) Trường hợp 1/2 vòng đùi =  $1/4 M + 3$  (ngang đáy) thì giảm bớt ngang đùi mỗi bên 0,5

c) Trường hợp 1/2 vòng đùi lớn hơn  $1/4 M + 3$ , ta lấy ngang đùi bằng ngang đáy ( $1/4 M + 3$ ) rồi vẽ thêm ngang đáy phía cửa quần 1 đến 1,5.

**4. Đường ngang gối**

Sau khi xác định được điểm đùi theo 1 trong 3 trường hợp trên. Từ điểm đùi này đo vào 1 để có các điểm đùi phụ. Nối điểm đùi phụ đến điểm ống, đường nối dài này gặp đường NGANG GỐI chỗ nào thì đó là điểm gối.

Trường hợp vóc dáng cân đối, vẽ ngang gối nhỏ hơn đùi 2 đến 3. Ngang đùi nhỏ hơn đáy 2 đến 3.

**5. Đường ngang mông.**

Từ đường cận biên lấy  $1/4 M + 1$   
( $84/4 + 1 = 22$ )

**6. Đường cửa quần và đường sườn.**

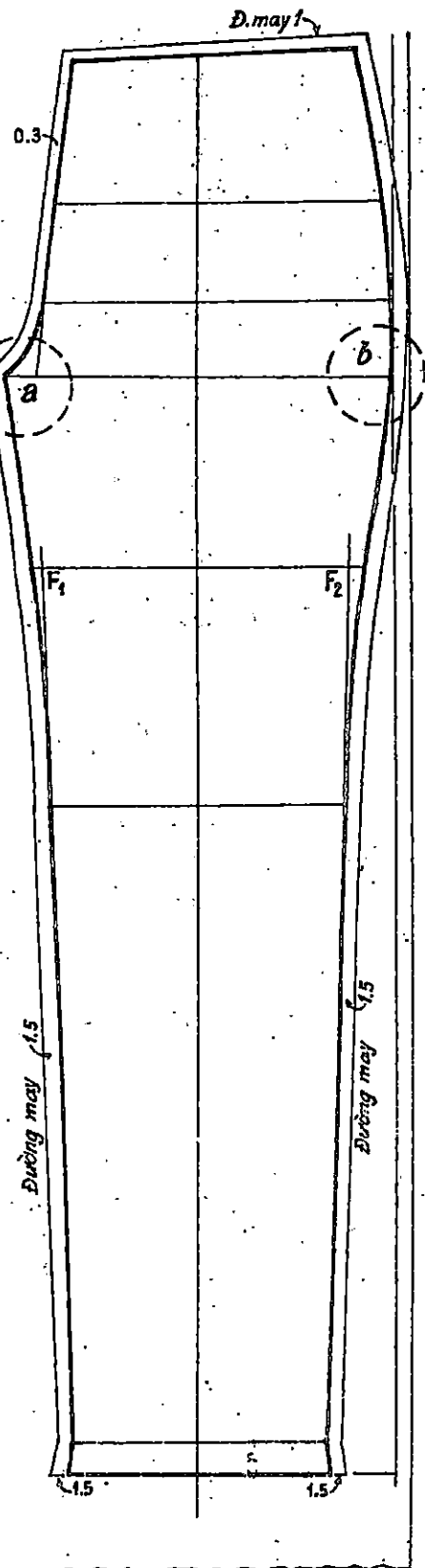
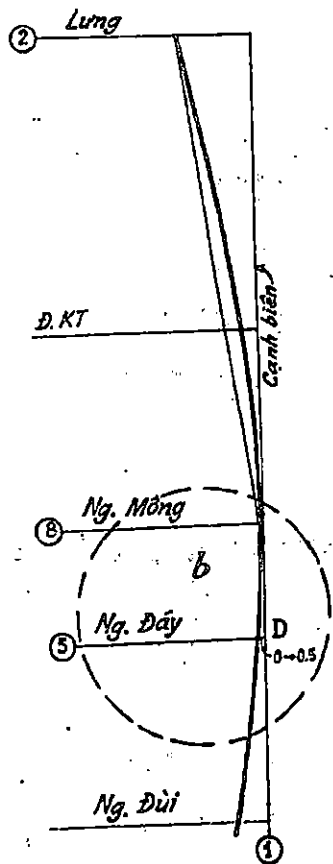
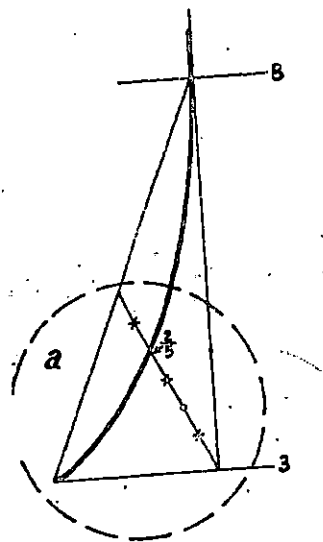
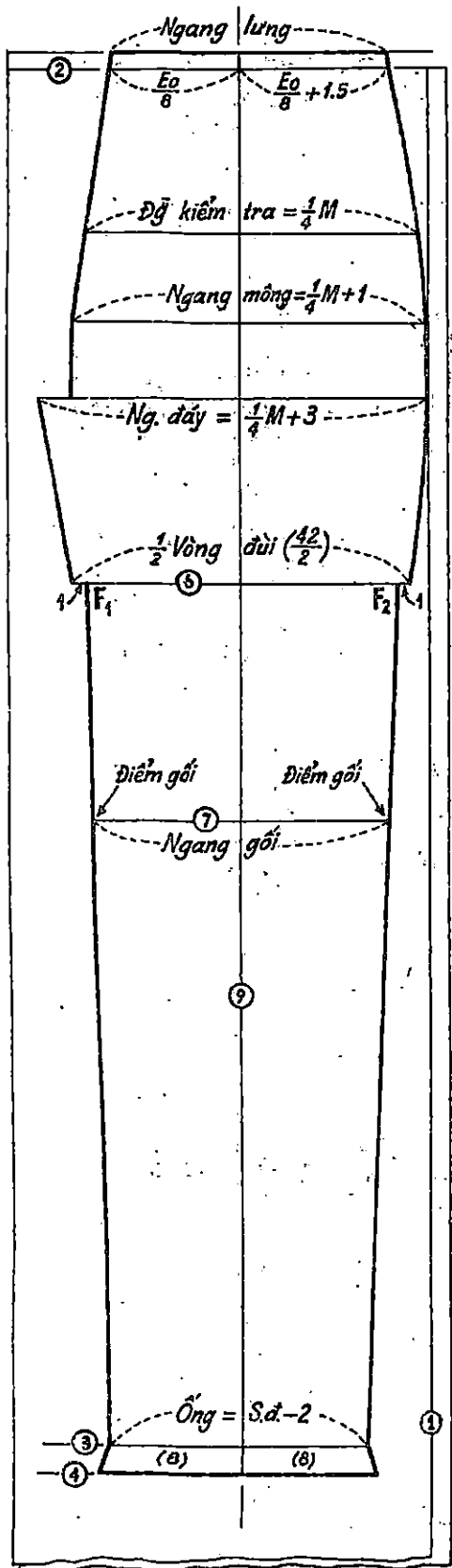
Đo từ li chính ra phía trước 1/8 eo vẽ điểm lưng 1. Nối điểm lưng 1 đến mông đó là ĐƯỜNG CỬA QUẦN. Đo từ li chính ra phía sau 1/8 eo + 1,5 vẽ điểm lưng 2. Nối điểm này đến mông đó là ĐƯỜNG SƯỜN.

**7. Đường ngang lưng**

Khoảng cách giữa 2 điểm lưng là ĐƯỜNG NGANG LƯNG =  $1/4 Eo + 1,5$  ( $64/4 + 1,5 = 17,5$ . 1 giây kéo + 0,5 đường may)

Trường hợp mông - Eo = 18 đến 20 là vóc dáng cân đối. Nếu độ chênh lệch tăng lên có nghĩa là eo nhỏ hơn mức bình thường, sẽ có 2 trường hợp phải áp dụng để vẽ lưng.

a) Độ chênh lệch từ 21 đến 24. Eo nhỏ thêm 4 ( $1/4 = 1$ ). Ta vẽ phía trước 1/8 eo + 0,5, phía sau 1/8 eo + 1,5 + 0,5. Trước khi ráp lưng, phải



4) Vẽ hoàn chỉnh

3) Vẽ ống, đùi để tìm điểm gấu.  
Vẽ ngang hông và ngang lưng.



may cầm cho ngang lưng rút lại bằng eo thật.

b) Độ chênh từ 25 trở lên. Vẽ lưng theo cách a, rồi may cầm cho lưng rút lại phần rộng.

### 8. Đường ngang đáy.

Dùng công thức  $NGANG ĐÁY = 1/4 M + 3$  vẽ li chính qua điểm giữa ngang đáy. Vẽ xong, trong một số trường hợp riêng, ta cần vẽ thêm về phía cửa quần như sau :

a) Đùi bằng hay lớn hơn ngang đáy, vẽ thêm ngang đáy 1 đến 1,5

b) Mông từ 90 đến 100, thêm ngang đáy 1 đến 2

c) Mông trên 100 thêm ngang đáy 2 đến 3.

### 9. Đường ống và đường sườn.

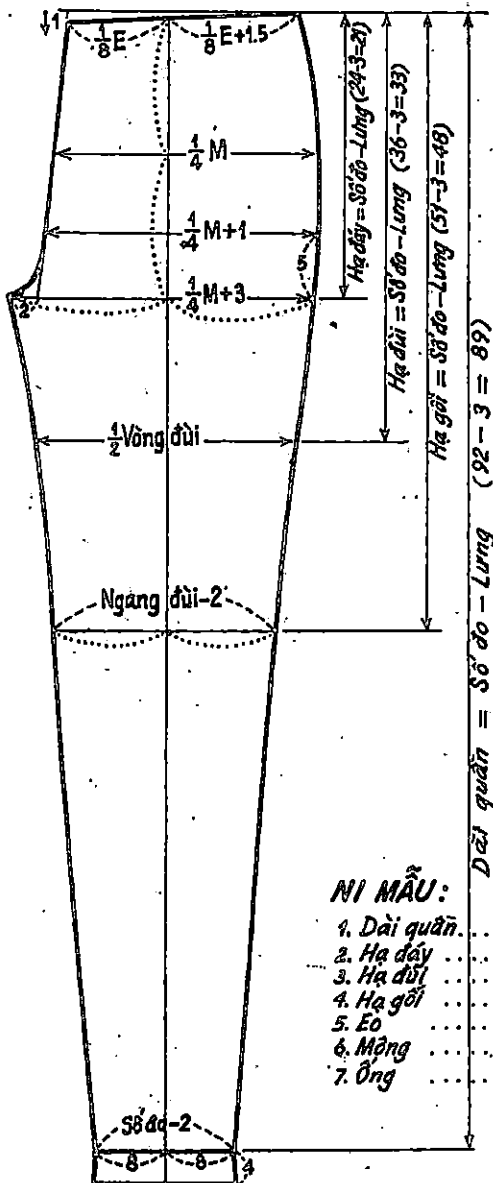
a) Đường ống là đường kẻ từ cửa quần (hay đáy) đến lai. Đoạn trên gõ vẽ cong đều qua đùi. Đoạn dưới gõ vẽ thật thẳng.

b) Đường sườn là đường kẻ từ lưng đến lai. Đoạn trên gõ vẽ cong đều qua các điểm : lưng, mông, đùi và gõ phải giữ đúng, còn các điểm : kiểm tra, và đáy được xô dịch cho đường sườn không bị gãy hay sượng đoạn dưới gõ vẽ thật thẳng, li chính là trục đối xứng của đoạn này.

### B. QUẦN LƯNG LIỀN

Từ đường số 3 (ngang ống) đến số 7 (ngang gõ). Vẽ các khoản cách đến đường ngang lưng (số 2), đều lấy đúng số đo (không trừ bề cao lưng như quần lưng rời)

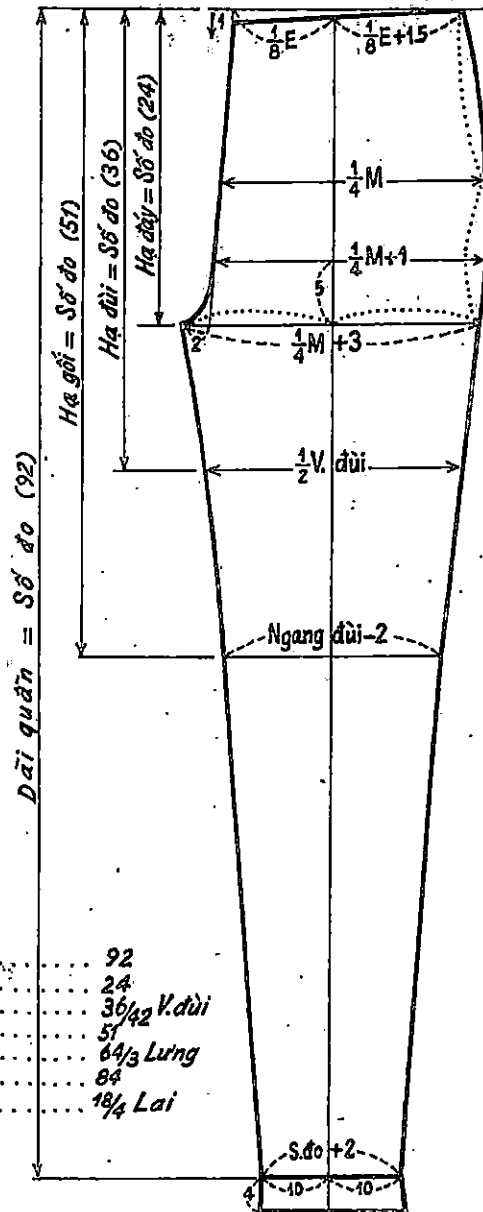
#### QUẦN LƯNG RỜI



#### NI MẪU:

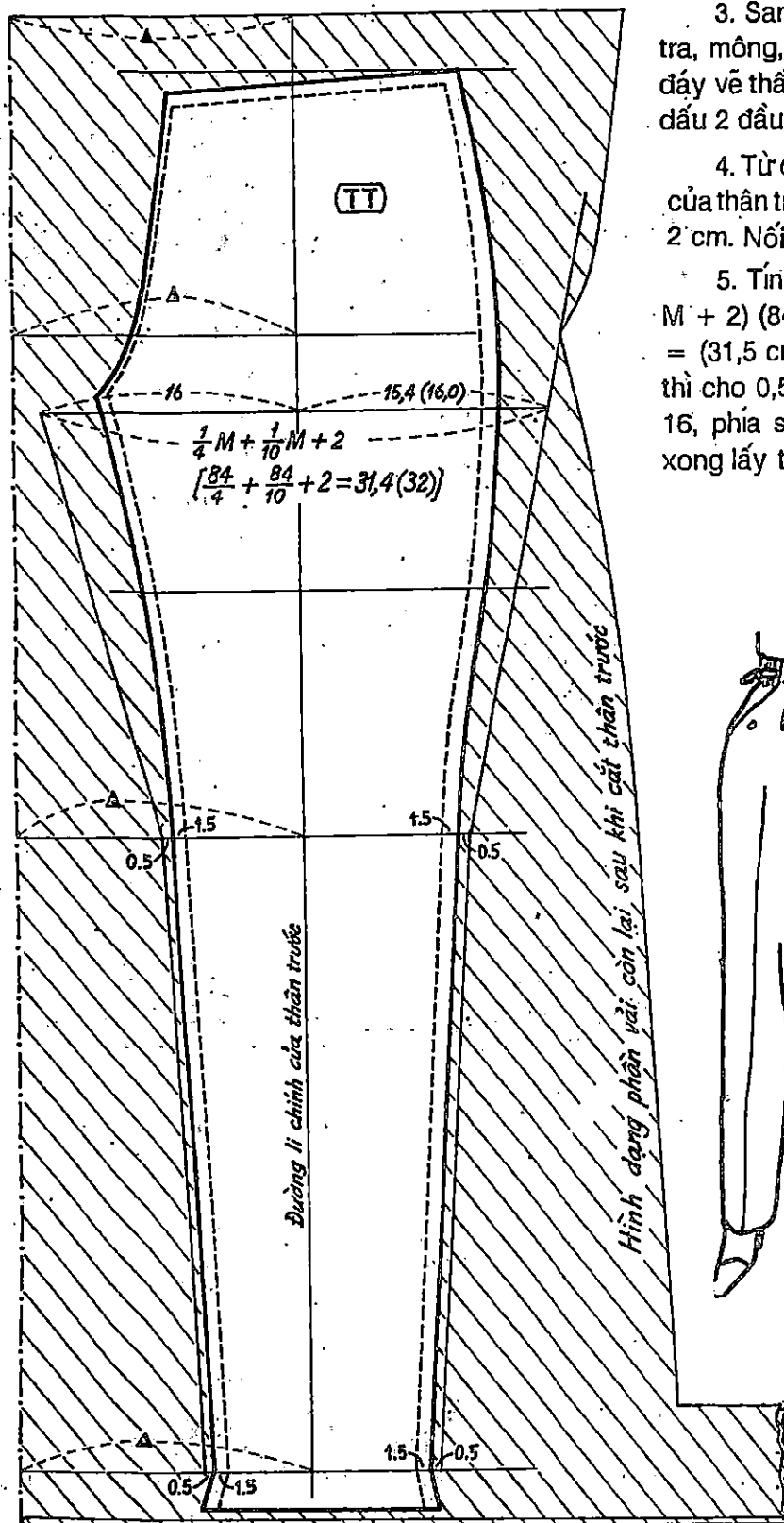
- |             |       |             |
|-------------|-------|-------------|
| 1. Dài quần | ..... | 92          |
| 2. Hạ đáy   | ..... | 24          |
| 3. Hạ đùi   | ..... | 36/42 V.đùi |
| 4. Hạ gõ    | ..... | 51          |
| 5. Eo       | ..... | 64/3 Lưng   |
| 6. Mông     | ..... | 84          |
| 7. Ống      | ..... | 18/4 Lai    |

#### QUẦN LƯNG LIỀN



# THÂN SAU

## QUẦN ÂU NAM NỮ



### I. VẼ KHUNG VÀ CÁC ĐƯỜNG CĂN BẢN

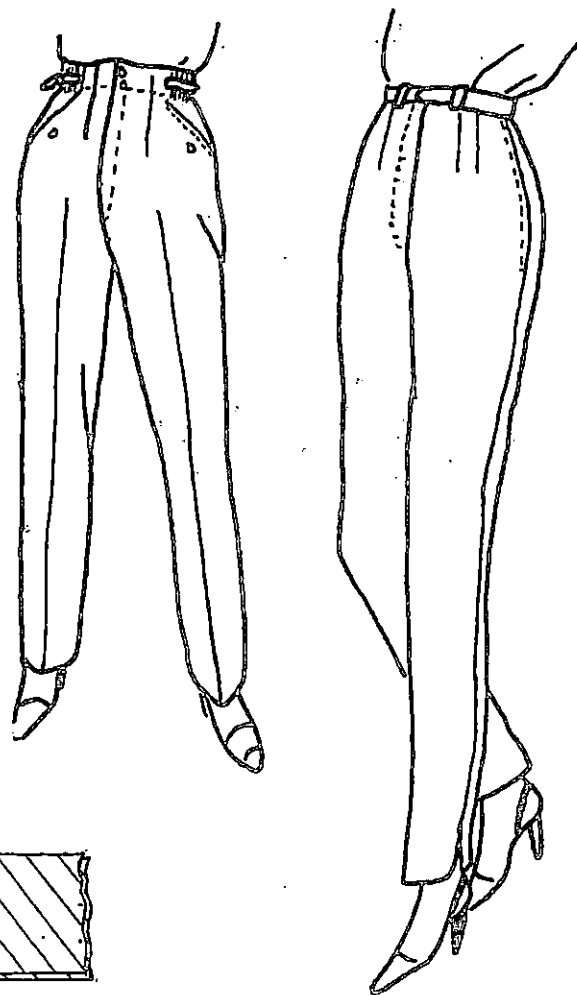
1. Vải gấp đôi, bề trái ra ngoài, nếp gấp (sống vải) trùng với canh vải (chỉ dọc) và nằm phía trước.

2. Thân trước cắt xong, đặt lên vải để vẽ thân sau, sao cho li chỉnh cách đều sống vải. (Có thể theo công thức vẽ trực tiếp thân sau lên vải).

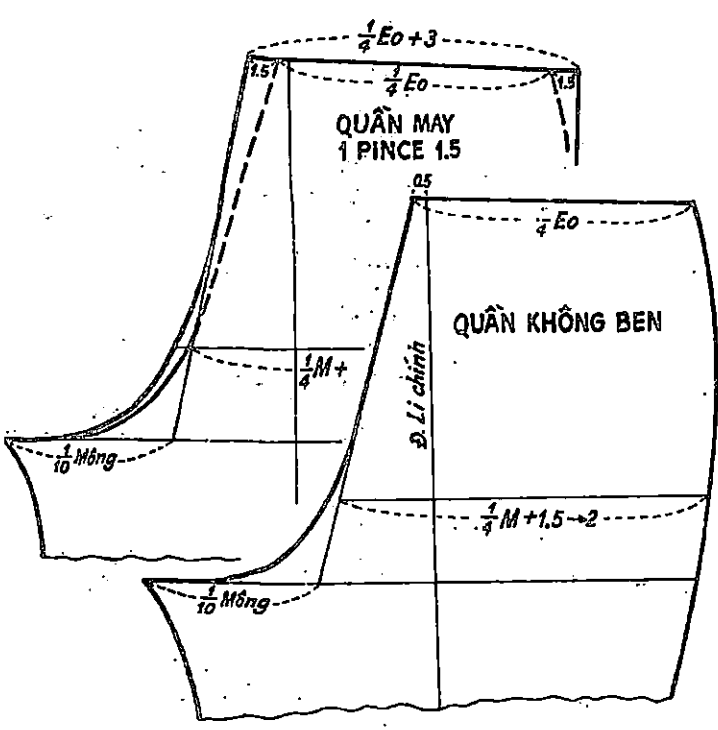
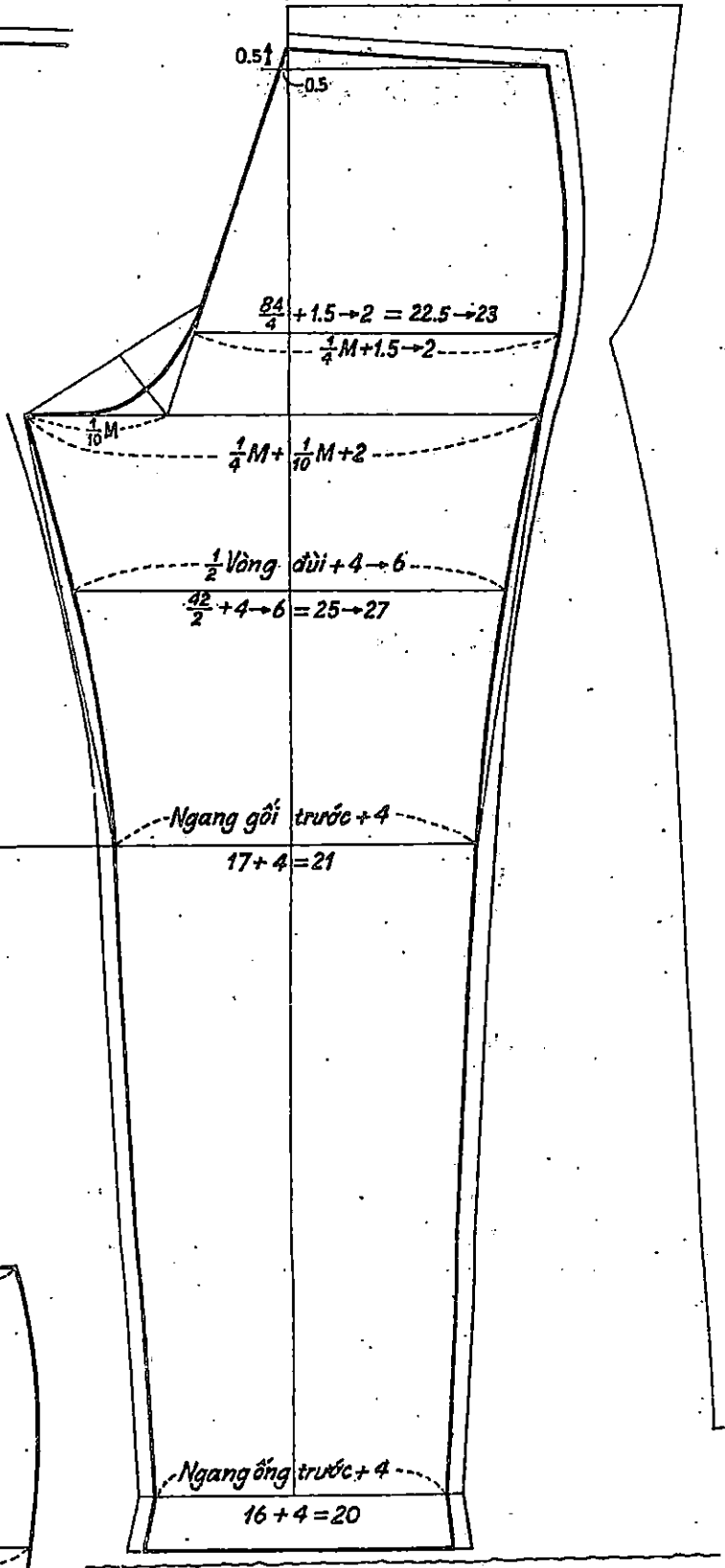
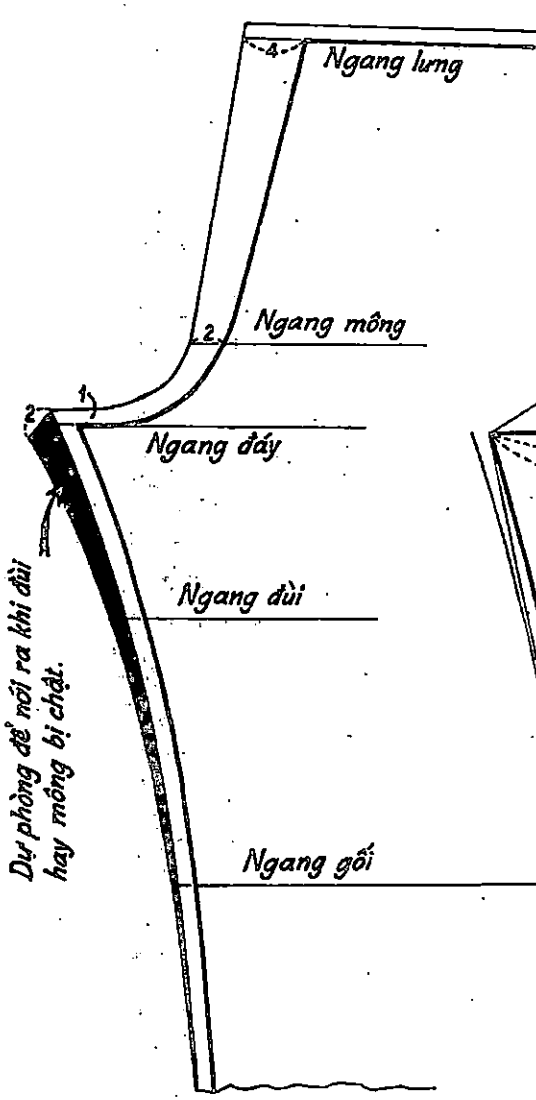
3. Sang phần các đường ngang lưng, kiểm tra, mông, đùi, gối và ống. Riêng đường ngang đáy vẽ thấp xuống 1,5 cm so với thân trước. Ghi dấu 2 đầu đường li chỉnh.

4. Từ đường may ngang ống ngang gối của thân trước, vẽ thêm ra hai bên, mỗi bên 2 cm. Nối ống đến gối.

5. Tính ngang đáy thân sau  $(\frac{1}{4}M + \frac{1}{10}M + 2)$   $(84 : 4 + 84 : 10 + 2) = (21 + 8,5 + 2) = 31,5$  cm). Vẽ đều 2 bên li chỉnh, nếu chia dư thì cho 0,5 dư về phía đáy. (Td : vẽ phía trước 16, phía sau 15,5. Nối các điểm gối đến đáy, xong lấy thân trước ra rồi tiếp tục phần sau.



# THÂN SAU



2) Lấy thân trước ra ngoài tiếp tục hoàn chỉnh thân sau.

## II VẼ HOÀN CHỈNH THÂN QUẦN.

**1. Đường đáy.** Vẽ điểm vào đáy cách đầu đường ngang đáy về phía ống  $1/10 M$  ( $84 : 10 = 8,5$ ). Vẽ điểm vào lưng cách li chính về phía trước 2 cm, 3 cm (quần không nhấn ben, khoảng cách này là 0,5). Nối điểm lưng đến điểm vào đáy và vẽ cong đường đáy.

**2. Đường ngang lưng.** Từ điểm vào lưng, vẽ qua phía sườn quần một đoạn bằng  $1/4 eo + 3$  cm ben (pinse) ( $84/4 + 3 = 19$  cm). Nếu quần không có ben thì ngang lưng =  $1/4 eo$ .

**3. Đường kiểm tra.** Đo từ đáy qua sườn =  $1/4 M$  ( $84 : 4 = 21$ ). Đối với quần có ben thì có thể rộng hơn 0,5 cm đến 1 cm. Đối với quần không ben lại có thể nhỏ hơn  $1/4 M$  chừng 0,5 cm.

**4. Đường ngang mông.** Đo từ đáy qua sườn =  $1/4 M + 1,5$  đến 2 cm.

### 5. Đường ngang đùi.

• **Quần ống hẹp :** Phía đường khung sườn, lấy vào 0,5 cm đến 1 cm. Từ đó đo qua phía ống  $1/2$  vòng đùi + 4 cm đến 6 cm cứ động.

• **Quần ống rộng :** Từ đường khung lấy điểm vào đùi, phía sườn 0,5 (1 cm), phía ống 1 (1,5). Ta có kích thước của đường ngang đùi.

**6. Vẽ cong sườn qua 6 điểm :** Lưng, kiểm tra, mông, đáy, đùi và gối. Các điểm 1, 3, 5 và 6 phải giữ đúng. Điểm 2 và 4 có thể xô dịch vào cho thân quần không bị thụng. Vẽ cong đường ống qua điểm đáy, đùi và gối.

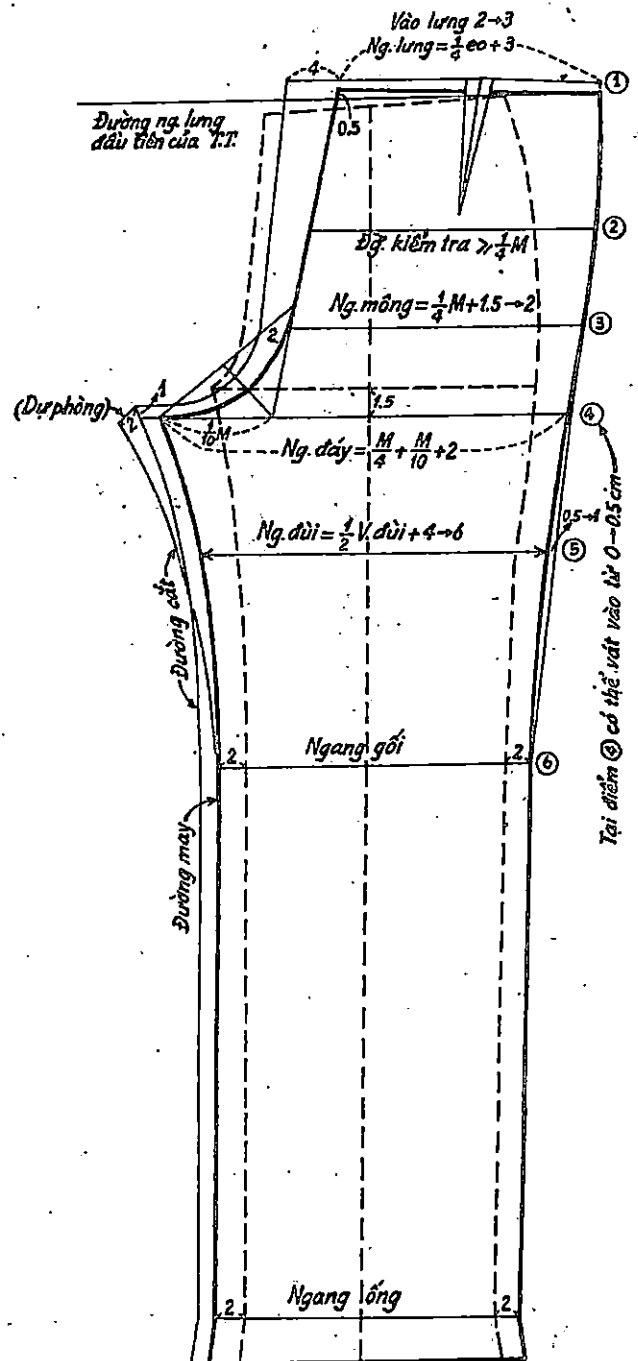
**7. Vẽ ben.** Nếu không có túi sau, ben nằm giữa thân sau, dài 8 đến 13 cm. Nếu có túi sau, 1 ben vẽ giữa miệng túi, 2 ben vẽ ở vị trí  $1/3$  và  $2/3$  miệng túi, chiều dài vừa tới miệng túi phía trên hay xuyên qua miệng túi.

## III. KIỂM TRA VÀ CẮT.

1. Kiểm tra vị trí và kích thước các đường : đúng và đủ.

2. Kiểm tra vòng đáy. Đo cửa quần + đường đáy + 2 lần bề cao lưng. Nếu thiếu thì tăng thêm đường đáy về phía lưng, thêm đường ngang đáy về phía ống.

3. Chừa đường để may. Lưng 1 cm, sườn và ống 1,5 cm. Đáy chừa 4 cm tại lưng, vẽ nhỏ dần còn 2 cm tại mông và 1 cm tại ngang đáy. Dự phòng để nơi rộng khi bị chật đùi ta chừa thêm cho đường ống 2 cm về từ đường ngang



đáy, nhỏ dần đến ngang gối thì trùng nhau. (Thân sau).

4. Lưu ý đo đường sườn và đường ống của 2 thân trước và sau phải bằng nhau.

5. Ghi dấu điểm ngang gối thân trước, thân sau trùng nhau làm chuẩn để ráp.

6. Cắt xong, sang phần đường may qua bề trái thân kia.

7. Cắt các phần phụ như : đắp túi, yếm tâm, lót cửa quần, lưng v.v..

# QUẦN ỐNG RỘNG LUNG RỜI

1. **Vẽ li chính.** Muốn vẽ li chính, phải căn cứ vào số đo ngang ống và ngang đáy để vẽ theo 2 cách dưới đây.

a) **Vẽ ngang đáy trước** giống như quần ống hẹp, nếu ngang ống bằng và nhỏ hơn ngang đáy

Thí dụ : Ngang ống =  $24 - 2 = 22$  và ngang đáy =  $84 : 4 + 3 = 24$

Ngang ống =  $26 - 2 = 24$  và ngang đáy =  $84 : 4 + 3 = 24$

b) **Vẽ ngang ống trước**, rồi tiếp tục vẽ các đường khác ; nếu ngang ống lớn hơn M :  $4 + 3$

• **Tính kích thước ngang ống** = số đo - 2  $36 - 2 = 34$  Từ đường cân biên đo vào, rồi vẽ điểm giữa M của ngang ống ( $34 : 2 = 17$ ).

• Từ cân biên đo vào, lấy một đoạn ngang đáy =  $1/2$  ngang ống ( $34 : 2 = 17$ ). Vẽ điểm I cách cân biên 17.

• Nối M đến I kéo dài đến lung. ĐÓ LA ĐƯỜNG LI CHÍNH.

2. **Tính ngang gối.** Lấy số đo gối tương ứng với ống - 2 ( $26 - 2 = 24$ ) rồi vẽ đều hai bên li chính, ( $12/12$ ). Nối ống đến gối.

3. **Tính ngang đáy.** Lấy  $1/4 M + 3$  ( $84 : 4 + 3 = 24$ ), vẽ mỗi bên li chính một nửa ( $12/12$ ). Nối gối tới đáy.

4. **Vẽ đường sườn (đoạn trên).** Từ li chính đo qua phía đường cân biên, lấy một đoạn ngang lung =  $1/2$  ngang đáy (12) nối đáy đến lung. Đó là đường sườn phần trên. Đường sườn nằm riêng chỉ ở trường hợp ngang ống hơn ngang đáy. Các trường hợp khác đường sườn trùng với đường cân biên

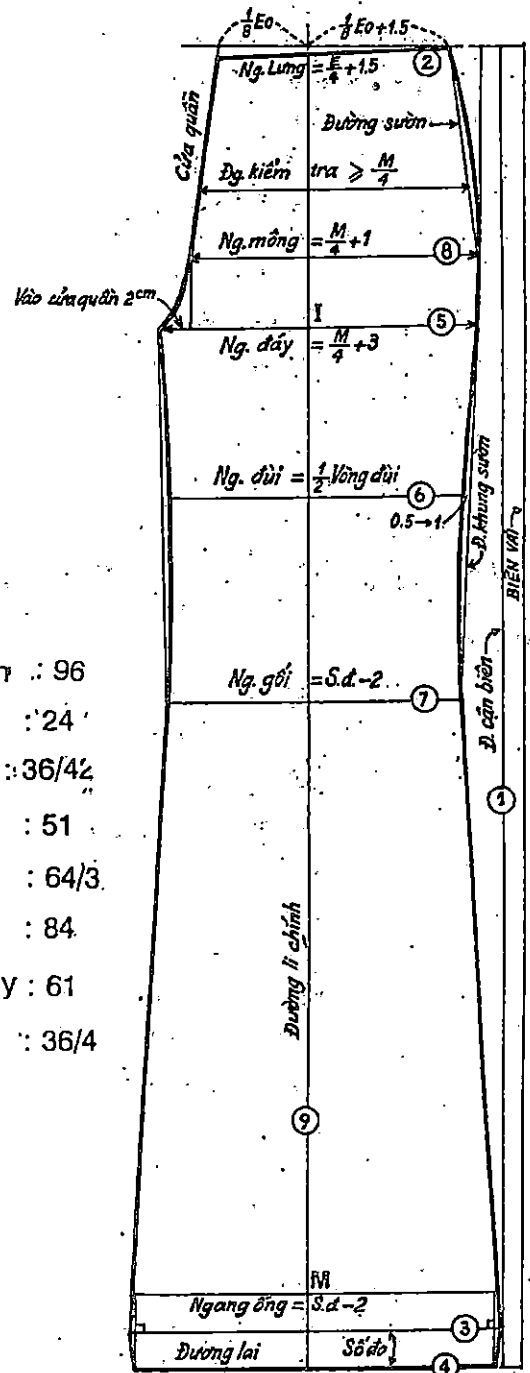
5. **Tính ngang hông** Từ đường sườn mới vẽ, đo qua khỏi li chính với kích thước  $1/4 M + 1$ . ( $84 : 4 + 1 = 22$ ).

6. **Đường cửa quần.** Vẽ như quần ống hẹp.

7. **Đường ngang đùi** Từ các đường khung 2 bên, lấy vào 0,5 đến 1 cm làm điểm vào đùi

8. **Đường ngang lung.** Lấy  $1/4 Eo + 1,5$  và vẽ như lung quần ống hẹp.

9. **Vẽ cong đường sườn qua các điểm lung, kiểm tra, hông, đáy, đùi tới gối.** Đường ống từ đáy qua đến gối. Đường cửa quần.



## NI MẪU

Dài quần : 96

Hạ đáy : 24

Hạ đùi : 36/42

Hạ gối : 51

Éo : 64/3

Mông : 84

Vòng đáy : 61

Ống : 36/4

## TỈ SỐ GIỮA ỒNG VÀ GỐI

Ống 23 - 24      gối 22 - 22,5

Ống 25 - 27      gối 23 - 24

Ống 28 - 30      gối 24 - 25

Ống 32 - 34      gối 25 - 26

Ống 35 - 36      gối 26 - 27

## GHI CHÚ :

1. Ngang đùi ống rộng thường lớn hơn  $1/2$  vòng đùi, nên không cần lấy đúng  $1/2$  số đo như quần ống hẹp.

2. Ống và gối :

• Ngang ống = sơ ống - 2

• Ngang gối = sơ gối tương ứng - 2

# QUẦN JEAN

Đặc điểm chung của các loại quần jean (quần bò) là : may ép một số đường ráp nối, với chỉ lớn, mũi thưa, may nổi lên bề mặt quần 1 hay nhiều đường song song nhau.

## I. NI MẪU.

92 - 24 - 36/42 - 51 - 64/4 - 84 - 16/2

## II. CÔNG THỨC VÀ CÁCH VẼ

A. Áp dụng công thức quần lưng rời ống hẹp vẽ hoàn chỉnh thân trước và sau.

B. Vẽ các chi tiết riêng của quần jean.

### 1) Đường ngang đáy.

Vẽ xong quần, vẽ thêm ngang đáy thân trước, phía cửa quần 1, đồng thời bớt 1 đường đáy thân sau.

### 2) Vẽ hai phần thân sau.

a) Phần dưới : Thân sau vẽ xong, Từ lưng đo xuống bên sườn 4 và bên đáy 7. Nối hai điểm này lại, chừa thêm lên 1,5 đường may. Cắt phần dưới.

### b) Phần trên.

Đặt miếng vải canh ngang, nằm dưới phần sau vừa mới cắt, bề trái đều quay lên. Vẽ trả lại 4 cho sườn và 7 cho đường đáy. Nối lại để có đường ngang lưng. Chừa thêm đường may và cắt phần trên.

3) Chừa đường may : Lưng 1, các chỗ khác 1,5

## III. CÁCH RÁP

### 1) May túi sau

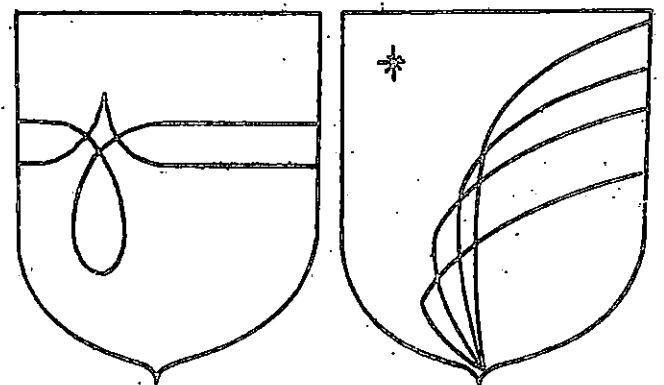
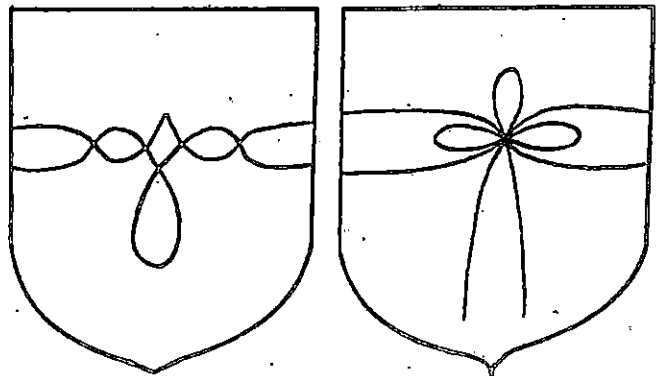
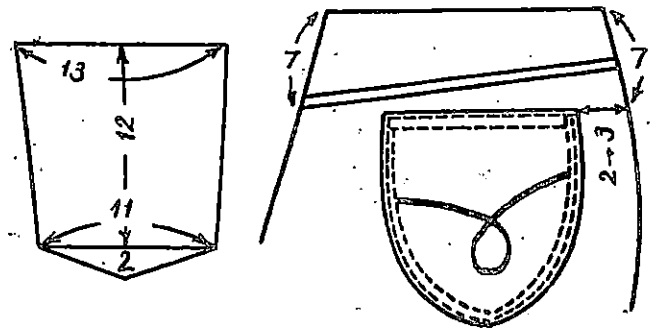
May hoa văn lên túi: Bề miệng túi và dẫn lên bề mặt 2 đường chỉ cách nhau 8m/m. Dùng ráp túi để gấp mép các cạnh còn lại và lược cho cạnh nằm êm, sắc sảo.

### 2) Ráp 2 phần thân sau.

Sang phần đường may qua bên mặt. Gấp mép phần trên theo đường may. Đặt lên trên phần dưới dụng đường may. Cả 2 phần đều quay bề mặt lên trên. May 2 đường chỉ lên bề mặt phần trên, cách nhau 0,8. Cũng có thể đặt ngược vị trí của 2 phần.

### 3) Ráp túi vào thân sau.

Đặt túi sau lên bề mặt thân quần. Miệng túi nằm song song và cách lưng 7, cách đường sườn 2 đến 3, tùy túi lớn nhỏ. May lên bề mặt túi 2 đường chỉ cách nhau 0,8.

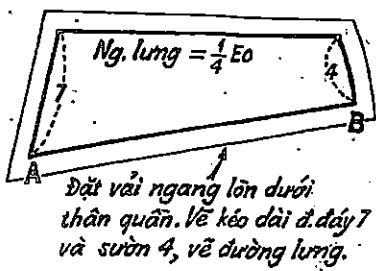


### MAY TÚI SAU

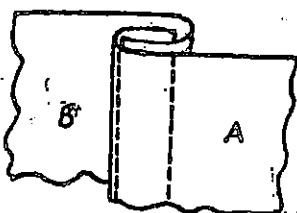
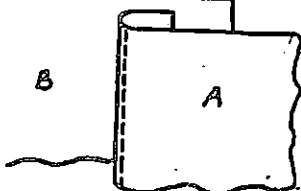
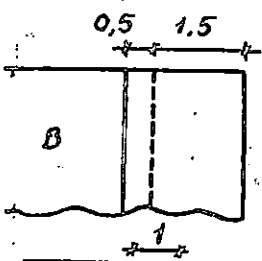
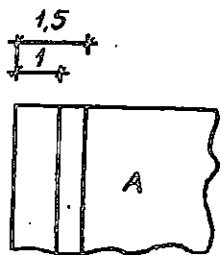
1. Bề miệng túi, dẫn 2 đường và may hoa văn lên bề mặt vải túi

2. Gấp mép, lược, ủi các cạnh túi còn lại cho sắc cạnh.

3. Lược túi vào vị trí thân sau. May lên bề mặt túi 2 đường chỉ.



Giảm 1 của ngang đáy sau khi vẽ xong.

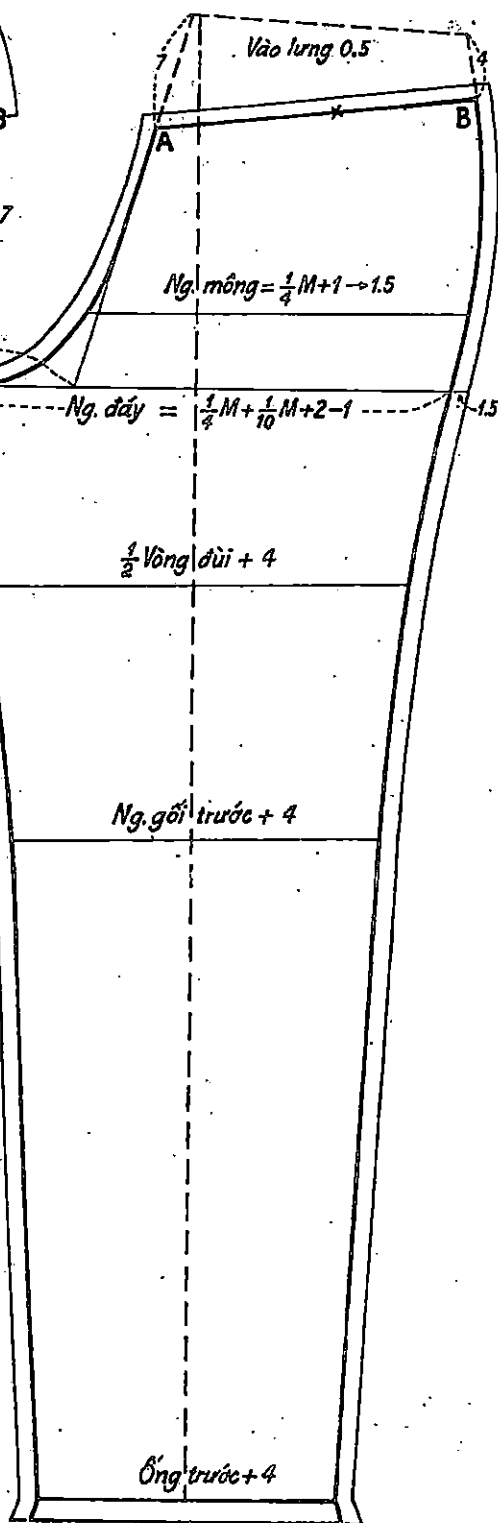


**MAY ÉP ĐÚNG KIỂU JEAN**

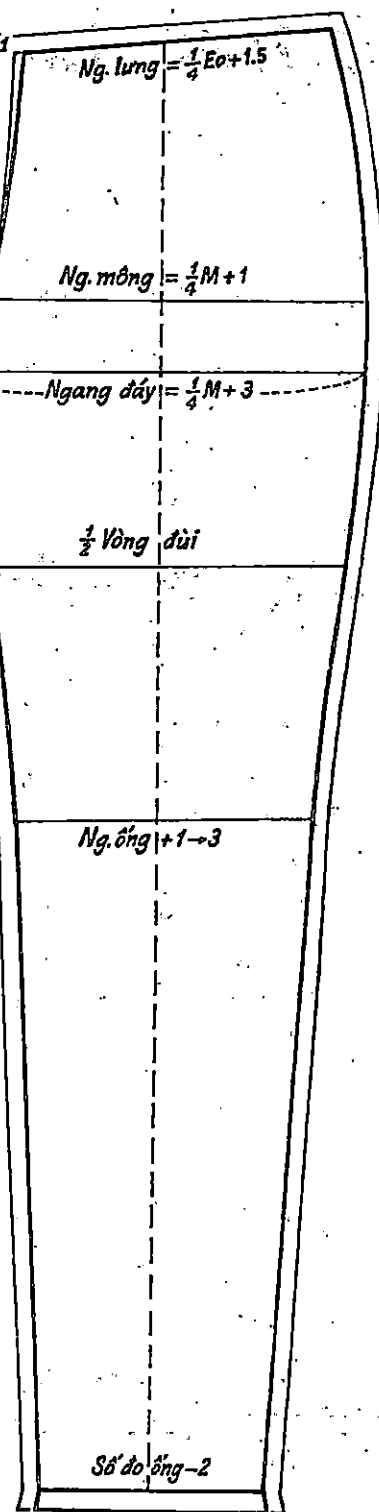
A. Miếng trên

B. Miếng dưới

May bên mặt 2 đường cách 6 đến 8mm



Thêm 1 vào ngang đáy sau khi vẽ xong



**4) Ráp 2 thân sau (may ép đường đáy)**

Đặt 2 thân sau bề mặt quay lên, nằm đối diện nhau. Sang phần đường may đáy qua bên mặt. Gấp mép đường đáy thân bên trái theo đường may. Đặt thân bên trái lên thân bên mặt vừa dựng tới đường may. So cho lưng và đáy đứng so le. May hai đường chỉ lên bề mặt thân nằm trên, cách nhau 0,8.

**5) May túi thân trước,**

(Xem bài túi jean trước)

## 6) Ráp cửa quần.

May yếm tâm và vải lót (xem trang đoạn )

7) Ráp 2 thân trước (may ép đoạn cuối của cửa quần)

Đặt 2 thân trước đối diện, bề mặt quay lên. Gấp mép cửa quần bên trái, lược kỹ. Đặt phần cuối của cửa quần bên trái nằm trên bề mặt, và chôm qua 0,5, so cho 2 thân bằng nhau. May 2 đường lên bề mặt cách nhau 0,3.

May nửa giấy kéo còn lại vào lót cửa quần (trang ) Dẫn lên bề mặt quần 2 đường chỉ cách nhau 4m/m.

8. Ráp đường sườn (may ép đường ráp 2 thân trước và sau)

Sang phần đường may qua bên mặt thân trước và sau. Để 2 thân nằm đối diện, bề mặt quay lên. Nếu muốn đặt thân nào nằm trên, thì gấp mép đường sườn thân đó vào bên trong theo đường may, đặt nếp gấp lên thân kia, cũng trùng với đường may. May bên mặt, 2 đường chỉ cách nhau 0,8.

## 9. Ráp đường ống

Gấp quần bên trái ra ngoài, ráp theo đường may từ lại bên này lên đáy, xuống đến lại bên kia.

## 10. Ráp lưng.

a) May lưng.

Cắt 1 miếng vải dọc theo biên, dài = eo + 6 và rộng = 10 đến 11 + 2 đường may.

b) Ráp lưng vào quần

Gấp đôi vải lưng, bề mặt ra ngoài, gấp các mép (2 đầu và 2 bên) vào bên trong. Kẹp quần vào giữa. May lên bề mặt, đường may cách mép 0,3 vòng quanh vải lưng.

c) May lưng theo quần căn bản

May theo đúng kiểu jean, nhưng thiếu độ cong, nên mặc không ôm vòng eo. Có thể may theo quần căn bản, chỉ khác một điểm là nối vải lưng trong lưng ngoài theo đường phía sau đáy, rồi mới ráp lại thành lưng.

## 11) Thực hiện các phần phụ

May đai nịt rộng 2 dài 6. Thời trang thì lớn hơn Tra 5 chiếc theo cách (trang )

Đo lại chiều dài để lên lại. Bề mặt vào bên trong may đường chỉ bên bề mặt 1 hay 2 đường.

Đóng nút, làm khuy, đánh con bọ v.v...

## GHI CHÚ :

Nếu may như quần căn bản rồi bề qua một bên, dần đường chỉ nổi lên bề mặt thì dễ may, nhưng đường ép không nổi hẳn lên như quần jean.

# JEAN thời trang

Các kiểu quần jean thời trang trên căn bản cũng giống như jean phổ thông. Chỉ khác về hình thức trình bày như : thêm hay thay đổi vị trí của đường ráp nối ở thân trước, thân sau, hay cả 2 thân. • Xếp li thân trước hay thân sau. • Các túi trước và sau có thể may bất cứ kiểu nào đã học hay chế biến kiểu túi mới. Nhìn chung, túi và các đường ráp nối (découpe) và các đường nét trang trí sao cho quần mang nét mới lạ, đẹp mắt, hợp tuổi tác người mặc....

1) Thêm đường nối chạy dài theo sườn.

Ta cộng thêm 2 vào các đường ngang từ lưng đến lại. Vị trí đường này có thể nằm tại li chính, hay cách li chính về phía sườn 2 đến 4 cm. Gấp quần theo cách xếp li, dẫn lên đường li 2 đường chỉ song song. (Hara)

2) Bỏ đường ráp sườn, nhưng thêm 2 đường hai bên sườn.

Vẽ thân trước và sau lên ráp giấy. Vẽ đường song song với đường sườn, cách đường sườn 5 đến 6 trên cả 2 thân. Cắt theo đường vẽ. Dán 2 mảnh cắt rời của 2 thân lại. Theo đường sườn. Đặt các ráp lên vải, chừa đường may 1,5 rồi cắt. Nếu người eo quá nhỏ mới cần dùng ráp 2 mảnh dán lại, cắt dài hơn ráp 2 cm rồi may cầm 2 bên đoạn tương ứng với đoạn từ đùi đến lưng. Nếu eo lớn, chỉ cần cắt một miếng vải dài bằng dài quần, rộng bằng 2 mảnh vải dán lại cộng 3 cm đường may.

3) Dời đường cắt ngang thân sau xuống ngang hông.

4) Thêm một đường dọc ở thân sau nối góc cong, hay vuông với đường ngang thân sau.

Thân trước vẽ bình thường. Thân sau vẽ ráp giấy. Vẽ đường ngang (từ hông trở lên) song song hay xéo góc với lưng và một đường dọc song song với đường sườn. Giao điểm của 2 đường là góc cong, nhọn, tù hay vuông. Đặt ráp lên vải, chừa thêm đường may rồi cắt.



# QUẦN XẾP LI

## I. NI MẪU.

92 - 24 - 36 - 51 - 64/2,5 - 84 - 18/3  
- Li 1,5 và 1.

## II. CÁCH VẼ THÂN TRƯỚC

**A. VẼ KHUNG** - Vẽ như quần căn bản. Riêng đường ngang đáy trước và sau, phải vẽ thấp xuống 1 đến 2 cm so với quần căn bản, nếu quần xếp li hay dún nhiều. (8 cm trở lên)

**B. VẼ HOÀN CHỈNH** theo trình tự sau đây :

### 1) Vẽ li chính

Tính đường ngang đáy =  $M : 4 + 3 + (1/3 \text{ đến } 2/3 \text{ tổng số li})$

Thí dụ : Xếp li 1,5 và 1 ( $1,5 \times 2$ ) + ( $1 \times 2$ ) = 5 lấy 2 đến 3,5. Vậy ngang đáy bằng  $84 : 4 + 3 + (2 \text{ đến } 3,5)$ . Chia đôi, để có điểm giữa mà vẽ li chính như quần ống hẹp hay ống rộng.

**2) Vẽ đường sườn và ống** (Đoạn từ ngang đáy đến ống)

a) Mặc ôm. - Xếp 1 hay 2 li nhỏ và vẽ như quần căn bản.

b) Mặc rộng. - Lưng có thể xếp li, dún hay luống thun. Các đường ống và sườn là đường thẳng nối từ đáy đến ống.

### 3) Đường ngang hông

Lấy theo căn bản cộng thêm phần li như ngang đáy.

( $M : 4 + 1 + 1/3 \text{ đến } 2/3 \text{ số li trên lưng}$ .)

( $84 : 4 + 1 + 2 \text{ đến } 3,5 = 24/25,5$ )

### 4) Đường ngang lưng

a) Phần căn bản - Từ li chính đo ra trước 1/8 eo và đo ra sườn 1/8 eo + (1,5). Nếu bên sườn xếp nhiều li thì đưa (1,5) ra phía trước.

b) Cộng phần li vào phần căn bản

Định xếp li bên nào thì thêm phần li bên đó.

Thí dụ 1 : Xếp li 1,5 ở li chính và 2 li 1 cm hai bên thì vẽ

- Phía trước  $1/8 \text{ eo} + 1,5 + (1 \times 2)$   
=  $8 + 1,5 + 2 = 11,5$

- Phía sau  $1/8 \text{ eo} + (1,5) + 1,5 + (1 \times 2)$   
=  $9,5 + 1,5 + 2 = 13$

Thí dụ 2 : Xếp li 2 ở li chính và trước 1 sau 2 li 1 cm, ta vẽ :

- Trước  $1/8 \text{ eo} + (1,5) + (1 \times 2) + 2$   
=  $9,5 + 2 + 2 = 13,5$

- Sau  $1/8 \text{ eo} + 2 + (1 \times 2 \times 2)$   
=  $8 + 2 + 4 = 14$

c) Lưng luống thun hay dún

- Vẽ lưng theo số đo hông như sau :

Ngang lưng =  $M : 4 + 2 \text{ đến } 4$ . Vẽ đều 2 bên li chính. Nếu đường sườn nghiêng ra khỏi đường cận biên, thì vẽ phía trước nhiều hơn.

- Cộng thêm vào ngang hông và ngang đáy.

Tùy ý muốn rộng ít hay rộng nhiều, ta cộng 1/3 đến 2/3 hiệu số của ( $M : 4 + 2 \text{ đến } 4$ ) - (Eo : 4) vào ngang hông và ngang đáy. Tính theo ni mẫu ta có ( $84 : 4 + 4 - (64 : 4) = 7$  hay 8 hoặc 9.

1/3 thì bằng 2 đến 2,5 hay 3.

2/3 thì bằng 4, đến 5 hay 6.

Lấy các số thành này cộng thêm vào hông và đáy căn bản

## III. CÁCH VẼ THÂN SAU

### A) QUẦN CỔ ĐIỂM

Thân trước xếp 1 hay 2 li thân sau vẽ như quần căn bản có pince.

### B) QUẦN THỜI TRANG

#### 1) Ngang hông và ngang đáy

a) Thân trước xếp li, thân sau mặc ôm thì vẽ như trên.

b) Lưng xếp li, luống thun hay dún, ngang hông và ngang đáy cộng thêm theo tỉ lệ như thân trước.

2) Vào đáy : lấy 1/10 hông như căn bản.

#### 3) Lưng.

a) Mặc vừa. - Vẽ theo quần căn bản, có pince

b) Xếp li hay dún.

Trước hết ghi dấu theo lưng căn bản không pince. Chia đôi phần để dún hay xếp li vẽ hai bên đáy và sườn. Td : dún 12 cm

- Phía đáy (kể từ li chính) =  $6 + 0,5$

- Phía sườn (kể từ li chính) =

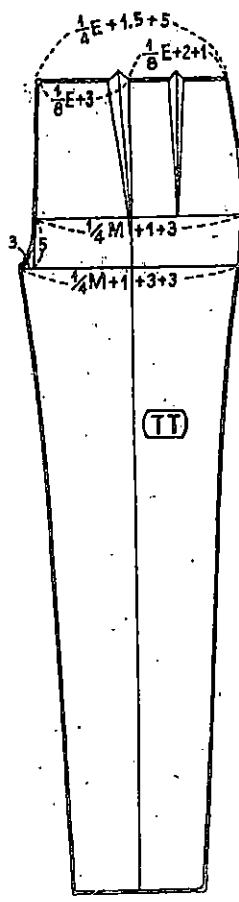
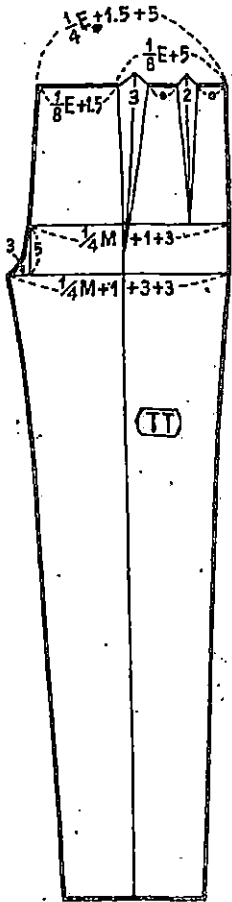
Eo :  $4 - 0,5 + 6 = 16 - 0,5 + 6 = 21,5$

Xếp li ngược

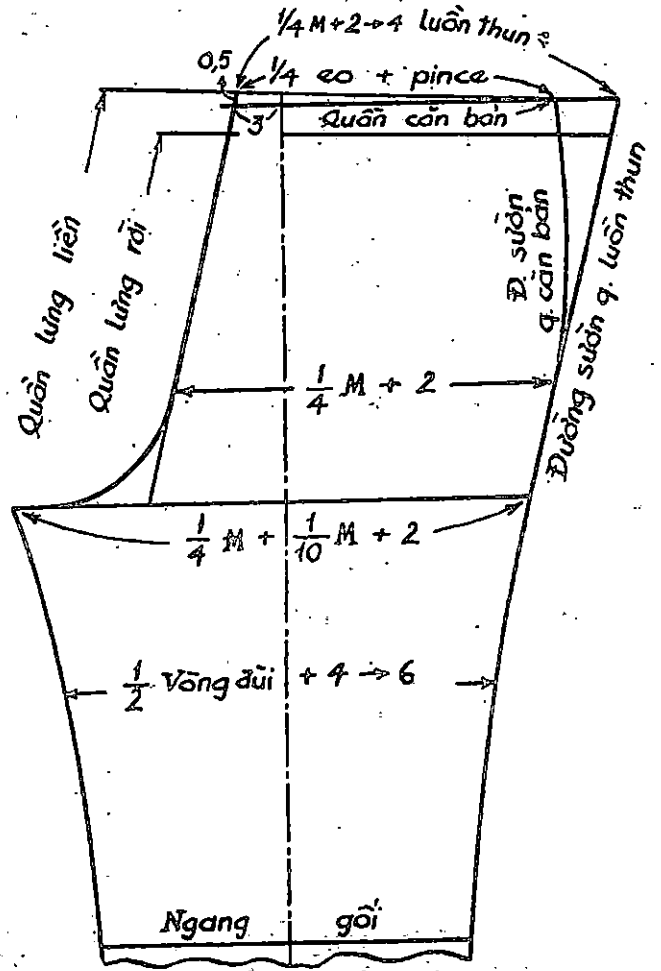


NHÌN LI TRÊN  
BỀ MẶT THÂN QUẦN

Xếp li xuôi



Quần xếp li cũng là quần âu, may theo các kiểu lung liền, lung rời, ống hẹp hay ống rộng. Do đó, trên căn bản cũng giống như các kiểu quần âu khác. Điểm khác biệt là, vì có xếp li nên phải thêm cho lung, rộng ra, để sau khi xếp li lung sẽ bằng số đo eo. Mông và đáy tuy không xếp li, nhưng cũng phải thêm theo một tỉ lệ nào đó so với lung, để tạo sự cân đối và nét đẹp chung cho thân quần.



c) Luồng thun

– Thân trước may giấy kéo, xếp li hay dún, thì thân sau lấy ngang lung =  $M : 4 + 2$  đến 4

– Thân trước xếp li hay may vừa bằng  $1/4$  eo mà không may giấy kéo. Thân sau may lung =  $1/2 M + 2 - 1/4$  eo.

$$\begin{aligned} \text{Lung sau} &= (84 : 2 + 2) - (64 : 4) \\ &= 42 + 2 - 16 = 28 \end{aligned}$$

IV. CÁCH XẾP LI

A: LI XUÔI và LI NGƯỢC

1) Chừa vải để xếp li theo công thức :

Bề rộng li x 2 x số li sẽ xếp.

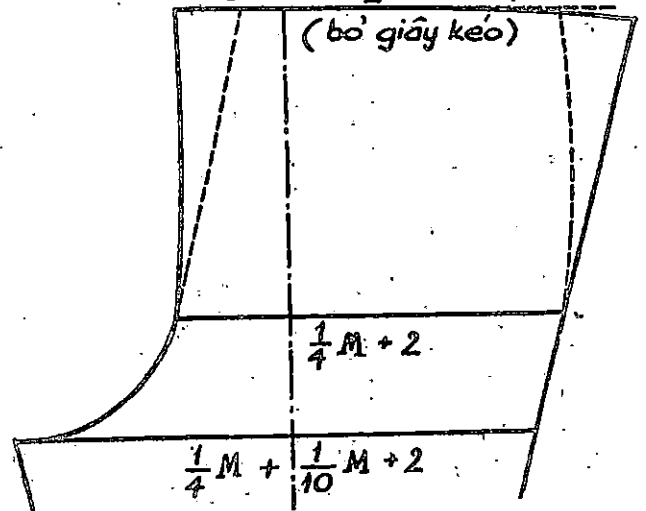
Thí dụ : Xếp 3 li 1 cm thì chừa vải là 1 cm x 2 x 3 li = 6 cm.

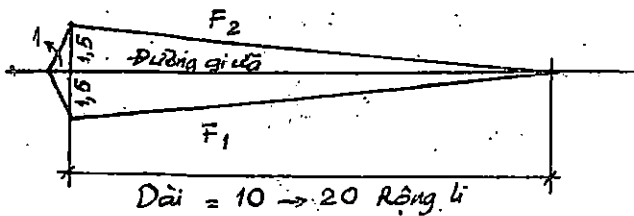
2) Cách vẽ li.

Mỗi li thường có 3 đường vẽ song song hoặc hình đuôi chuột. Vẽ đường giữa trước, 2 đường phụ cách đường giữa bằng bề rộng li. Bề dài li đuôi chuột gấp 10 đến 20 lần bề rộng li. Phía trên đầu phải vẽ nhỏ lên.

$$\text{Ng. lung} = \frac{1}{2} M + 2 - \frac{1}{4} E$$

(bỏ giấy kéo)





### 3) Cách xếp li

#### a) Cách chung

- Vẽ li lên bề trái của vải.
- Gấp quần theo li chính bề mặt ra ngoài.

Ủi chết li.

- Nếu các li khác thì gấp và ủi theo hết chiều dài đường giữa.

#### b) Xếp li xuôi.

- Gấp thân quần theo đường F1 bề trái ra ngoài.

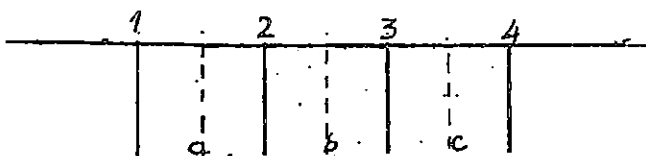
- Lược hay may một đoạn theo đường giữa. Độ dài tùy cách bố trí li trên quần. Ủi đường F1.

- Gấp quần ngược trở lại theo đường giữa. Có thể dẫn lên bề mặt một đoạn theo đường giữa.

#### c) Xếp li ngược

- Gấp thân quần theo đường F2 bề trái ra ngoài.
- Các bước kế tiếp giống như cách xếp li xuôi.

## B. LI TRÒN



### 1) Chừa vải giống như li xuôi hay li ngược.

### 2) Cách xếp li nổi.

#### a) Cách vẽ li.

- Vẽ li giữa và li 2 bên, bề rộng bằng nhau, với các đường 1, 2, 3 và 4. Lên bề trái của vải.
- Vẽ các đường chính giữa a, b và c của các li.

#### b) Cách xếp li

- Sang phần các đường 2 và 3 qua bề mặt và gấp vải theo 2 đường này
- Gấp vải ngược trở ra theo 2 đường a và c (cạnh a và c nằm kế mí nhau) Lược cho các cạnh này nằm êm.

### 2) Cách xếp li chìm

#### a) Cách vẽ li

- Vẽ giống như li nổi, nhưng vẽ trên bề mặt của vải.

#### b) Cách xếp li

- Sang phần các đường 2 và 3 qua bề trái và gấp theo hai đường này.
- Các bước kế tiếp thực hiện như cách xếp li nổi.

## V. VỊ TRÍ VÀ SỐ LI SẼ XẾP

### 1) Quần cổ điển.

Quần kiểu xưa, thường xếp 1 li 1,5 đến 2 tại li chính và có thể thêm 1 li nhỏ hơn, nằm giữa li chính và sườn. Kiểu li xuôi hay ngược.

Nếu may lung liền thì may chết 1 đoạn li khoảng 3 cm. Nếu may lung rời thì lược li nằm êm, sau khi ráp lung xong thì tháo chỉ lược.

### 2) Quần thời trang.

Trên thân quần thời trang, các li và túi là những đường nét trang trí hài hòa, mới lạ, độc đáo. Do đó, số lượng, vị trí, kiểu mẫu được bố trí một cách linh động, sáng tạo.

### 3) Túi trước và túi sau :

a) Quần cổ điển : Trước túi thẳng, sau túi mở.

b) Quần thời trang : Trước hay sau có thể may bất cứ kiểu nào.

## VI. CÁCH CẮT VÀ RÁP.

1. Quần cổ điển : Cắt ráp như quần căn bản.

### 2. Quần thời trang :

a) Thân trước cắt lung rời hay liền và ráp như quần căn bản, hay coi nẹp luồng thun.

b) Thân sau cắt lung rời. Coi nẹp để luồng thun này cắt lung liền (chiều dài = số đo). cặp nẹp hay chừa thêm 3 bề xuống luồng thun. Cắt lung rời dún; rồi coi-lung riêng.

3. Thực hiện hoàn chỉnh phần túi. Ráp riêng 2 thân trước, 2 thân sau, ráp sườn, ống, lên lai, khuy nút.

4. Cách luồng thun : may các ô để luồng thun, bề rộng bằng bề rộng sợi thun, Thun lớn may 1 ô, thun nhỏ may nhiều ô, mỗi ô một sợi. Luồng thun lớn phải dẫn 1, 2 đường trên thun.

# TÚI JEAN

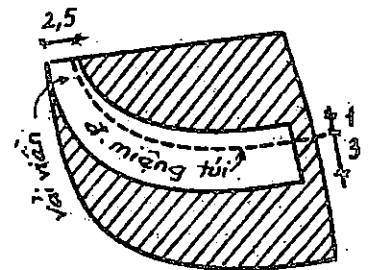
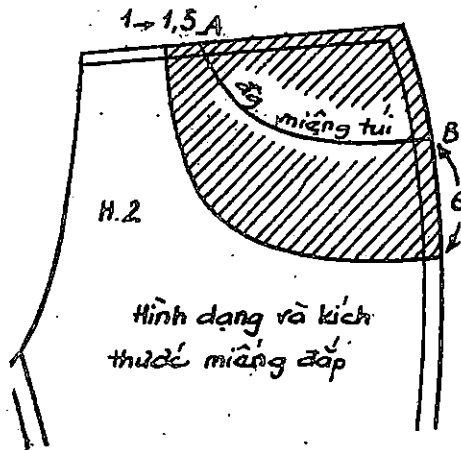
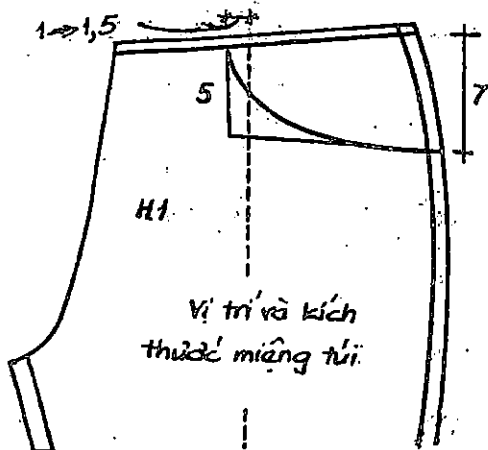
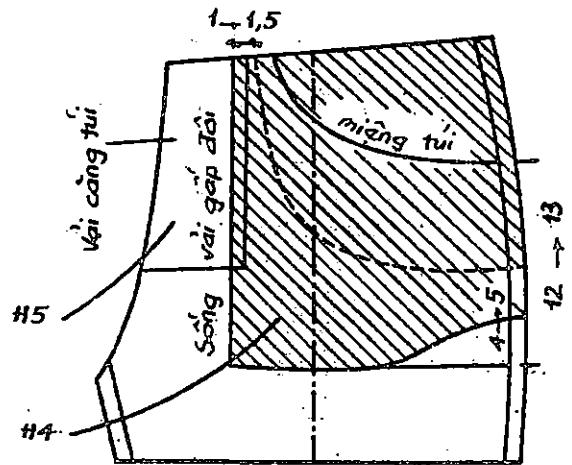
## I. VẼ VÀ CẮT

### 1. Miệng túi (H. 1)

Phía lưng, vẽ qua li chính 1 đến 1,5, từ lưng sâu xuống 5 cm. Phía sườn, từ lưng sâu 7 cm. Miệng túi vẽ cong, để thẳng, hay uốn khúc mang tính thời trang.

### 2. Đắp túi (H.2)

Dùng vải mang quần. Đặt vải cắt đắp túi dưới thân quần. Phía lưng cho lớn hơn miệng túi 1,5. Phía sườn, từ lưng xuống 12. Vẽ và cắt theo cạnh lưng, cạnh sườn. Cạnh trong vẽ cong.



### 3. Vải viền (H. 3)

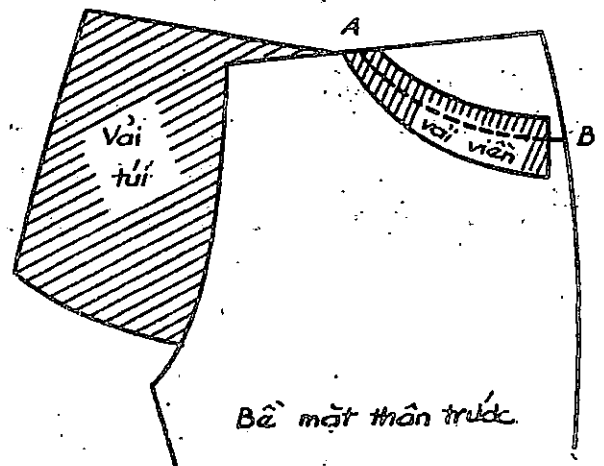
Dùng vải quần hay vải cùng màu quần. Cắt rập miệng túi bằng giấy cứng. Đặt rập lên vải vẽ đường miệng túi. Lấy đường miệng túi làm chuẩn, vẽ cạnh trên vải viền cách 1 và cạnh dưới cách 3 phía sườn, cong lồi lên đến lưng còn 1 đến 1,5.

### 4. Vải túi (H. 4)

Dùng vải mỏng, mềm (vải tám trắng) vải gấp đôi đặt nằm dưới thân quần, sống gấp đôi song song li chính. Phía lưng vẽ rộng hơn đắp túi 1,5. Sâu 20. Vẽ và cắt theo lưng và sườn. Đáy vẽ cong vệt lên phía sườn 5 cm.

### 5. Vải căng túi (H. 5)

Dùng vải túi. Dài 15, rộng đo từ túi ra đến cửa quần + 2.



Bề mặt thân trước

## II. CÁCH RÁP

1. Đặt vải túi trái rộng nằm dưới, thân trước nằm trên, bề mặt quay lên. Vải viền đặt trên quần mặt áp mặt. Bề trái vải viền vẽ rõ đường miệng túi.

2. May kỹ theo đường miệng túi từ lưng đến sườn (may suốt) từ A đến B.

3. Cắt bỏ vải quần và túi, chừa 1 cm theo viền, và bấm từng đoạn tới sát đường may. Không bấm miệng túi bị nhăn và dợn sóng.

4. Kéo gấp vải viền sát đường may dần lên vải viền.

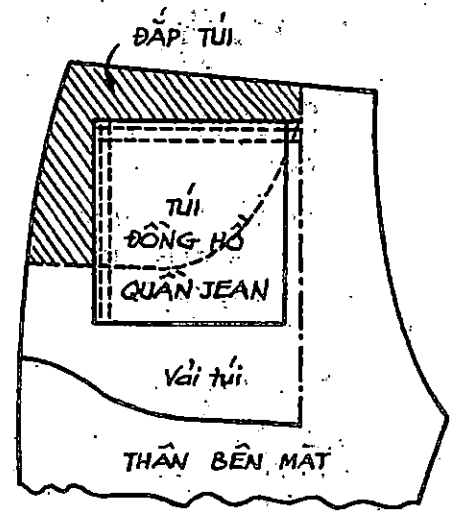
5. Gấp vải viền vào bên trong. Lược cho miệng túi nằm êm. Dẫn miệng túi, may bên mặt 1 hay 2 đường tùy ý. May cạnh viền còn lại vào vải túi.

6. Đặt đắp túi lên vải túi phía đối diện, bề trái áp vào vải túi. May dính đắp vào túi theo cạnh trong.

7. May túi đồng hồ của quần jean nếu có

8. Gấp đôi vải túi. Đặt miệng túi lên đắp túi. May dính miệng túi vào đắp. Phía lưng may xuống 2,5, dẫn con bọ. Phía sườn may dính theo đường sườn.

9. May bịt đáy túi, may vải căng túi giống như túi xéo.



## TÚI XÉO

### I. VẼ VÀ CẮT

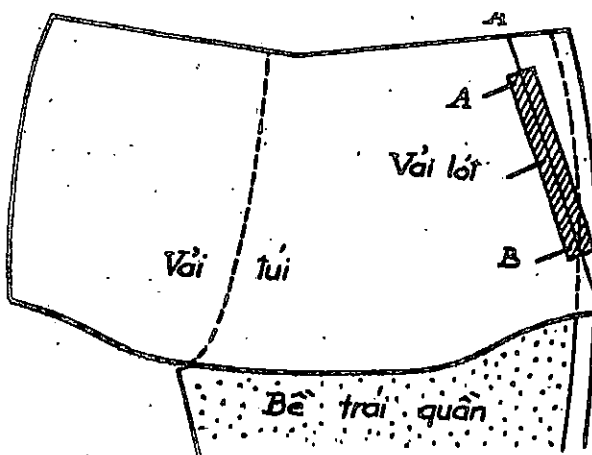
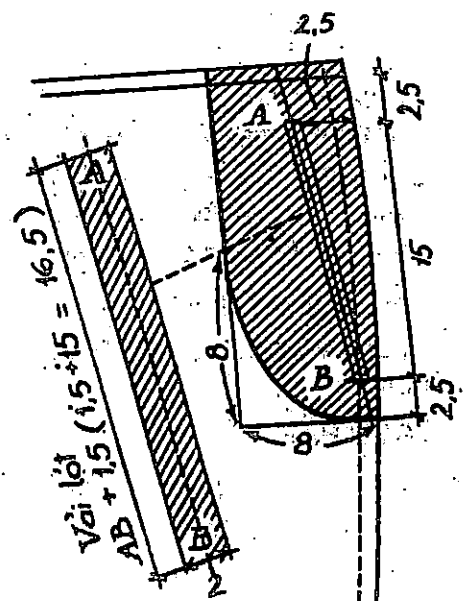
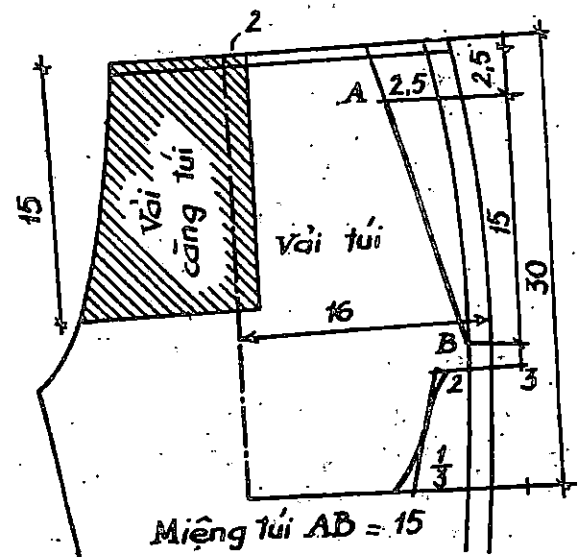
1. **Đường miệng túi.** Vẽ lên bề trái thân quần đường miệng túi từ A đến B. Điểm A cách đường may lưng và đường may sườn 2,5. Điểm B cách A 15 cm và trùng với đường may sườn.

2. **Đắp túi.** Dùng vải quần. Đặt vải cắt đắp túi dưới thân quần. Cạnh lưng đo sườn vào 8 đến 10 sâu xuống 20 đến 22. Vẽ và cắt theo cạnh lưng và sườn. Vẽ cong góc trong phía dưới. (H.2)

3. **Vải lót.** Dùng vải tự do. Cắt dài 16 cm rộng 2 cm.

4. **Vải túi.** Dùng vải mỏng, mềm (vải tám trắng). Gấp đôi vải rộng từ sống ra sườn 16, dài 30. Đặt vải nằm dưới thân quần, vẽ và cắt theo đường lưng và sườn. Đáy túi vẽ cong lên 4 đến 6 cm về phía sườn.

5. **Vải căng túi.** Giống túi Jean.



## II. CÁCH RÁP.

1. Đặt vải túi nằm dưới, miếng đắp giữa, thân quần trên cùng, bề trái quay lên. Sang phần đường miệng túi qua bề mặt thân quần, đắp túi và vải túi. (Suốt từ mép lưng đến mép sườn A'B').

2. Đặt thân trước nằm dưới, bề trái quay lên. Vải túi đặt trên quần, vải lót đặt trên vải túi (trái ra) sao cho đường AB nằm cân đối giữa vải lót. Ghim kim cho các phần đặt lên nhau khỏi xô dịch. Lưu ý cho cạnh lưng và cạnh sườn các lớp bằng nhau.

3. Lật tựa bề mặt. May hơi thừa theo đường A'B'. Cắt bớt vải túi còn bằng vải lót.

4. Kéo vải túi qua một bên, gấp sát đường mới may (A'B'). May bên mặt thân quần. Từ lưng may xuống, cách đường AB mới may 0,5 qua khỏi B 0,5, may ra sát sườn, rồi may sát mép

cạnh sườn trở lên tới lưng cho phần nhỏ của thân quần dính vào vải túi.

5. Dẫn miệng túi. Gấp thân quần theo đường miệng túi. Chú ý vải quần nằm ngoài, vải túi ở giữa 2 lớp vải quần gấp lại. Lược, dẫn miệng túi 0,5. Chú ý trả canh cho khỏi dợn sóng.

6. May đắp túi vào vải túi, bề trái của đắp áp vào vải túi. May cạnh trong của đắp. Gấp đôi vải túi. Đặt miệng túi lên miếng đắp. May dính miệng túi vào đắp. Từ lưng may đến A, dẫn con bọ. Từ B may dính vào đắp.

7. May bít đáy túi.

8. May vải căng. May cạnh dưới của vải căng cho khỏi bị tuột. Đặt vải căng lên vải túi, cạnh thẳng bằng sống vải túi. May 0,5, kéo vải căng ra phía cửa quần. Dẫn lên vải căng, đường dẫn chạy dài vòng hết đáy túi. May dính cạnh của vải căng vào cửa quần.

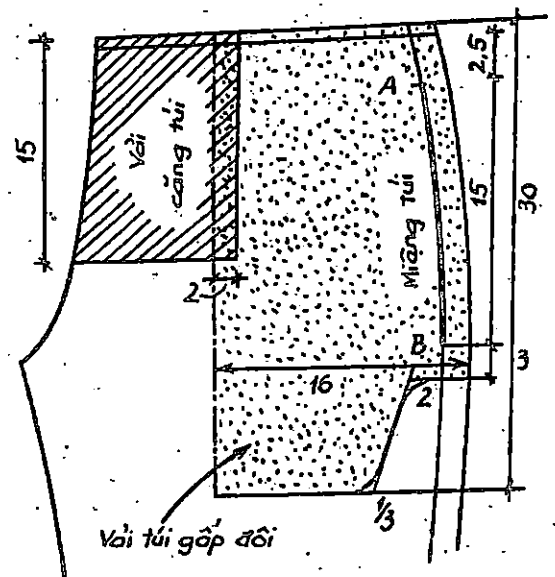
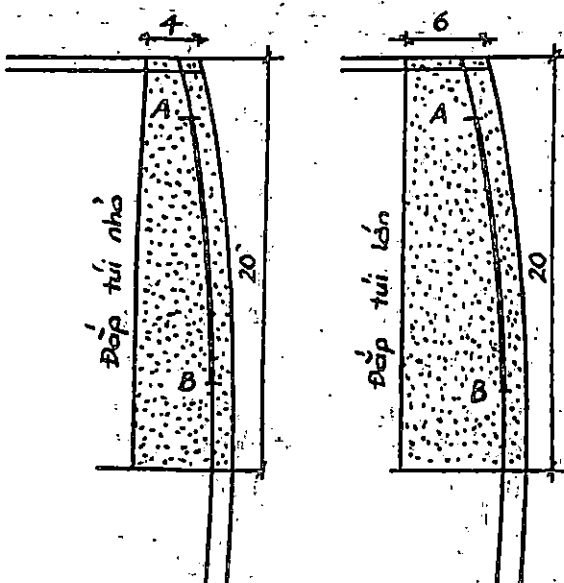
# TÚI THẲNG

## I. VẼ VÀ CẮT

1. Miệng túi AB là một đoạn của đường rập sườn, phía trên cách đường may lưng 2,5, miệng rộng 15 cm.

2. ĐÁP TÚI. Dùng vải may quần. Đặt thân trước lên vải, vẽ theo lưng và sườn. Đo cạnh lưng 6 cm, cạnh sườn 20. Cắt theo đường lưng và sườn, cạnh dưới và trong cắt thẳng.

Một đắp túi nhỏ bề dài như trên, bề rộng nhỏ hơn đắp lớn 2 cm.



3. VẢI TÚI. Dùng vải mỏng, mềm (vải tám trắng) giống túi xéo.

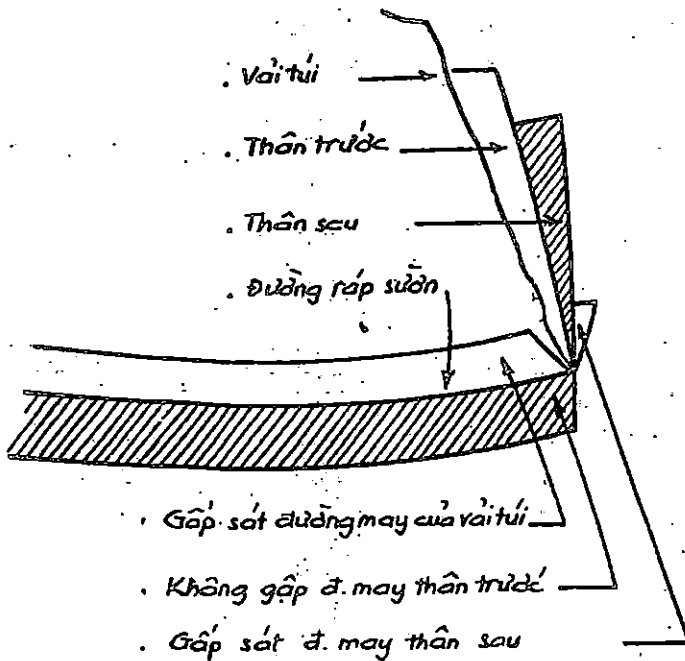
4. VẢI CĂNG TÚI. Giống túi xéo.

## II. CÁCH RÁP.

1. Đặt vải túi (trái ra) nằm dưới. Thân trước nằm giữa, thân sau nằm trên, mặt áp mặt.

2. RÁP ĐƯỜNG SƯỜN. May theo đường may bên trái thân sau từ ngoài đến A (3,5) lại mới. May thừa từ A đến B, lại mới. Từ B may kỹ cho đến lại.

3. Gấp rẽ đường may của vải túi và thân sau thật sát đường ráp sườn. (Không gấp đường may của thân trước) H 1



4. Đặt đắp túi nhỏ mặt áp trái thân sau. Cạnh lưng và sườn bằng với thân trước. May dính đắp vào thân trước, may sát đường ráp sườn nhưng không cho leo qua thân sau.

5. Kéo thân sau với nguyên đường may của nó đã gấp rẽ qua một bên. Thân trước, vải túi và đắp nhỏ qua một bên. Rẽ đôi 2 bên thật sát đường may sườn.

6. DẪN MIỆNG TÚI. Đặt 2 thân quần đã rẽ đôi, bề mặt quay lên. May bên mặt thân trước, đường dẫn 5 mm, từ A đến B.

7. May cạnh còn lại của đắp nhỏ dính vào vải túi. Đặt đắp lớn lên phía đối diện, bề trái áp vào túi, may cạnh trong và cạnh dưới của đắp túi dính vào vải túi.

8. Gấp đôi vải túi, kéo thẳng đường may thân sau đã gấp rẽ lúc trước. Đặt đường may thân sau lên đắp túi lớn.

9. May thật sát đường ráp sườn, từ lưng đến hết đắp túi, nhưng không cho đường may phạm vào quần, sẽ bít luôn miệng túi.

10. May vải căng túi, may bít đáy túi. Làm con bọ tại A và B.

11. Tháo chỉ lược A đến B mở miệng túi trước khi giao hàng.

# TÚI MỎ

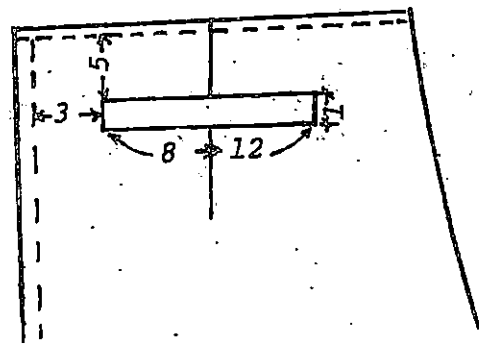
## I. VỊ TRÍ – KÍCH THƯỚC CỦA MIỆNG TÚI.

1. Vị trí. Miệng túi cách lưng 5 và cách sườn 3, kể từ đường may.

Li nằm giữa miệng túi.

2. Kích thước. Rộng : 9 đến 12 (gọi R)

Cao : 1 hay nhỏ hơn.



## II. KÍCH THƯỚC CỦA CÁC BỘ PHẦN

1. Vải túi. Dùng vải mỏng, mềm, dài 40.  
Rộng =  $R + 4$ .

2. Vải viền. Dùng vải quần.

Rộng =  $R + 2$ .

Cao : vải viền trên 8, dưới 6.

3. Vải lót. Vải tự do.

Rộng =  $R + 2$

Cao = 3 (Túi viền 2 và túi mý 1 miếng)

4. Khuy. Dùng vải quần hay cùng màu. Sau khi may. lộn xong. Khuy dài 6 cm, rộng 5 mm.

5. Nắp túi. Sau khi may lộn xong.

Rộng = R. cao =  $4,5 + 0,5$  đường may.

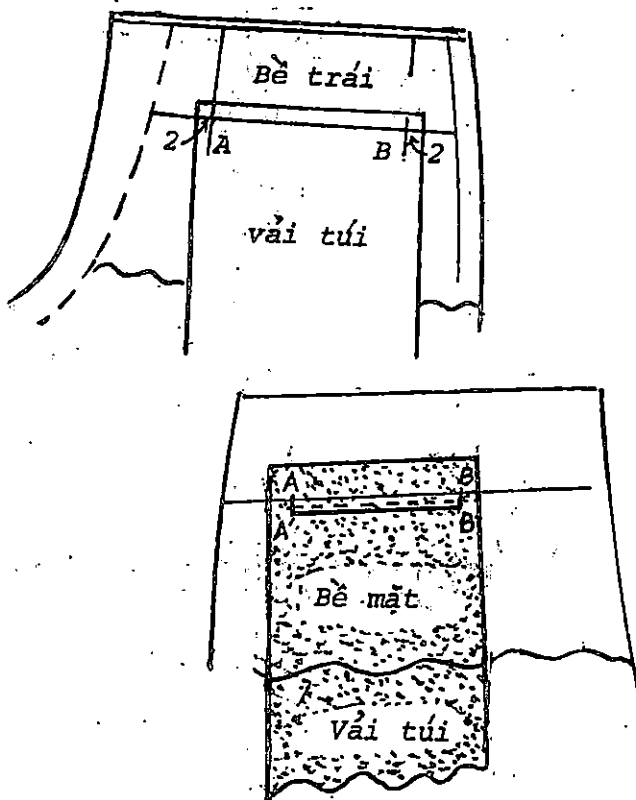
## III. CÁCH RÁP

1. Vẽ miệng túi lên bề mặt thân quần. Sang phần cạnh trên và 2 bên miệng túi qua bề trái quần.

2. Vẽ đường trên của miệng túi lên vải túi, cách đầu vải túi 2. Đường 2 bên cách nhau = R và cách mép vải túi 2.

3. Đặt vải túi bên bề trái thân quần, cho đường miệng túi trên vải túi và trên quần trùng nhau. Ghim kim hay lược cho dính lại.

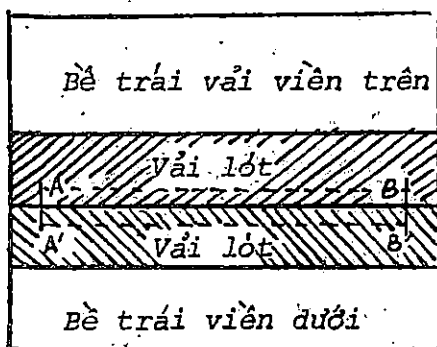
4. Lật qua bên mặt, may giữa miệng túi từ A đến B.



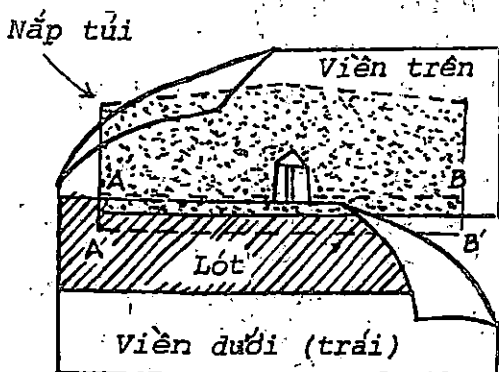
### 5. May lót vào bề trái vải viền :

a) TÚI VIỀN. Đặt vải lót bên trái vải viền, cho 3 cạnh bằng nhau. May sát mép cạnh dài cho vải lót dính vào vải viền (may cả 2 miếng trên và dưới). Vẽ đường may 0,5 và ghi dấu bề rộng túi trên vải lót.

b) TÚI MỸ. Đặt vải lót lên bề trái vải viền dưới, may như túi viền. Vẽ đường may 1 cm trên vải lót. Đường may 0,5 lên bề trái viền trên. Ghi dấu bề rộng túi lên lót và viền trên.



TÚI VIỀN



TÚI MỸ

### 6. May vải viền vào miệng túi :

a) TÚI VIỀN. Lần lượt đặt các vải viền vào đúng vị trí trên và dưới, mặt áp mặt với thân quần. Đường may trên vải lót trùng đường miệng túi. Dấu bề rộng miệng túi trên vải lót và trên quần (AB và A'B') trùng nhau. May kỹ, thật thẳng từ A tới B. Lại mỗi kỹ 4 góc miệng túi.

b) TÚI MỸ. Đặt vải viền dưới vào vị trí phía dưới. Đường may trên vải lót trùng với đường miệng túi. Dấu bề rộng miệng túi trên vải lót trùng với A'B' trên quần. May kỹ từ A' đến B', lại mỗi. Cạnh trên, lần lượt đặt nắp túi lên quần, đến khuy, rồi đến vải viền, bề trái quay lên. May từ A đến B.

### 7. Làm đường viền.

a) TÚI VIỀN. Lấy đường may 0,5 (đường trên và đường dưới) làm chuẩn. Gấp vải viền và lót gói đường may, dó lại. Lược thật kỹ để có 2 đường viền thẳng và rộng đều 0,5. Lược suốt hết đường viền.

b) TÚI MỸ. Gấp vải viền và lót dưới, gói đường may như túi viền. Lược kỹ suốt hết đường viền, để có 1 đường viền thẳng, rộng đều 1 cm.

8. Mở miệng túi. Cắt theo đường may đầu tiên đến cách đầu miệng túi hơn 1 cm, ta bấm xéo tới sát góc, đục mũi chỉ cuối cùng.

**Lưu ý :** Bấm không tới góc, 2 đầu miệng túi sẽ nhăn đùm, không sửa được, vì nếu bấm lại, chỉ bị tuồng hết.

### 9. Lộn đường viền và dẫn miệng túi.

a) TÚI VIỀN. Lộn 2 đường viền vào trong, sửa cho 2 đường viền thật ngay thẳng. Kéo 2 tam giác nhỏ ở 2 đầu đặt lên đường viền. Vải túi đặt trên tam giác. Dẫn sát lên trên vải túi. Đặt khuy nằm dưới đường viền trên. Dẫn lọt khe vòng quanh miệng túi. May cạnh còn lại của viền dưới dính vào vải túi.

b) TÚI MỸ. Lộn đường viền dưới vào trong, sửa đường viền ngay thẳng. Đặt tam giác trên đường viền, đặt vải túi trên tam giác kéo sửa các khốe miệng cho vuông góc, sắc cạnh, dẫn trên vải túi. Dẫn lọt khe đường miệng túi phía dưới may cạnh còn lại của vải viền dưới vào vải túi.

### 10. Làm đắp túi.

a) TÚI VIỀN. Kéo vải viền trên xuống làm đắp túi. Gấp vải túi lên tới lưng. Sửa cho 2 lớp



vải túi bằng nhau. Dẫn lên quần, sát 2 đầu miệng túi. Kéo vải quần lên, dẫn trên vải túi sát đường may miệng túi phía trên, may cạnh còn lại của viền trên vào vải túi mới gấp lại. May kín 2 bên và đáy túi. May cạnh trên túi dính vào lưng quần.

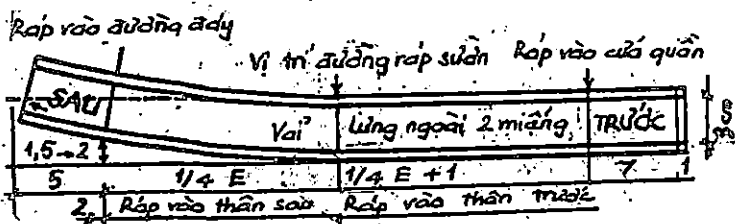
b) TÚI MỸ. Lộn vải viền trên vào trong, kéo luôn xuống làm đáy túi. Kéo sửa cho vải viền trên nằm thẳng, không cho cạnh trên gấp lại. Nếu cạnh trên bị gấp xuống, túi sẽ cộm, nếu có nếp, nếp sẽ vênh ngược lên. Gấp vải túi lên tới lưng, thực hiện các việc tiếp theo như túi viền.

## I. KÍCH THƯỚC

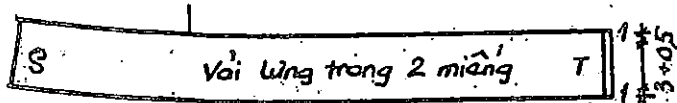
1. Lớp vải ngoài. Dùng vải may quần, cắt dọc theo biên vải.

$$\text{Dài} = 1/2 E + 10 \text{ đến } 12$$

$$\text{Rộng} = \text{bề cao lưng} + 2 \text{ cm đường may.}$$



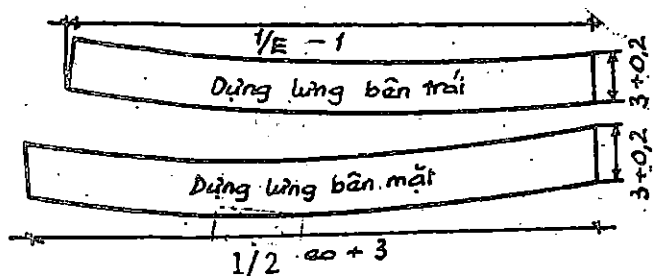
2. Lớp vải trong. Dùng vải quần hay vải khác, có thể nối nhiều đoạn. Bề dài ngắn hơn vải ngoài 3 về phía sau, nhưng bề rộng lớn hơn vải ngoài 0,5.



3. Lót lưng hay dụng lưng. Dùng loại vải dệt riêng làm dụng lưng, nếu không có thì dùng nhiều lớp vải loại cứng mình, may dính lại bởi nhiều đường song song theo chiều dài.

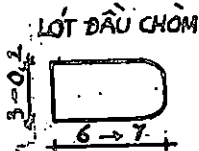
$$\text{Bề rộng} = \text{Lưng} + 0,2$$

$$\text{Dài} = 1/2 E_0 - 1 \text{ (lưng trái) và } 1/2 E_0 + 3 \text{ (lưng mặt)}$$



4. Lót đầu chòm.

Dùng vải hay keo cố.



# LUNG

# VÀ

# TÚI ĐỒNG HỒ

5. Túi đồng hồ. Dùng vải tự do. Rộng = 8. Sâu = 10. Vị trí cân đối giữa phần lưng của thân trước. Có thể may lớn vào vị trí của túi sau, gọi là túi dặt lưng.

## II. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Vải ngoài. Đặt vải mặt áp mặt. Dùng rập vẽ, hay vẽ trực tiếp lên vải. Chừa đường may bên trên và dưới, 1 cm cho mỗi bên. Cắt 2 miếng. Sang phần đường may và các đường khác qua bề trái miếng lưng nằm dưới.

2. Vải trong. Đặt vải ngoài lên vải để cắt 2 miếng vải trong rộng hơn vải ngoài 0,5, nhưng phía sau ngắn hơn 3 cm. Vải trong không cần vẽ đường may.

3. Cắt dụng lưng; Rộng hơn lưng 3m/m. Bên mặt  $1/2 e_0 + 3$  cm và bên trái  $1/2 E_0 - 1$  cm.

## III. CÁCH RÁP

### A. LUNG BÊN MẶT

1. Đặt 2 vải lưng mặt áp mặt miếng vải ngoài nằm trên, đầu trước và cạnh trên bằng nhau.

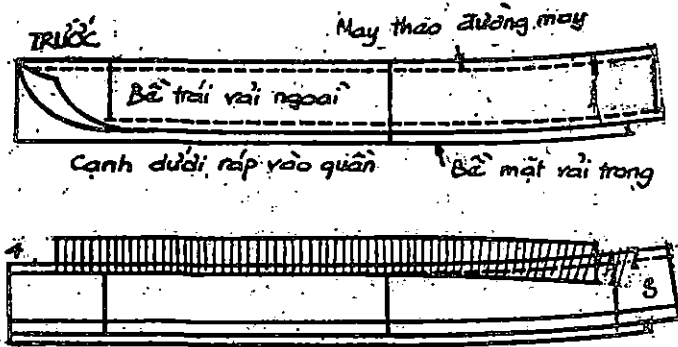
2. May theo đường may của cạnh phía trên, bên bề trái vải ngoài.

3. Đặt dụng lưng lên bề trái phần chừa đường may, của cạnh trên của vải lưng ngoài. Chiều cong của dụng và của vải lưng ngược chiều nhau. Mép dụng chòm qua đường may 1mm. Đầu sâu lưng thụt vào 1 cm, nhưng đầu trước thì chòm qua 2 cm.

4. May trên dụng; đường may 2 mm cho dụng lưng dính vào phần chừa đường may của vải lưng.

5. Kéo vải trong áp sát dụng lưng. Dẫn lên vải trong, đường may 2 m/m.

6. Bẻ mép vải trong ốp vào dụng lưng. Dẫn 0,5.



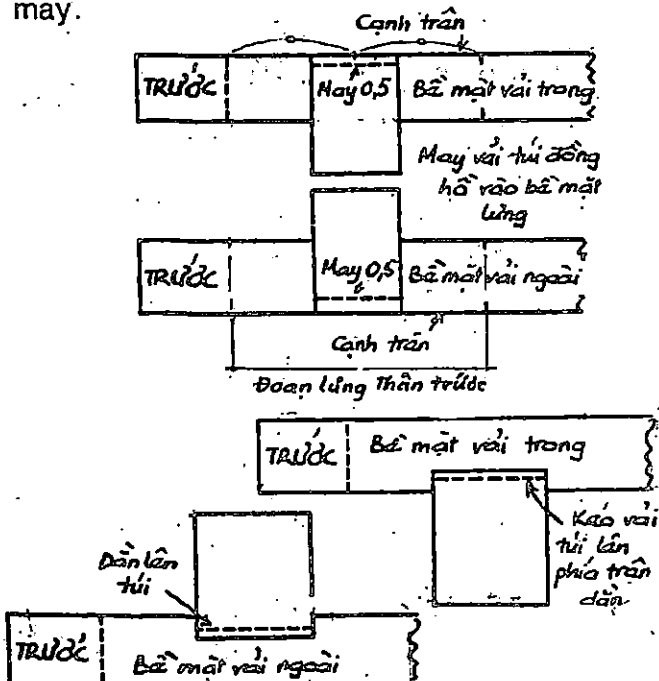
## B. TÚI ĐỒNG HỒ

1. Đặt vải 2 miếng vải lưng mặt áp mặt miếng ngoài nằm trên. Đầu trước và cạnh trên bằng nhau. Vẽ đường chính giữa phần lưng của thân trước, lên bề mặt 2 lớp vải lưng.

2. Vẽ đường giữa lên 2 mảnh vải túi đồng hồ theo chiều dài.

3. Đặt 2 vải lưng rời nhau, nằm đối xứng, bề mặt quay lên. Đặt vải túi đồng hồ trên bề mặt 2 vải lưng, sao cho đường giữa của túi và của phần lưng trước trùng nhau, một đầu vải túi bằng cạnh trên của vải lưng.

4. May 0,5 cho vải túi dính vào vải lưng. Kéo vải túi ngược lên và dẫn lên vải túi, sát đường may.



5. Đặt vải lưng mặt áp mặt, cho đầu trước và túi trùng nhau. May theo đường may của cạnh trên, từ ngoài đến khốe miệng túi, lại mỗi, may thừa đến khốe miệng túi bên kia, lại mỗi, may kỹ tiếp cho đến hết lưng.

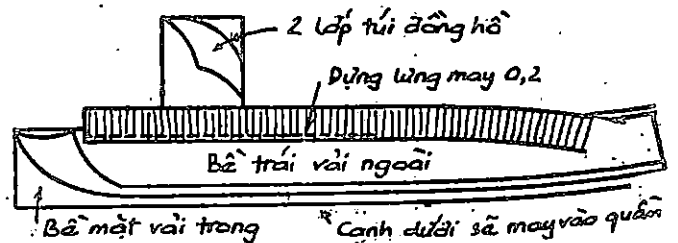
6. Đặt dụng lên may, như may lưng bên mặt, nhưng may thừa mỗi khi may ngang qua miệng túi. (để khi tháo miệng túi cho dễ)

7. Kéo vải trong áp sát dụng lưng, dẫn lên vải trong sát đường may. (may thừa ngang qua miệng túi)

8. Cắt dụng lưng, kể bên 2 cạnh túi. Gấp mép vải trong gói cạnh dụng lưng dẫn lên cạnh dụng, may dính luôn 1 lớp vải túi nằm sát vải trong.

9. May đoạn dụng lưng cắt rời dính vào lớp vải túi còn lại.

10. May bít túi lại. Tháo chỉ lược mở miệng túi trước khi mặc.



## C. LƯNG BÊN TRÁI

1. Nếu không có đầu chỏm thì may như lưng bên mặt.

2. Nếu có đầu chỏm thì lược hay ủi keo lốt đầu chỏm vào vị trí của nó, bên trái vải ngoài, hay vải trong cũng được.

3. Đặt vải lưng mặt áp mặt, may theo đường may. May thêm phần chỏm nếu có.

4. Đặt dụng lưng lên bề trái phần chừa đường may cạnh trên của vải ngoài. Chiều cong dụng và của lưng ngược nhau. Mép dụng chỏm qua đường mới may. 1 mm. Hai đầu dụng thụt vào 1 cm. May 2 mm đường may lên dụng cho dụng dính vào vải lưng.

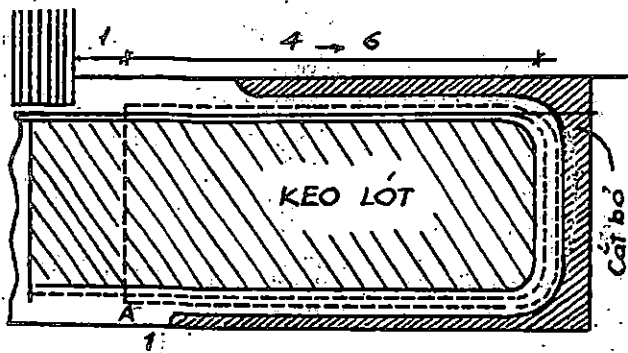
5. Gọt bớt vải thừa quanh đầu chỏm chừa 2 đến 3 mm, rồi lộn đầu chỏm.

6. Phần dẫn lên vải trong giống lưng bên mặt.



**\* CÁCH MAY ĐẦU CHÔM**

- May theo đường may trên vòng quanh đầu chôm. Cách lót 1 mm đến điểm A may trở lại, đường sau cách đường trước 1 mm.
- Cắt bớt vải thừa khỏi đầu tại điểm cách điểm A 1cm, chừa 2mm.
- Lộn đầu chôm se mép cho sắc cạnh. Lược.



3. Đặt lung lên thân quần, mặt áp mặt, may theo đường may trên bề trái vải lung, may từ trước ra sau, vừa may vừa chỉnh, cho mép vải lung bằng với mép thân quần.

4. May ngang bit đầu lung bên mặt phía cửa quần, gọt bớt vải thừa, may ngang hay may hình mũi tên, lộn đầu lung.

5. Kéo vải ngoài thẳng, sát đường ráp vào lung. Lược sát đường áp lung, cho vải lung ngoài nằm êm.

6. Kéo cạnh phía trên của lung cho vải lung ngoài nằm thẳng sát vào lớp lung trong, lược sát cạnh trên cho vải ngoài dính vào lung trong, cho lung quần nằm êm.

7. Đặt thân quần nằm trên lớp lung trong, dẫn lọt khe cho quần dính với lớp lung trong, vừa may vừa sửa cho lớp ngoài căng thẳng, đều và đường may không bị rút làm nhăn lung.

8. Trường hợp phải may cạp cho vừa với eo, thì phải may cạp thân quần trước khi ráp lung vào quần.

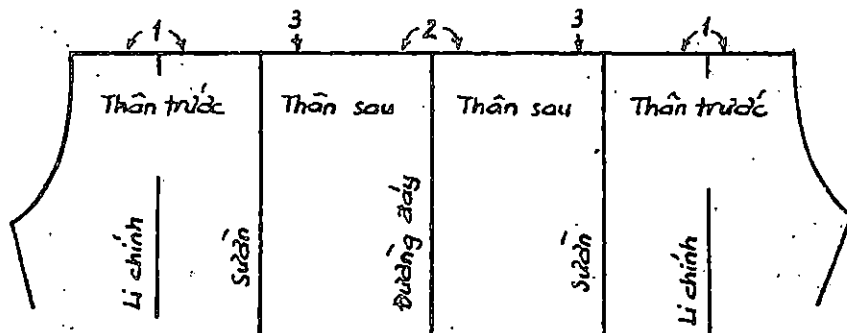
9. Nếu có túi đồng hồ hay túi giặt lung sau, khi dẫn lọt khe (số-7) ngang qua miệng túi phải chừa lại, nhớ lại mối chỉ hai bên miệng túi.

**D. RÁP LUNG VÀO QUẦN.**

1. May dẫn 0,5 cm theo đường lung của quần và gọt sửa cho đường lung cong đều (không dợn sóng). Đo và chỉnh cho lung bằng  $1/2 Eo + 1$
2. Đo lại bề cao của lung, vẽ lại đường may thật chính xác lên bề trái của vải lung ngoài. Gọt sửa cho vải lung thẳng, đều, chừa đường may 0,8 cm.

**E. MAY ĐAI NỊT**

1. Đai nịt may sẵn, rộng 0,8 đến 1,2. Dài 5, 6
2. Gắn 6 đai: Vị trí đai thứ 1 gắn gần li chính, bên trong hoặc bên ngoài. Đai thứ 2 cách đường đáy 1,5. Đai thứ 3 nằm giữa hai đai kia. Nếu 5 đai, thì đai thứ 2 nằm trên đường đáy. Còn vị trí các đai khác không thay đổi.



# QUẦN LUNG LIỀN

## I. VẼ VÀ CẮT.

Các số đo dài quần, hạ đáy, đùi và gối lấy đúng số đo (không trừ lung), chưa thêm 1 cm đường may cho lung. Các phần còn lại vẽ cắt như quần lung rời.

## II. CÁCH RÁP LUNG.

Ta chỉ cắt vải lung trong và dựng lung. May dựng lung vào bề trái vải lung trong. Chừa lại 1 cm đường may của cạnh trên, đường may 1 cm của cạnh dưới ốp vào dựng lung và dẫn 0,5.

Thân trước và sau đã ráp xong đường sườn. Gọt đường lung cho cong đều. Đặt lung trong lên thân quần, mặt áp mặt. May theo đường may cách mép dựng 1 mm. Kéo vải lung trong lên phía trên, dẫn trên vải lung cho vòng lung nằm êm. Gấp vải lung vào phía trong. Vắt cạnh dưới của vải lung trong dính vào quần.

# CỬA QUẦN

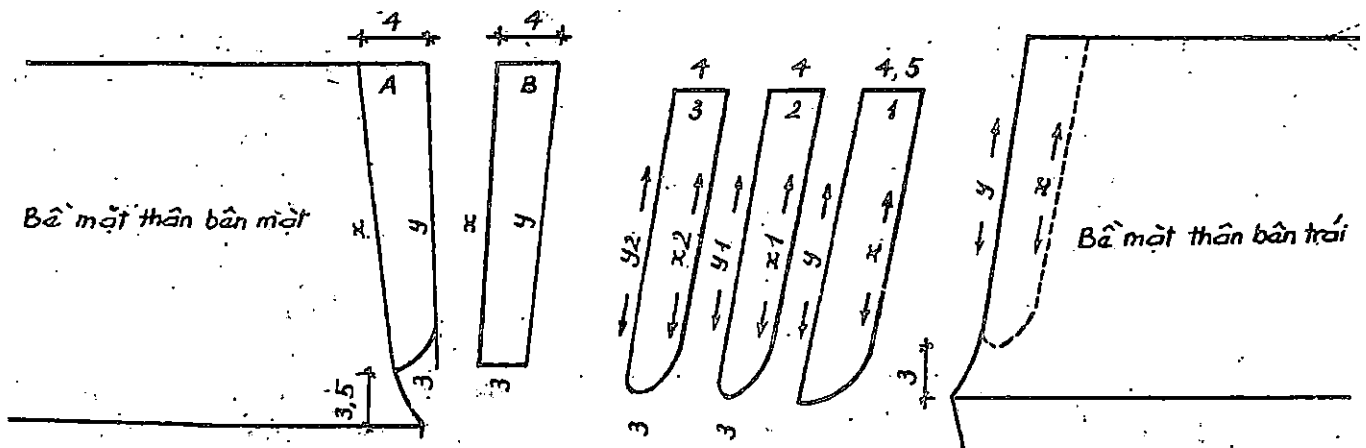
## I. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. **Yếm tâm.** Yếm tâm là miếng vải đệm dưới dây kéo, hay đơm nút, may vào cửa quần bên phải. Có thể cắt 2 miếng cong theo kiểu A, hay cắt 1 miếng thẳng vải gấp đôi theo kiểu B.

2. **Lót cửa quần.** Lót cửa quần là miếng vải

đệm may vào cửa quần bên trái. Nếu tra giây kéo, ta cắt 1 hay 2 miếng. Nếu làm khuy, ta cắt 2 miếng bằng nhau và 1 miếng rộng hơn 0,5. (Có thể cắt 3 miếng lót bằng nhau).

Đặt vải để cắt lót nằm dưới cửa quần, trái áp trái. Vẽ cạnh y của lót theo cửa quần, đầu trên bằng với lung. Vẽ cạnh x đoạn trên thẳng, đoạn dưới vẽ cong.



## II. CÁCH RÁP CỬA QUẦN GÀI NÚT

1. **Ráp yếm tâm.** — Nếu dùng 2 miếng thì may lộn cạnh ngoài. Nếu dùng 1 miếng gấp đôi, thì nếp gấp nằm ngoài (y). Cạnh đối diện và đầu vắt số. Yếm tâm nằm bên mặt để đơm nút.

— Đặt yếm tâm, mặt áp mặt với cửa quần, đầu trên bằng lung. May 0,5 cm. Gấp thân quần sát đường may, dẫn lên bề mặt thân quần sát đường may.

= Quần lung liền, yếm tâm phải may lộn cạnh ngoài và đầu trên, điểm cao nhất ráp ngang đường ráp lung (H. 1).

## 2. Ráp lót cửa quần (làm khuy)

— Đặt 2 miếng phụ mặt áp mặt. May lộn và dẫn lên cạnh y<sub>2</sub>, (y<sub>1</sub>).

— Đặt miếng chính lên bề mặt cửa quần bên trái, mặt áp mặt, may 0,5 cm theo cửa quần. Lát miếng lót qua một bên, dẫn lên miếng lót sát đường may.

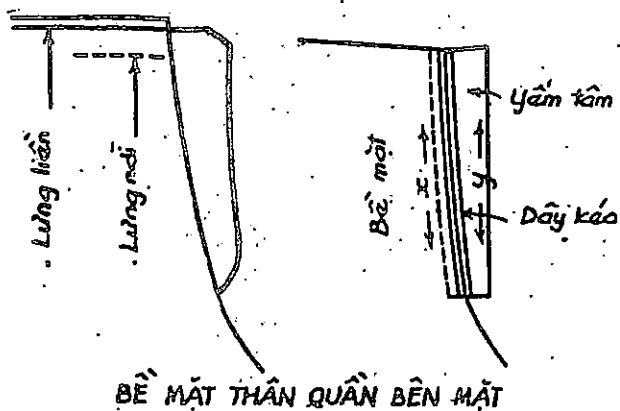
— Đặt miếng nhỏ đã may lộn lên trên miếng chính đầu trên bằng nhau, cạnh đã may lộn (y) nằm thật vô trùng cạnh (y) của miếng lót đã may dính với cửa quần 0,2 cm. May dính các cạnh kia với nhau (cạnh x).

### III. CÁCH TRÁ GIẤY KÉO

#### 1. Thân bên mặt.

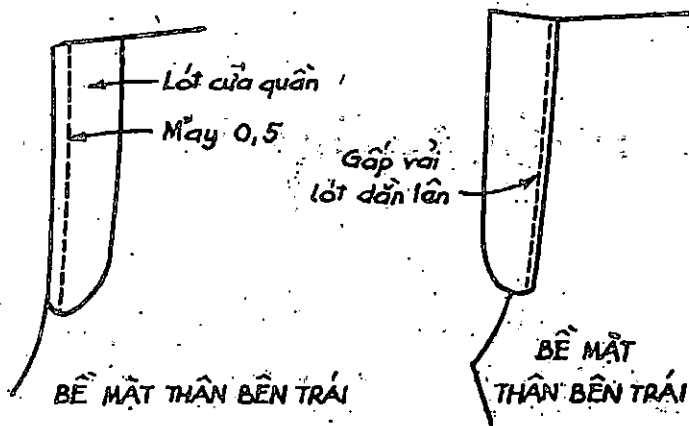
— Đặt giầy kéo lên yếm tâm, chốt chặn phía dưới nằm cao lên trên cạnh đầu dưới của yếm tâm 1 cm. May nửa giầy kéo bên trái dính với cạnh trong (cạnh x) của yếm tâm. Đường may sát mép.

— Gấp mép cửa quần 0,5 cm. Đặt cửa quần



lên trên giầy kéo, chốt chặn phía dưới của giầy kéo cách đường ngang đáy 4 cm. Nếp gấp cửa quần cách đường rãnh giầy kéo 0,2 cm. May cửa quần dính vào giầy kéo, từ lưng đến chốt chặn dưới. Nhớ may nương nhẹ đừng cho cửa quần giật (bay)

2. Thân bên trái: May 1 miếng lót giống như may miếng chính làm khuy.



### IV. RÁP 2 THÂN TRƯỚC VỚI NHAU

1. Ráp phần dưới của cửa quần. Đặt thân trái lên thân phải, mặt áp mặt. Cho đường cửa quần 2 bên bằng nhau. May theo cửa quần cách đường may ống 1 cm, lên đến vị trí chốt chặn dưới, đường may 0,5 cm. Tại vị trí chốt chặn, đường may cách đường may lót bên trái 0,1 cm và chôm qua thân mặt 0,2 cm.

2. May nửa dây kéo còn lại vào vải lót.

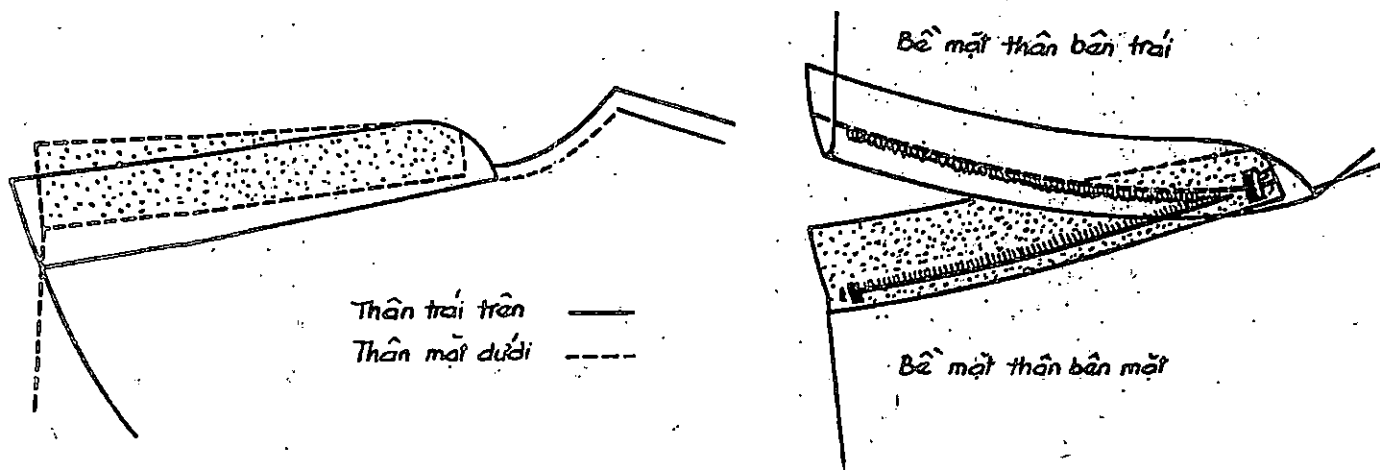
— Bẻ vải lót vào trong, lược sát mép cửa quần cho vải lót nằm êm.

— Đặt cửa quần bên trái chôm lên cửa quần

bên mặt. Từ điểm chôm qua 2 mm, từ từ lớn dần, lên tới lưng độ chôm qua là 1 cm, và lược thật kỹ cho cửa quần bên trái dính vào bên mặt.

— Lược nửa dây kéo còn lại vào vải lót, xong, may kỹ 2 đường may cho giầy kéo dính vào vải lót cửa quần.

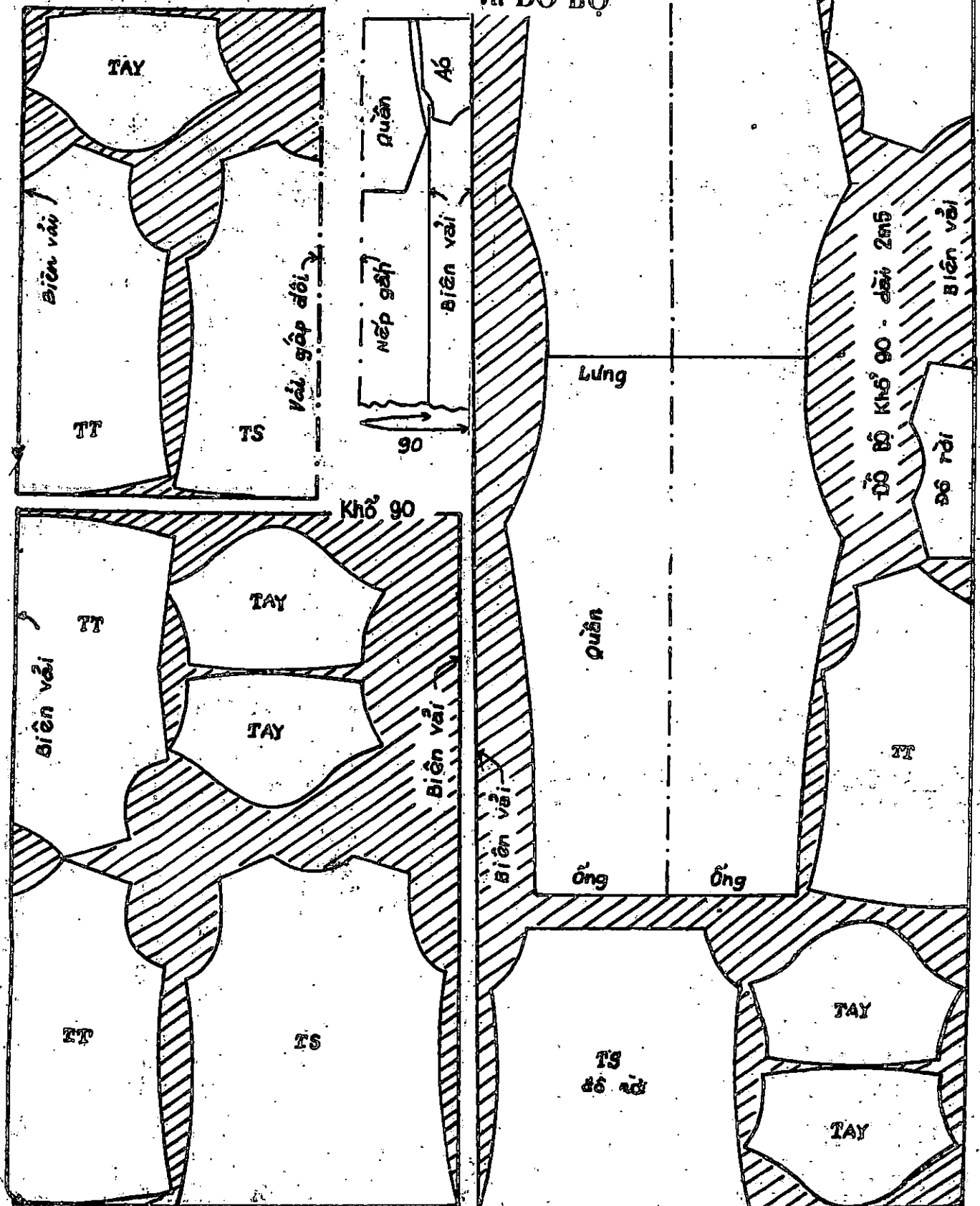
— Lược miếng lót đã may giầy kéo vào thân quần. Nhớ lược kỹ cho lót nằm êm, cửa quần phẳng đều. Vẽ lên bề mặt cửa quần bên trái một đường thẳng cách cửa quần 2,5, đầu dưới vẽ cong và chấm dứt tại điểm cuối cửa quần. Dẫn lên quần hay luồng theo đường mới vẽ. Làm con bọ tại điểm cuối cửa quần.



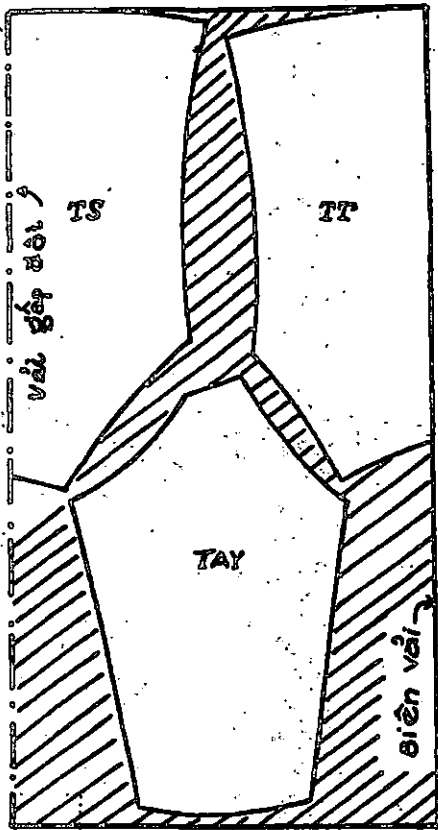
# CÁCH SẮP XẾP CÁC BỘ PHẬN CỦA Y PHỤC THEO KHỔ VẢI

1/2 khổ 1,20

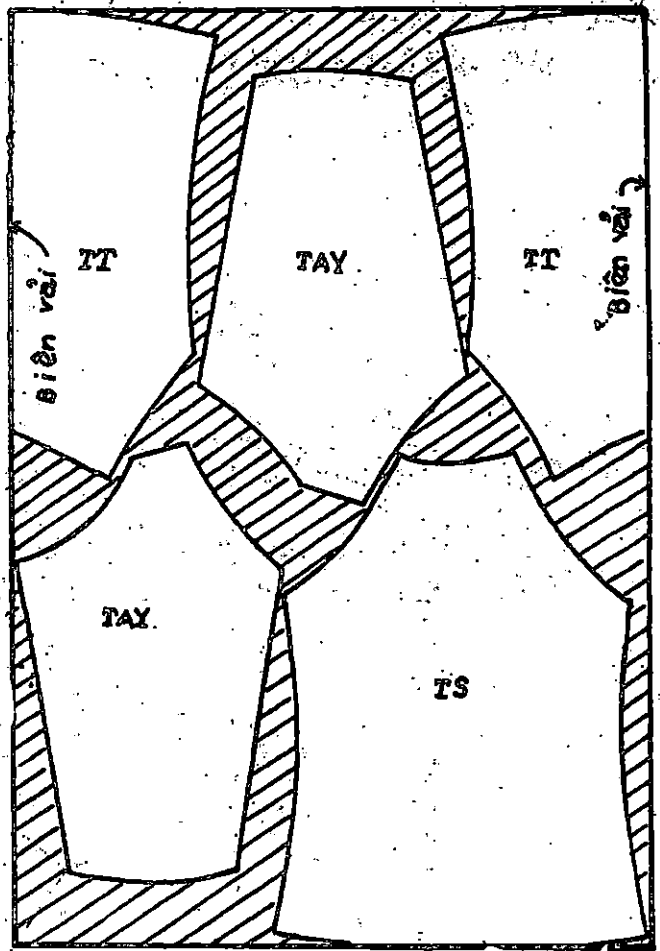
## ÁO KIỂU TAY RÁP và ĐỒ BỘ



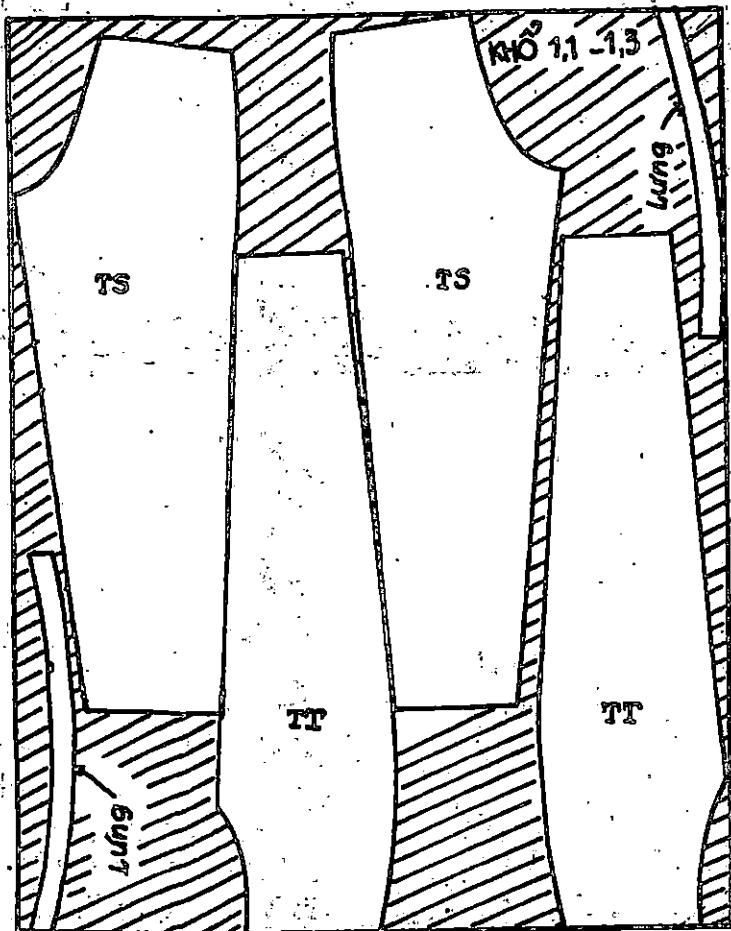
# ÁO TAY RAGLAN



KHO 1,20  
gấp đôi

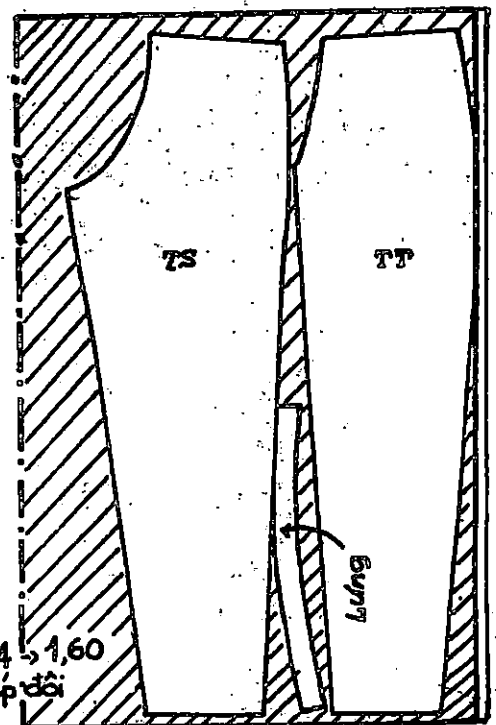


KHO 1 90



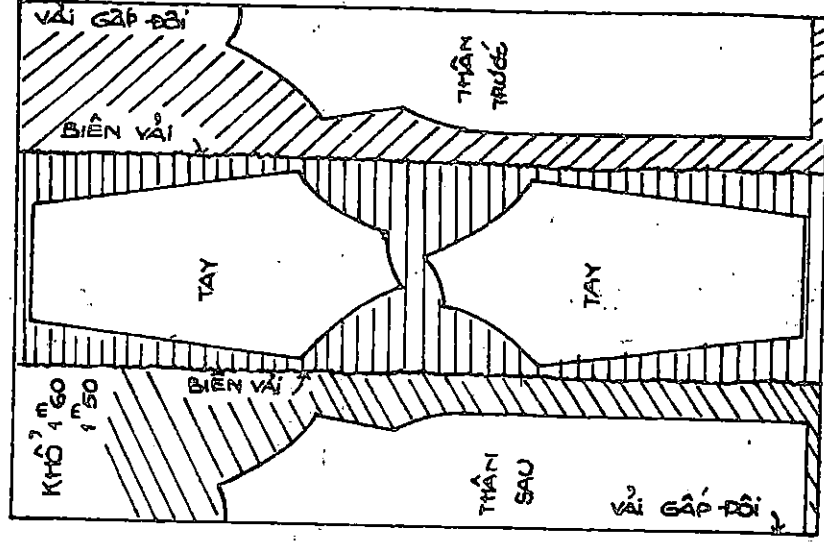
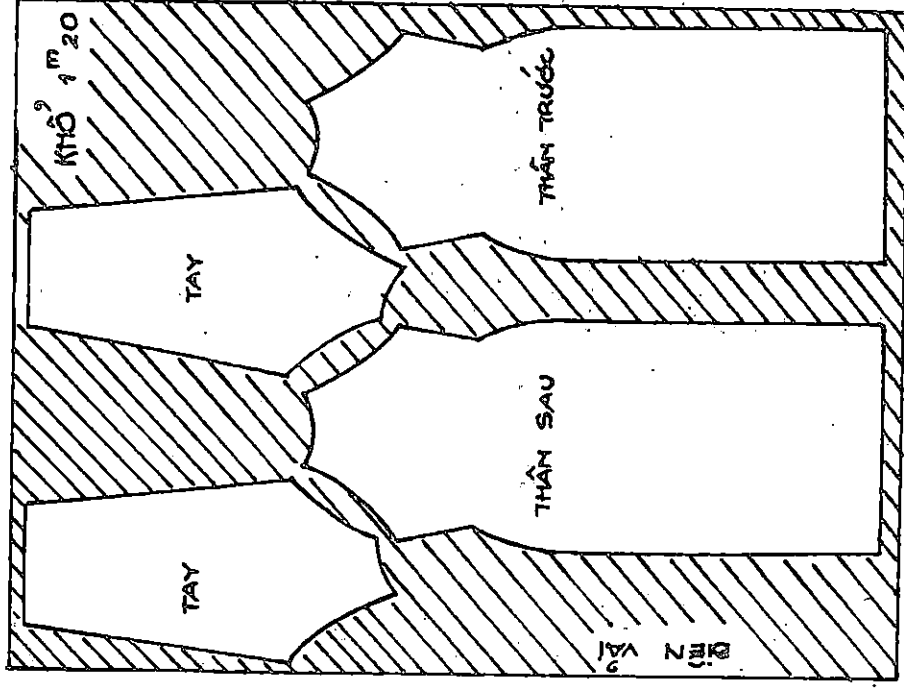
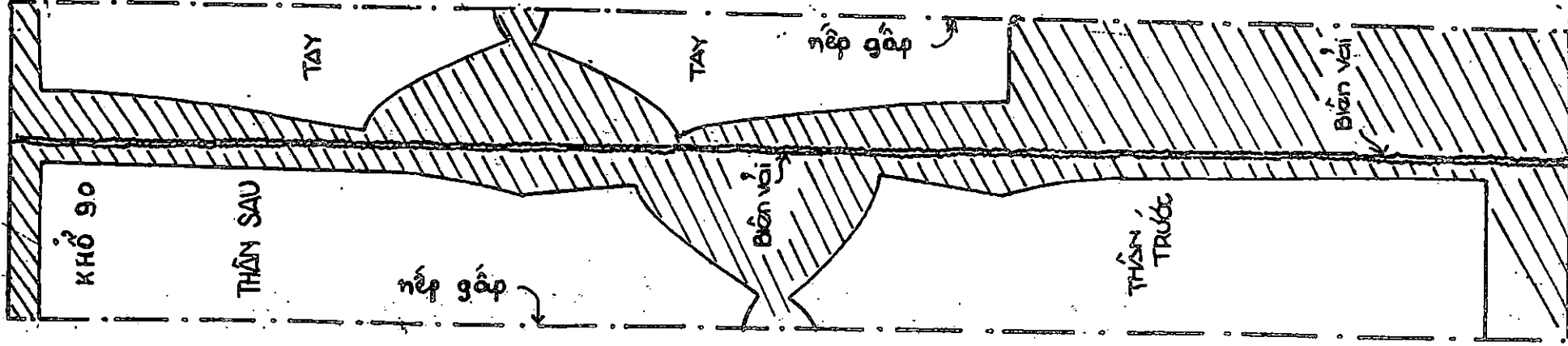
KHO 1,1 - 1,3

# QUẦN ÁU



KHO 1,4 - 1,60  
gấp đôi

ÁO DÀI





## MỤC LỤC

01. Lối vào	003	37. Áo bà ba raglan không ben	061
02. Lược đồ giáo trình cắt may y phục nam nữ	005	38. Áo bà ba tay liền không ben	062
03. 7 bước vào nghề	006	39. Áo bà ba tay liền có ben	063
04. Áo kiêu: cách đo	008	40. Áo dài tay raglan	064
05. Áo tay ráp căn bản	009	41. Quần ống xéo	070
06. Thân trước áo tay ráp	010	42. Pyjama	073
07. Thân sau áo tay ráp	012	43. Áo ngủ	074
08. Áo tay raglan căn bản	014	44. Đồ trẻ em (lý thuyết chung)	075
09. Áo tay raglan cổ dún	016	45. Áo tay ráp căn bản	076
10. Áo tay liền căn bản	017	46. Áo đầm căn bản	077
11. Đồ áo (lý thuyết tổng quát)	019	47. Quần trẻ em (short thun, yếm)	079
12. Các đô ngang, vuông và chữ U	021	48. Quần phông, short đầm	081
13. Các đô vuông ngắn, dài, tròn	022	49. Quần phở thông, quần lưng thun, quần gài nút	082
14. Các đô tròn sát nách, nhọn và chữ R	023	50. Chemise cổ đứng lót keo	084
15. Đồ cánh bướm và mũi tên	024	51. Chemise nam	085
16. Áo vai chôm và đô rời	025	52. Chemise nữ	086
17. Áo dún thân	026	53. May đô rời, vai chôm	087
18. Tay áo căn bản	027	54. Cầu vai	088
19. Các kiểu tay phổ thông	029	55. Tay áo và nẹp tay	089
20. Tay áo nách rộng	032	56. Cổ đứng lót keo (col tenant)	091
21. Các cổ tròn và chìa khóa	034	57. Túi áo	095
22. Cổ vuông, chữ U, thuyền, tim	035	58. Áo jean	097
23. Cổ tim lệch, bác sĩ	036	59. Quần short	098
24. Bâu danton và chữ B	037	60. Quần âu nam nữ	099
25. Bâu sam, cánh én, cánh vuông	039	61. Cách vẽ thân trước quần ống hẹp lưng rời	101
26. Bâu xây, lá sen, lính thủy	041	62. Thân sau quần âu nam nữ	105
27. Bâu bà lai, cạ vạt, cổ lọ và lãnh tụ	044	63. Quần ống rộng lưng rời	108
28. Áo tàu gài hồ và gài giữa	047	64. Quần jean	109
29. Cách may ben và xếp ly	049	65. Quần xếp li	112
30. Áo xẻ tà và may sát nách	051	66. Túi jean	115
31. Nẹp cổ (cạp nẹp), nẹp trụ	052	67. Túi xéo	116
32. Nẹp coi, nẹp lật	053	68. Túi thẳng	117
33. Viên	054	69. Túi mỡ	118
34. Bèo: dún, xếp, đồ sóng	055	70. Lưng và túi đồng hồ	120
35. Kết ren, làm khuy, đơm nút	057	71. Cửa quần (giây, kéo, gài nút)	123
36. Áo bà ba tay raglan có ben	058	72. Cách sắp xếp các bộ phận của y phục theo khổ vải	125